

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

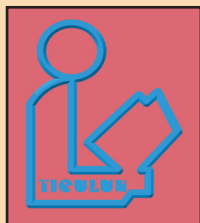
I



TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

QUYỂN 1

NGUỒN : VIỆT BÁO



MỤC LỤC

Chụp Này Chụp Nọ	6
Chiếc Lá	15
Đảo Hoang	30
Tình Người Biết Ơn (Human Love For Gratitude)	37
Phượng Hoàng	47
Chuyến Xe Đò	67
Bạn Thời Chơi Nhà Chòi	94
Cái Chết Của Kẻ Mơ Mộng	109
Tình Cha Mẹ	114
Khi Bác Sĩ Thú Y Gõ «Báo Chùa»	129
Ký : Nhớ «Chú Bé Đánh Trống» Mùa Noel	146
Tái Sinh	153
Songkhla Dậy Sóng	167
Đưa Tiền	191
Bác Ba Mai Thảo Của Bọn Nhỏ Bị Lùng Bắt	
Vẫn Ung Dung Như Thường	218
Nguyên Sa - Mai Thảo & Thời Kỳ Tiền Cúc	239
Tình Nghĩa Vợ Chồng Lớp Tuổi 70	246
Tình Lụy	264
Về Một Buổi Chiều Cuối Năm	280
Tết Thời Thơ Ấu	299

Nụ Cười Xuân	305
Những Vì Sao Cuối Năm	328
Ngày Đầu Năm	335
Bạch Quỷ	354

Chụp Này Chụp Nọ

Thận Nhiên

Có những tấm ảnh không chỉ làm thay đổi số phận của một con người, mà còn góp phần làm thay đổi cả một giai đoạn lịch sử. Hai tấm ảnh nổi tiếng trong chiến tranh Việt Nam đã là điều đó, tấm tướng Nguyễn Ngọc Loan bắn tên Việt cộng Bảy Lốp, và tấm cô bé gái bị cháy vì bom napalm Phan Thị Kim Phúc, chẳng hạn.

Thắng, một anh bạn hiện sống ở Úc kể câu chuyện như sau. Vào năm 1968, Thắng lên sáu, gia đình còn sống trong một trại gia binh ở Đà Nẵng. Một hôm, Thắng thấy người ta đang xúm xít đông đảo ở góc chợ chiều, ngoài người dân ra thì có cả vài người lính Mỹ. Tò mò, cậu cố chen vào xem chuyện gì. Mất một lúc, khi lui vào được tận vòng trong cùng, đứng kề dưới chân ba người lính Mỹ, Thắng ngược lên thì thấy một xác người nằm co quắp, hai tay bị trói quặp ra sau lưng, tóc tai rũ rượi, máu đọng đen đã khô trên ngực, đàn ruồi bay vo ve. Người ta đang đắp chiếu lại và chờ xe đến mang đi. Thắng quay mặt đi, không dám nhìn lần nữa, không kịp nhận ra là đàn ông hay đàn bà, xác Việt Cộng hay xác người bị Việt Cộng giết. Cảnh tượng quá khủng khiếp. Thắng cố quay ra nhưng vướng phải chân

của một người lính Mỹ. Họ đang chụp ảnh. Anh lính vụng về làm rơi tấm ảnh polaroid xuống đất nhằm lúc Thắng giẫm lên làm tấm ảnh dính vào chân. Trong lúc hỗn loạn, Thắng lượm tấm ảnh bỏ vào túi quần. Khi len được ra ngoài, Thắng chạy một mạch về nhà. Mẹ Thắng thấy con chạy chơi về, mặt mày thất thần, áo quần bẩn thỉu, bèn bắt thay ra, tắm rửa. Thắng kịp giấu tấm ảnh vào góc giường. Tối đó, khi mọi người đã ngủ, Thắng moi tấm ảnh ra xem. Nó dính sình đất nhem nhuốc, nhưng không cần xem kỹ, chỉ liếc qua thì Thắng đã thấy lại cảnh tượng ghê rợn lúc ban chiều. Thắng đặt tấm ảnh úp mặt lên bàn. Không dám chạm vào nó. Hôm sau, ba mẹ cậu thấy tấm ảnh, la cho Thắng một trận rồi vất đi.

Tấm ảnh như mang theo vong hồn của người đã khuất, theo ám Thắng mãi suốt đời. Nó là hình ảnh thực chứng của thời thơ ấu trong chiến tranh. Có lẽ người lính Mỹ ấy đã chụp lại ít nhất một tấm khác tương tự ở cùng góc nhìn ấy. Tôi tự hỏi anh ta chụp cảnh tượng ấy để làm gì. Anh ta đã làm gì với nó. Hình ảnh ghê rợn ấy không trừng phạt anh như đã làm với bạn tôi sao.

Lần đầu tiên trong đời tôi được cầm máy ảnh và bấm thử là năm tôi lên bảy. Ba tôi đóng quân ở miền Trung. Ông về phép, mang theo một chiếc máy ảnh nhỏ mà tôi

không còn nhớ hiệu gì. Nó là vật thể kỳ diệu nhất mà tôi từng được thấy. Kỳ diệu và thiêng liêng, như thể nó được mang đến từ một thế giới nào khác. Hôm ấy, ông bảo cả nhà thay đồ đẹp rồi ra sân nhà để ông chụp ảnh. Sáng mười giờ sáng đẹp. Mẹ tôi vận áo dài hoàng yến, ngoài khoác thêm chiếc áo bầu voan trắng, bốn anh em tôi vận sơ-mi trắng, quần sọt xanh, đầu đội mũ nỉ rộng vành, kiểu nón của hướng đạo viên. Ba tôi chỉ dẫn cho mọi người đứng làm kiểu để ông bấm máy tám, rồi để máy lên chiếc ghế, điều chỉnh chế độ tự chụp trong 10 giây, ông chạy vội đứng vào chung với vợ con. Một lúc sau, thấy ánh mắt thèm thuồng món đồ chơi lạ, ông chỉnh máy, rồi đưa cho tôi, chỉ cách cầm máy ngắm, nín thở để đừng rung, và bấm. Tôi không được xem liên tác phẩm nhiếp ảnh đầu đời của mình vì ba tôi mang phim đi rửa rồi quên băng, mấy tháng sau khi ông chìa ra xấp ảnh để mẹ chọn bỏ vào album gia đình, có tấm rõ có tấm không, thì tôi nhận ra được tấm do mình bấm máy dù nó nhòà mờ. Tuy nhiên, tôi nhớ mãi cái cảm giác thú vị kỳ lạ khi cầm máy, trọng lượng nặng nặng của máy, cái bao da có mùi thơm lạ xốc vào mũi, những nút bấm, vòng xoay của ống kính, và sau cùng, khoảng sân nhà hiện ra trong khung ngắm : ba tôi mặc đồ trận, đội mũ sắt, tay bồng một đứa con, tay kia choàng vai mẹ tôi cũng đang bồng một đứa, thằng em kế tôi ngồi

xỏm bên con chó Ky nằm dưới chân ba tôi, và rồi, tiếng «tách» khi tôi bấm nút. Tấm ảnh có lẽ bị hư, out of focus, nhưng hình ảnh ấy được lưu giữ trong trí nhớ tôi dài lâu. Tôi mơ hồ hiểu rằng mình đang làm một việc vô cùng quan trọng. Tôi đang tạo ra và lưu giữ lại hình ảnh của trần gian. Một khoảnh khắc được tôi cắt lìa ra khỏi dòng chảy của đời sống. Và, kỳ dị thay, tôi thấy mình hiện diện trong khung ảnh, đang lóng cóng, và trịnh trọng, nâng chiếc máy lên ngắm. Bây giờ, sau nhiều đổi dời, gia đình tôi không còn giữ được những tấm ảnh xa xưa ấy.

Khoảng giữa thập niên 80, tôi thêm có cái máy ảnh để làm nghề chụp ảnh dạo kiếm sống như vài người bạn có, nhưng đó là ước mơ quá lớn. Đó là thời mà ai cũng muốn có tấm ảnh màu trước bồn phun nước góc đường Lê Lợi và Nguyễn Huệ, ở trung tâm thành phố, hay ngồi trên bậc thềm đền thờ Vua Hùng trong Thảo Cầm Viên, và người ta phải nhờ đến những ông thợ chụp ảnh dạo bấm cho. Theo sự tiến bộ của khoa học, những phát minh nối nhau ra đời theo nhu cầu của con người, và đồng thời làm cho nhiều thứ trước đó biến mất. Nghề chụp ảnh dạo và máy chụp phim biến mất khi máy ảnh du lịch và máy quay phim digital ra đời, được bán với giá phải chăng. Máy ảnh du lịch biến mất khi smart phone ra đời. Giờ đây, ai cũng có thể sở hữu

một điện thoại có công dụng chụp ảnh và quay phim để ghi lại và phát tán mọi hành vi và diễn tiến của cuộc đời có mình hiện diện trong đó. Con người không còn mãi mãi là những kẻ vô danh tính, vô nhân ảnh, vô tâm tích.

Về sau, làm báo, viết lãng nhăng để kiếm sống bằng nhuận bút, tôi chỉ đủ tiền để sắm chiếc máy ảnh loại du lịch, nhỏ gọn có thể bỏ trong túi áo, chụp tự động, dễ thao tác, chất lượng ảnh không quá kém, có thể dùng làm minh họa cho những bài viết của mình. Niềm khao khát chơi ảnh còn đó nhưng tôi không theo đuổi, phần vì không có máy tốt, phần vì lười chưa chịu mày mò tìm hiểu, học hỏi thêm về kỹ thuật, nhưng cái chính là tôi chưa có một ý niệm rõ rệt về việc chụp ảnh. Tôi chưa trả lời được câu hỏi quan trọng nhất : chụp cái gì, và chụp để làm gì ?

Họa sĩ tự tạo ra thế giới của mình, chủ động theo cách họ muốn cái thế giới ấy như thế nào; trong khi nhà nhiếp ảnh chỉ có thể phần nào thay đổi cái thế giới ngoại tại có sẵn theo ý của mình, hấn không thể chủ động toàn phần trong việc tạo ra tác phẩm, mà lệ thuộc vào sự may rủi ngẫu nhiên của không gian bên ngoài. Họa sĩ vẽ ra, tạo ra cuộc đời theo ý mình, trong khi nhà nhiếp ảnh ghi lại, giữ lại hình ảnh có sẵn ở ngoài cuộc đời thật bằng chiếc máy tuy có nhiều công năng tối tân, nhưng vô hồn.

Người chụp ảnh giỏi là kẻ bằng cảm quan nhạy bén của mình, sẽ quyết định chụp cái gì, ở góc nhìn nào, điều chỉnh máy như thế nào, bấm máy vào lúc nào, rồi can thiệp vào bức ảnh sau khi chụp, bắt nó kể câu chuyện về thế giới, về cuộc đời, bắt chiếc máy ảnh làm việc nhiều hơn khả năng chỉ ghi chép lại của nó. Khả năng của nhà nhiếp ảnh là mang sự linh hoạt, sinh động, của màu sắc đến với thế giới, ngay cả khi chỉ trong hai màu đen và trắng. Thậm chí, hắn tạo ra những tình huống không có thật, hay điều hướng cho người xem truy tìm sự thật từ sự tương phản, từ sắc độ, và từ cái nhìn hư cấu của hắn. Hắn cho người xem vay mượn đôi mắt của hắn. Hắn tiết lộ với họ những bí mật trong đời sống thường nhật mà họ không nhận biết được.

Sau cùng, tôi cũng sắm được chiếc máy ảnh và vài ống kính vừa ý, tạm đủ để thỏa mãn thú vui lâu nay mơ màng ấp ủ mà chưa thực hiện. Tôi cũng tạm trả lời được câu hỏi chụp cái gì đây. Người ta gọi trò chơi nhiếp ảnh này là nhiếp ảnh đường phố, street photography. Tôi thích gọi việc chụp ảnh của mình là chụp này chụp nọ. Không theo một trường phái hay chủ đích nào rõ rệt, tôi mang theo máy ảnh ra đường, và bấm bất cứ những gì mình thấy thích, phần lớn là con người và những sinh hoạt của họ. Tôi cố gắng không vi phạm vào sự riêng tư của người được/bị chụp, phần lớn là có

sự đồng ý và cho phép của họ. Chụp ảnh là cách thế để tôi kể lại những câu chuyện về con người và thế giới mà mình đang sống trong đó. Mỗi tấm ảnh mang một câu chuyện. Ngoài ra, hình ảnh còn giúp tôi lưu giữ những chi tiết và dữ kiện cho việc viết văn. Một số nhân vật trong truyện của tôi là được mô phỏng theo những tấm ảnh mình đã chụp.

Giải quyết xong phần chụp cái gì rồi thì vẫn chưa xong, còn thêm câu hỏi chụp xong rồi thì làm gì với những tấm ảnh đó ? Hẳn nhiên, ảnh là để xem. Nhưng chỉ riêng mình xem thì hơi phí, phải không nào ? Vậy, ngoài mình ra thì còn ai nữa sẽ xem chúng ? May thay, chúng ta đang sống trong thời đại có Facebook, có Instagram và nhiều phương tiện chia sẻ hình ảnh khác, nhưng tôi chỉ đăng những tấm ảnh mà mình thú vị lên Facebook với ý nghĩ tự trấn an rằng mình chỉ rón rén tước đoạt (và làm phiền, nếu có) của những người xem ảnh chừng năm giây trong cuộc đời dài dằng dặc, và thường là vô vị, của họ, thì đó không phải là điều quá đáng.

Tôi chưa có nhiều dịp đi đây đó, trong tất cả những thành phố mà tôi đã đến và sống qua thì Sài Gòn và New York là hai nơi thân thiết nhất. Tôi yêu thích sự huyền ảo và nhịp đời đa dạng của chúng. New York còn thích

hợp với thú vui chụp này chụp nọ của tôi hơn. Mỗi tháng tôi đều về thăm nhà, nơi có người tôi yêu sống ở đó. Tôi nghĩ, trên thế giới không có thành phố nào có nhiều người mang máy ảnh ra đường như ở New York. Họ không phải là khách du lịch, và cũng không phải là những nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp, mà phần nhiều là người chụp ảnh như một thú vui. Cư dân New York cũng quen với việc được/bị chụp ảnh, và dường như họ ít khi phản ứng gay gắt. Người ta mang theo ra đường đủ loại máy ảnh tùy theo cách chơi mà họ theo đuổi. Có người sử dụng máy chụp phim to đùng có từ đầu thế kỷ trước, có người dùng những chiếc Leica xinh xắn và tối tân trị giá vài ngàn đô. New York đủ an toàn để người ta cầm máy ảnh đi chơi trong những đêm khuya khoát mà không sợ bị cướp giật. Những ngày rảnh rỗi, chúng tôi chỉ cần đôi giày sneaker êm nhẹ và chai nước lọc là đủ để lang thang từ sáng tới khuya, đói thì ăn fast food, mỏi thì ngồi nghỉ trên ghế đá hay vỉa hè, chỉ vậy thôi là đời vui như hội.

Tôi chưa chụp được tấm ảnh nào khốc liệt như tấm ảnh anh lính Mỹ làm rơi. Xã hội Mỹ tương đối an toàn, ít biến động, mà sự an toàn thường là tẻ nhạt. Đêm về, tôi bỏ thẻ nhớ vào laptop, để cho những tấm ảnh hiện lên bên cạnh nhau, lắng nghe chúng so sánh và kể chuyện. Thế giới chỉ bất ngờ đông cứng lại. Thời

gian cũng đông cứng lại. Nhưng những con người trong ảnh không bất động. Thật ra họ chỉ như bị chích một liều thuốc tê cực mạnh khiến phải thảng thốt dừng lại mãi mãi, nhưng đồng thời họ cũng đang cực cự nhúc nhích, đang thở, đang bước, đang nói, đang hạnh phúc, đang đau khổ, đang cố gắng lao bật ra khỏi khung hình. Và đời sống mở ra những bí mật, từ đó.

Thận Nhiên
Detroit
10/25/2019

Chiếc Lá

Duy Thanh

Saigon 1958, Duy Thanh là người cùng bạn hữu khai sinh ra tạp chí Sáng Tạo. Chàng hoạ sĩ bậc kỳ di cư kết hôn với tiểu thư nam kỳ Trúc Liên, người đẹp nổi tiếng của phòng tranh Alliance Francaise thời ấy.

Từ 1973, vợ con ở Saigon, hoạ sĩ ra nước ngoài làm việc. Tháng Tư 1975, ông đang ở Okinawa. Gia đình ly tán. Hơn 10 năm sau mới đoàn tụ ở San Francisco.

Họa Sĩ Duy Thanh qua đời vào lúc 9 : 30 PM, đêm Chủ Nhật, ngày 24 tháng 11, năm 2019 tại bệnh viện General Hospital, San Francisco. Ngoài kho tàng tranh ảnh quý giá, Ông còn để lại cho nền văn học nghệ thuật Việt những bài thơ, truyện ngắn bất hủ. Để tưởng nhớ Ông, Việt Báo trân trọng trích đăng Truyện Ngắn ông viết đăng trên tạp chí Sáng Tạo Bộ Mới tháng Bảy, 1960.

* * *

Mặt biển xăm một màu xanh, sóng nhẹ từng đợt xô lên bãi cát những lớp bọt trắng. Tôi ngồi chống tay trên chiếc khăn trải màu đỏ nhìn những đám người nô đùa

trong làn nước. Buổi sáng chủ nhật nơi bãi biển thật trong mát, khác với cái nắng oi bức thành phố. Nhất là vào mùa hè, người ta có thể điên đầu với sức nóng bức lắm chứ ? Cho nên có dịp là tôi thoát khỏi thành phố, hoặc lên núi hoặc xuống biển. Để đổi không khí. Có lẽ là thế mà tôi nhận lời đi với tụi Long, Vĩnh là những thằng bạn trai của tôi. Tụi nó là con nhà khá giả lại có xe hơi, thêm cái mã ngoài khá bảnh bao. Tại sao tôi lại không có thể bắt bớ với chúng trong một thời gian ?

Tôi thích thay đổi, từ vấn đề ái tình, sinh lý, không khí, đồ ăn, phong cảnh. Tất cả. Những cái gì quen thuộc đều làm tôi phát ghét. Tôi chán ngấy những bộ mặt quen thuộc quá. Thế nào người ta cũng bắt gặp sự ngớ ngẩn đần độn, hiện lên trong một thoáng nào đó ở những bộ mặt thường ngày có vẻ trí-thức nhất, nếu không là sự ngu độn thường trực. Có lẽ vì thế mà tôi ưa nhìn thiên-nhiên. Thiên-nhiên ít ngu xuẩn hơn con người. Cứ kể một đứa con gái như tôi mà nghĩ ra những điều đó thì có vẻ khác thường quá. Tôi muốn nói hơi già nua là khác. Vậy mà tôi nghĩ như thế. Tôi còn nghĩ và dám hành động những điều hơn thế nữa. 19 tuổi đầu. Một sự mai mĩa. Tôi nhìn thằng bạn trai ở dưới nước lớp ngóp đi lên. Trông y có một vẻ hoan hỷ đến khó chịu. Y lấy hai tay vuốt lại mái tóc cười bảo :

- Sao Thủy không xuống tắm một hồi nữa với chúng anh mà lại lên trước thế này.

- Thì em không được quyền phơi nắng và không được quyền ngắm thiên-hạ sao ?

- Trông Thủy đẹp như một tượng thần.

«Nó không nịnh mình đấy chứ ? Nhưng sao lúc nào nó cũng chỉ biết khen mình thôi ?», tôi nghĩ thầm vậy, nhưng chỉ hỏi nghịch :

- Thần nào, thần vệ-nữ ấy à ?

Vĩnh ngồi xuống cạnh tôi gật đầu :

- Đúng. Y nhìn tôi nói tiếp :

- Anh thấy Thủy có cái cười «cynique» tẻ. Chính anh thích em ở chỗ đó. Y không dám nói đến chữ yêu. Nhưng y đã dùng đúng chỗ động từ thích. Tôi chưa hề yêu Vĩnh, cũng như chưa hề yêu Long, yêu một người nào khác, tôi chỉ tìm ở họ cái chất đàn ông, và đối xử như những người bạn trai tôi đã quen. Có lẽ vì họ trẻ quá chăng ? Vĩnh chỉ hơn tôi chừng 4,5 tuổi. Sinh viên, thích văn chương thơ phú. Có những lúc y ngâm một mình những bài thơ tình của ai không biết. Tôi thì không thích những gì thuộc về thơ. Để trêu y và cũng để phát

biểu ý-kiến của mình, tôi thường bảo : Ở đời không có gì chán bằng thơ với thần. Anh có thấy thế không ? Tại sao người ta lại thích làm thơ, viết văn. Những lúc ấy nếu Vĩnh không giảng giải về cái thích riêng tây đó thì y sẽ giận tôi đến mấy ngày liền. Thường khi tôi vẫn tự hỏi : tất cả những chuyện vụn vặt xảy ra quanh đời mình có gì đáng lưu tâm ? nên tôi bỏ qua được nhiều chuyện và lắm khi cũng còn lại thấy thích thú về sự độc ác đến lạnh lòng của mình.

Tôi nhìn những giọt nước đọng trên mình Vĩnh long lanh «đại dương ngủ trên mình hắc». Ý nghĩ đó làm tôi mỉm cười. Vĩnh hỏi :

- Thủy cười gì đây ?

- Hình như em vừa nghĩ ra một tứ thơ. Vĩnh hỏi gặng là tứ thơ gì nhưng nhất định tôi không chịu nói.

Lúc bấy giờ bọn Long, Độ, Dung nô đùa chán ở dưới nước mới lội lên chạy về phía chúng tôi. Những miếng cát tung sau bước chân của họ. Tôi nghĩ đến một cuốn phim chiếu những cảnh vui vẻ như vậy ngoài bãi biển, tuy nhiên không ô ạt bằng. Nhưng thế đã đủ gây một không khí khác với không khí thành phố và làm tôi thích thú rồi.

Mấy đứa trẻ nhỏ nghịch cát xa xa. Các cậu thanh niên lượn qua lượn lại quanh những tiểu-thư nồn nường. Từ lúc nầy ngồi ở đây tôi cũng là cái đích cho bao con mắt của cả phái yếu lẫn phái khỏe dòm ngó tới. Tôi có một thân hình đều đặn mà các bạn trai đều chịu rằng nầy lửa, nghĩa là tôi, một đứa con gái xinh đẹp. Tôi không hiểu nếu xấu thì tôi sẽ sống ra làm sao. Ất không thể là cuộc sống hiện tại. Có lẽ tôi sẽ thuần thực hơn nhiều và biết đâu chẳng là một cô gái kiểu mẫu, chịu khó làm lụng và sẽ trở nên một bà mẹ hiền ? Nhưng mà tôi lại đẹp. Điều đó làm tôi vẫn khoái trá mỗi khi tự ngắm mình trong gương. Vậy thì tôi càng nên sử dụng cái nhan sắc đó trong những ngày tôi còn trên cõi đời lắm chứ ? Tiếng Dung nói : Thôi chúng ta đi thay quần áo rồi trở về khách sạn thôi. Em thấy đói quá rồi. Long quàng tay qua vai Dung : Ai bảo em nghịch nhiều quá.

- Thì cũng là lỗi của các anh nữa, riêng gì em.

Cả bọn cùng cười. Tôi thấy Dung hôm nay vui vẻ nhất. Chẳng lẽ nó đã tìm ra ý-nghĩa của ái-tình ? Tôi quen Dung chưa lâu, cũng chỉ qua sự giới-thiệu của Long tuần trước. Cứ trông lối cư-xử thì họ có vẻ khăng khít với nhau lắm. « Bao nhiêu lâu nữa ? ». Câu hỏi ấy nẩy trong đầu tôi như một tiếng trống đánh gọn gàng. Tôi bỗng để ý đến Độ. Y đứng khuất sau Long, đôi mắt

nhìn vào người tôi chăm chăm. Với lối nhìn ấy thì Độ có vẻ thèm muốn tôi lắm. Bắt gặp tôi nhìn lại, Độ quay ra phía biển khơi nhưng dáng điệu không đến nỗi lúng túng lắm. Không biết là y cảm thấy ngượng hay là y sợ tôi ngượng mà quay đi. Dầu thế nào thì tôi cũng thấy bằng lòng. Tôi biết tôi còn đầy quyến rũ, nếu muốn, tôi có thể làm cho bất kỳ một ai mê. Tại sao tôi không tỏ thái độ với y một tý cho đỡ buồn ? Trong ba gã trai trước mắt thì Vĩnh là người tôi quen trước tiên. Tôi gặp y trong một tiệc cưới của người bạn. Ngay tối ấy chúng tôi đã khiêu-vũ với nhau. Về sau tôi gặp Vĩnh nhân một sự tình cờ khác ở ngoài đường. Rồi tôi còn nhận lời đi chơi với y một vài lần nữa. Y giới thiệu cho tôi Long, rồi mới đến Độ. Lần đi chơi bãi biển này là lần đầu tiên tôi gặp Độ. Độ có vẻ ít nói hơn hai bạn và có dáng điệu một quân nhân ở chỗ da dẻ sạm nắng, bước đi vững chắc. Chúng tôi ăn uống ở một tiệm mở gần bãi biển. Giờ khá mát mẻ nên ăn được nhiều, nói chuyện cũng nhiều.

Sau bữa ăn Long bảo : bây giờ mỗi người có thể đi chơi riêng biệt rồi tới chốc nữa sẽ trở lại đây, rồi sửa soạn về. Xem cái điệu nói ấy thì y muốn du dương với Dung ở một chỗ khác mà không sợ chúng tôi quấy rầy. Vĩnh đứng dậy, khẽ mím môi nhìn tôi rồi nói : còn tôi thì cũng đi việc của tôi. Tôi đoán y muốn tôi ngăn lại

rồi bảo y đưa tôi đi chơi một lúc chẳng hạn. Nhưng tôi không nói câu gì hết. Dung cười khanh khách : Anh lại định đi theo một cô nào phải không ? Long nháy mắt : Chắc anh ấy kiếm một chỗ làm thơ đấy. Độ không nói tay dứt túi quần lăm rằm một khúc hát Mỹ. Trông mắt Vĩnh tôi biết y giận dỗi vì thấy tôi để ý đến Độ trong câu chuyện nói lúc ăn quá. Thì tôi cũng chỉ cần có vậy. Tôi tính làm cho Vĩnh giận để tôi có thì giờ tấn công Độ một cách hiệu quả hơn. Từ trước đối với tôi Vĩnh vẫn ở vị trí một người bạn. Y chưa thể thích hợp với tôi, cái lối đối xử của y với đàn bà có vẻ lý tưởng quá. Tôi ưa những hành động tầm thường hơn. Tôi chỉ là một con đàn bà. Chẳng lẽ tôi lại nói điều ấy ra. Đáng lý y phải hiểu tôi hơn mới phải.

Dung nhìn tôi và Độ bằng một con mắt đầy ý-nghĩa. Nó liếc sang Long giơ tay véo vào cằm gã đàn ông đang phác một nụ cười. Rồi hai đứa dìu nhau đi. Chiếc quần chèn sọc xanh đỏ của Dung uốn éo trong nhịp bước làm tôi nghĩ đến một con rắn cạp nong. Một con rắn. «Thì chính mày cũng là một con rắn độc rồi còn gì». Âm hưởng ý-nghĩ loảng xoảng trong óc. Tiếng Độ bảo tự nhiên vô cùng, như tôi đã thân thiện với y từ bao giờ : Còn nhiều thì giờ chúng mình đi dọc bãi biển nói chuyện chứ gì. Tôi để Độ cầm lấy tay tôi. «Nó tiến bộ hơn Vĩnh nhiều». Tôi tự bảo và lẳng lặng xem y sẽ làm

những gì. Chúng tôi đi một quãng dài đến một chỗ vắng vẻ toàn những mô đá. Tôi chạy trước nhảy qua những tảng đá nhỏ trốn sau một tảng đá lớn, rồi ngả mình vào đất mà thở. Độ chạy theo nói vọng : Thủy, cẩn thận không lại ngã treo xương đấy, không ai công về đâu. Tôi nín thở không cười.

Nhưng Độ khám phá ra tôi ngay. Y tiến sát vào người tôi rồi hôn tôi rất lâu trên môi tôi. Hơi thở lẫn mùi thuốc lá làm tôi dễ chịu. Hai tay của y nắm lấy vai tôi. Ngực y đè vào ngực tôi đến tức thở. Mô đá đằng sau hằn vào lưng đau nhói. Nhưng tôi không kêu đau. Tôi thấy lần hôn này có một khung cảnh là lạ khác với những lần trước trong tay những gã tình nhân khác. Bỗng nhiên Độ buông tôi ra. Y đứng sang bên cạnh tôi, cũng tựa mình vào tảng đá, hai tay đút túi quần, đầu ngửa nhìn trời. Y hút thuốc lá một lúc khá lâu. Câu hỏi đột ngột bỗng rớt xuống như một vết chém : Em đã ngủ với bao nhiêu người rồi, Thủy ?

Kể thì câu hỏi đó cũng không làm tôi giận dữ nhưng làm tôi ngạc nhiên. Vì tôi không tưởng rằng y sẽ hỏi một câu trắng trợn và thản nhiên như y đã biết hết quá khứ của tôi, rồi hỏi như vậy xem tôi phản ứng ra làm sao. Đáng lý tôi cũng trả lời trắng trợn một cách gọn gàng : Thì đã sao ? Nhưng tôi cảm thấy ghét đến thù

hắn. - Sự thù hận mọc từ mặt cát, leo lên những mạch máu tụ vào giữa tim tôi. - Sao nó lại biết thần nhiên như thế. Nhất là từ trước qua những câu nói chuyện tôi vẫn coi nó không có gì đáng để ý cho lắm. Vậy mà bây giờ trông điệu nó bình thần đến phát điên lên được. Nó lại có thể giống tôi được sao ? Tôi quay sang nó chẳng nói chẳng rằng bất thành linh tát một cái thật mạnh. Tôi lại giận hơn nữa là nó như đã sửa soạn nhận cái tát ấy. Nó không thêm đỡ. Tôi định tát cái nữa, nhưng nó bắt lấy tay tôi kéo mạnh mà hôn tàn nhẫn. Tôi chỉ kịp nghĩ «Ta sẽ cắn nó». Nhưng không. Nhưng không. Nó đẩy tôi ngã ngồi trên một tảng đá rồi quay đi chậm rãi theo dọc bờ nước. Tại sao nó lại hành động như thế. Tôi không biết. Và thái độ của tôi nữa. Tôi cũng không biết. Tôi nhìn những vết chân của nó in trên bãi cát cảm thấy nước mắt đang chảy ra. Từ lâu lắm rồi tôi không có khóc. Ngay cả những trường hợp đáng khóc lắm cũng không khiến tôi chảy nước mắt. Mà lần này lại có. Thật là một sự lạ lùng. Tôi nhắc thầm : rõ phi lý, rồi đứng lặng im nghe mấy giọt nước mặn từ gò má lăn xuống áo. Tôi không hiểu những tảng đá lớn chúng sẽ nghĩ gì khi trông thấy tôi như thế này. Cũng may là chúng vô tri vô giác. Nếu vạn vật đều có một linh hồn để nghĩ thì tôi không còn biết đứng chỗ nào. Chắc chắn tôi sẽ tìm cách chết. Tôi muốn đứng cô đơn để thấy mình cô đơn hoàn

toàn như một tinh cầu trong không gian. Tôi thù nó. Thù nó vì bắt đầu thấy sự hiện hữu của nó bắt rễ trong tôi. Không thể được. Tôi có hàng tá nhân tình nhưng chưa ai được tôi thật tình yêu mến. Tất cả chỉ cốt để qua thì giờ ngày tháng. Tôi muốn nhận rõ sự vô nghĩa của những người đàn ông trong đời tôi. Từ hành động đến dáng điệu, lời nói, chúng đều có một điểm giống nhau : sự tầm thường. Hay cuộc đời chỉ là những tầm thường nhỏ mọn gom góp lại ? Tay ôm lấy đầu, tôi úp mặt trên tảng đá cho những hàng nước mắt mặt tình rơi xuống. Cho sự vô lý tràn trụa trôi đi.

Và bỗng nhiên tôi nghĩ lại quá khứ như thấy mình thú tội với nó, với cái gã đàn ông mà tôi thù ghét ấy. Gia đình tôi có ba chị em gái. Hai chị tôi đã lấy chồng cả rồi, còn tôi dĩ nhiên là chưa. Cha mẹ tôi chết vào năm tôi 12, 13 tuổi. Thành thử tôi ở với bà chị hai từ bấy đến nay. Chị hai tôi lấy chồng trước khi cha mẹ tôi mất ít lâu. Chị là một nội trợ tháo vát, buôn bán đảm đang. Ông chồng là thư ký một hãng buôn lớn. Tôi nhớ gia đình tôi thuộc vào loại nề nếp. Thuở nhỏ tôi vẫn bị câu thúc vào mọi thứ khuôn phép luân lý. Hai chị tôi lúc nào cũng ngoan ngoãn vâng lời. Tôi thì không. Tôi không chịu những bài luân lý mà người ta cho tôi, nhồi vào sọ tôi, hoặc bắt thế này thế khác bằng roi bằng vọt. Nên tôi vẫn bị coi là đứa trẻ bướng bỉnh nhất nhà. Cũng

may mà chị tôi lại thương tôi. Đến khi lớn, tôi cũng biết thương chị tuy thường thường tôi vẫn làm theo ý muốn của mình. Có lần chị tôi bảo : Thủy ạ, em chịu thương chịu khó mai sau kiếm một tấm chồng cho xứng đáng để hương hồn thầy mẹ cũng được hả. Tôi gạt đi : Em lớn rồi, chị mặc em lo liệu cho thân em. Nếu chị còn lười thôi em sẽ đi ở chỗ khác. Chị tôi thấy tôi sùng sộ thì im ngay. Còn chị ba tôi thì như ghét tôi hơn. Trong một cơn giận dữ chị đã mắng tôi : «Cái thứ mày thì hỏng, cứ nuông để mày không học hành ngoan ngoãn gì cả, ngày sau chỉ có làm đĩ». Lần ấy tôi cãi nhau với chị ba kịch liệt và nghĩ có dịp sẽ trả thù. Tôi cũng chẳng hiểu có thật tôi đã trả thù chị hay không hay đó chỉ là một cái có tôi bày ra. Vì chị ấy đâu có biết việc tôi đã làm, mà chỉ có hấn biết.

Cho đến giờ phút này hấn còn đang đau khổ đầy lên vì tôi mà phải chịu vậy. Có bao giờ tôi yêu hấn đâu. Tôi chỉ để hấn sử dụng tôi một lần một cách lạnh lẽo. Năm ấy tôi 15 tuổi. Chính tôi đã nuôi sẵn cảm giác ấy để xem hấn ra sao. Tôi muốn đo cái độ dục của hấn những khi hấn ngủ với chị ấy như thế nào. Cũng lạ, cái cảm xúc ấy lúc đề phòng trước thì thấy tầm thường hết sức. Tôi thấy cái hình thù sát cạnh mình đến là vô nghĩa. Hấn đã phải ngạc nhiên khi những lần sau gạ gẫm tôi mà không được. Tôi đã cười mũi và quay đi. Một lần hấn định làm

dữ nhưng tôi đã tát hấn đến hấn 5 đầu ngón tay trên má. Lần ấy gia-đình hấn lục đục vì hấn tức lây sang vợ con khi chị ấy hỏi về dấu vết đó. Có lẽ tôi đã báo thù chị tôi quá nhiều. Từ ba năm nay tôi toàn sống theo bản năng, chị tôi cũng đành mặc vậy. Tôi thích thứ này cũng như không thích thứ nọ một cách nhanh chóng. Lắm khi đi với lũ bạn trai tôi thường tỏ sự độc ác của tôi bằng cách đổi ý luôn luôn, những ý muốn quái gở luôn luôn biến hình. Tôi nghiệm thấy càng làm thế chúng càng chạy theo tôi. Không biết tại vì tôi đẹp hay chúng thích được hành hạ đau khổ. Tôi nhìn rõ bộ mặt của nhiều loại người, có những kẻ bần tiện ngoài cuộc đời, những kẻ yếu hèn, những kẻ hay làm bộ dương dương tự đắc, những kẻ nuôi một môi tình lý-tưởng. Kỳ lạ. Khi ôm lấy tôi chúng giống y như nhau. Mà tôi thì chỉ cốt xem một cái cảm giác của tôi lúc gần chúng như thế nào. Chưa bao giờ tôi được thỏa mãn hoàn toàn. Chưa bao giờ.

Tiếng sóng rạt rào, lớp bọt bề rập rình ven bờ cát trắng, và những vết chân của nó còn hấn trên mặt cát làm tôi bức bối điên lên được. Tôi thù ghét đến độ muốn cào xé thân thể nó ra. Rồi mùi thuốc lá trên miệng nó. Rồi câu hỏi ngỗ ngược, tất cả hiện ngay trên mũi tôi đến ngửa đỏ. Có một cảm giác dị kỳ đến với tôi khiến rùng mình. Tôi muốn đâm chết nó để rồi ôm nó trong

tay mà khóc nức nở. Có thể nào như thế được không nhỉ ? Không. Nhưng hiện thời tôi thấy nó đến trong tôi nhiều bội phần. Tôi muốn đi tìm nó. Hai bàn tay tôi bấu vào tảng đá. Một giống cây gì không biết mọc cạnh đây mấy bước với những cành lá xò ra. Những chiếc lá xanh. Ngứa tay tôi bứt từng chiếc lá vò nát vứt xuống đất. Sự hủy hoại đó làm tôi bớt giận dữ. Những ý nghĩ như được xoa dịu xuống và trở nên đơn thuần hơn. Có lẽ tôi sẽ yêu nó. Có lẽ em sẽ yêu anh. Phi lý. Một sự phi lý hoàn toàn. Tôi cười sảng sặc chỉ trong óc thôi nhưng tôi biết rằng lúc đó miệng tôi cũng mỉm cười. Rồi cứ như thế tôi len qua các mô đất đi theo những bước chân của nó mà trở về. Lúc Vĩnh trông thấy tôi, y gọi lớn : Thủy, sao đi một mình vậy. Độ nó đâu rồi ? Tôi nhún vai phác một dáng điệu khinh bỉ. Vĩnh bảo : Cô cậu lại giận nhau cái gì hả ? Tôi hất tay y đặt vào cằm tôi ra : Lại cả anh nữa. Có mặc em không nào. Vĩnh làm lạnh : Thôi chúng mình lại đằng quán uống nước chờ tụi nó về vậy. Tôi đi theo hắn. Lúc bấy giờ tôi mới chợt nhìn thấy chiếc lá vò nát trong tay. Tôi ép nó vào hai lòng bàn tay cho phẳng. Nhưng chiếc lá đã nhàu rồi. - Mà nghĩ gì hử Thủy. Nghĩ gì ? - Tao không nghĩ gì hết. - Mais c'est ton sexe ! Tu sais ? Ton sexe déchiré.

Độ đã ngồi ở quán nước từ bao giờ. Thấy tôi bước vào với Vĩnh y lại nhếch miệng cười vầy chúng tôi lại bàn,

làm như không có chuyện gì xảy ra. Vĩnh ngạc nhiên :
Tuồng hai bên giận nhau ? Tôi nhìn vào mặt Độ đáp :
Đâu có. Và tự cảm thấy thú vị vì câu nói dối trắng tráo
đó. Độ nói như cho tôi nghe : Mà thỉnh thoảng người ta
cần phải thù ghét nhau một chút cho đỡ buồn cuộc đời.
Vĩnh quay sang tôi :

- Có đúng thế không, Thủy ?

- Nên lắm chứ anh.

- Hình như có lần anh nói không hiểu em, đến bây
giờ anh vẫn thấy thế. Em hơi khó hiểu đối với những cô
cùng một lứa tuổi như em. Độ nhấp một ngụm bia bảo
tôi :

- Tôi nay về Saigon anh sẽ đi nhảy với em. Vĩnh nhìn
vào cốc nước như lắng nghe câu trả lời. Nhưng tôi làm
bộ lơ đãng không nghe thấy. «Đáng lý mày phải từ chối
thật tàn nhẫn với nó chứ ?» Nhưng không. Tôi chỉ nhìn
ra phía ngoài đánh trống lảng :

- Ai như anh Long và Dung. Có phải không anh ?
Vĩnh che tay nheo mắt nhìn ra ngoài nắng.

- Đúng, họ đang đi lại đây. Chúng tôi im lặng ngồi
chờ trong khi mỗi tiếng động nhỏ xung quanh như bao
phủ lấy chúng tôi.

«Mình có thể nào yêu nó được không nhỉ ?» Tôi tự hỏi. Nó vẫn ngồi đấy, vẫn chỉ là một sự tầm thường. Nhưng có cái gì khiến tôi phải bắt đầu chú ý đến nó. Tôi rình từng cử động, nhất là cặp mắt nhìn của nó, phảng phất một ánh ngạo mạn. Nó vẫn không thèm nhìn đến tôi, tôi có cảm giác nếu nó có nhìn thì tôi chỉ có giá trị như một đồ vật. Như cái bàn, cái ghế. Có thể thế được sao ? Tôi tưởng tượng có một lưỡi dao nào phát ngang cổ nó cho cái đầu đáng ghét nó rụng xuống thì khoái cảm biết mấy. Có lẽ tôi sẽ cười lên rất to là khác. Hay tôi sẽ khóc.

Chiếc lá nhàu nát vẫn nằm trong tay, tôi vo viên nó lại, ném xuống đất. Tự hỏi đấy nếu là một kiếp người ? Úa héo. Ngu xuẩn. Tôi ngẩng đầu nhìn lên rồi cúi xuống nhìn thấy đầu ngón tay nhóp nhóp nhựa lá. Vĩnh như chờ đợi một câu hỏi. Độ vẫn nhìn vào quăng không. Tôi nghĩ «có lẽ tôi sẽ bằng lòng chiều theo ý muốn của nó bắt đầu từ tối hôm nay» trong khi tiếng Dung và Long vừa hiện trên ngưỡng cửa.

Duy Thanh

Đảo Hoang

Thanhha Lai

Lá phổi của tôi nhận ra không khí. Một cái bình đựng dầu rỗng nhưng có nắp đậy trôi bập bênh bên cạnh. Chụp lấy nó, trời lặn, những làn sóng có tác dụng như bàn đạp. Xa xa, những chiếc bóng lần lượt nhảy xuống biển trong khi chiếc tàu đánh cá của chúng tôi đang hùng hực bốc cháy. Tiếng cười của bọn hải tặc rộ lên giữa tiếng máy tàu rò mạnh cùng tiếng la ó hỗn loạn từ những cô gái bị bắt đi. Một cái bóng tóc dài nhảy vọt xuống biển. Tôi đếm thấy tám cái đầu bập bênh trên mặt đại dương.

Bàn chân tôi cảm nhận được cát. Rắn chắc, sần sùi, nhột. Cảm giác vui mừng đặt chân lão đảo vào đất liền, rồi bò xuống, và cuối cùng nhấc toàn thân ra khỏi biển. Toàn bộ trọng lượng đặt lên hai lòng bàn tay, hai đầu gối. Tôi trườn vào bờ và bắt đầu ói.

Những tám thân nát bấy khác bò vào đất liền. Những sinh thể màu nâu rần rần chạy về phía chúng tôi. Tôi cuộn mình lại như một con bọ, đưa hai tay che lấy đầu.

«Không sao, không ai làm gì cháu đâu.» Một giọng nói nữ, giọng miền nam, thốt ra có vẻ nhân từ, lặp lại :

«Đừng sợ, không ai làm gì cháu đâu.»

Vẫn trong tư thế cuộn tròn, tôi hé mắt nhìn. Người đàn bà, từ đầu tới chân phủ ngập bùn, ngay cả trên mí mắt, kéo tay tôi dậy. Ngay từ đầu tôi đã biết bà là người Việt trước cả khi bà cất tiếng nói. Vàng trán cao, cặp mắt màu hạt dẻ, gò má sắc nét, đôi môi đầy đặn. Hai cánh tay sắt và bàn tay cứng như đá của bà làm tôi ngạc nhiên. Hẳn bà đã quen làm việc nặng nhọc, quen với xung đột.

Khác hẳn với Mẹ, người chuyên đọc thơ và chú ý chăm sóc sắc đẹp và dựa vào Bố khi cần đến sức mạnh. Bà cào mặt hải tặc bằng móng tay của mình, cổ bà bị cứa vì tôi.

Người đàn bà và một người cũng phủ đầy bùn giúp bà kéo tôi vào bóng mát. Như một phép lạ, một trái dừa non có đục hai lỗ thủng hiện ra trong không trung. Nước dừa tươi ngọt với hương vị béo ngậy. Tôi đã quên mất sự tồn tại của thứ cảm giác sung sướng này. Đường thay thế muối, cho đến khi mọi vị giác thăng hoa. Tôi nhắm chặt mắt.

Tôi tỉnh dậy với đôi tay và toàn thân chìm ngập trong vũng bùn mát rượi. Trời đã chạng vạng tối, thời điểm đàn muỗi, con nào con nấy to như ruồi, bắt đầu cuộc

săn lùng kiếm ăn. Chúng vo ve giận dữ, đi tìm mâm cỗ, nhưng bàn tay đã nhanh chóng cung cấp áo giáp bảo vệ sau khi tôi đã uống đủ chất ngọt.

Tám người sống sót kia, cũng phủ ngập trong bùn, bắt đầu ới ới gọi tìm người thân. Một người đàn ông phải từng khuôn mặt bùn, hốt hoảng tìm vợ và hai đứa con. Ông ta nhảy trở lại xuống biển, ngụp lặn tìm kiếm giữa những đám bùn xoáy tròn. Đã không có ai đủ nhanh hay đủ mạnh để ngăn ông ta lại. Một người mẹ tru tréo gọi con. Một thằng bé hướng ra biển tìm cha. Đứa con gái tóc dài sát bên tôi tỉ tê khóc bà ngoại. Thuyền trưởng tàu đánh cá của chúng tôi kêu than, «Xin mọi người tha thứ cho tôi.» Ông ta biến mất vào rừng xanh.

Những khuôn mặt ẩm ướt đầy bùn đọc tên những người đã trôi vào lòng đại dương, hay tệ hơn nữa, những người đã lọt vào tay hải tặc. Có tới năm mươi bảy người trên một chiếc thuyền nhỏ lẽ ra chỉ chứa mười người. Đêm kéo dài chậm chạp. Tôi đọc tên Mẹ, Đỗ thị Mỹ Thu. Khi tôi vừa cất tiếng, những tiếng thì thầm nhận ra tôi là con gái. Cũng có thể mọi người trên tàu đã biết điều này từ trước nhưng không muốn đụng tới ảo tưởng an toàn qua sự giả dạng của chúng tôi.

Mùi khói thơm bốc lên và bụng tôi cồn cào đói. Trên một tấm lá chuối là một con cá nướng cỡ lòng bàn tay

được đưa cho tôi. Tôi được dặn phải nhai chậm rãi, từng chút từng chút một, nghe ngóng xem dạ dày của mình liệu có chịu nổi những miếng cá bóng bẩy, vảy giòn, tròng mắt dai, và cái đuôi cá xòe ra như bông pháo. Tôi cảm thấy mình may mắn khi được thêm một trái dừa, được nằm xuống trên chiếc chiếu cọ.

Dạ dày của tôi từ chối từng miếng cá, từng giọt nước ngọt, cùng lúc thải ra bất kỳ dấu tích đại dương nào. Không nản lòng, nhiều bàn tay bùn tiếp tục trao cho tôi thêm cá nướng, thêm những trái dừa. Và lần này tôi đi ngủ với cái bụng bình thản hơn.

Cái bụng đánh trống và cái lưỡi không ngừng liếm mép của Hằng khiến cho Ly-Roi bật dậy và kéo Hằng đứng lên, hất liệt ra đủ loại món ăn mà lẽ ra họ có thể ăn vào lúc này.

«Du gô.» Hằng nói hắt đi đi, mà trong lòng không thực sự muốn hắt đi. Hơi ấm bên trong vòng tay của hắt, nhịp thở của hắt, đã trở nên cần thiết thân thuộc như làn da của chính mình.

Hằng đẩy hắt ngồi xuống trở lại. Hắt cầu nhàu và thở dài. Có nhằm nhò gì đâu những điều hắt nói. Chỉ cần hắt ở lại và tiếp tục nói.

Sáng hôm sau tôi tỉnh dậy với những tiếng thét hải tặc, hải tặc. Những ngón tay chỉ trỏ, những âm thanh hốt hoảng trong lúc chúng tôi chạy về phía ngọn đồi và tự hỏi tại sao lại có hải tặc ám hại chúng tôi trên đất liền. Đàn bà và con gái được nhét vào những khe đá. Tôi trốn cùng với một đứa con gái đã nhảy xuống biển từ chiếc tàu hải tặc. Bà của nó đã trông chừng Mẹ và tôi. Những bức tường đá, nhầy nhụa và ẩm ướt, tanh nồng mùi cua thối rữa. Ở phía đối diện lối vào cuối đường hầm, những đợt sóng dữ dằn gầm rú, mở đường trở lại biển.

Ai đó ném vào hang hai cây sậy dài, rỗng, cùng với hướng dẫn hãy nhảy thoát thân nếu bị phát hiện. Cố gắng ở bên dưới và thở và trôi cho đến khi được cứu bởi những cây gậy chọc trên mặt nước. Đừng để bọn hải tặc nhìn thấy. Cảnh báo cuối cùng được lặp đi lặp lại cho đến khi nó khoanh tròn chúng tôi như những con trăn.

Nằm xuống, Hằng cố gắng đè xuống những ký ức như căn nhà sừng sững trong lòng ngực. Tay thắt chặt nút áo, Hằng thở từng hơi thở đều đặn, tập trung nghĩ đến một điều gì đó vui hơn.

Liệu Hằng sẽ khao khát điều gì nếu cuộc đời đã ban cho mình một quá khứ êm dịu, ngọt ngào ? Điều gì sẽ xảy ra nếu sáu năm qua chỉ đơn thuần là một sự tiếp nối của gia đình, trường học, bạn bè, vẽ vời và học hành ? Điều gì còn lại để khao khát ?

Trông rỗng. Hằng cố gắng tưởng tượng đến điều gì đó đơn giản hơn, một tô cháo ngào ngọt mùi xương hầm và hành lá. Rồi ngủ.

Ngay khi Hằng vừa nhắm mắt, lời ru đều đặn của LeeRoy ngừng lại. Cô ngồi bật trở dậy trong lúc Ly-Roi cựa quậy tới lui. Kéo tay hần một lần nữa, mắt cô mở to cầu xin anh tiếp tục nói.

Và cô không quên cộng thêm vào đó nụ cười.

Trích Bướm Vàng / Butterfly / Lại Thanh Hà (Nina Hòa Bình Lê phỏng dịch)

* * *

«Đảo Hoang» là một chương trong Bướm Vàng/ Butterfly Yellow của nhà văn Mỹ gốc Việt Lại Thanh Hà, từng đoạt giải thưởng National Book và giải Newbery-Danh dự, thể loại Thiếu niên, với tác phẩm thơ xuôi Inside Out & Back Again / Trong Ra Ngoài & Ngược Trở Lại - mới đây đã được nhà xuất bản HarperCollins

xuất bản một cuốn tiểu thuyết mới nhan đề Butterfly Yellow / Bướm Vàng (284 trang, giá bán \$17.99) và đã được giới phê bình văn học của tờ nhật báo New York Times gọi đây là một tác phẩm «đẹp nhức nhối.» (Searingly beautiful.)

Tình Người Biết Ơn (Human Love For Gratitude)

Pt. Nguyễn Mạnh San

Hồi ký PT. Nguyễn Mạnh San

Mùng Lễ Chúa Sinh Ra Đời (Christmas) là một biến cố trọng đại nhất hàng năm và mang ý nghĩa thiêng liêng nhất, đối với tất cả những người quốc gia trên thế giới theo Kitô Giáo hay theo Đạo Tin Lành, đều tin vào cùng một Thiên Chúa (God), là Đấng Tối Cao tạo dựng ra loài người, loài vật, trời đất, cỏ cây và biển khơi. Riêng tại Hoa Kỳ còn có thêm ngày Lễ Tạ Ơn (Thanksgiving) Thiên Chúa, sau là tạ ơn Ông Bà, Cha Mẹ và những ân nhân đã giúp đỡ mình trong những năm qua. Ngoài trừ những người cộng sản vô thần chỉ tin vào Tổ Phụ của họ, là người lãnh tụ tối cao duy nhất và là người đầu tiên đã sáng lập ra đảng cộng sản vô thần của họ mà thôi.

Năm nay, vào ngày 28 tháng 11 vừa qua là ngày Lễ Tạ Ơn (Thanksgiving) tại Hoa Kỳ, là một ngày Đại Lễ của quốc gia Hoa Kỳ hàng năm, cho mọi người được nghỉ ngơi ở nhà, không cần phải đến sở làm việc, để có dịp tụ họp gia đình lại với nhau, mở tiệc ăn mừng cảm tạ ơn Thiên Chúa đã ban cho dân chúng Hoa Kỳ

nói riêng, được hưởng một đời sống tự do, no ấm, hạnh phúc như ngày nay và cũng là dịp để mọi người được bày tỏ tấm lòng biết ơn về sự giúp đỡ lẫn nhau, trong quá khứ cũng như trong hiện tại. Trong dịp ngày Lễ Tạ Ôn mỗi năm của người dân Hoa Kỳ, riêng những người quốc gia tỵ nạn cộng sản thuộc 3 quốc gia Đông Nam Á như Việt Nam, Miên, Lào, cũng cùng nhau hiệp ý áp dụng một truyền thống tập tục tràn đầy ý nghĩa tốt đẹp của người Hoa Kỳ, mà vừa mới được kể trên đây, tất cả chúng ta đều một lòng tỏ bày sự biết ơn sâu xa đối với quốc gia Hoa Kỳ, đã mở rộng đôi bàn tay nhân ái, vui mừng đón nhận chúng ta vào sinh sống trên mảnh đất tự do, dân chủ, no ấm, hạnh phúc này gần 45 năm qua, đồng thời cũng là một dịp đặc biệt để chúng ta trực tiếp hay gián tiếp bày tỏ lòng cảm ơn những người đã bảo trợ chúng ta, qua Nhà Thờ, qua Cơ Quan Từ Thiện, qua các Đoàn Thể, Hội Đoàn Công Tư Chức hay qua các cá nhân người Hoa Kỳ, để cho chúng ta được phép rời khỏi các trại tạm cư tỵ nạn ở trong nước Hoa Kỳ hay ở các trại tỵ nạn quốc ngoại như Thailand, Malaysia, Indonesia, Philippine v.v... được phép hội nhập trực tiếp vào đời sống xã hội Hoa Kỳ và được quyền đi làm đủ mọi công việc bình thường trong các công tư sở tại địa phương, cho đến công việc lao động chân tay ngoài trời, như người dân Hoa Kỳ vậy. Để tiêu biểu cho lòng

biết ơn sâu xa của người quốc gia tỵ nạn công sản Việt Nam đối với người bảo trợ Hoa Kỳ, đã tận tình giúp đỡ chúng ta từ tinh thần đến vật chất, khi chúng ta mới ra khỏi trại tỵ nạn với hai bàn tay trắng, mà tất cả những người tỵ nạn cộng sản Việt Nam ở khắp mọi nơi trên thế giới, không thể nào quên được những câu nói mang ý nghĩa sâu đậm lòng biết ơn của chúng ta, đối với người bảo trợ chúng ta, đã giúp đỡ chúng ta khi bị hoạn nạn, mà các bậc tiền nhân của chúng ta đã nhắc nhở chúng ta rằng : Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, uống nước phải nhớ nguồn và một miếng khi đói bằng một gói khi no. Để tiêu biểu trung thực cho ý nghĩa của những câu nói này, chúng tôi xin tường thuật lại 2 câu chuyện xảy ra trong dịp Lễ Tạ Ôn Thanksgiving tại Hoa Kỳ như sau :

Câu chuyện thứ nhất : Trước năm 1975, anh Thi là một quân nhân Địa Phương Quân, đồn trú tại một quận lỵ nhỏ, gần quê nhà của anh, Miền Nam Việt Nam, đã cùng vợ và 3 con còn nhỏ dại, đứa lớn nhất mới 10 tuổi, đứa thứ nhì 6 tuổi và đứa nhỏ nhất mới hơn 1 tuổi, sinh trong trại tỵ nạn ở Thailand trước khi đến Hoa Kỳ. Cả gia đình anh đi vượt biên 2 lần đầu tiên trên con tàu nhỏ, chứa hơn 100 người trong năm 1975 đều thất bại và bị chính quyền cộng sản bắt giam một thời gian ngắn, cho mãi tới lần thứ ba cuộc vượt biên của gia đình anh mới thành công, đến được trại tạm cư tỵ nạn Thailand và ở

đây 1 năm thì được giới chức đại diện chính phủ Hoa Kỳ trong Cơ Quan Cao Ủy Ty Nạn Quốc Tế, cứu xét đơn xin ty nạn của anh và cho phép anh Thi cùng vợ với 3 con vào Hoa Kỳ, theo diện ty nạn cộng sản, tuy anh là quân nhân thuộc binh chủng Địa Phương Quân VNCH, nhưng trước kia anh đã từng hoạt động một thời gian dài cho Chiến Dịch Phụng Hoàng tại địa phương nơi anh ở, do Hoa Kỳ yểm trợ tài chánh, nên gia đình anh được giới chức Hoa Kỳ ưu tiên cứu xét, chấp thuận cho vào định cư tại Hoa Kỳ, vì có liên hệ ngành tình báo với chính phủ Hoa Kỳ và sau khi gia đình anh tới đảo Guam được 1 tuần lễ, thì anh cùng vợ 3 con được đưa vào trại ty nạn tạm cư Fort Chaffee. Ở đây được gần 2 năm thì gia đình anh được một cặp vợ chồng người Mỹ giàu có không có con cái, bảo trợ cho gia đình anh ra khỏi trại tạm cư để đến định cư tại Oklahoma City. Thời gian hơn một năm đầu tiên ra khỏi trại ty nạn, cả gia đình anh gồm 5 người cùng sống chung tại tư gia của vợ chồng người bảo trợ và chỉ có một mình anh đi làm, vợ anh không đi làm ở nhà trông con nhỏ, phụ bếp với bà bảo trợ nấu ăn và phụ giúp dọn dẹp nhà cửa với bà bảo trợ, trong khi ông chồng bà hàng ngày lái xe đưa 2 đứa con lớn của anh Thi đi học và chiều đến, ông lại đến trường đón chúng tan học trở về nhà. Rồi cứ mỗi tuần lễ vào ngày Thứ Bảy cuối tuần, bà vợ ông lái xe chở vợ

anh Thi đi chợ mua đồ về nấu cho cả 2 gia đình ăn, nhờ sự chỉ dẫn tận tình của bà bảo trợ về cách nấu các món ăn Mỹ nên chị Thi được ông bà bảo trợ khen ngợi chị là người nấu món ăn Mỹ rất giỏi và còn nấu ngon hơn người Mỹ nấu nữa. Cuộc sống chung trong cùng một nhà với ông bà bảo trợ thật là êm đềm hạnh phúc cho cả 2 gia đình, gia đình ông bà bảo trợ và gia đình anh Thi. Ông bà bảo trợ không có con cái, chỉ có con mèo là bạn thân của bà và con chó là bạn thân của ông, nên nay có gia đình anh Thi về ở chung nhà với ông bà, ông bà rất vui mừng quý mến gia đình anh Thi, coi vợ chồng anh Thi như con ruột của ông bà và coi 3 đứa con của anh Thi như cháu ruột của ông bà. Cuộc sống êm đềm hạnh phúc như thế của gia đình anh Thi với ông bà bảo trợ kéo dài được hơn 1 năm, thì có một người bạn của anh Thi, quen nhau từ trong trại ty nạn ở Thailand, nay gia đình anh ta được định cư tại California, anh này khuyên nhủ anh Thi nên về Cali sống, vì ở đây khí hậu quanh năm không lạnh và cũng không nóng bức như ở Oklahoma City, nhất là những gia đình nào có con nhỏ, đều được chính quyền tiểu bang trợ cấp tài chánh, nơi cư ngụ và y tế tối đa, không phải lo lắng gì hết. Nghe thấy thế, anh Thi mừng quá, cùng vợ quyết định đành phải từ giã ông bà bảo trợ đầy lòng bác ái thương người hoạn nạn, như trường hợp gia đình anh được ông bà bảo

trợ ra khỏi trại tạm cư Fort Chaffee. Ngày ông bà bảo trợ tiền chân gia đình anh Thi đi California, ông bà bảo trợ và vợ chồng anh Thi ôm nhau khóc suốt suốt như đưa đám tang. Hàng năm anh chị Thi vẫn thường xuyên điện thoại thăm hỏi sức khỏe ông bà bảo trợ và cách đây một năm, anh Thi cho ông bà biết là đứa con trai lớn nhất của vợ chồng anh, có bằng đại học MBA và nay đã là Giám Đốc của một hãng sản xuất đồ điện tử, đứa con gái thứ nhì nay là dược sĩ và đứa con trai út nay là kỹ sư điện toán. Ông bà bảo trợ nghe tin này rất mừng rỡ và hãnh diện, đi khoe với tất cả bạn hữu trong Nhà Thờ, là chúng tôi bảo trợ cho một gia đình Việt Nam có 3 người con còn nhỏ, nay con cái của họ đều trưởng thành và có bằng cấp đại học các ngành chuyên môn và có sự nghiệp vững chắc. Năm ngoái cũng vào dịp Lễ Tạ Ơn, vợ chồng anh Thi cùng 2 đứa con còn độc thân về thăm ông bà bảo trợ và gọi là một chút quà để đền đáp công ơn ông bà đã tận tình giúp đỡ gia đình anh Thi ra khỏi trại tỵ nạn, về ở chung nhà với ông bà, nên trước khi anh Thi đưa vợ và 2 con đến thăm ông bà, anh Thi đã yêu cầu các con chung nhau đóng góp tiền, mua vé du thuyền cho ông bà đi nghỉ mát 1 tháng, tại vài hòn đảo thuộc 3 quốc gia Châu Mỹ La Tinh.

Câu chuyện thứ hai : Ông bảo trợ độc thân này là chủ nhân một hãng bán xe hơi cũ (dealer of used cars), năm

1979 ông bảo trợ cho một cặp vợ chồng trẻ tuổi, chưa có con cái từ trại tỵ nạn Indonesia tới Oklahoma. Ông giúp đỡ bỏ tiền mua một căn nhà cũ giá 20 ngàn đồng thời đó, bây giờ ít nhất phải là 80 ngàn đồng, cho hai vợ chồng anh chị này ở với nhau, để không phải trả tiền thuê nhà hàng tháng. Trước năm 1975, anh chồng là cựu sinh viên Trường Quân Y/VNCH, chỉ còn học thêm 2 năm nữa là anh ra trường trở thành bác sĩ quân y, nên anh ngỏ ý với ông bảo trợ là làm thế nào có thể giúp anh vào học trường y khoa ở đây hay ở bất cứ tiểu bang nào khác và cộng thêm lời yêu cầu tha thiết của vợ anh nữa. Nghe xong, ông bảo trợ tỏ ý sẵn lòng giúp đỡ ý nguyện này của anh, nhưng ông đề nghị là anh cần đi học Anh Ngữ full time từ 1 cho đến 2 năm, ông sẽ trả tiền học phí cho anh và ông sẽ trả lương hàng tháng cho vợ anh làm việc cho hãng bán xe hơi cũ của ông. Thế rồi anh Thi đi học Anh Ngữ full time 2 năm liên tục theo như lời ông bảo trợ đề nghị và sau 2 năm anh học xong Anh Ngữ, ông có quen thân với ông Khoa Trưởng của một trường y khoa tại New York và qua sự giới thiệu của ông bảo trợ, anh Thi đã được chấp thuận cho nhập học trường y khoa này. Hiện nay anh đã là một bác sĩ nội khoa gia đình (family medical doctor), làm việc cho một chẩn y viện (clinic) ở một tỉnh nhỏ thuộc tiểu bang Texas và vợ anh đã sanh cho anh 2 đứa con, các cháu

đã trưởng thành đi làm cả rồi. Cứ mỗi năm vào dịp Lễ Tạ Ơn Thanksgiving, vợ chồng anh lại đến thăm ông và mỗi lần đến thăm ông đều mang theo một món quà đặc biệt, được đặt mua trước từ ngoại quốc, để tặng ông làm kỷ vật tỏ lòng biết ơn ông đã tận tình giúp đỡ vợ chồng anh từ vật chất lẫn tinh thần, từ ngày đầu tiên vợ chồng anh được phép ra khỏi trại tỵ nạn đến với ông. Nhờ vậy mà ước mơ thầm kín trong thâm tâm anh, là muốn trở thành bác sĩ y khoa tại Hoa Kỳ, thì nay ước mơ đó đã trở thành sự thực hiển nhiên. Trong lời nói nghẹn ngào đầy xúc động, anh bày tỏ với ông rằng công ơn trời biển bao la này của ông, đã giúp đỡ vợ chồng anh từ khi mới ra khỏi trại tỵ nạn với 2 bàn tay trắng và cho tới ngày anh ra trường y khoa, sẽ không bao giờ vợ chồng anh có thể đền đáp lại công ơn của ông hết được, chỉ còn biết nguyện xin Thượng Đế ban cho ông dồi dào sức khỏe và làm ăn phát đạt, để ông tiếp tục giúp đỡ tha nhân, như ông đã giúp đỡ vợ chồng anh. Ngày nay ông đã hưu trí và vì tuổi già sức yếu, nên đã 3 lần ông bị lâm trọng bệnh và phải vào nằm trong nhà thương chữa bệnh và mỗi lần phải vào nằm trong nhà thương một tuần lễ, thì là những dịp để vợ chồng anh được đền đáp lại một chút ơn nghĩa với ông, so với công lao to tát của ông đã giúp đỡ vợ chồng anh, nên vợ anh đã tình nguyện đến săn sóc ông như Bố ruột của mình, cho tới khi ông được

bác sĩ điều trị cho phép trở về nhà dưỡng bệnh, thì chị mới tạm biệt ông để quay trở về nhà sum họp với chồng con. Nói tóm lại, lòng biết ơn của con người đối với con người là một điều cao quý nhất trên đời này, vì nó còn nói lên lòng hiếu thảo của con cái đối với Ông Bà và Cha Mẹ và hơn thế nữa, nó còn là một triết lý truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam nói riêng, do các bậc tổ tiên truyền dạy lại cho con cháu, là hãy noi theo gương báo hiếu của các Ngài, tiếp tục từ đời này sang đời sau, qua câu thơ ca dao như «Công Cha như núi thái sơn, Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra, Một lòng thờ Mẹ kính Cha, Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con». Nhiều người Hoa Kỳ đã bảo trợ những người VN tỵ nạn cộng sản ra khỏi các trại tạm cư ở quốc nội cũng như ở quốc ngoại cách đây đã mấy chục năm, thường bày tỏ lòng ngưỡng mộ về sự biết ơn sâu xa của người tỵ nạn Việt Nam nói riêng. Vì trang báo có giới hạn nên chúng tôi không thể nào kể hết ra đây, những trường hợp khác biệt nhau của người tỵ nạn VN tỏ lòng biết ơn người bảo trợ (sponsors), từ năm 1975 cho đến 1980 sau khi họ đã ổn định cuộc sống. Suốt trong thời gian 5 năm này, chúng tôi được đặc trách Chương Trình Tái Định Cư Người Tỵ Nạn Đông Nam Á (Southeast Asian Refugees Resettlement Program) cho Cơ Quan Thiện Nguyện Công Giáo Hoa Kỳ (United States Catholic

Conference) gọi tắt là USCC, mà chúng tôi đã hoàn tất hồ sơ bảo trợ cho hơn 7 ngàn gia đình tỵ nạn cộng sản đến định cư tại thành phố Oklahoma City và các vùng phụ cận, thuộc tiểu bang Oklahoma.

Hồi ký PT. Nguyễn Mạnh San

Phượng Hoàng

Nhã Ca

1

«Ê ! Khoa ! Ra thôi chứ mày. Bộ tính ăn thua đủ đây hả ?»

«Suyt. Coi chừng cu cậu sắp sửa tổng phản công đấy nhé.»

«Can đảm lên, cầu thủ Khoa. Nhào vô. Một. Hai. Ba.»

Tiếng cười của bọn con trai ngoài hành lang rộ lên, hưởng ứng những lời bàn tán, trêu chọc, cố tình cho lọt vào phòng học. Phòng học lúc này đã vắng vẻ. Phượng chậm rãi xếp sách vở vào cặp, không cần ngẩng lên, không cần nhìn, Phượng cũng thừa biết là từ phía cuối phòng, Khoa đã nán lại để chờ nàng. Chuông tan buổi học chiều đã vang lên có đến mấy phút, bọn học trò đã ủa ra sân trường, nhưng vẫn còn những tên đầu bò tụt lại ngoài hành lang để rình trêu chọc sự săn đuổi của Khoa.

«Tiến lên. Can đảm lên. Nào Khoa...»

Đúng là Khoa đang tiến lại phía Phượng. Phượng biết thế nhưng vẫn điềm nhiên không ngẩng lên.

«Thôi mình ra đi chứ, Phượng. Để tôi đưa Phượng về.»

«Không. Anh về trước đi. Bữa nay tôi mắc chuyện.»

«Kìa Phượng. Đừng thèm đề ý đến chúng nó.»

Phượng đã gài tập xong, ngẩng nhìn Khoa, vẻ tinh nghịch :

«Chúng nó gì cơ ? Bữa nay tôi mắc công chuyện mà. Anh ra trước đi.»

«Nhưng mà tôi có chuyện cần phải nói với Phượng. Nhất định Phượng phải cho tôi nói.»

«Thì để lát tối anh sang nhà tôi rồi nói. Bây giờ anh ra đi cho cái bọn ngoài kia nó giải tán đã. Đừng có làm vậy !»

Khoa tần ngần vài giây, rồi cực chẳng đã, đành một mình rời khỏi phòng học.

«Ê, không xong rồi. Đấu thủ Khoa bị nốc-ao nữa rồi. Hạ màn. Hạ màn.»

Tiếng ồn ào cười vui rộn lên khi Khoa ra cửa một lúc, rồi xa dần, lắng dần...

Chờ cho bọn học trò đã tản mát đi hết, Phượng mới ôm cặp lững thững ra hành lang.

Chiều đã xuống. Gió từ biển thổi lên xào xạc trong hàng thông lớn dọc khu trường học. Từ cuối sân trường, bên cạnh chiếc xe traction cũ của ông Tế, Diễm đang vẫy tay ra dấu chào Phượng. Diễm là con gái ông Tế, học trò cùng lớp với Phượng, nó đang đợi ông phía đó. Phượng vừa ra dấu chào lại Diễm, vừa nghĩ thầm. Ở cuối dãy hành lang, cách cánh cửa văn phòng hiệu trưởng vẫn còn mở : cũng như Phượng, ông Tế cùng đang cố tình chậm rãi để không rời văn phòng trước khi bọn học trò về hết.

Ông Tế vừa là hiệu trưởng lại vừa giáo sư Triết của trường. Diễm, con gái ông, lớn đâu thua gì Phượng. Nhưng Phượng không cần để ý điều đó. Vàng trán mệnh mông của ông Tế đã quyến rũ Phượng. Khi ông giảng bài trong lớp, giữa đám học sinh, tuổi tác và trí thức của ông Tế làm ông có vẻ như cô đơn hẳn lên. Phượng gần được ông Tế vì nàng thấy mình cũng như ông, cách biệt hẳn với đám học trò tầm thường ngu dốt ở những bàn bên cạnh. Phượng chỉ cần biết có thể.

Có tiếng giày vang lên từ hành lang, Ông Tế đã ra. Tới chỗ tam cấp rẽ xuống sân trường, Phượng cố tình đi chậm lại để chờ ông Tế đến. Hai người đi cạnh nhau

một đoạn ngắn trước khi đến khoảng sân rộng.

«Em chờ thầy. Chỗ mọi bữa.»

«Em ra trước đi. Tôi đến ngay. Cần thận nhé.»

Cần thận. Lần nào cũng một tiếng ấy.

Sự rụt rè rồi hoảng hốt của ông Tế trong tay Phượng những lần trước đây, từng làm Phượng buồn cười, khi mang so với bộ mặt nghiêm nghị của ông trong lớp học. Nhưng lần này thì Phượng không thể cười nữa. Nội trong chiều nay, tối nay, ông sẽ bắt buộc phải quyết định, Phượng sẽ phải dứt khoát. Liệu chuyện gì sẽ xảy ra sau đó. Chuyện gì ? Phượng tự hỏi. Nhưng khó hình dung đến sự trả lời ! Có lẽ vì một phần hốt hoảng chẳng. Có thể. Nhưng kệ. Cái đầu vẫn lười. Đến đâu hay đó.

«Về nhé, Phượng.»

Chiếc traction của cha con ông Tế vượt qua mặt Phượng và Diễm vẫy gọi. Ông Tế sẽ đưa con gái về nhà. Có thể ông sẽ thay quần áo, hay ở nhà năm mười phút gì đó, nhưng thường thì Phượng vẫn không phải chờ lâu, vì ông sẽ đến nơi hẹn bằng xe, trong khi Phượng còn phải đi bộ thêm một đoạn dài nữa.

Nhưng lần này thì khác, Phượng không muốn đến trước. Phải để cho ông Tế chờ đợi, Phượng nghĩ vậy và rẽ xuống bãi biển, thay vì có thể đón chuyến xe lam ngay phía ngã ba gần trường.

Biển xanh ngắt. Gió từ ngoài khơi lồng vào bay tung cả áo lẫn tóc Phượng. Sóng có vẻ dữ dội hơn thường ngày, liếm lên bãi cát những vòng lớn. Từ phía xa, nơi bãi tắm, nhấp nhô dăm bảy tốp người tắm biển, phơi nắng.

Nhưng bãi biển nơi này thì vắng vẻ, Phượng có thể đi bộ một mình mà không bị phiền nhiễu.

«Nơi hẹn mọi bữa» mà Phượng đợi ông Tế là một nhà hàng và khách sạn của người ngoại quốc ở tít phía cuối bãi biển, cách biệt hẳn và ít có người trong thành phố lai vãng. Khách hàng của nơi này hầu hết là du khách và người ngoại quốc. Có lẽ chính vì vậy mà ông Tế đã chọn nơi này để gặp gỡ Phượng.

Những bữa ăn chiều trong quán vắng. Những lần khi ngồi đây, nhìn qua kính cửa sổ xuống khoảng sân rộng mênh mông trông đầy dương liễu bên những lối đi trải sỏi dẫn xuống biển. Chính Phượng trong những lần ấy cũng thấy như mình đang sống ở một thế giới khác, hoàn toàn xa lạ hẳn với cái thành phố duyên hải hẹp

hỏi mà nàng lớn lên, cách biệt hẳn với những lễ lới tầm thường nhạt nhẽo mà nàng đang sống. Và Phượng bằng lòng với những cuộc hẹn hò lén lút này, bằng lòng với việc nàng làm cho một nhà giáo nghiêm nghị vững chãi như ông Tế phải cuống quýt sợ hãi.

Khu khách sạn đồ sộ đã hiện trước mặt Phượng. Từ trên con đường vắng dọc bờ biển, chiếc traction cũ kỹ của ông Tế cũng đã đến và đang lái vô công sau của khu khách sạn. Đúng như Phượng đã đoán trước, và khi Phượng bước vào nhà ăn vắng vẻ mênh mông của khách sạn, nàng đã không phải ngồi một mình chờ đợi như mọi bữa.

«Sao em đến chậm vậy. Đi bộ hả ?»

«Tại em muốn bắt thầy phải đợi.»

«Ngồi đi. Mình ăn ở đây hay lên phòng.»

«Em không muốn ăn ở đây mà cũng không muốn lên phòng. Em có chuyện cần nói với thầy.»

«Chuyện gì vậy, Phượng. Chuyện gì mà lại cười ?»

«Tại tính em hay cười đấy, còn chuyện thì không gì đáng cười cả.»

Người bồi khách sạn, như thường lệ mang đến cho ông

Tế một chai bia 33 và cho Phượng một ly cam vắt. Phượng uống một ngụm nước cam, nhìn theo người bồi phòng, rồi bỗng đổi ý kiến, đứng dậy :

«Nhưng thôi, có lẽ lên phòng đi thầy. Đừng ăn nữa.»

Tại khách sạn này, ông Tế và Phượng đã có một phòng nhỏ từ lâu. Ông Tế cầm theo ly bia còn sủi bọt dẫn Phượng qua quây rượu, lấy chìa khóa dẫn người bồi phòng không dọn ăn, rồi hai người lên lầu.

«Chuyện gì nói đi Phượng. Đừng làm thầy nóng ruột chứ.»

À, thì ra ông Tế cũng bắt đầu nóng ruột. Dây hành lang vắng vẻ, những cửa phòng đóng kín. Phượng nhỏ nhẹ bảo ông Tế khi mở cửa :

«Để vô phòng rồi em nói cho thầy nghe.»

Cánh cửa phòng nhỏ bật mở. Gió lùa qua các cửa sổ tụ lại trong phòng từ lâu được dịp ủa ra. Để mặc cho ông Tế gài cửa, Phượng đi thẳng vào góc phòng vắt chiếc cặp học trò xuống, ngồi trước bàn phấn, nhìn vào trong gương.

Mặt gương mờ tối. Chiều lắm rồi. Cũng chính tại căn phòng nhỏ này đây, trên chiếc giường rộng kia, bộ bàn ghế kiểu cổ kia, và chiếc bàn phấn này ! Thầy ngạc nhiên hả ? Thầy tưởng em đã hư hỏng trước khi đến với thầy chứ gì. Vậy chứ sao thầy có vẻ sững sờ vậy. Thôi đừng nhìn cái giường nữa, lại đây với em. Lại đây. Lần đầu tiên, Phượng đã phải dìu ông Tế như một đứa con nít lại ngồi trước tấm gương mờ tối này, và đầu ông, vàng trán mênh mông hằng được nể sợ của ông, đã run rẩy trong lòng Phượng. Sao thầy nhìn em vậy. Trông vào tấm gương kia. Thầy tưởng em sợ hãi hả. Em không có sợ. Cũng không có tiếc. Tất cả những thứ em có là của thầy. Em không đòi hỏi gì cả. Sao thầy không sung sướng. Không bao giờ em đòi hỏi gì cả mà. Thầy không tin ư. Phượng đã nói thế mà.

Vậy thì còn chuyện gì nữa để phải nói thêm trong buổi gặp gỡ này kia chứ. Tách. Ngọn đèn trong phòng đã được bật sáng. Tiếng mở tủ. Rồi như thường lệ, ông Tế hiện ra trong tấm gương, hai cánh tay vòng qua vai Phượng.

«Thôi. Thay áo đi. Nhậu hết bây giờ. Thay áo đã rồi nói.»

Phượng gỡ tay ông Tế ra, lấy bộ pyjama của nàng trên tay ông để lên bàn phấn, rồi kéo ông Tế xuống nói

như thì thâm :

«Em không có thay. Nhậu thì nhậu. Em phải nói với thầy cái đã.»

«Coi chừng. Té.»

Một tiếng la nhỏ. Ông Té cúi xuống vì mất thăng bằng, rồi tiện đà hai cánh tay ông gượng lại, nâng cả người Phượng lên đưa về chiếc giường rộng.

«Liệu hồn đấy. Định nói ở dưới nền nhà đá ý hả.»

«Thì thầy thả em xuống đi, em nói cho nghe.»

«Này, xuống.»

Phượng rơi xuống tấm nệm êm, và vàng trán ông Té đang cúi xuống. Nụ hôn của những lần hẹn hò sắp trở lại đây, Trong những lần gặp gỡ trước, tuy cuồng nhiệt hơn ông Té nhưng Phượng lại nhận thấy rõ là mình vẫn tỉnh táo. Điều đặc biệt, là mỗi lần đón nụ hôn của ông, Phượng không chú ý đến cánh tay, đến môi, đến lưỡi, mà chỉ chú ý đến vàng trán. Sự hứng thú của Phượng hình như không ở nơi thể xác người đàn ông, cũng không ở thể xác mình mà gửi lên vàng trán đó. Vàng trán menh mông của ông Té là nơi trí tuệ Phượng bay nhảy, tưởng tượng, phiêu lưu. Nhưng lần này thì cuộc phiêu lưu đã

đến lúc phải ngừng lại. Phượng đặt một bàn tay lên trán ông Tế cảm khuôn mặt ông lại lưng chừng đà cúi xuống, nhìn vào mắt ông :

«Thầy thương em không ?»

«Thương chứ. Không thấy sao.»

Đôi mắt ông Tế như có một tia sáng lạ, và Phượng lại ngăn cản ông cúi xuống :

«Không phải thương. Em muốn hỏi thầy điều khác : thầy yêu em không ?»

Yêu. Có gì đâu để phải hỏi. Nhưng ông Tế đã cảm thấy sự quan trọng trong câu hỏi vô nghĩa của Phượng. Một cánh tay ông chống xuống nệm.

«Có chuyện gì quan trọng vậy. Em nói đi.»

«Em không thể sống thế này nữa. Gặp nhau. Đi dạo. Lén lút. Em không thể chịu nổi nữa.»

Ông Tế chậm chạp ngồi dậy. Đây là lần đầu tiên Phượng nói những lời ấy, trái hẳn với thái độ bình thản, liêu lĩnh của nàng trước đây.

«Em còn định nói thêm gì nữa. Nói hết đi.»

«Mình phải chính thức sống với nhau, không lén lút giấu giếm ai nữa. Em yêu thầy. Em yêu anh.»

«Kìa, Phượng...»

«Thầy đừng tưởng em điên. Em không có điên đâu mà còn rất tỉnh táo nữa là khác. Thầy cũng vậy. Thầy cũng phải tỉnh táo như em. Đây này...»

Phượng cầm bàn tay trái của ông Tế, đưa bàn tay ông xoa lên khắp trên mặt mình, rồi đặt xuống bụng.

«Thầy phải nghe em nói. Em có thể mang lại cho thầy hạnh phúc. Thầy ly dị đi. Mình sẽ hạnh phúc.»

«Em điên thật rồi Phượng. Mình làm sao có thể sống với nhau được. Em coi. Anh chừng này tuổi rồi mà em còn trẻ trung như thế. Còn mọi người. Còn thành phố. Em quên là anh không thể nào ly dị được ư.»

Không ly dị được. Ông Tế cũng như Phượng đều là tín đồ của Chúa. Phượng biết vậy chứ. Nhưng thầy kệ :

«Em không biết gì hết. Mà chính thầy mới là người cần biết. Thầy chưa hiểu gì sao. Thầy nghe em nói nhé: Thầy coi đây này, chúng mình sắp có con.»

Phượng nhắm mắt, để khỏi phải nhìn thấy phản ứng của ông Tế. Nhưng trên bụng Phượng bàn tay của ông

Tế trong tay Phụng như cứng hẫng lại. Rồi một bàn tay khác chụp lấy vai Phụng.

«Em nói gì vậy Phụng ?»

«Mình sắp có con. Đó là tin em báo cho thầy đây.»

Phụng nắm chặt bàn tay của ông Tế hơn.

«Đó, hiểu chưa. Em có thai.»

«Mình có con. Tôi mà có con...»

Phụng nghe rõ hơi thở dồn dập bên tai nàng.

«Em không giỡn đấy chứ, Phụng !»

«Đáng lẽ ra em báo cho anh từ tuần trước. Nhưng em đã rón chờ thêm cho chắc hẫng đã. Bây giờ thì không thể khác được nữa rồi. Mình sẽ có con. Sẽ chính thức sống với nhau. Em sinh con trai cho thầy. Thầy chả từng trông có một đứa con trai lắm sao.»

Phải. Phụng nói đúng. Từ cả chục năm nay rồi gia đình ông trông một đứa con. Sự hiếm muộn, trông chờ đã giày vò ông không biết bao nhiêu ngày. Diễm đã lớn, đã được thương yêu, được chăm sóc. Nhưng chưa đủ. Vì một điều mà chính Diễm cũng không biết, là nàng chỉ là con nuôi của ông bà Tế. Một đứa con trai. Đúng

ra là điều ông Tế đã chờ đợi từ lâu lắm. Nhưng sự trông đợi ấy cũng đã tuyệt vọng từ lâu. Vậy mà bây giờ. Phải làm thế nào bây giờ. Yên lặng một lúc lâu lắm rồi ông Tế mới bảo Phụng :

«Em để anh tính. Mình sẽ lo. Nhưng nhất định là anh không có cách gì ly dị được cả.»

Tiếng ông Tế trầm vọng. Những lời cuối lạnh lẽo như dao. Chiều tối rồi. Tiếng sóng biển ì ầm ngoài xa xen lẫn tiếng reo của phi lao như lớn dần. Và Phụng mở bừng mắt. Đôi mắt ráo hoảnh, không một tiếng nói.

Đây. Chính là lúc này đây. Phụng biết rõ là thảm kịch đời mình bắt đầu.

2

Mình đi đâu thế này. Mình làm gì thế này. Ô hay, chuyện gì đã xảy ra ?

Tiếng sóng biển dào dạt phía sau lưng Phụng. Gió từ khoảng tối đen bao la ngoài khơi thổi lên lồng lộng. Những hạt cát khô, không biết kéo vào dép từ lúc nào, làm Phụng bỗng thấy hai bàn chân nhứt nhối khó chịu, và Phụng chợt nhận ra là nàng đang đi một mình trơ vơ trên con đường men theo bờ biển vào thành phố.

Phải rồi. Phượng đang đi một mình. Chỉ còn một mình Phượng, chỉ chừng nửa giờ, một giờ ngắn ngủi đó thôi chứ mấy. Vậy mà cả một cơn điên tưởng chừng lâu đến cả thế kỷ đã chụp kín lấy Phượng khiến nàng không còn hiểu nổi mình đã nói những gì, đã làm những gì, từ lúc nàng vùng ra khỏi tay ông Tế, vội vã chạy trốn khỏi gian phòng hẹn hò nơi khu khách sạn, để băng mình ra bãi biển.

Nhất định không có cách gì ly dị cả.

Ông Tế đã nói vậy. Và vậy thì hết. Không biết tiếng «hết» có bật ra khỏi đôi môi run rẩy của Phượng nổi không, nhưng Phượng nhớ rõ là nàng đã vùng dậy, tỉnh táo tới trước bàn phấn soi gương, chải tóc, lau khô nước mắt. Rồi với đôi mắt đã ráo hoảnh, Phượng nhặt lấy cái cặp sách đi ba bước đến cửa phòng, mở cửa, rồi bình tĩnh nói vọng vào căn phòng :

«Thôi, thưa thầy em về. Chào thầy.»

Và cánh cửa phòng đóng sập lại.

Ông Tế ra sao lúc ấy, đang nằm, đang ngồi, đang ôm đầu, hay đang trợn mắt, đang cuống quýt. Phượng không biết, vì nàng không hề quay đầu nhìn lại ông một lần nào nữa. Hình như có tiếng kêu của ông Tế. Có tiếng

nói, tiếng chân bước theo đuôi phía sau lưng Phượng. Nhưng mặc kệ. Phượng nhất định không nhìn lại.

Nàng phăng phăng đi hết dãy hành lang, xuống cầu thang, vượt khỏi khu nhà ăn phía dưới bắt chập những đôi mắt tò mò của mấy người ngoại quốc đang ăn và người bồi phòng quen mặt. Phượng đi thẳng ra cửa khách sạn, băng qua khoảng sân rộng, rồi đi luôn xuống bờ biển.

Phượng. Ngừng lại đi Phượng. Phượng đừng làm vậy.

Tôi lạy Phượng. Anh lạy Phượng. Đứng lại nghe anh nói nốt đã. Mặc kệ. Phượng không dừng lại. Không nghe. Không nói. Chiều tối, gió to, sóng lớn, liềm những vòng cung dữ dội lên bãi cát không màu sắc. Mặc kệ. Phượng đi xuống ngay trên những ngọn sóng đang tấp lên, bắt chập hai ống quần ướt sũng từng hồi. Phượng. Em điên rồi à. Hình như đã có lúc ông Tế đuổi kịp ngay trên bãi cát ướt đề hỏi nàng như thế. Và Phượng đã đứng lại bất động. Hai cánh tay ông Tế như hai cành khô sắp rời khỏi thân cây. Một cơn sóng lớn dòn lên đập ào ào ngang đầu gối. Rồi hai. Rồi ba. Rồi hai cành khô rời hẳn thân khô và người đàn ông khuyu xuống dưới chân Phượng ngay trên cát ướt.

Tại sao em làm thế Phụng. Anh van em. Lạy em. Vẫn cái điệp khúc cũ mèm ấy. Tại sao à. Túc cười quá. Giáo sư Tế đó ư. Con người ngạo nghễ trong lớp học, con người có vàng trán mệnh mông như trời cao, con người vững chãi, trầm tĩnh, sâu xa từng hút hồn Phụng, níu được vai Phụng, quyến rũ, bí ẩn là một khối nam châm hút chặt lấy cây kim nhỏ bé là Phụng, đã khiến Phụng tự tìm, tự đến, tự đem cả thể xác trinh trắng của nàng dâng tặng ông.

Con người như thế đó mà lúc này lại khuyu gối trên cát ướt dưới chân Phụng.

Con người như thế đó, mà lúc này lại run rẩy, yếu đuối đến độ thế ư.

Không thể tưởng tượng nổi, một lạc thú kỳ dị như bốc lên từ biển đã làm Phụng ngây ngất, vì nàng đã hành hạ được con người vững chãi ấy đến thế. Phụng đứng im, ôm cặp sách trước ngực như để tận hưởng cái lạc thú man dại ấy. Nhưng lạc thú không lâu, vì Phụng bỗng thấy mình ứa nước mắt. Một nỗi tuyệt vọng vô bờ bến đã ào đến. Thế là hết. Cái khối nam châm khổng lồ. Vàng trán bao la của trí tuệ. Thần tượng cô đơn của nàng. Tất cả đã hết. Chỉ còn một ông già bệu rệu phủ phục dưới chân.

Làm sao Phượng có thể yêu kẻ đang phủ phục ấy cho được. Phượng đã nghĩ thế, và nàng bình tĩnh kéo ông Tế đứng dậy như kéo một đứa bé con, rồi nói :

«Thầy đừng làm vậy. Em không còn gì để nói với thầy nữa. Muộn rồi, thầy về đi.»

Thêm một đợt sóng lại ập đến và chồng lên đợt sóng trước chưa kịp rút xuống.

Để mặc ông Tế đứng trơ vơ trên cát, Phượng lạnh lùng bỏ đi làm lũi. Nàng tiếp tục đi dọc theo bãi biển lâu lắm, rồi có ánh đèn xe hơi chiếu theo nàng trên lộ gần bờ biển. Ông Tế đã trở lại khách sạn lấy xe và chậm chậm cho xe chạy trên lộ đợi Phượng. Không biết trước khi lấy xe, ông có kịp trở lên khóa cửa căn phòng nhỏ không. Phượng tự hỏi. Chắc không còn dịp nào trở lại căn phòng này nữa. Thay áo đi. Nhậu hết giờ. Đó là câu ông Tế nói khi ông mở tủ lấy bộ pyjama của nàng trong tủ mang ra cho Phượng mỗi khi cửa phòng được khóa lại. Giữa những cơn thủy triều ào ạt của biển đêm, bộ pyjama mỏng manh còn lại trong căn phòng vừa từ bỏ hiện ra dật dờ trong trí tưởng Phượng, và nước mắt nàng tiếp tục giàn giụa.

Đi đến ngã ba rẽ về thành phố, Phượng bắt buộc phải rời bãi biển để băng qua đường lớn. Chiếc traction đen

của ông Tế dừng lại trước mặt Phượng, pha đèn sáng.

«Phượng lên xe đi, tôi đưa về.»

Và Phượng cũng dịu dàng bảo ông :

«Thôi thầy về đi. Để em lấy xe lam về được rồi.»

«Phượng bình tĩnh. Tôi sẽ lo việc đến tận nhà Phượng.»

«Thầy đừng thắc mắc nữa. Em đã nhớ chính em đã nói ngay buổi đầu là không bao giờ em đòi hỏi gì ở thầy cả. Và bây giờ đến đây đủ rồi, thầy để yên cho em lo phần em. Thầy về đi.»

«Tôi sẽ lại nhà Phượng trong vài hôm nữa. Phượng phải bình tĩnh lại mới được.»

«Cám ơn thầy. Em bình tĩnh lâu rồi. Thầy về đi.»

Phượng bình tĩnh rồi thật. Bình tĩnh đến độ chính nàng cũng không ngờ nổi. Chiếc traction của ông Tế chùng chình thêm mấy phút nhưng rồi cũng đã bỏ đi và bây giờ chỉ còn một mình Phượng. Con điên trong những khoảnh khắc tưởng như còn bất tận nhưng Phượng chỉ ôn lại chùng đó. Vậy là đủ. Đủ những trông đợi, đòi hỏi, rồi cuồng dại, rồi tỉnh táo. Đủ để chấm hết. Nhưng rồi mình sẽ ra sao trong thành phố này. Rồi cái thai trong bụng này lớn lên.

Phượng không khóc thêm nữa. Nhất định không bao giờ khóc nữa.

Một chuyến xe lam từ phía sau lưng chạy đến. Đó là chuyến xe cuối cùng từ Đập Đá trở vào thành phố. Và Phượng ra dấu cho chuyến xe đỗ lại.

Trên xe có hai người đàn bà mặc áo bà ba, ngồi bên nhau và giữ một quang gánh gì đó, vừa rì rầm nói chuyện. Phượng ngồi chung băng ghế với hai người đàn bà, lơ đãng nghe câu chuyện rì rầm của họ. Nàng tưởng tượng trong xe chỉ có chừng đó người, bất ngờ, khi xe chạy vào thành phố, nhờ đèn đường hắt vào, Phượng bỗng nhận ra ở ghế đối diện có một đôi mắt không rời nàng. Đó là một người lính xa lạ. Có lẽ một anh không quân hay phi công gì đó, vì anh ta mặc đồ đen gọn gàng và yên lặng như một con mèo. Bộ ta lạ lắm sao mà hắn nhìn kỳ vậy. Không đâu, ta bình tĩnh lắm rồi đâu còn là một con điên nữa. Phượng nghĩ lan man rồi bất chợt nàng dựa người vào thành xe, chăm chú nhìn lại người lính bằng đôi mắt buồn bã, nửa tỉnh nghịch, nửa thách thức.

Qua một đoạn đường xấu, gánh hàng gì đó của hai người đàn bà xóc lên xóc xuống kêu lanh canh, gã lính đồ đen ngồi trước mặt Phượng lắc lư cả người, nhưng gã vẫn khoanh hai tay trước ngực không chịu nín vào

thành xe. Và lạ một điều là ngay khi cả người gã lắc lư, Phượng như vẫn thấy đôi mắt kỳ lạ, lì lợm của gã dán chặt vào nàng.

Chiếc xe lam chạy vòng qua khu chợ ồn ào, vượt khỏi con phố chính. Phượng nói với người tài xế cho xuống đây, và nàng bước xuống, trả tiền xe, không để ý gì đến đôi mắt người lính trên xe nữa.

Từ chỗ xuống xe, Phượng chỉ cần đi bộ một đoạn ngắn là tới nhà. Đây là đoạn đường quen thuộc nhất của Phượng. Những lần hẹn hò trước, Phượng cũng vẫn chia tay với ông Tế ở ngã vào thành phố rồi đi xe lam hoặc xích lô về nhà một mình.

Chuyến Xe Đò

Ngự Thuyết

Ông thích lái xe chạy ra khỏi thành phố. Với ông, thành phố đồng nghĩa với tù hãm. Nếu được ngồi ghé trước trên chiếc xe đò chạy đường xa, cỡ bự, hơn 60 ghế, để nhìn trời cao đất rộng thì càng tốt. Tha hồ mở mắt. Chứ loanh quanh mãi tại nhà như con gà ăn quần cối xay, chán lắm. Nhiều khi muốn khùng luôn. Hết ngó cái vườn hoa cũ, lại nhìn ngôi nhà xưa, ngày này đến ngày khác. Buồn tình ngẩng mặt trông lên, thấy mây cũng «già». Mây già nua - hình như một thi sỹ nào nói vậy ông tình cờ nghe loáng thoáng qua một thằng lính thơ. Và bỗng nhiên nhớ. Thường ông hay quên những chuyện ruồi bu, nhưng thơ thì cố nhớ. Mà nghĩ cũng đúng, mây bay đã ngàn năm, Ngàn năm mây trắng bây giờ còn bay, hay lâu hơn, lâu hơn là cái chắc, không già sao được.

Ông thuộc một ít thơ, nhờ cố đọc đi đọc lại cho đến khi thuộc lòng, loại thơ học ở nhà trường thời Trung Học. Chỉ thế thôi cũng đủ loè người mới quen. Có khi tò mò đọc thơ bây giờ, chẳng hiểu gì, nói gì đến cảm xúc, hoặc dùng để tán láo. Đọc vài dòng điền cái đầu. Nghe người ta ca tụng Truyện Kiều, ông lớn tiếng, Biết

Rồi, Nói mãi (Còn có hai chữ Khổ Lắm chen vào giữa nhưng ông không nói để tỏ ra rằng mình không bắt chước ai cả). Ông phán, Truyện Kiều đương nhiên là hết sảy, là đỉnh cao nhất, khỏi phải rườm rà. Thật ra ông chỉ đọc mấy đoạn được trích dẫn làm bài giảng văn năm lớp Đệ Tứ (lớp 9), rồi lớp Đệ Nhị (lớp 11). Ông định bụng sẽ đọc hết Truyện Kiều, biết đâu có dịp đem nó ra thi thố, nhưng nó dài quá. Mấy trăm câu nhỉ ? Hay mấy ngàn, mấy vạn ? Nên hên rày, hên mai, như hên những món nợ mà ông nhất định quyt.

Hôm nay, có việc đi lên miền Bắc, ông ra bến xe sớm, để chiếm chỗ ngồi đằng trước, tha hồ phóng tầm mắt. 8 giờ 30 sáng xe khởi hành, 7 giờ 45 ông đã có mặt. Thế mà khi «hồ hởi» bước lên xe, đã thấy có người ngồi tại một trong hai chiếc ghế ngay sau ghế của tài xế.

Thấy còn một ghế trống bên cạnh, ông hươ hươ tay ra dấu. Anh chàng hành khách liếc ngược một cái, mặt khó đăm đăm, uể oải gật đầu, rồi quay ra phía cửa nhìn dáo dác. Làm bộ tìm ai hả ? Gai cái mặt của tui không thềm ngó hả ? Hồn láo ! Hẳn khoảng trên dưới 70, cái đầu bù xù thấy ón, cái cằm lơ vờ mấy cọng râu. Kỳ quái, tóc nhiều mà râu không rậm. Rồi ông cố nhìn con mắt của nó, chẳng khác gì người ta hay quan sát mắt ông, rồi bàn ra tán vào. Cặp mắt tên này bất thường,

không tập trung, chỉ muốn điều tiết thật xa, nhìn ông mà có lẽ không thấy ông. Nó người tầm thước, ăn mặc xuềnh xoàng, áo quần nhẵn khúm. Dường như có một thứ mùi gì thoang thoảng bốc ra từ nó. Mùi mồ hôi ? Không phải. Mùi nước hoa rẻ tiền ? Không phải. Mùi thiếu vệ sinh ? Có lẽ đúng phần nào. Đúng hơn, nói chung là mùi tỏi lợm ? Ông thường phán đoán ngang ngạnh như thế. Tóm lại, theo ông, hẳn là một thằng khó ưa, mà đáng ghét nhất vẫn là cái đầu bù xù.

Thế ông dễ thương ? Đầu hói, mặt lưỡi cày, luôn luôn gờm gờm. Trước kia, khi còn trẻ, còn nhiều ảo tưởng, chủ quan, thơ ngây, nghĩ mình cũng không đến nỗi. Bảo là khá dễ thương cũng không sai mấy, và cũng có thể gọi là đẹp trai nếu được nhìn từ xa hay trong bóng tối. Bây giờ ông tự biết khó ai ưa mình. Mặt mày luôn luôn nhăn nhó, cau có. Cặp mắt thì nói lên rất nhiều. Có khi vô tình soi vào gương, thấy nó đầy nét nghi ngờ, xoi bói, hống hách, sẵn sàng gây hấn bất cứ ai. Nham hiểm nữa. Đã thế, một nét đặc trưng ít người theo kịp, vâng, nó pha chút giễu cợt, hoạt kê nửa mùa của một thằng hề lơ bộ, ám ó, chẳng ra môn, chẳng ra khoai. Dễ thương thế quái nào được.

Biết thế, những khi muốn lấy lòng ai, ông cố gắng nặn ra một cái nhìn thật hiền từ. Ông biết cái nhìn chưa

đủ sức thuyết phục, nó còn phải được hỗ trợ bởi «những bắp thịt mặt» thật thư giãn, mềm mại, tiếng nói thật êm ái, du dương, cử chỉ thật dịu dàng, quyến luyến. Và ông thành công. Ngắn thôi. Nghĩa là người đối thoại với ông cũng cảm thấy vui lòng trong giây lát khi mới gặp nhau. Sau một khoảnh khắc ngắn, đầu hoàn đầy, ông không thể che giấu mãi chân tướng. Người ta lại «né» ông.

Ông cũng thích châm chọc, đổ ky, và tìm cách hạ thấp giá trị của đối phương, thậm chí hạ nhục người nào tài giỏi hơn ông. Khoái trá khi làm tổn thương kẻ khác, dù lạ hay quen. Nhưng đối với những ai thua kém, ông tìm cách ve vãn, dụ dỗ, ngọt ngào, ban ơn. Lại có cái tật khoe khoang, phách lối, nhận vợ thành công của kẻ khác. Như một hệ luận, khi thất bại, tìm cách chống chế, thậm chí vu cáo. Nhưng lại bộp chộp, hớ hênh, trở mặt, bội bạc, nóng nảy, ưa mắng nhiếc. Chà, lắm chuyện quá. Nhưng chưa hết. Nổi tiếng nhất, đúng hơn tai tiếng nhất, đây là nói dối liên miên, xoèn xoẹt, xoèn xoẹt, «dối người, dối mình, giả nhân, giả nghĩa» không chút ngưng ngừng, áy náy. Không biết, hay không cần biết phải trái, tốt xấu, đúng sai, chỉ hành động theo cảm tính.

Có khi ông chợt dạ, hoá hoàn lăm, tự hỏi những nhận xét đó của «tha nhân»e có đúng phần nào chẳng. Nhưng sao là đúng, sao là sai, giới hạn của hai thứ đó rất mờ. Đúng sai lộn tung phèo. Cho nên ông thường nhắc cái gọi là danh ngôn mà ông hiểu lơ mờ, Đúng nơi này, sai nơi khác; Đúng hôm nay, sai ngày mai. Lại nữa, cha mẹ sinh con, trời sinh tính. Nói cách khác, tính của ông là tính trời.

Nhớ hồi bé, và cả hồi niên thiếu, ông rụt rè, thẹn thùng, ngoan ngoãn, rất dễ thương. Rồi ông thay đổi tính tình một cách quái lạ và bí ẩn. 180 độ. Cái thay đổi đó xảy ra vào lúc nào nhỉ ? Khi vào đại học chẳng, đây là khi bỗng dung ngưỡng mộ một thằng mới quen biết. Nó hào hùng, vênh váo, ầu tả, coi trời bằng vung. Nhìn lại mình, thấy mình thiếu «đàn ông tính». Ông bắt chước nó. Dần dần phát triển khác, tự chuyển biến. Hay là khi cái «con nhỏ khốn nạn» đó mà ông hết lòng yêu dấu bỗng trở chứng coi thường mình, lạnh nhạt với mình, bỏ đi theo một thằng bạn còn khốn nạn hơn, để lại một mình mình với vết thương không bao giờ thành sẹo ? Hay là khi lớn lên tự nhiên mình thay đổi tính tình, như có loại cỏ cây đến thời kỳ thì trở vò, trở gai, như có loại cầm thú đến thời kỳ thì kỳ mọc nanh, mọc vuốt. Mấy lần ông thử lắng lòng dò tìm nguyên do cái thay đổi quái lạ bí ẩn đó, mà không tìm thấy. Câu hỏi vẫn còn nguyên.

Ông tâm đắc câu thành ngữ tiếng Anh : The question remains. Nó biến thành người bạn đồng hành của ông.

Có thể kể thêm, kể không hết đâu, ông thích ăn miếng trả miếng. Ăn một trả hai. Vậy lỗ vốn sao ? Còn khuya! Nó cắn ta đau một, ta phải cắn nó đau hai. Hoặc nó động ta một cái, ta động nó hai cái. Đó là phương châm hành động của ông. Nghĩa là ông thích đốp chát liền một khi, không chút chần chừ. Và thù dai. Và không quên trả thù.

Ừ, thằng bù xù này hỗn láo. Mình chắc chắn lớn hơn tuổi nó, đàn anh của nó, sao nó không biết kính trọng, dám ngoảnh mặt làm lơ ? Muốn «sinh sự» ? Ta «sự sinh». Hấn gốc người nước nào nhỉ ? Phi, Mễ hay Ba Tây ? Cũng có thể Việt Nam, Lào, Thái hay Tàu ? Nhưng «số đông áp đảo» trên loại xe đồ Hoàng này, khác với loại xe đồ Greyhound ông thỉnh thoảng đi, là người Việt, hay đúng hơn, người Mỹ gốc Việt. Cũng có khá nhiều người Việt mới qua chưa có quốc tịch Mỹ. Chắc thằng đầu xù này cùng quê cũ với mình, cũng con Ròng cháu Tiên, cũng thích cắn xé nhau, rồi mỗi người đi một ngả. Đoàn kết là chết hết, chia rẽ là sống lẻ tẻ, câu nói thường nói hồi vượt biển nghe ra cũng không sai. Tổ tiên ta đã thế, ta nói chí thôi. Ăn thua đủ. Cãi cọ đến cùng. Không chừng nhờ thế mà cuộc sống vốn làng

nhàng có thêm chút ý vị, khác gì trách cá kho ngon hơn nhờ trái ớt phá phách cay xé miệng. Không lẽ đây lên đó suốt 7 tiếng cầm miệng hén ? Đường xa cãi nhau, thời gian qua mau. Miễn là đừng để sự cố thoát ra khỏi tầm tay trở nên trầm trọng như vẫn thường xảy ra từ trước đến giờ. Ông nghĩ tới những trận cãi cọ, xô xát, đập lộn trong đời mình. U đầu, sứt trán, nguy hiểm. Vài lần vào tù. Vâng, ông đi từ Orange County lên San Jose.

Nhớ lần sắp xa quê hương không có ngày về, ông đáp chuyến xe lửa từ Nha Trang vô Sài Gòn mất đến 12 tiếng đồng hồ, lâu hơn chuyến này đến 5 tiếng. Đối với lần đi đặc biệt đó, ông hạ quyết tâm làm một việc trái với thói quen của mình. Thay vì đi lân la đầu láo, cà khịa, ông quyết để dành trọn vẹn thời gian hiếm hoi ngồi yên một chỗ ghi lại những gì đáng nhớ của quê hương. Ôi quê hương thân yêu nay đành bỏ nó mà đi ! Câu nói thấm đẫm tình tự ấy làm dậy lên lòng yêu nước trong ta, cho nên ta phải ghi nhớ lại thật kỹ, trong lòng, trong bụng, trong tim, trong đầu, những gì ta sợ quên, hay những gì ta cho là quan trọng. Nếu cần, lấy sổ tay ra ghi. Để làm gì vậy ? Để nhớ. Nhưng nhớ để làm gì ? Để khỏi quên. Lại lẩn thẩn, lòng vòng. Hay là để kể lại cho vài thằng bạn cho chúng nó nghe, và mong chúng thấu rõ nỗi lòng ta. Tránh hiểu lầm hả ? Cần quái gì. Nhưng phải kể.

Ông chỉ có vài ba thằng bạn, không thân, và ông cũng thừa biết rằng những gì ông cho là quan trọng, là đáng nhớ, thì mấy thằng khốn nạn đó sẽ làm bộ đón nghe và tỏ vẻ quan tâm một cách vờ vĩnh. Chúng sẽ nghe lỗ tai này qua lỗ tai kia. Ông phải «kiểm chứng» lại. Mười lần như một, chúng chẳng nhớ, chẳng biết ông nói gì. Thế là ông nổi cáu, kiểm chuyện, cãi cọ, xỉ vả. Vậy cố gắng lắng lòng nhớ chuyện đi để làm gì vậy ? Ghi chép cái gì, và để làm gì ? Những câu hỏi đó không có câu trả lời. Và còn có quá nhiều câu hỏi khác nữa. Ông sình tiếng Anh. Những câu ngắn gọn, dễ nhớ, không sợ hiểu sai, là ông tìm dịp xỏ ra cho ra vẻ ta đây là bậc thâm... không lẽ bậc thâm Anh như người xưa vẫn nói bậc thâm Nho. Vậy mà cũng có khi trật, bị chúng nó bêu riếu. Nay ông bản khoản tự hỏi liệu câu cụt ngắn trên có thể kéo dài thêm đôi chút cho thích hợp với sự kiện mình có lắm câu hỏi mà không có câu trả lời. Vâng, liệu có thể nói, Lots of questions remain ?

Bỗng từ bên kia bàn, một anh chàng đầu bù xù, lại cái đầu bù xù thấy muốn lộn ruột, muốn vầy một cái cho nó long tóc gáy, nó ngồi cùng vợ, bỗng chồm người tới, ân cần hỏi han :

«Anh ơi, tôi gọi anh là anh được chớ. Anh có điều gì lo nghĩ ?»

Ông hơi thẳng thốt :

«Ừa, tại sao anh nói vậy ?»

Vợ hăn ngồi cạnh nhanh nhẩu tranh lời :

«Anh ơi, thấy cái điệu bộ của anh, em đoán ra ngay. Chau mày, lắc đầu, thở dài. Trông... trông tội nghiệp quá.»

Ông quắc mắt, làm bầm trong cổ họng :

«Đồ dư hơi.»

Cặp vợ chồng có vẻ không hiểu, lúng túng. Người chồng ngần ngại hỏi :

«Anh nói cái gì vậy anh ? Tui nghe không được rõ.»

«Tui nói rõ anh nghe đây. Anh dư hơi hả. Và chị kia nữa.»

Anh chồng khựng lại, ngả người lui, mím miệng. Chị vợ hơi tái mặt, tay đề lên ngực, hỏi nhỏ nhẹ :

«Em... tôi vẫn chưa... Nhưng dư hơi ? Sao lại dư hơi, thừa anh ?»

Ông đưa hai tay lên trời, lắc đầu, tỏ vẻ vô cùng thất vọng :

«Dư... dư hơi mà không hiểu sao. Chỉ có lũ dư hơi như, như... thì mới ưa chỗ mũi vào chuyện của người khác.»

Anh chồng không nén giận nổi, đập bàn, nói như hét :

«Ô hay cái thằng cha này !»

Chị vợ níu tay chồng, nói lấp bắp :

«Thôi anh, thôi anh.»

Ông nhún vai, mắt giễu cợt :

«Thằng con của tui lại muốn sừng cò ?»

«Nè ! Coi chừng.» Hấn trợn mắt, gằn giọng. «Con ? Con cái gì ? Sao lại con ?»

Ông làm bộ ngạc nhiên :

«Sao chậm hiểu thế ! Có cái thằng cha này thì phải có cái thằng con kia.»

Thế là anh chồng gầm lên một tiếng chồm tới, người vợ hai tay ôm chặt lấy chồng, méo máo. Mấy người ngồi gần đó đều đứng dậy. Ông tỉnh bơ cười mỉa. Anh chồng phân bua với mọi người. Lời qua tiếng lại. Anh chồng dần dần bớt lời, chị vợ ngồi im thin thít, nhưng

ông vẫn lè nhè, lảm nhảm theo thói quen. Đúng ra ông độc thoại, miệng nói tai nghe, tai gần miệng, chứ chẳng chịu nghe đối phương. Nếu có nghe là bất chợt ngheh mặt nghe tiếng gió hú từng hồi ngoài kia, hú to gấp ngàn lần tiếng heo bị chọc tiết, và tiếng bánh sắt lăn trên đường sắt. Xà và nà khẹt, xà và nà khẹt, a, tên một thành phố Lào. Ông bật cười thành tiếng, nhớ Trần Văn Trạch chu mồm trước mi-crô thối thối, nói nói, bắt chước tiếng xe lửa. Cái hình ảnh tưởng như chìm khuất đâu mất trong quá khứ xa lắc bỗng dung hiện lên. Ông không nín được cười, và nghe rõ tiếng cười lạc lõng của mình. Hoặc có khi đang tranh luận gay go, bỗng dừng một cái, ông nhắc tới tỷ số chung cuộc của trận đá banh giữa hai đội tranh giải vô địch. Trong lúc mọi người thắc mắc chẳng biết ông định giờ cái trò gì, ông liền trở lại cuộc tranh luận đang dở dang.

Thì bây giờ vấn đề vẫn còn đó, cái đầu bù xù vẫn lù lù trước mặt. Ô, nghĩa là trận chiến vẫn còn tiếp diễn - Câu nói ông nhớ nằm lòng lúc ông đi tù cải tạo. Vậy là ta lại tiếp tục nói thôi.

Thời gian cứ thế trôi qua, trôi qua. Có lẽ đã nửa khuya rồi. Bỗng ông lên giọng lè nhè như người say rượu :

«Tôi nói là tôi nói chung, chẳng mắc mớ ai cả. Chuyện đời mà. Chuyện trên trời dưới đất mà. Trời kêu ai nấy

dạ. Có những đứa con hiếu thảo, lễ nghĩa, thì cũng có những đứa con trời đánh thánh vật, coi cha mẹ như ngang hàng, muốn mắng là mắng, muốn nhiếc là...»

Anh chồng chịu không thấu, vùng đứng dậy co chân đạp mạnh cái bàn về phía ông. Chị vợ hốt hoảng níu cái bàn lại mà không nổi, liền chạy tới chỗ để hành lý, xách va-li, và ráng sức kéo chồng đi qua toa khác.

Còn lại một mình nhìn cái mặt bàn nằm nghiêng ngửa, ông cười khoái trá. Thế là tụi nó co vùi cả rồi, đáng đời. Mình lại thắng trận vẻ vang như mọi khi. Ông cười to. Tiếng cười lại hòa lẫn trong tiếng gió hú, tiếng còi tàu chóc chóc, tiếng bánh sắt quay nhanh, và kêu rầm rầm mỗi khi tàu chạy qua cầu. Toa xe thì lắc lư như con đồng đang lên, hành khách thì đã từ lâu ngủ khò, ngáy khì. Có người mớ ú ớ. Những thứ hỗn độn và rất quen thuộc đó trên toa xe lửa bỗng nhắc nhở ông mục đích của chuyến đi này. Ôi, chuyến xe lửa cuối cùng trên quê hương thân yêu. Lòng ái quốc, khi vừa bước lên tàu, đã có dịp trỗi dậy. Hãy lắng nghe, lắng nghe. Thế mà... Ôi cái tụi khốn nạn ! Bọn chó má đã làm tiêu hao hết thì giờ thiêng liêng của mình ! Ông càng nén giận xuống, cơn giận càng dâng lên. Nó như than hồng dưới lớp tro mỏng, lâu lâu bùng lên thành ngọn lửa. Thành tiếng gầm gừ nơi cửa miệng của ông. Tụi mắc dịch hiện nằm

ngủ như chết tại toa nào nhỉ ? Mình có nên tìm đến ăn thua đủ ? Ông cảm thấy mệt rã rời, và ngủ thiếp lúc nào không hay, hai cánh tay vòng trên mặt bàn nghiêng, đầu ngoẹo kê vào một cánh tay, miệng há hốc.

Tiếng chân bước vội vàng, xao xác, khua động; tiếng người kêu ới ới, loáng thoáng lúc gần lúc xa; tiếng la hét nghèn nghẹn như có ai bị siết cổ; tiếng gầm gừ động cơ xục xà, xục xịch - những thứ tiếng hỗn tạp đó vang vang trong cái đầu đờ đẫn của ông. Mệt lả. Muốn nghệt thở. Vùng vẫy mãi không thoát nổi bóng đè. Bỗng như mũi tên bật tung ra khỏi dây cung, ông giật bắn choàng người tỉnh giấc, đầu ngóc lên khỏi mặt bàn. Mắt mở ra được. Ngọn đèn ma quái trên trần toa xe nhều ra chút ánh sáng tù mù vàng khè. Mồ hôi tươm ướt cả mái tóc, ướt cả thân áo. Ông ráng ngồi thẳng người lại, mắt thao láo nhìn quanh ngơ ngác. Xe lửa đã đến ga Sài Gòn.

* * *

Nhiều năm tháng đã trôi qua, biết bao chìm nổi đã xảy đến với đời ông. Tóc ông chen hai thứ, muối nhiều hơn tiêu, mặt mày nhàu nát, đôi mắt mệt mỏi, đi đứng lụm cụp, thế nhưng bọn người xấu miệng vẫn bảo ông chẳng khác gì củ gừng, càng già càng cay.

Nay lên chiếc xe đồ lại gặp một tên đầu bù xù. Cái đầu bù xù thấy muốn lộn ruột. May là chỉ có một mình nó ngồi lù lù một đống như con khỉ đột. Bị vợ bỏ chẳng? Bỗng cô bán vé bước nhanh lên xe hắt hàm hỏi ông :

«Chú đi đâu ?»

«San Jose.»

Cô ta không nói gì thêm, lại nhảy lẹ xuống xe. Tên hành khách bỗng quay nhìn kỹ vào mặt ông, rồi vồn vã, liến thoắng :

«VẬY mà tui cứ tưởng anh là Tàu khựa. Coi cái mặt anh kia. Nó... nó khó nói quá. Chắc chắc anh lớn tuổi hơn tui. Hơn ba bốn tuổi hả ? Không chừng tui phải kêu anh là chú. Nhất tuế như huynh, tam tuế như thúc. Mà anh có biết chữ Nho không ? Có biết lễ nghĩa Thánh hiền không ? Còn tui, tui biết lễ nghĩa, bao giờ cũng kính trọng người lớn tuổi hơn. Như anh chẳng hạn...»

Ông bực mình chận lại :

«Anh nói nhiều quá...»

Người kia ngắt lời ngay :

«Dạ, dạ, anh nói không sai. Anh cũng giống như nhiều người khác cứ biểu tui nói nhiều. Nhưng có miệng để

ăn để nói thì khi không ăn miệng rảnh nói. Có sao đâu. Mà anh tuổi con gì ? Con trâu phải không ? Phải biết tuổi mới dễ kêu. Tui kêu anh là kêu đại, chẳng biết trúng trật, xin anh tha lỗi. Tui con rồng, tuổi thìn. Thiệt ra đầu năm con rắn nhưng tui thích rồng hơn. Anh trâu hay chuột. Chắc anh hơn tui bốn năm tuổi, lẽ ra tui phải kêu anh là chú. Nhất tuế như...»

Ông quát :

«Thôi ! Thôi !»

«Cho tui nói tiếp vì tui chưa nói hết. Tui nói tới đâu quên mẹ nó rồi ? À, à, hồi nãy tưởng anh là Tàu khựa, nói dơ miệng. Mà anh phải biết Tàu khựa là cái gì đã. Nó không giống Tàu thường. Tàu không khựa dễ thương vô cùng. Tui quen con nhỏ dễ thương lắm. Quen chạy thôi, chớ không có gì khác. Nó là người...»

Ông lắc đầu thở dài :

«Nhức cả đầu cả óc.»

«Ô, ô, chết chưa. Đàn em có ve dầu gió trị bá bệnh mà không phải là dầu Nhị Thiên Đường ba Tàu ngày xưa đâu.» Lúi húi tìm ve dầu trong túi xách tay để ngay dưới chân. Mở nắp, đưa ông. «Trong uống ngoài xoa tức thì hiệu nghiệm. Xoa trước uống sau cũng được.

Nói là uống chứ thiệt ra chỉ cần chấm mút một cái là đủ. Uống nhiều lũng bụng. Hay để tui xoa cho. Xoa 3 chỗ, mũi, cổ, màng tang.»

Anh ta nhón người đứng dậy định thoa dầu cho ông. Ông la lớn :

«Không được đụng vào người tôi !»

«Dạ, dạ, không xoa vô người. Tui chỉ xoa trên cổ, mũi, và màng tang. Nếu cần xoa thêm cái ót. Chắc chắn không xoa vô người, không xoa vô lỗ rún. Đau bụng, hoặc ăn không tiêu, mới xoa dầu vô lỗ rún.»

Ông trợn mắt :

«Anh cất chai dầu đi ngay !»

«Dạ, dạ, tui cất ngay. Mà anh hết đau chưa ? Đau gì như giả đò vậy. Ô mà anh đi đâu ? Xe này chạy Cao Lãnh phải không. Tui đi Sa Đéc. Tới Cao Lãnh lại phải đón xe khác đi thêm. Phien quá phải không anh.»

Hành khách đã lên đầy xe từ lúc nào. Cô hồi nãy lại bước nhanh lên cắt ngang cuộc nói chuyện giữa hai người, hỏi to :

«Hai chú ăn bánh mì hay xôi.»

Ông trả lời bánh mì. Anh ta vui vẻ nói, Đúng ra tui ăn chay, ăn chay suốt cả tháng chín này, nhưng anh ăn bánh mì thì tui cũng ăn bánh mì. Tui nịnh anh mà, anh đừng kiêu ngạo tui nghe. Nói như vậy là trật phải không anh. Cũng cứ nói. Có sao đâu. Tui thấy cái mặt của anh coi bộ tài ba ghê gớm lắm, anh tha thứ cho những cái trật lất của tui. Nghe anh, nghe anh.»

Tài xế là người cuối cùng bước lên xe. Anh ta nói một câu tiếng Anh chào mừng hành khách, dặn dò giờ đến, nơi đến, không chút vấp vấp, rồi tự dịch ra tiếng Việt. Hình như chẳng ai để ý nghe. Xe từ từ lăn bánh.

«Hay quá, xe chạy sớm. Mà mấy giờ rồi, tui không có đồng hồ. Thiệt ra tui gốc Tân Uyên chứ không phải Sa Đéc. Hồi nhỏ lần đầu được đi Sài Gòn ban đêm thấy đèn điện tui sợ quá, đòi về nhà ngay. Bị ba tui cho một cù loi. Tân Uyên thuộc Biên Hoà chắc anh biết. Coi tướng mặt là tui biết anh biết. Mà qua bên này mới thấy lạ lùng thiệt, lạ hơn Sài Gòn nhiều. Ai đời các cô gái dễ thương, các đàn bà dễ thương, và bà già nữa cũng bắt chước bé gái con nít con nhà giàu người mình mặc áo đầm, tóc bum bê, chạy cà tung cà tưng. Học xong tiểu học ba tui dọn nhà lên Tây Ninh ở. Gần Tòa Thánh. Nhờ vậy lớn lên tui lấy vợ Tây Ninh. Vợ tui dễ thương lắm, hiền như cục đất. Ở Tây Ninh gọi Tòa Thánh là

Tòa Thánh, các nơi khác kêu Thánh Thất. Thánh Thất nhỏ hơn, có cái nhỏ như cái nhà tui ở...»

Ông buột miệng hỏi :

«Anh theo đạo Cao Đài ?»

«Đạo nào tui cũng theo. Đạo Phật, Đạo Chúa, Đạo Cao Đài, Đạo Hoà Hảo, Đạo Nho, tui đều theo. Người ta theo đạo nào cũng đều kêu tui là đạo hữu. Hữu là có. Tui có đạo, chứ không phải vô thần. Anh đạo gì ?»

Ông cười khẩy, gằn giọng :

«Chữ hữu có nghĩa là bạn.»

«Vậy là anh bù trót chữ Nho. Hữu là có, vô là không, ai cũng biết, chỉ có anh là không biết. Không biết thì phải nghe lời người biết mới giỏi thêm. Tui có học chữ Nho dựng Ba dạy hồi nhỏ trong xóm, tay cầm bút lông thỏ se tròn và nhọn hoắc xĩa thẳng vô quyền ngoáy ngoáy. Dựng rung đùi nói : Ai về học lấy chữ Nhu, Nhu tức là Nho, Chín trăng em đợi ba thu em chờ. Vậy mà em tui, tức là vợ tui chứ không phải em gái tui, nói theo Cải Lương mà, chờ tui lâu gấp đôi, tới sáu thu, bảy thu lận.» Mắt muốn rung rung. «Tui tù cải tạo ở Sa Đéc tưởng mút mùa. Em thăm nuôi, bới xách, khổ em lắm em ơi. Nay đỡ đỡ thì đứa con...» Anh nghẹn lời, không

nói tiếp được.

Ông ngẫm nghĩ, Thăng cha này điên chẳng ra điên, khùng chẳng ra khùng. Nói năng ngang như cua. Mình không thể nào gỡ lý lẽ ra. đành phải ngồi chịu trận hay sao đây. Được cái nó điên hiền. Ông thấy vui vui hỏi :

«Hồi nãy anh nói đi Sa Đéc. Sao lại đi Sa Đéc ? Xe này đi San Jose đây nhé.»

«Đi San Jose ? Không phải đi Sa Đéc ? Chết cha. Ô, không sao. Tui ở Tây Ninh chớ đâu phải Sa Đéc. Sau cũng có về Sa Đéc tìm vợ con. Cách 3 cây số tới núi Bà Đen. Ở trong Trại Đường. Thiệt ra tới Trại Đường bữa trưa thôi chờ ăn. Bữa trưa thôi. Hướng Đạo Sinh họ học ở đó, chơi ở đó, được ăn trưa, ăn cơm, ăn đồ ăn, uống nước chế từ trong bình đàn tràng, no nê, đi đái đi ỉa. Bà già làm bếp dễ thương lắm, bà rất già, rất cũ. Lúc nào còn dư cơm bả vét cho tui ăn với nước tương xé chút ớt. Hết cơm thì nhịn đói, nhưng tới chiều cũng phải tới bả kiếm cơm cháy mà ăn. Bả để dành cơm cháy. Không ăn đi bộ về nhà sao nổi. Mà cái bà cũ đó có bà con gì với tui đâu. Tui ở đó buổi trưa để đi học. Và chờ ăn.»

«Bà đó tên Cũ ?»

«Ai nói với anh như vậy ? Cũ nghĩa là già. Tui có biết tiếng Anh đôi chút, chứ không phải chỉ chữ Nho. Tui ở Quy Thiện cách 20 cây số. Về sau người ta có làm cái sân bay ở Quy Thiện. Có lần tui được ba tui dẫn đi lên núi Bà Đen thăm anh hai tui. Ảnh là lính của tướng Trình Minh Thế đóng quân trên núi Bà Đen. Trong núi ảnh chui ra, ông già và tui chờ trong quán hủ tít. Thím bán quán dễ thương lắm. Ba tui biểu, Nhỏ tới đây húp một miếng. Nhỏ là tui đó. Ở nhà ba tui kêu con ra đường kêu nhỏ. Ảnh được ăn nguyên một tô, xít xa ngon. Thăm xong ảnh vô núi đi đường khác. Tui hỏi sao vậy ? Ảnh nói về đường cũ Việt Minh nó biết khi mình ra thì khi mình vô nó rình chặt cổ. Vậy mà về sau ảnh cũng bị chặt cổ như thường. Ba tui không bao giờ khóc mà cũng khóc. Hồi đó tui nghĩ ba tui không biết khóc, hai tay che lấy mặt, không nghe tiếng khóc mà chỉ thấy nước mắt ứa ra từ những kẽ ngón tay. Thiệt thiệt lạ lùng. Tui khóc theo, khóc ré. Mà anh có biết tướng Trình Minh Thế không ?»

Ông bỗng dừng muốn tham gia vào câu chuyện, vui vẻ trả lời :

«Biết, tôi có nghe tiếng ông tướng đó. Ông ta theo ông Diệm đánh Bình Xuyên, bị bắn chết tại cầu gì gì đó ở Sài Gòn. Ai bắn, ai giết, anh biết không ?»

«Cái đó tui nói thiệt tui không biết. Cái số nó thế, không ma giết thì quỷ giết, chạy sao nổi. Đức Hộ Pháp đã nói mà ông không chịu nghe, ông không chịu chờ. Ra sớm quá là trật. Thì mới bỏ núi mà đi có hai ba tháng rồi chết thảm... Anh ơi, vợ tui hiền như cục đất. Tui đánh nhẹ một cái, bà la lên, tui nói tui đánh nặng mà, bà nói già dịch. Chớ có phải đánh thiệt đâu. Mình đánh vợ thì nhục nhã là về phần mình, phải không anh. Tui đã nghĩ như vậy từ lâu chớ không phải chờ đến khi... Tui nó khác, bọn đánh vợ thiệt, bị bắt đi học. Chớ tui không phải vậy.»

«Đi học cái gì vậy ?»

«Thì đi học vì đánh vợ. Cô giáo dễ thương lắm. Cô nói nghe lọt lỗ tai lắm. Nhục nhã, nhục nhã... Không, không... anh không được chận họng tui, để tui nói tiếp. Trường học đi trên đường Tully qua khỏi cầu queo trái một cái là tới. Đóng 25 đô một buổi học Thứ Năm mỗi tuần từ năm giờ rưỡi tới sáu giờ rưỡi chiều. Được cho uống đầy đủ nhưng ăn thì chán bỏ mẹ. Chỉ có bánh khô, kẹo cứng, ăn no sao được. Sau buổi học lại phải đi quét một tô gì gì. Nè vợ tui nhét thêm tiền vô ví tui nè để đổi bụng ăn thêm. Học 16 tuần. Tui, tui không phải như tui nó, học dưới 16 tuần thôi. Mà học hơn mười tuần rồi... Nè, nè, để tui nói tiếp. Cầm tui nói, tui khổ lắm. Vợ

tui hiền như cục đất. Bả nói với người ta ông nưng tui mà. Đồ mắc dịch. Không phải, đồ già dịch.» Nước mắt bỗng lưng tròng. «Nhưng tui cũng cứ phải đi học. Bả đi theo năn nỉ mãi không được. Tuần này là tuần thứ mười một. Còn bốn năm tuần nữa thôi, rồi tui sẽ tới ở với con lâu hơn.»

Giọng nói của hắn thỉnh thoảng chen tiếng khóc, mỗi lúc một thảm thiết. Ông bực mình xẵng giọng :

«Tôi không nghe anh nói nữa.»

«Tui xin anh nghe. Lạy anh, cho tui nói. Anh không chịu nghe thì tui không biết nói cái gì. Tui nói tui xả hơi. Hay là anh muốn tui gọi bằng chú ? Anh hơn tui mấy tuổi ? Đáng lý ra tui phải kêu anh bằng chú. Mà tui kêu là anh cho nó thân thiết, gần gũi. Tui ở tù tại Sa Đéc là vì bả. Trước đó tui đóng quân ở đâu bả đi theo tới đó. Đeo dính như con đĩa hút máu. Lo cơm lo nước, giặt giũ, và ngủ với nhau.

Ở Sa Đéc chưa được một năm, tui phải đổi gấp ra Phú Quốc vào cái thời gian bọn người mình sắp sửa đứt bóng. Hơn sáu ngàn đồng bào miền Trung được chở ra Phú Quốc tỵ nạn. Đói khát đã đành, nhưng không có nước tắm. Tui thì dĩ nhiên có đủ. Thấy có mấy đứa con gái người Huế, người Quảng Trị nói líu lo như chim

kêu dễ thương quá mà tui có hiểu gì đâu, mà áo quần rách rưới và hôi hám, tui nhường nước tắm của tui. Trưa nào, giờ nghỉ trưa, cũng cho mấy nhỏ vô phòng làm việc của tui, đóng hết cửa lại, nhất là cửa sổ, và tắm trong cái thau nhựa bụi như người ta rửa rau, rửa trái cây, trái xoài, trái bưởi. Tháng tư mà, trời nóng muốn chết, thấy tui nó tắm xì xà xì xụp mà thèm.»

Ông ngắt lời :

«Thế con trai, đàn ông không tắm sao ?»

«Con trai, đàn ông không cần. Cứ việc ở trần, mặc xà lỏn, lấy khăn nhúng chút nước lau mồ hôi là ngon rồi.»

«Hết nước tắm, tui đành phải thức khuya, nửa đêm mặc nguyên áo quần lính lội ra biển tắm nước mặn, xong lên nằm bãi cát nửa tiếng khô queo.

Rồi có lệnh tàu bỏ Phú Quốc ra khơi đem theo hơn sáu ngàn người. Tui đi theo thì được ngay. Tui nó, dễ thương quá, rủ tui đi. Nhưng để bả lại một mình ở Sa Đéc sao được. Quay về với bả, thì vô tù. Bả hiền như cục đất, thăm nuôi bảy tám năm. Tui ra tù, bả sinh đứa con gái. Đứa con độc nhất của tui tui. Dễ thương lắm.»

Khóc thành tiếng.

Ông nhìn ngơ ngác, hiểu lơ mờ. Anh ta buồn rầu nói tiếp :

«Rồi tui, vợ, và con, gia đình quần quýt ba người, vượt biên mấy lần đều bể. Sau đó, Trời Phật ngó lại, tui tui đi Mỹ theo diện máy bay. Qua đây, bả đi nấu ăn mướn, tui gác đàn, nó đi học. Rồi... rồi... nó chết...»

Anh ngừng kể nén tiếng khóc chực bung ra. Người anh rung lên như con chó lạc chủ đứng một mình ngoài mưa ướt ngó quanh. Ông nghĩ rằng câu chuyện đến đây là hết. Nhưng không. Sau cơn xúc động, anh thì thào kể tiếp :

«Tui không đánh bả mà hàng xóm cứ đồ hô. Bả đi theo năn nỉ không xong. Tui cưng nó. Hành lý mang theo không có bao nhiêu mà tui cũng đem theo đôi giày cũ rách của nó nhỏ bằng hai ngón tay này này. Để làm kỷ niệm. Con búp bê gãy một chân. Và đặc biệt là trái banh te-nít. Bàn tay nó nhỏ xíu tui phải bứt trái banh trụi nỉ trụi lông cho vừa tay nó đánh thể. Mà nó kêu cũng còn to. Làm sao nhỏ như trái banh bông, nhưng trái banh bông quá nhẹ, vòng ầu, gió bay. Chùng đó thôi. Phi trường đi, phi trường đến xét thấy hỏi lung tung tui không biết trả lời làm sao. Nay nó lại đi, để mấy thứ đó lại làm gì, tui chôn theo.»

Lại khóc nghèn nghẹn.

«Nó sốt dữ lúc nửa khuya. Mà vì tui hay vì bả cho uống thuốc ầu ? Có trời biết. Tui điên lên, đập phá lung tung. Tui muốn chết theo nó cho xong cuộc đời này. Rồi tui nghĩ tui chết bả sống một mình với ai. Như cái hồi tui tính nhảy lên tàu ở Phú Quốc. Vậy tui theo nó hay theo bả ? Tui không thể trả lời câu hỏi đó. Tui tìm dì Ba. Dượng đã chết rồi, có dượng thì chắc ăn hơn. Dì biểu cháu đừng có điên. Người sống phải theo người sống chứ.

Không có nó, cái phòng vắng teo, rộng rinh, buồn thiu. Buồn muốn chết. Hai vợ chồng cãi lộn hết ngày qua đêm. Bả hết hiền rồi hả ? Không phải vậy, bả cũng còn hiền như... như cục đất, nhưng ưa khịa mà thôi. Hồi đó tui ở dưới này, tức là Santa Ana, chôn nó ở đó. Buồn quá trở lại Sa Đéc sống được với bả chưa tới một tuần lễ... Ô lộn. Dọn nhà lên San Jose mà nhớ nó quá phải về thăm hoài. Lần này cũng về từ hôm Thứ Hai, hôm nay Thứ Năm đi học một mình, bả không đi theo tui, bả bận theo nó, ở lại thuê người xây lại mộ. Chủ Nhựt bả mới lên với tui.

Anh ơi, tui phải chịu khó học thêm năm sáu tuần cho hết khóa rồi tìm cách dọn nhà về Santa Ana ở luôn với nó. Bả cũng đồng ý, theo tui. Tui đi đâu bả theo đó, suốt

hiều nơi chỗ tui đóng quân. Dù nhỏ bây giờ không còn. Anh thấy chưa, tui nhớ ba tui, tui kêu con gái tui là nhỏ khi tui nói chuyện với anh, tức là với người ngoài.

Bây giờ tui nhớ nhớ quên quên, đầu óc lộn lạo, chớ trước kia đâu đến nỗi. Tui nói thiệt đó mà chú có tin không ? Ô, chú ngủ gục hả ? Kệ chú, chú giả đồ ngủ tui cũng cứ nói cho biết mặt.»

Ông ngủ chập chờn. Giật mình tỉnh dậy tai lại vẫn tiếp tục nghe tiếng kể chuyện đều đều thỉnh thoảng chen tiếng khóc nghẹn nghẹn. Nó kéo dài lê thê như những trận mưa dầm nơi quê cũ thời thơ ấu, khơi dậy một vài kỷ niệm êm đềm tưởng đã rơi vào quên lãng.

Dường như mình không mấy khó chịu vì tên đồng hành ba hoa trên chuyến xe đò này. Bỗng chốc thay đổi tính tình ? Vô lý. Hay là vì nỗi bất hạnh to lớn của hắn đã đánh mình gục ngã ? Hay là vì cái tâm hồn đơn sơ, mộc mạc của một thằng điên, điên không biết gian dối, đã như một thau nước lạnh đổ lên cái đầu rối rắm này. Xưa nay mình chịu thua ai đâu, lại ghét đàn bà, không ưa đàn ông. Tại sao ? Có lẽ câu trả lời đang hiện lên. Tại vì cái «con nhỏ khốn nạn» đó chẳng, hay đây là lý do chính trong những lý do khác ? Để quên, thì rượu và rượu. Để trả thù, sao lại trả thù, thì sống một mình, không vợ không con. Lè nhè khi say cũng như khi tỉnh.

Nhưng Khi Tỉnh rượu, lúc tàn canh, thấy không an tâm. Cuộc đời sa mạc hoang vắng, tịch liêu. Vậy sao cứ lì lợm, sắt đá, gây hấn ? Muốn che giấu cái gì ? Phải chăng cái yếu đuối và nỗi sợ không tên.

Quay nhìn lại anh chàng bù xù ràn rụa nước mắt, ông cười buồn. Một thứ tình cảm mới lạ bỗng như vừa nảy nở trong ông. Ông có cảm tưởng ông không phải là ông nữa.

Bạn Thời Chơi Nhà Chòi

Nguyễn Văn Sâm

Khi em đưa cái Thẻ Kiểm Tra, mình chưa đọc tên đã biết ngay là em. Nhưng mình cứ làm tỉnh ngòi ôn lại những kỷ niệm ngày xưa. Em thì tình thật không biết mình. Nhớ hồi nhỏ hai đứa cũng quyến luyến nhau, dầu chưa tới mười tuổi. Em hay giận hờn khi thấy mình thân thiện với con Bình khi cả bọn chơi nhảy cò cò. Mình cũng thấy ghét thằng Bé sứt môi khi thằng này tỏ ra sẵn sàng hay nhường nhịn em. Thường thì mình xô đẩy thằng Bé, nhiều khi còn cười ngạo cái bất hạnh của anh ta nữa. Nghĩ cũng kỳ cho tuổi trẻ ác tâm và không biết suy nghĩ. Mình không ưa má em. Thím hồn hào với chồng, Thím khinh khi mọi người, tối ngày chỉ nằm dài ca hát ngheu ngao. Đàn ông thì kêu bằng thằng cha tuốt : Thằng cha thầy giáo, thằng cha thầy chùa, thằng cha y tá, thằng cha góp tiền đất. Đàn bà thì con hết thấy : Con mẹ Ba cho vay tiền ngày, con mẹ Bảy Mập bán bánh mì, con mẹ vợ thằng cha Hiệu Trưởng, con mẹ Tư gánh nước mướn. Chỉ có cậu Út là được thím nể nang và thân thiện một điều cậu Út, hai điều cậu Út mà thôi.

Mình thích nhứt là được Chú Ba Huê chở vợ con với lại mình đi ra An Lạc ăn cháo đầu cá lóc với rau đắng. Xe chật, ngồi dựa hông vô nhau nghe hơi nóng của em truyền qua mình chắc đầu còn nhớ tới giờ. Nhưng mà rau đắng họ trồng cả đám lớn bên hè, người ta đi hái vô đó tỉnh queo... Ghê quá ! Biết họ có rửa rau sạch không nữa ! Mình cũng thích bữa nào chú Ba rủ đánh cò tướng với chú, khoái là được khen mình cao cò. Khoái là em bị chú sai lấy nước cho anh, khoái là em bận áo quần xịch xác lòi cái ngực chưa nẩy nở mà mình con nít quỷ ưa dòm vô đó kiểm kiểm điều gì mà mình tưởng tượng là rất lạ lắm. Hình như mình mê em sau cái lần cùng nhau chơi nhà chòi khi con Bình giận bỏ về ngang mình phải thế chỗ. Em bắt mình làm con em làm má. Mình đòi làm chồng em làm vợ. Em lưỡng lự cuối cùng rồi cũng đồng ý. Mình nói chồng thì nắm tay vợ đi chợ. Em đỏ mặt rồi cũng rụt rè đưa tay cho nắm...

Sau khi thi đậu vô Đệ Thất mình bị bắt ở trọ không gặp em nữa. Có về nhà vài ba lần nhưng đều mất tích biệt tăm.

Trời hơi chạng vạng. Xóm nhà lá khu Bà chủ Phát đã lốm đốm lên đèn. Mùi cơm sôi, mùi cá kho hòa với mùi củi cành cây cao su chưa khô cháy thơm dầu quện lên trong không khí thành nét đặc trưng buổi trời sắp tối

của xóm. Chú ba Huê bẻ mạnh tay lái lách tránh mấy đứa nhỏ đương mải mê chơi trò Thiên Đàng Địa Ngục Hai Bên rồi quanh cua từ từ chạy xe vô con đường nhỏ đầy bông búp của sân nhà. Khi tiếng nổ lịch bạch phát ra từ chiếc cần câu com của chú còn vang dội ở xóm nhà thằng Bé sút môi thì thằng Dần từ nhà dưới đã đi chậm chậm ra tới cửa buồng. Tay nó níu tấm ri-đô để vạch ra một lỗ nhỏ nhìn coi chuyện gì sẽ xảy ra. Nó ngó lăm lét chú Huê trong khi chú sửa lại cách đậu chiếc xe cho ngay ngắn. Trong nhà, vợ chú, má con Ớn, trở mình trên cái giường tre nhưng cũng chưa chịu ngừng bài hát còn đương dang dở. Thím tay cầm cuốn bài ca đưa thẳng trước mặt, cố lấy hơi hát lớn hơn bản Vọng cổ trong tuồng Hạnh Nguyên Công Hồ của thời xa xưa :

Nhìn dòng sông đen hắc,
Nhớ xứ thể cắt can trường.
Thâm suy trách thay vua Đường.
Xui nên dở dang chỉ hường.

Rồi thím chuyển giọng của con a hoàn, cũng Vọng cổ lối thời năm năm gì đâu mà thím học theo trong đĩa hát Pathé :

Ghen ghét chi ông Tạo,
Để người phòng khuê phải hòa giặc Phiên.

Chú Ba Huê lòn tay xuống cái hộc dưới đệm xe rút ra một gói giấy lấm tấm ướt mỡ thấm từ bên trong ra, thùng thẳng đi vô nhà. Chú hỏi vợ liền như đã ôm trong lòng từ lâu lắm, sau khi ngó lướt qua vợ, nhíu mày tỏ ý không bằng lòng chuyện gì đó :

«Má con Ên có nghe chuyện gì lạ trong xóm sáng nay không vậy ?»

Chị vợ lõ mắt éch ngó chồng không trả lời, một phút sau đứng đỉnh lờm còm ngồi dậy. Cái áo cánh màu hồng điểm bông tám li ti gợi cảm của thím rộng cổ trễ tràng xệ rộng trước ngực. Chú nói mau :

«Hồi sáng sớm, xe ra tới đầu ngõ tôi thấy hai ông bị bắn đầu chừng hồi hai ba giờ khuya gì đó, máu miệng trào ra, còn rỉ rả chảy chưa đông lại hết. Cả hai tướng tá coi nhỏ nhẽ, trẻ măng, áo quần cũng thơm tất lắm. Không biết phe nào. Tay bị trói thúc ké sau lưng. Tôi vái họ phò hộ được đắc mối. Bây giờ giữ lời hứa, mua con gà quay về cúng».

Mình cúng họ cũng phải. Có thể họ là người của phe mình trước kia. Cũng có thể họ là những người bị phe mình trước kia giết oan như bao nhiêu trường hợp mình từng chứng kiến. Bên nào thì cũng là đồng bào. Bên nào thì họ cũng đã chết quá sớm, cuộc đời hưởng có

bao nhiêu lâu đâu. Tội nghiệp thì thôi !

Chị vợ phán thẳng băng làm cụt ý chồng :

«Tưởng chuyện gì, chuyện bị xử bắn lên xảy ra hà rầm. Thời buổi chiến tranh mà. Mình dân làm ăn thì đừng để ý tới chuyện ai giết, ai bị giết cho mệt thân. Cúng kiếng gì cho hao tiền. Họ có bà con gì mình đâu nè !»

Chú Ba chống chế :

«Thì cúng chút hίου có tốn bao nhiêu đâu ! Bữa nay chạy được nhiều mối ngon. Được giá !»

Chị vợ xóc lại cái vai áo xệ, làm bầm :

«Muốn nhậu thì nói mẹ nó đi. Đừng qua mặt con này. Bày đặt này nọ như là người tin thần tượng thánh lắm. Hồi xưa ông quả quyết là chẳng có linh hồn, không có thần thánh, cũng không có Địa Ngục Thiên Đàng gì hết mà !»

Tuy không vừa ý với lời dè bủ của vợ, Chú Tư Huê cũng làm thinh không thềm trả lời trả vốn gì hết. Chú đặt gói gà lên bàn nước, đi ra nhà sau lui cui soạn đem lên hai cái đĩa bàn thang, bày biện cúng kiếng. Vợ chú bây giờ mới đứng đỉnh bước xuống giường, miệng vẫn

ỷ ê ỷ a mấy câu ca một bài Tứ Đại Oán thăm sâu.

Bực mình chú Tư phê bình nhẹ nhàng :

«Má con Én ca bản xưa không à ! Đờn bây giờ người ta ca Vọng cổ tân thời sáu câu 32 nhịp theo cách của Bảy Cao, Thanh Tao, Năm Phôi không ai còn ca kiểu xưa như kếp Từ Anh, Tám Thừa hay cô Ba Soạn nữa đâu.»

Chị vợ nổi hứng cất giọng thân mật :

«Nghe chị ca Máu Nhuộm Phụng Hoàng Cung nè em! Em mà phán là chị ca dỡ tối nay chị nhịn cơm cho em biết.»

Chú Tư ngó vợ bằng cặp mắt của người tình.

Và Má con Yên nói lời dài trước khi vô giọng cổ xuống xề nghe ngọt lịm kiểu tài tử đẹp trai Năm Phôi.

Người chồng đưa tay bẹo má vợ. Thương.

Con Én, ở đâu chạy vô xem giữa hai người, nó thờ hào hển mà vẫn liếng thoắng :

«Ba ơi, ba mét cho thằng Dân bị đòn nứt đít đi ba. Đi đi ba, ông Huế về rồi đó !»

«Chuyện gì mà dữ vậy ? ’ Tay chú xoa mạnh đầu con, làm rối tóc con nhỏ, khiến nó xụ mặt.

«Nó là con nít quý đó ba. Nó dòm nách má rồi ra ngoài nói tùm lum tà la là má có lông nách dài.’ Con nhỏ vừa nói vừa chu mỏ dài sọc.

Thím Tư bịt miệng con không kịp, thím đưa mắt lờ con gái. Chú Tư lờ lại vợ mình :

«Cũng không nên bận quần áo lôi thôi quá. Nhà cửa trống hếch trước sau. Nít nhỏ chạy vô chạy ra hà rầm. Thằng Dần nói vậy còn đỡ. Cậu Út nói vậy thì...»

Chú ngưng ngang vì thấy mình không nên khơi sâu điều vợ không muốn nghe.

Con Én nắm tay ba nó giựt giựt :

«Ba mét ông Huế để thằng Dần bị đòn nghe Ba ! Hôm bữa nó ăn hiếp con. Nó còn nói nữa lớn nó cưới con làm vợ rồi đánh như tử cho bỏ ghét. Đánh như ba thằng Bé sút môi đánh vợ. Đánh như ba thằng Dần đánh má nó đó.»

Cách vách, thằng Dần nghe hết mấy câu trao đổi của người bên kia, nó nuốt nước miếng cái ực như nuốt cơn giận lớn cảnh hông.

Nhang được thắp lên. Chú Tư cắm ba cây lên mình con gà. Chú rót nước vô mấy cái chén chun. Tự tay chú ra khạp gạo lấy một nắm gạo bỏ lên cái đĩa nhỏ rồi trút muối lên kế bên. Chú nói với vợ :

«Chết như vậy oan ức sẽ thành cô hồn, mình phải rải muối gạo để vong linh họ đỡ tủi.»

Mình không chết là may ! Đi theo họ có hai năm mà xuýt chết mấy lần do Tây phục kích hay là xung phong công đồn mà phá không trúng phải chém vè. Còn cái thằng Đại Đội Trưởng nữa, nhiều khi nó ngó mình bằng cặp mắt quỷ như muốn ăn tươi nuốt sống vì mình can thiệp thả mấy người dân biết rõ ràng là bị bắt oan. Cũng may mình rút kịp ra ngoài này. Ở lại thì thấy ông bà ông vải lâu rồi. Bởi vậy tội nghiệp hai người này quá chừng.

Chú thành kính rót rượu vô ba cái ly nhỏ đặt ngang hàng trước con gà. Chú lâm râm vái.

Vợ chú vô buồng lấy áo bà ba bận tề chỉnh. Thím cũng đốt ba cây nhang, xá xá rồi đem ra trước cửa xá trời. Thằng Dần ở trong nhà dòm ra thấy hết cử chỉ của thím. Nó vái thầm trong bụng là ưng ai thím nổi từ tâm bỏ qua chuyện đó, không cho chồng mét ba nó. Nó cũng tự hứa là nếu được như vậy thì từ rày sẽ tử tế với con Ín hơn, không ăn hiếp nó nữa. Và nó đứng dựa cửa

buồng, lim dim ngủ gà ngủ gục...

* * *

Bốn năm chiếc xe cảnh sát ngừng ở con đường độc đạo trái đá, dựa bờ sông. Mỗi chiếc cách nhau chừng trăm thước, đủ để trấn giữ cả khu yên hoa nổi tiếng bình dân hoạt động mấy năm nay. Khi máy xe vừa tắt, khi những người cảnh sát nhảy xuống xếp hàng dài bắt đầu làm phận sự thì hầu hết những ngọn đèn lò mờ trong dải nhà lụp xụp bên kia đường dựa bầu nước đồng loạt tắt. Tiếng la ới ới, tiếng kêu nhau ầm ỉ, tiếng chạy thình thịch và tiếng ùm ọc, bì bõm của vài người nhảy xuống nước, lội trốn vang dội trong đêm. Đàn ông từ những căn nhà tắt đèn đổ ra đường giả bộ thanh nhàn thờ thần như người đi hóng gió sông. Đàn bà thì chẳng thấy ai. Máy ghe thương hồ bật đèn lên sáng một khúc sông, người trên ghe ra trước mũi ngồi hút thuốc bàn tán...

Sau một hồi bao vây và lục lọi, lính bắt được vài chục gái, một số chịu trận trốn trong buồng, trong nhà tắm, trong cầu tiêu bị lôi ra. Một số ôm cột xi măng dưới nước bị rọi đèn pin vô mắt, ngoắc lên. Uớt loi ngoi, chậm chậm bước lên bờ cỏ.

Tiếng một mục chủ chứa than với người lính quen mặt:

«Trời ơi, bộ mấy ông ghét dân Cầu Hàn lắm sao mà suốt ba tuần liền tuần nào cũng bố. Điều này tội em chắc dọn đi chỗ khác làm ăn chớ ở đây đói hết sao sống?»

Người lính trẻ cười hiền :

«Thì kiếm nghề khác mà sống. Nghề này dơ quá ! Rồi mấy cô lây bệnh tùm lum...»

Một má nuôi chó mỗ vô :

«Nói thì dễ thầy ơi. Bỏ nghề rồi biết làm gì ăn đây. Vói lại còn nhà cửa nữa. Sang lại cho ai rồi mua nhà mới ở đâu ? Dính ăn dính thua ráo rạo rồi. Thôi thì lỡ đâm lao phải theo lao thôi. Mấy thầy thương thì nhờ ghét thì chịu.»

Người lính không muốn nghe tiếp, đưa cây ba-trắc dang ra thẳng tay lùa từng tốp vô một căn nhà được lấy làm Đại Bản Doanh tạm thời. Ai vô tới cửa cũng để lại Thẻ Kiểm Tra trên bàn. Ai không có thì là giấy có mất kiểm tra, không có gì hết thì vô ngồi một góc chờ tính sau.

Các cô gái, áy ngại ngó qua ngó lại những người đồng cảnh rồi chiếu tướng người lính để đoán coi anh ta hiền hay dữ. Cô nào mặc quần áo phong phanh thì quơ quào gì đó của bạn che chắn đỡ. Cô nào ướt thì mượn nhờ

khăn của bạn lau được chút nào hay chút nấy. Áo ướt, dính vô da thịt, phơi bày khiến nhiều cô mắc cỡ co ro hay lấy tay che ngực, mặt bí xị như giẻ rách.

Có tiếng cười dịu, hơi lớn :

«Tới nước này mà còn e lệ gì nữa ! Bộ chưa từng cho ai coi sao mà che.’ Cả bọn cười ồ, không khí buồn bã sợ sệt hình như đã bớt chút đỉnh.

Người lính trẻ ngồi trước bàn để đồng Thẻ Kiểm Tra buồn tình giở ra coi từng thẻ. Bỗng anh sửa lại thế ngồi, chăm chỉ ngó vô tám thẻ cầm trên tay nầy giờ, đọc lại lần nữa rồi ngược mặt lên với đám đông. Anh đọc tên người mang thẻ và kêu lên ngồi trước mặt để hỏi chuyện:

«Cô tên này ? Hay là mượn thẻ của ai ? Sao không giống hình trong thẻ ?»

«Dạ thẻ của em. Em là Hồng thị Én ! Ai ở đây cũng đều biết là thẻ của em.»

«Cô lúc nhỏ ở khu Vườn Lài ?»

«Sao thầy biết ?»

«Nghiep vụ mà. Chúng tôi có cách riêng.»

«Đâu cô nói về thời gian lúc nhỏ của cô ở đó rồi tại sao cô đi khỏi xóm. Làm gì để sống. Có vô Khu không mà bỏ đi bí mật vậy ?»

Cô gái lấm lét ngó vô mặt người đối thoại :

«Thầy đừng nói vậy tội nghiệp em. Làm gái ở đây đã khổ lắm rồi. Mặc vô cái tội đi Khu có mà chết.»

«Cô nói đi ! Tại sao ba cô bị bắt !»

«Ba em nói sao thì em nói lại với thầy. Bữa đó có người mang một gói gì đó, ông ta nói là trái cây người bà con ở Cai Lậy biểu khi đi thăm. Ông đi xe ba em. Sợ trái cây dập, mà ôm thì mỏi tay, ông ta kêu ba em mở thùng xe dưới chỗ ngồi, bỏ vô, ông ta ngồi trên cho dễ dàng thoải mái. Chạy gần tới một chốt xét xe vừa mới được dựng lên, ông ta nhảy xuống băng qua đường lên vô hẻm, xe ba em bị chặn lại xét. Có chứa lựu đạn. Ông bị giam mấy tháng, sau họ thấy tình ngay lý gian nên thả ra.»

«Chuyện này thì chúng tôi biết rồi.’ Người lính mặt lạnh như tiền trả lời rồi lơ đãng ngó ra ngoài sân. Lính tráng vẫn láo nháo với một số người vừa bị bắt thêm khi trốn trong những nhà có cửa bí mật. Khách thương hồ trên ghe được dịp đứng lên chỉ chỗ, cười nói.

«...Má em lúc ba em bị tù có lùm xùm sao đó với Cậu Út cháu nội bà chủ Phát nên bị bà ấy chửi mắng thậm tệ. Má mắc cở bỏ nhà đi. Em ở đó vài ba ngày thì bà Ngoại lên đem về Trà Ôn sống với ngoại... Khi ba được thả về và mượn được nhà kha khá thì xuống dưới đó đem em lên Sài Gòn. Em chưa bao giờ gặp lại má. Bả đi biệt từ đó. Có thể là đi theo gánh hát cải lương như đã tuyên bố nhiều lần khi còn ở với ba em.»

«Xin lỗi. Cô đưa bóp cho tôi xét giấy tờ. Coi có gì khả nghi không.»

Cô gái rút rờ đưa cái bóp cầm tay cho người lính. Coi đẹp mà chẳng có bao nhiêu tiền trong đó. Cô gái chăm chăm ngó từng cử chỉ của người cảnh sát. Coi bộ hơi mắc cở vì mình nghèo. Người lính lục từng ngăn một hồi rồi rút ra một tấm hình. Một người đàn ông ốm yếu, mình trần môi sứt lõm răng dưới lỗ mũi bên trái, tay anh ẵm đứa con gái chừng ba tuổi coi bộ cũng tong teo. Cả hai chụp hình mà không vui.

Cô gái nhìn cử chỉ của người lính. Cô nhín mày suy nghĩ.

«Anh chàng sứt môi này là chồng cô ?»

«Dạ ảnh tên Bé ! Mà bây giờ ảnh hết sút môi rồi. Năm ngoái có tàu Bệnh Viện Hoa Kỳ ghé Bến Tàu vá môi cho ảnh. Lúc nhỏ em và bạn em ăn hiếp ảnh hoài. Nhưng bạn em lên học trường Petrus Ký rồi ở trọ gần đó luôn em không bao giờ gặp nữa.’ Cô vừa nói vừa quan sát sự biến đổi sắc mặt người đối thoại. Người lính cảnh sát vẫn lạnh lùng, nghiêm trang như từ trước tới giờ.

«...Em về thăm chỗ cũ vài ba lần, không gặp người quen nào ngoài anh Bé rồi hai đứa nghèo khổ dựa nhau mà sống. Thầy coi, có còn quen ai đâu ?»

Người trước mặt bây giờ mới nhếch mép cười :

«Chú ba Huê lúc này còn chạy xích lô máy không ?»

Người con gái trả lời như máy :

«Dạ còn ! Nghề nghiệp bao nhiêu năm biết làm gì ăn?»

«Anh Bé có đánh vợ như ba ảnh không ?»

Người con gái hai mắt sáng lên. Cô đưa tay lấy lại tấm hình, tự tiện bỏ vô bóp, không trả lời thẳng câu hỏi mà tuông ra tràng tâm sự dài.

«Lúc nhỏ em có người bạn cùng lứa, chơi với nhau thân mật lắm. Lớn lên cũng mong gặp anh để được làm vợ anh, để được anh đánh mà không bao giờ gặp. Tới bây giờ nếu có gặp lại nhau thì cũng lỡ làng rồi. Chẳng có duyên số với nhau thì đành chịu. Chịu thua ông Trời chơi ác !»

Người lính trả Thẻ Kiểm Tra cho đương sự, nói lớn với người bạn lính khác mới vừa bước vô :

«Anh coi giùm mấy cô này, tôi phải hướng dẫn cái cô này đi cầu, cô đau bụng máu mà không dám đi một mình.’ Anh nheo mắt với bạn.

Cô gái năn nỉ nhỏ nhỏ nhưng giọng đã có hơi dạn dĩ :

«Cho con bạn em theo với. Nó mới có 17 tuổi thôi, bị gạt bán vô động cả tháng rồi. Hồi vô nó còn gin. Tiếc thân nó khóc hoài.»

Cả ba bước ra cửa, đi về vùng bóng tối phía xa xa.

Một lúc sau anh lính một mình về lại căn nhà làm Tổng Hành Dinh cuộc ruồng bố. Người bạn ngó anh gật đầu. Anh nheo mắt và mỉm cười nói nhỏ : «Bạn thời chơi nhà chòi.»

Victorville, CA, 20 April 2019.

Cái Chết Của Kẻ Mơ Mộng

Nguyễn Văn

Tôi từng bị ám ảnh không biết sau khi mình chết đi thì mọi việc sẽ như thế nào. Và thế là vào một đêm, tôi quyết định giả chết.

Tôi tập xuất hồn ra khỏi xác giống như việc bạn tách múi sầu riêng ra khỏi vỏ của nó vậy. Người ta đưa xác tôi vào bệnh viện. Tôi nghe họ nói cần làm giải phẫu để tìm nguyên nhân khiến một thằng đang khoẻ mạnh bỗng đột nhiên lăn đùng ra tắt thở. Họ nghi ngờ tôi chết không minh bạch.

Khi linh hồn tôi tách ra khỏi thân xác, vì quá yếu nên bị vướng lại trong một căn phòng. Tôi thấy mình bị bao phủ bởi một chiếc lưới bùng nhùng được đan bằng vô vàn ký tự. Phải mất một lúc sau đó tôi mới nhận ra những ký tự nọ xuất phát từ mớ chữ trong các câu chuyện tôi đang viết dở. Trong đó có cả những ký tự từ thời xa xưa tôi viết giùm thư tình cho đám bạn học để chúng trả tiền cà phê sáng cho tôi. Các con chữ nằm lộn xộn và trông có vẻ vô hại theo một cách nào đó. Còn ý nghĩa của chúng là gì khi ghép lại với nhau, điều đó thuộc về một bí mật khác. Tôi nghĩ chúng không liên quan gì đến việc đột nhiên tôi muốn chết.

Lúc đầu tôi đâm hoảng thật sự. Tôi biết sẽ không ai có thể giúp được linh hồn tôi thoát khỏi căn nhà của mình. Những người thân của tôi thì đang bận. Họ lúc nào cũng bận bịu. Nếu không phải đi làm, chắc họ sẽ rủ nhau đi picnic hoặc ngủ chẳng hạn. Nhiều người nhầm lẫn khi nói nghỉ ngơi không phải là thứ công việc. Còn nếu không có việc gì để làm, chắc họ sẽ đến than khóc bên cái xác của tôi trong bệnh viện. Ấy là tôi nghĩ thế. Đến giờ, nhiều người trong chúng ta vẫn còn tin rằng nước mắt có thể làm cho người chết sống lại. Nhưng nếu có mặt ở đây, chắc họ cũng không thể giúp được gì. Bởi lẽ không một người sống nào có thể nghe được tiếng nói của linh hồn.

Ngôi nhà vắng đến rợn người. Linh hồn tôi cứ lơ lửng trong phòng. Đầu tiên tôi nhìn thấy lũ kiến. Chúng bò dọc theo các bức tường lên trần nhà. Có vẻ chúng đang cố tiến về phía tôi. Lẽ ra chỗ của chúng là ở nhà bếp, nơi những mẫu thức ăn thừa còn vương lại sau bữa tối. Chắc lũ khôn đã ngửi thấy mùi tử khí. Tôi nghĩ chẳng bao lâu nữa chúng sẽ xơi tái tôi.

Trước nhà, những người hàng xóm vẫn còn đứng nán lại sau khi xe cứu thương đã đưa xác tôi đi. Họ ngạc nhiên lẫn tò mò khi tin tôi chết. Trong câu chuyện trao đổi giữa họ, tôi là một người hoàn toàn lập dị và hơi

điên rồ. Có một bà sồn sồn nói chính mắt trông thấy tôi đứng đái vào khóm hoa trước nhà mẹ vào lúc nửa đêm. Trong khi tay hàng xóm lại nói nhiều lần muốn gọi cảnh sát hốt tôi vào khám vì thói quen hay tụ tập bạn bè ồn ào mỗi cuối tuần. Hẳn quả quyết từ ngày tôi dọn về đây sống, bệnh mất ngủ của hẳn ngày một nặng thêm. Hẳn còn nói tôi nốc rượu như hũ chìm và hay lắm nhảm đọc thơ, lời lẽ rối rắm đến Chúa cũng không hiểu được.

Tất nhiên là tôi rất giận khi nghe hẳn nói. Cái thằng khốn ấy chuyên đến uống rượu ké nhà tôi không biết bao nhiêu lần. Tôi nhớ hẳn còn bảo tôi là láng giềng tốt nhất của hẳn. Nếu biết trước như thế này chắc tôi đã bán nhà téch đến một vùng biển nào đó bán hot dog và nằm nghe sóng vỗ còn hơn. Không ai có thể sống nổi với những tay hàng xóm suốt ngày hăm he đòi tống mình vào tù.

Tôi giận đến nỗi không muốn chết nữa. Bằng một ý chí mạnh mẽ, linh hồn tôi bỗng thoát được ra khỏi căn phòng và lao đến bệnh viện.

Tôi tỉnh dậy vừa kịp lúc tay bác sĩ giơ con dao mổ rạch vết cắt đầu tiên vào chỗ trái tim tôi nơi lồng ngực...

Khi mở mắt, điều đầu tiên tôi thấy được là những vòm sáng yếu ớt từ các ngọn đèn trong phòng mổ. Chúng

hắt ra thứ ánh sáng xanh kỳ dị như không có thật. Có vài bóng người trong phòng. Họ mặc những chiếc áo choàng liền thân, trông có vẻ cùng màu với thứ ánh sáng mơ hồ kia. Tất cả đều mang khẩu trang kín mít, chỉ chừa lại đôi mắt. Người đàn ông đứng gần tôi nhất về phía bên trái, trên tay đang nắm một thứ dụng cụ trông rất kỳ lạ. Nó trông giống con dao bạn thường dùng để cắt beefsteak nhưng lưỡi mảnh hơn và phần mũi cong hẳn về phía trên như ngọn mác. Cái vật nhỏ nhắn ấy không ngừng toát ra thứ ánh sáng lạnh lẽo đến vô tình khiến chân lông tôi dựng lên. Người đàn ông mở khẩu trang và nói gì đó với tôi. Từng chuỗi âm thanh xô đẩy nhau, loãng ra rồi tắt ngấm trên khuôn mặt với hàm râu quai nón rậm rịt. Tôi thấy mí mắt mình nặng dần và khép hẳn lại. Có điều gì đó trống rỗng lại vừa xa vắng xâm chiếm tâm hồn tôi.

« Con kêu ba đi,» người đàn bà chỉ tay vào tôi và nói với đứa bé chừng bốn tuổi khi cả hai đứng sát bên giường bệnh....

« Anh thật không nhớ em và con sao ?»

Khuôn mặt người đàn bà và đứa trẻ trông vừa thân thiết lại vừa xa lạ. Trong phần tối tăm của ký ức tôi như có ánh chớp thoáng qua rồi mất hút. Tôi như người đang chìm sâu trong huyền cảnh không tìm thấy lối ra,

bỏ lại quá khứ trong khoảng trống phía sau cánh cửa đã được đóng kín.

Người đàn bà nhìn tôi một lúc, xong bước đến chỗ chiếc ghế vải dành cho khách thăm nơi góc phòng và ngồi xuống. Tay bà ta ôm chặt đứa trẻ vào lòng như thể nếu không làm thế đứa bé sẽ rời xa, thậm chí biến mất. Đôi mắt người đàn bà ngăn nước và phảng phất một nỗi hoang mang vô hạn. Khuôn mặt người đàn bà còn khá trẻ, nhưng với làn da tái xanh và cử chỉ mệt mỏi kia, có điều gì đó khiến tôi nghĩ bà ta vừa chợt đánh mất cả tuổi xuân của mình ngày hôm qua.

Rất nhiều tháng sau đó, ở một khu ngoại ô buồn tẻ nọ, người ta thấy có một người đàn ông hàng ngày ngồi thần thờ trước hiên nhà, trên tay thỉnh thoảng lại cầm chiếc gương soi như đang tập làm quen với khuôn mặt của mình.

Nguyễn Văn

Tình Cha Mẹ

Trần Yên Hòa

Tôi gọi cha tôi là cha. Không là bố, là ba, là tía, là thầy, hay là cậu. Tôi gọi mẹ tôi là mẹ, không là má, là mạ, là mắng, hay là u. Tôi «quê một cục» vì tôi sinh ra và lớn lên ở một miền quê khô cằn. Sau này tôi thấy từ «cha» sao thân thương quá, vừa nhẹ nhàng vừa âu yếm, vừa thật thà lại vừa thiết tha.

Vậy mà thuở đó tôi «dị», mắc cỡ với bạn bè, với «em», vì mình gọi cha là «cha». Trong lúc các bạn tôi ở phố thị, hay xa hơn chỗ tôi ở có mấy bước chân, đó là ngoài chợ. Các bạn học tôi đều gọi cha mẹ là ba, là má. Ba má nghe «kêu» hơn, ngon lành hơn, văn minh hơn, phải không ?

Cha tôi là một nông dân chính hiệu, vì nghề nghiệp chính của ông là làm nông. Cả mẹ tôi cũng vậy. Đó là nghề tay phải, cặm cuội trên đồng ruộng để làm ra hột gạo, chén cơm nuôi sống gia đình. Còn nghề tay trái thì cha tôi có nhiều, như là nghề dạy học, nghề làm hội đồng xã, hay là «nghề» hợp tác mở máy xay xát lúa gạo, chẳng hạn.

Nghề làm ruộng thì đã hẵn rồi. Khi tôi nhỏ xíu, tôi thấy cha mẹ tôi đi làm đồng, kêu thêm thợ cày, thợ gieo lúa, gieo mạ, gặt lúa cho nhà tôi. Nhà tôi chỉ là phú nông thôi, chưa được lên mức địa chủ, nhưng cũng có nhiều ruộng để canh tác. Đó là khoảng ba đám ruộng ở khu Gò Duối, xóm Long Phước. Ba đám ruộng to, phải thuê người cày, người gieo lúa, tát nước. Còn thêm nữa, đó là một số ruộng ở khu Văn Thánh, Chiên Đàn. Ở đây có khoảng mười thửa, toàn là ruộng nước, muốn trồng lúa phải gieo mạ, rồi mới cấy lúa. Để cho đúng thời vụ, phải kêu «nậu cấy» ở dưới tuốt Kỳ Anh, đó là những cô thôn nữ làm ruộng coi như một cái nghề. Họ đi cấy mướn, gặt mướn. Những ngày gặt hoặc cấy lúa, gia đình tôi vui lắm, bọn thợ gặt và nậu cấy ăn ở lại nhà tôi cả chục người, tối tối các trai làng đến hát «nhơn ngãi» với đám nậu cấy, nậu gặt, vui làm sao !

Cha tôi còn có nghề tay trái là nghề làm hội đồng xã.

Khoảng năm... quốc gia tiếp thu, cha tôi ra làm chức sắc trong xã vì ông có bằng Sơ học yếu lược. Cái bằng này tôi biết là một cái bằng «nhỏ» nhất trong chương trình học lúc bấy giờ. Nhưng lúc đó quê tôi chưa có ai học hành đỗ đạt cao. Nếu có người học cao lên một tí thì bỏ quê mà đi, ra sống đâu tận Đà Nẵng hay vô Sài Gòn. Cho nên khi quốc gia tiếp thu, cha tôi có bằng Sơ

Học Yếu Lược là đã «ngon», được coi là một nhân sĩ trí thức trong xã.

Ban hội đồng lúc đó có ông Trần Tú là chủ tịch xã, tôi còn nhớ chữ ký của ông Trần Tú như con giun. Cảnh sát xã là ông Trịnh Lộc, cũng chẳng có bằng cấp gì, chỉ có sức trai tráng trẻ khỏe. Còn cha tôi có Sơ Học Yếu Lược nên được đặt để làm Ủy Viên Kinh Tài.

Làm Ủy Viên Kinh Tài xã, cha tôi bỏ cây cuốc, cái cày và đàn bò ba con cho mẹ tôi, chị hai, anh tư và tôi coi sóc.

Tôi nhỏ nhít mà được giao cho cùng một lúc nhiều nhiệm vụ, sau khi đi học về thì phải chăn bò, đi hốt phân bò, cắt lá bỏ chuồng bò làm phân, rút rom cho bò ăn...nghĩa là linh tinh đủ thứ chuyện. Còn mẹ tôi thì chỉ huy mọi chuyện đồng áng, như kê thợ cày, bừa, gieo mạ, gặt hái, tát nước, nghĩa là «chỉ huy trưởng» mọi công tác gia đình, kèm theo ba phụ tá đắc lực là chị hai, anh tư và tôi.

Ở đâu cũng vậy, làm kinh tài là làm về tiền bạc, như thu thuế đất, thu thuế chợ, thu thuế giết mổ heo, bò, thu thuế các sạp hàng buôn bán ngoài chợ, đề nghị cho nông dân vay tiền Nông Tín. Cha tôi làm việc cần mẫn, thanh liêm, không «tham những» gì của công quỹ.

Chỉ với cái «bàn toán» thôi, mà cha tôi tính chi li từng món chi thu của xã. Ông đi làm về là dỡ hồ sơ kế toán ra, với cái «bàn toán» tính cộng, trừ, nhon, chia, theo kiểu Tàu, mọi con số đâu ra đó, không sai chạy đi đâu một ly.

Mẹ tôi ngoài những ngày làm nông, khi rảnh rồi mẹ tôi đi mua đậu phụng, thuốc lá ở các địa phương xa như Kỳ Nghĩ, Kỳ Long, Cẩm Khê về bán lại. Mẹ tôi cũng là «con buôn» có hạn. Mẹ siêng năng, cần mẫn, chịu thương chịu khó. Bà biết tính toán trong kinh tế như đặt những chân rết đi thu hàng về cho bà. Đó là chú Nghiêu, chú Sửu, bà con cô cậu với cha tôi ở tuốt trên Lò Rèn, Khánh Thọ.

Đến mùa đậu, mùa thuốc lá thì đi thu mua hàng về cho mẹ tôi. Mẹ tôi cũng có mấy người cùng xóm phụ tá như chú Đàn, chú Trà, chú Thân, chuyên đi thu mua thổ sản. Mẹ tôi mua đậu phụng đem về ép lấy dầu bán, thuốc lá thì đem ra chợ bán cho bạn hàng chắc cũng có lời khá khá... Cho nên khoảng năm, sáu năm gì đó, nhà tôi khá lên, xây được cái nhà ngói to.

Ngôi nhà được cha mẹ tôi bàn tính rất kỹ trước khi xây. Nguyên trước, đó là ngôi nhà tranh rất rộng, chung quanh xây tường, do ông nội để lại. Nhưng dù nhà có lớn, có xây bức tường chung quanh thì nhà tranh vẫn là

nhà tranh.

Ở nhà quê ngon nhất là nhà lâu, sau đó đến nhà ngói. Quê tôi nhà lâu thì chỉ có nhà ông xã Chánh ở ngoài chợ. Ông là lý trưởng thời nào không biết nhưng khi tôi lớn lên đã nghe người người gọi ông là ông xã Chánh...

Nghe tin đồn là ông trúng số sao đó nên trở nên giàu sụ. Có nhiều tiền ông liền xây lên một dãy nhà lâu hai tầng bên đường tỉnh lộ sát bên chợ Quán Rường. Khi tôi lớn lên thì ngôi nhà cũng đã xuống cấp nhiều rồi. Người con cả của ông là anh Phòng, dùng một phòng để làm tiệm chụp hình. Thuở đó sắm được tiệm chụp hình là ngon lành lắm. Chụp hình phải vô trong phòng kín, thợ chụp hình dùng miếng vải đen lớn che kín cả cái máy. Người được chụp hình đứng ngồi sao cho hợp, thường thì tóc chải mượt bằng brillantine, áo sơ mi trắng hoặc caro, ngon lành hơn thì chơi thêm cái «càrawach», rồi khoác cái áo vest bên ngoài. Lúc này chỉ là hình đen trắng.

Nhà giàu như anh Phòng, con ông xã Chánh, mới sắm nổi đồ nghề để mở tiệm. Nhà rộng nên anh Phòng đặt thêm cái bàn «banh bong», tụi tôi thường hay ra thuê đánh. Ở nhà quê không có tiền nhưng tôi mê chơi banh bông lắm, cố gắng để dành cả tuần mới có được mấy đồng ra thuê bàn chơi. Có một điều nữa là chị Sâm,

vợ anh Phòng, quê ở đâu trên Kỳ Long, con người dong dã, nước da trắng tươi, mỗi khi ra chơi banh nhìn thấy hai vợ chồng anh Phòng chị Sâm ngồi ở ghế xa lông, dờn hót, âu yếm nhau, tôi rất khoái chí, vừa đánh banh, vừa đưa mắt lom lom dòm.

Có nhà lâu như nhà ông xã Chánh nhìn thì thấy ngon nhưng không sang. Nhà sang và quý phái phải là nhà ngói. Đại khái xóm tôi có các căn nhà ngói sang trọng như nhà ông xã Hoảng, ông xã Sáu, ông chánh Tri, ông chánh Thận, ông Trợ Ngọc, ông Thông Ân, ông Tú Hương...

Biết là những ngôi nhà của các gia đình địa chủ này sang và quý phái vậy, nhưng tôi chưa bao giờ được phép vào trong nhà. Con nít mà có lý do gì để vào nhà người giàu, nhưng tôi nghe nói nhà của ông thông Ân có hồ bơi, hồ nuôi cà phi rất rộng. Bà vợ nhỏ của ông thông Ân trẻ măng, mỗi lần đi chợ dáng bà ngúng nguẩy như rắn trườn, dáng đó là dáng rất hấp dẫn đàn ông.

Thật sự, sau những năm có đợt tiêu thổ kháng chiến, các ngôi nhà ngói ngon lành cũng mất đi, «chiến dịch» tràn qua như cơn lũ, cuốn trôi đi hết các căn nhà vừa đẹp, vừa sang đó. Nhất là khu nhà ông tú Hương, mà ông đã đặt một cái tên rất nên thơ là Hoàng Hoa Trang. Ngôi nhà ngự trên một miếng đất rộng, có hồ cá, cây

cảnh đủ loại. Buổi tối đi ngang qua, mùi hoa dạ lan toả hương thơm ngào ngạt. Thế mà sau đợt tiêu thổ kháng chiến, ngôi nhà chỉ còn trơ nền gạch vụn.

* * *

Cha mẹ tôi quyết định xây nhà ngói mới. Cha tôi kêu ông thợ Năm ngoài thôn An Cư vào làm thợ trưởng, coi luôn cả thợ hồ. Nghĩa là ông thợ Năm là «tổng giám đốc» công trình. Ông thợ Năm là tay thợ mộc nổi tiếng ở xóm tôi, ông đã trải qua trên hai mươi năm làm thợ mộc. Tay nghề của ông được thử thách qua nhiều công trình làm nhà trước đó. Ông bào gỗ rất láng, đóng mộng nổi các cột kèo, rui, mè như in, không thấy dấu.

Cha tôi chuẩn bị gỗ trên một năm, ông đi lên những vùng quê «trên nguồn» Tiên Phước đặt mua gỗ. Ông mua toàn gỗ mít. Gỗ mít có một đặc tính là rất dẻo, khi bào xong, ánh bóng, các cột kèo, rui mè có một màu vàng au. Cho nên ngôi nhà ngói của cha tôi xây xong, từ xa nhìn vào thì thấy màu ngói đỏ tươi, vào nhà thì toàn gỗ mít nổi lên một màu vàng rất mát mắt. Lại thêm nữa là nhà tôi nguyên trước đây đã có một cái cổng được xây bằng quánh rất công phu và một bức tường thành dài bao quanh khu vườn. Khi cha tôi xây nhà mới, ông cho tôi xi măng và quét vôi lại cái cổng cùng bức tường thành.

Khánh thành ngôi nhà mới cha tôi mời rất nhiều khách, cả khu vườn nhà tôi đặt đầy bàn đãi khách, ít ra cũng hơn năm trăm người. Nhiều bạn bè, bà con của cha mẹ tôi đi đám nhà mới bằng những bức tranh bằng gương, vẽ mai, lan, cúc, trúc hay xuân, hạ, thu, đông hay gia đình hạnh phúc, Phước Lộc Thọ.

Tôi hạnh phúc sống trong căn nhà đó từ lúc tám tuổi, đến năm tôi mười sáu tuổi, đi học xa và chiến tranh bắt đầu lan rộng. Rồi căn nhà tôi cũng bị ủi sập, đổ nát, vì xe thiết giáp của lính quốc gia hành quân càn qua.

* * *

Những ngày đầu thành lập xã Kỳ Thủy, Ban Hội Đồng quyết định thành lập trường tiểu học cho xã. Cha tôi cũng là người đứng đầu trong công tác vận động dân chúng đóng góp một tay, xây dựng trường tiểu học.

Tôi nhớ trong đó còn có các ông Trần Tú, ông trợ Ngọc, ông giáo Sâm, ông giáo Phát... là những người hăng say dẫn đầu công tác vận động xây dựng.

Trường tiểu học Kỳ Thủy được xây trên một khu đất rộng, ngó ra đường tỉnh lộ, khang trang, đẹp đẽ. Trường được cất bằng khánh thành có ông quận trưởng Đặng Văn Lai về chủ tọa và cha tôi là người dẫn chương trình

cho buổi lễ «cắt băng».

Trường tiểu học mới mở nên chỉ có từ lớp một đến lớp ba. Lớp ba do thầy giáo Hồ Văn Củng dạy và làm hiệu trưởng luôn. Thầy Củng ở đâu Quảng Nam «ngoài». Thầy ở trọ lại nhà ông Hoán, gần trường, để đi dạy cho tiện vì thầy không có xe đạp. Sau này xã Kỳ Thủy sát nhập với xã Thành Mỹ thành xã Kỳ Mỹ thì trường tiểu học cũng đổi tên thành trường tiểu học Kỳ Mỹ.

Tôi học lớp một, lớp hai ở trường Chiên Đàn với thầy Nguyễn Nho Khánh, rồi năm sau học với thầy Sâm. Thầy Khánh thì hiền như cục bột, học trò có nghịch ngợm đến đâu, thầy cũng chỉ cười. Thầy có chiếc xe mobilette sớm nhất ở quê tôi, khi thầy chạy xe, tụi tôi chạy theo sau đến khi nào xe chạy mất hút mới thôi.

Thầy Sâm cũng hiền lành nhưng nghiêm hơn. Ông nghiêm nên chúng tôi không dám dõn hót trước mặt ông. Ông giảng bài chậm rãi, viết chữ trên bảng đẹp như in. Đi học trường Chiên Đàn có tôi, Trịnh Tộ, Lư Nho, vừa đi vừa phá phách, cười nói râng trời.

Từ khi có trường tiểu học Kỳ Mỹ, tôi liền bỏ trường Chiên Đàn (dạy trong một cái đình) về trường «của tôi» mà học.

Trong thời gian này, cha tôi tham gia vào Hội Cổ Học Quảng Nam, cùng với các ông Nguyễn Vĩnh Mậu, Nguyễn Thượng Chí lập nên trường Nguyễn Dục ở thị xã Tam Kỳ. Đó là trường tư thực đầu tiên lấy tên là Nguyễn Dục - một vị tiến sĩ quê ở Chiên Đàn, với chức vụ Tế Tửu ngày trước, đã có thời dạy vua. Ông Nguyễn Dục có công xây Khu Văn Thánh ở Chiên Đàn, để thờ Đức Khổng Phu Tử. Tôi nhớ Khu Văn Thánh rất khang trang, có bốn cây cổng cao vọi vọi khắc chi chít những chữ nho. Khi thành lập trường trung học tư thực, vì nhớ ơn ông Nguyễn Dục đã chấn hưng đạo Khổng ở tỉnh nhà, nên Ban Sáng Lập lấy tên Nguyễn Dục làm tên trường và mời ông Lê Ấm, con rể cụ Phan Chu Trinh về làm hiệu trưởng.

Cha tôi còn làm thơ nữa.

Hồi đó tạp chí Phổ Thông của ông Nguyễn Vỹ ở Sài Gòn hằng năm, đến mùa trung thu thì ông Nguyễn Vỹ thường làm thơ xướng, và mời bạn đọc họa lại, ai họa hay sẽ có giải thưởng.

Có một năm, cha tôi gửi bài thơ họa và được chọn là giải nhì hay ba gì đó - được thưởng 6 tháng báo Phổ Thông. Tôi nhớ bài thơ xướng có câu đầu là Thu ơi, ai nhuộm lá thu vàng...Cha tôi nhận phần thưởng tỏ ra vui vẻ, sung sướng, hãnh diện lắm.

Cha tôi đã để lại một gia tài văn học cho chúng tôi, là một quyển sổ học trò chép tay, với khoảng trên một trăm bài thơ Đường Luật và Thất Ngôn Bát Cú. Cha tôi đã làm về đủ mọi đề tài, nhất là Thơ Truy Tặng Các Chiến Sĩ Nghĩa Quân trong xã, đã hy sinh trong chiến tranh.

Như vậy cha tôi đúng là một Nhà Văn Hóa !

Trong những buổi mítting của xã, lúc nào cha tôi cũng là người đứng ra làm MC (giới thiệu chương trình). Những buổi như thế cha tôi bận quần tây, áo sơ mi bỏ trong quần, ra chào dân chúng tụ tập phía bên dưới cả hàng ngàn người.

Một xã có cả hàng chục ngàn dân, nên những buổi mítting như vậy, số dân chúng tham dự cũng cả hai, ba ngàn. Bây giờ nghĩ lại tôi phục cha tôi hết biết. Đứng nói trước đám đông cả ngàn người mà không micro, không điện đóm, cha tôi điều khiển chương trình trôi chảy, nào chào cờ, suy tôn tổng thống, giới thiệu chủ tịch xã lên phát biểu, giới thiệu nội dung buổi mit-ting...thời gian gần hai, ba tiếng đồng hồ, thật là dễ nề.

Nếu không có cuộc hội họp gì quan trọng thì cha tôi thường bận cặp áo quần bà ba trắng. Đó là những lúc đi làm việc trên cơ quan hội đồng xã.

Với chiếc xe đạp sườn cao, ghi đông chữ u, chiếc nón phớt màu nâu hay trắng, cha tôi mang dáng dấp, hình ảnh của những ông hội đồng hương chính thời Pháp thuộc, mà tôi đọc trong các truyện miền quê Nam bộ của nhà văn Hồ Biểu Chánh, Phú Đức, Sơn Nam...

Mấy ông hội đồng trong truyện thường nhà giàu sụ, địa chủ hay hương hào, có vợ là bà hội đồng cũng trang điểm là lược lấm. mấy ông hội đồng này lại thường có tật dê gái, nhất là những cô gái quê nghèo khổ con của tá điền. Cha tôi không có tính ấy, ông «thật thà như đêm».

Từ nhỏ, tôi khoảng năm sáu tuổi trở lên, tối nào, tôi, anh tư cũng ngủ chung với cha trên bộ ván ngựa, nên chắc là cha tôi không đi «tò vè» ai trong đêm tối.

Cha tôi với mẹ tôi cũng không ngủ chung với nhau. Mẹ tôi ngủ ở nhà dưới với chị hai. Lúc tôi biết, nhớ và ý thức được mọi chuyện, thì cha mẹ tôi khoảng đầu ba lăm, bốn mươi tuổi hơn là cùng. Ở tuổi ấy bây giờ sao tôi thấy đàn ông, đàn bà còn trẻ quá, mà lúc đó cha mẹ tôi đã già rồi, «già gướm....»

Cha tôi thì ốm, cao long không, mẹ tôi thì lúc nào cũng nhem nhuột. Bà không cho heo ăn cũng giã gạo, nấu cơm, hay ở trong bếp làm đồ ăn...Mẹ làm không lúc

nào hở tay nên người mẹ tôi lúc nào cũng đầy mồ hôi, quần áo xập xệ, lèng xèng. Ba lăm, bốn mươi tuổi mà bây giờ nhớ lại, mẹ như một bà sáu mươi.

Nhưng ngoài cái dáng đi hấp tấp, với những bộ áo quần lam lũ khi làm việc, mẹ tôi ẩn chứa trong người một «bụng thơ». Nói thơ đây là nói đến ca dao tục ngữ. Với những bài ca dao quê kiểng, đọc lên dễ xúc động lòng người.

Những đêm sáng trăng, bầu trời rộng và trong, gia đình tôi trải chiếu trên cái sân gạch rộng, ngồi ngắm trăng với hiu hiu gió mát, thật gợi cảnh, gợi tình. Những lúc này mẹ hay đọc ca dao cho bọn tôi nghe, những câu ca giao thơm mùi lúa, mùi đất, mùi rom rạ, ví như :

Đói lòng ăn nửa trái sim
Uống lưng bát nước đi tìm người thương
Ai về nhắn với «nậu» nguồn
Mít non gỏi xuống, cá chuồn gỏi lên
Ru con con thét cho muỗi
Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu
Mua vôi chợ Quán, chợ Cầu
Mua cau Phú Mỹ mua trầu Hội An
Lời em than hai hàng lụy nhỏ
Em còn mẹ già biết bỏ cho ai ?
Phần thời chị gái chẳng có em trai

Anh có thương thì thùng thỉnh rài rài chờ nhau...

Có một bài ca dao nói về sự lừa dối của người đàn ông, tôi nghe đến nhức nhối, đến nay vẫn còn thuộc nằm lòng, như sau :

Bậu nói với ta không thật không thà
 Cây đèn đình chưa ra trái bạn đã nói già, nói non
 Bậu nói với ta chưa vợ chưa con.
 Con ai than khóc đầu non tê tê.
 Như vậy thì mẹ tôi cũng là Nhà Văn Hóa nữa !

Giữa cha với mẹ, tôi thấy hai người khác tính nhau, cha tôi thì từ tốn, cái gì cũng từ từ, đi xe đạp chạy chậm rì, đi đứng khoan thai, thích đọc sách. Ông có thú ham đọc sách lắm. Từ một vùng quê căn cỗi vậy mà tháng nào ông cũng đạp xe đạp xuống tận chợ Vạn Tam Kỳ, vào mấy tiệm sách mua những tập san, như Phổ Thông, Thời Nay xuất bản tận Sài Gòn về đọc. Ông nằm đọc sách say mê, quên trời trăng mây nước chung quanh, trong lúc mẹ tôi làm việc quần quật. Nội cái lo cho bò ăn, heo ăn, và cho tụi tôi ăn cũng đủ mệt rồi. Mẹ tôi đi bộ không giày giép, lạch bạch như con vịt đi qua đám bùn. Vậy mà cha mẹ tôi sống cùng nhau cũng gần năm mươi năm, tôi chưa nghe hai người «cãi lộn, cãi lạo» hay đánh nhau lần nào. Hoặc nếu có cũng không lớn, lúc mẹ tôi nóng giận bà hay la lên, nhảy đành đạch, thì

cha tôi thôi nói, lặng lẽ bỏ đi. Ông không lúc nào to tiếng. Đó là điều đáng phục, điều mà mấy mươi năm sau này tôi không làm được.

Tôi là con út nên được cha mẹ cưng chiều, đến năm gần mười tuổi đầu mà tôi vẫn còn nhõng nhẽo với mẹ, còn mò vú mẹ, còn bú vú mẹ. Vú mẹ bốn mươi tuổi mà đã nhăn nheo, lòng thông, tôi ngậm vô miệng như ngậm miếng da, nhưng mà được bú vú mẹ là tôi hạnh phúc.

Tôi nghĩ là bốn mươi tuổi cha mẹ tôi đã thôi «yêu» nhau.

Và hình như từ thuở «mẹ về với cha» ông bà cũng không ngủ chung với nhau trên cùng một cái giường.

Cha mẹ tôi như vậy đó mà có lúc tôi «đi» với bạn bè, với «em», vì tôi kêu cha tôi bằng cha, kêu mẹ tôi bằng mẹ.

Cũng may, lớn lên, bị trật duột hoài trong cuộc sống, muốn sang cũng không xong, mà hèn thì quá hèn (vì có thời đập xích lô), tôi có lúc bỗng nghe tiếng «cha» vang vọng trong lòng tôi, lúc đó tôi thấy tiếng cha sao nghe dễ thương quá, ngọt bùi quá !

Mà khi tôi biết được thì cha tôi đã mất rồi.

Khi Bác Sĩ Thú Y Gõ «Báo Chùa»

Nguyễn Thượng Chánh Bs thú Y

Nói rõ, tôi không phải là một nhà văn hay một nhà báo gì cả. Tôi chỉ là một «nhà gõ». Tôi chỉ gõ laptop mà thôi.

Tôi gõ chùa, không vì tiền (gõ chùa) nhưng gõ cho vui, để tự mình trau dồi thêm kiến thức, để tự học hỏi, để tự mình giải khuây, để khỏi nghĩ quẩn, để khỏi bị bệnh Alzeihmer, để thoát ly và cũng để giảm bớt stress trong cuộc sống, v.v...

Thế cho nên tôi gõ cho người đọc nhưng thật sự ra là tôi cũng đồng thời gõ cho chính tôi, cho cuộc sống của mình được thêm phần ý nghĩa hơn.

Tôi rất vui sướng vì ít nhứt mình cũng có được tự do làm một cái gì mình ưa thích..

* * *

Nghề nghiệp kiếm cơm

Sau khi ra trường CDNLS Sài Gòn năm 1967, tôi liền xuống đầu quân làm giảng nghiệm viên với équipe Viện Đại Học Cần Thơ do Gs Phạm Hoàng Hộ làm Viện Trưởng thời đó.

Trường sở, nhân sự, và phương tiện giảng dạy đều rất thiếu thốn. Đúng là vạn sự khởi đầu nan.

Thêm nữa, tình hình miền Nam lúc đó thật bất ổn và rối ren vì chiến cuộc.

Một số không ít người trong ban giảng huấn nòng cốt đều là giáo sư thỉnh giảng từ các bộ sở quan và từ Viện Đại Học Sài Gòn. Họ chỉ đi lên đi xuống Cần Thơ dạy trong năm mươi ngày rồi lấy Air Việt Nam bay trở về Sài Gòn. Đó là tình hình của mấy năm đầu.

Chịu đấm ăn xôi, nằm luôn tại chỗ là các thầy cô trẻ vừa mới ra trường từ các đại học Sài Gòn.

Tất cả đều một lòng một dạ, hăng say, xắn tay áo lên, chung sức với thầy Hộ để đặt những viên gạch làm nền móng xây dựng một đại học đầu tiên cho bà con miền Tây Nam phần.

Khi đổi đời, cũng như hằng triệu đồng bào miền Nam tôi và gia đình đã nhập vào làn sóng thuyền nhân...

Sau bao nhiêu năm thăng trầm, nín thở qua sông, gia đình tôi mới đến được Canada, xứ lạnh tình nồng đất lành chim đậu. Đó là tháng sáu năm 1980

Qua đến bên này, cái bằng DVM do chính tay Quốc vương Bhumibol, của Thái Lan trao cho tôi tại Chulalongkorn University Bangkok năm 1973 không được nhìn nhận nên bắt buộc tôi đành phải đi học lại mà thôi.

Lúc đó nghĩ phải đi học lại trong lúc tuổi đời 37 sao tôi ớn quá. Ai lo cho gia đình đây ? Lấy gì để sống đây? không biết học có nổi không đây ?

Nhưng tôi nghĩ chuyện vượt biên mấy lần, chết sống mình còn dám làm thì không lẽ ba cái chuyện nhỏ nhen lẻ tẻ khác mình lại ngán sao.

Cũng may là Canada có chánh sách nâng đỡ các người tị nạn, nên cả tôi và nhà tôi đều cố gắng đi học lại và phải học ngay lập tức.

Thôi phải ráng vậy...

Thế rồi 4 năm sau, nhờ Trời Phật phù hộ hai đứa cũng xong.

Năm 1985 tôi lấy lại bằng bác sĩ thú y DVM tại Université de Montréal và bà xã cũng có được bằng hành nghề Dược Sĩ, tại Canada và tại Quebec.

Tôi liền đầu quân vào làm việc cho cơ quan Canadian Food Inspection Agency thuộc chính phủ liên bang Canada.

Tôi đã đặt chân vào hầu hết các nhà máy giết mổ thú tại khắp tỉnh bang Quebec, New Brunswick, Nova Scotia và Prince Edward Island thuộc miền Đông Canada.

Trong 23 năm ngụp lặn trong nghề đâm heo thuộc chó tại quê người. Làm việc ở ngay tuyến đầu của ngành thịt, hằng ngày tôi phải chứng kiến biết bao là cảnh máu đỏ thịt rơi, cũng như những âm thanh la rống hãi hùng của các sanh linh khốn khổ trước giờ bị hành quyết.

Thủ phạm chính của các sự độc ác vẫn là con người.

Tôi cũng là nhân chứng của bao nhiêu là đổi thay thăng trầm hỉ nộ ái ố trong kỹ nghệ thực phẩm nói chung và kỹ nghệ thịt nói riêng.

Bởi lý do này, những đề tài tôi viết thường xoay quanh những mối ưu tư của bà con mình trong vấn đề dinh dưỡng sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh thịt thà cá mắm rau cải, v.v

Đó là chuyện cũ. Nay tôi đã nghỉ hưu rồi, được 7 năm rồi (2014)

Bước đầu với Thời Báo Canada

Năm 2000, Anh đại diện, Thời Báo Montréal có nhã ý mời tôi viết bài. Tôi đón nhận đề nghị này với một tâm trạng phân vân, nửa mừng nửa lo. Mừng vì tôi có thể thực hiện hoài bão của mình, lo vì không biết mình có làm được gì không ?

Tôi chưa từng viết báo bao giờ. Tôi không có học chương trình Việt ngày nào cả nên ý thức rằng vốn liếng Việt ngữ, chữ nghĩa của tôi rất là giới hạn. Tôi biết đọc biết «viết» như ngày nay là nhờ hồi nhỏ lồi 12-13 tuổi tôi ham đọc các mục xe cán chó trong mấy tờ «nhật trình» thời bấy giờ.

Tôi thuộc loại tự học, tự biên tự diễn. Cho tới bây giờ, chữ nghĩa, hoi ngã của tôi còn lạng quạng lắm. Nhưng thử làm gan một lần xem sao.

Lúc đầu tính viết chơi cho vui nhưng sau thành thiệt. Nói đúng ra, thời đó tôi đánh máy bằng 2 ngón tay chó không phải là gõ computer như ngày nay.

Một bài không có dấu phải mất 2-3 ngày mới xong. Rồi còn trật tới trật lui. Rồi sau đó thì phải bỏ dấu bằng tay...cho đúng cũng không phải dễ.

Lúc trước, có lần anh chủ bút Thời Báo khi gặp tôi, anh có nhắc lại chuyện xưa. Anh nói hồi năm, mỗi lần nhận bài của ông Chánh thì...mệt lắm.

Đến năm 2005, nhờ thằng con trai, tôi mới chấp chững bước vào thời đại tin học...Nó mua máy, load program này, program nọ, gài Word perfect và Fonts tiếng Việt vào. Rồi nó phải cắt nghĩa và chỉ dẫn cách sử dụng, nhưng tôi thuộc loại thông minh nhưng sao chậm hiểu quá nên làm vẫn trật vọt và quên tới quên lui hoài. Đôi lúc thấy nó cũng có vẻ bực tui lắm.

Mò mẫm từng bước đi thật là vất vả, nhưng theo thời gian thì nay tôi cũng «hơi quen quen» rồi... Sau đó thì nó cưới vợ và phải theo vợ move đi xa để lập nghiệp. Tôi chơi với, hồng phải vì thằng nhỏ lấy vợ nhưng lỡ laptop có problem thì làm sao đây ? Tại mình già, thuộc thế hệ cũ, theo hồng kịp techno nên mình sợ. Chắc các bạn già cũng giống tui chứ gì ?

Sau đó nó mới nói : dễ òm, no problem, có gì thì con làm remote assistance cho- để laptop open, pa cứ đi ngủ đi. Sáng thức dậy thấy notepad trên màn hình có ghi chữ DONE.

Mình thở phào nhẹ nhõm.

Cơ duyên với Việt Báo Cali

Sau đó, tháng 3 năm 2007 tôi nổi hứng gởi cầu may cho Việt Báo Cali bài « Đất lành chim đậu» để dự cuộc thi Viết Về Nước Mỹ. Chẳng bao lâu, Việt Báo cho biết là tôi được chấm giải Vinh Danh Tác Giả. Thật là quá bất ngờ. Đúng là làm chơi mà ăn thiệt. Tây gọi đây là một một sự ngạc nhiên thích thú heureuse surprise. Tui mừng hết lớn.

Thế là hai vợ chồng, đóng cửa pharmacie vài ngày và khăn gói bay qua Westminster, Quận Cam để dự lễ phát giải thưởng và nhận chèque luôn thể. Xin cảm ơn Việt Báo.

Thừa thắng xông lên và thêm tự tin, tôi gõ liên tu bất tận và gởi bài tới tấp cho các báo hải ngoại để cho họ một chơi. Ai muốn đăng thì đăng. Không post thì cũng hồng sao, vì là của chùa cho không biếu không mà.

Tính đến ngày 4 tháng 6/ /2016 số bài của tôi đăng trong Việt Báo Cali cũng «phải trên» 700 bài.

Các bài viết của tác giả Bs Nguyễn Thương Chánh trong Việt Báo Online USA

http : //www.vietbao.com/author/post/85/1/bs-nguyen-thuong-chanh

Gõ bài cũng lắm công phu

Gõ một đề tài về khoa học để quảng bá thông tin đến đại chúng cũng không đơn giản chút nào hết. Mình phải gõ sao cho dễ hiểu bằng cách tránh tối đa những khía cạnh quá chuyên môn, quá kỹ thuật technicité, làm cho bài gõ trở nên khó hiểu, quá khô khan nhàm chán mà không có mấy người muốn đọc.

Đối tượng của tôi là người Việt trung bình bất luận đang sanh sống tại đâu.

Tôi phải phối kiểm đi phối kiểm lại các số liệu cũng như các sự kiện đang gõ, tuy vậy đôi lúc vì vô tình, sơ ý hay vì xón xác nên tôi cũng bị tổ trát bị hổ như thường.

Đối với tôi sử dụng đúng danh từ khoa học là một trở ngại chánh yếu, bởi lý do này mà tôi thường chêm thêm tiếng Tây hoặc tiếng U cho rõ nghĩa và cho chắc ăn hơn.

Tôi quan niệm gõ có sách mách có chứng nên tôi thường hay kèm theo các links quan trọng để bạn nào thích thì có thể tham khảo thêm.

Tôi nghĩ sao thì tôi gõ vậy, không cần màu mè, giống như tôi đang nói chuyện thẳng với các bạn. Đó là văn phong của tôi.

Tôi cố tránh né những vấn đề khoa học đang còn trong vòng tranh cãi và những chuyện mê tín dị đoan để bạn đọc khỏi nuôi một hy vọng hão huyền.

Tôi cố ý sử dụng những chữ thật bình dân, dí dỏm, tếu, và thường là những từ hoặc cụm từ rặc chảy miền Nam vì tôi là dân vùng Cần Thơ, Cái Răng, Cái Khế, cây xanh trái ngọt.

BS thú y của Cơ quan Kiểm Tra Thực Phẩm Canada (CFIA)

Trên hai thập niên, tôi là nhân chứng của bao nhiêu là đổi thay thăng trầm hỉ nộ ái ô trong kỹ nghệ thực phẩm nói chung và kỹ nghệ thịt nói riêng tại Canada.

Bởi lý do này, những đề tài tôi viết thường xoay quanh những mối ưu tư của bà con mình trong vấn đề ăn uống, dinh dưỡng, y tế công cộng, vệ sinh phòng bệnh, thịt thà cá mắm, rau quả và chăn nuôi thú y v.v...

Đó là chuyện cũ ngày xưa. Nay tôi đã nghỉ hưu và lãnh tiền già được 7 năm rồi.

Job mới của tôi hiện giờ là làm «việc thiên nguyện nguyện, không tên, không giờ» tại nhà. Bảo đảm không bao giờ sợ thất nghiệp cho tới ngày vô viện dưỡng lão, nursing home chờ ngày hui nhị tì.

Đôi thực đơn để bạn đọc đỡ ngán

Đôi khi tôi cũng đánh bạo đôi món nên đề cập đến tâm lý học, đến những vấn đề nhân sinh chẳng hạn như chuyện sống chết, đàn ông và đàn bà, chuyện đàn ông sơ vợ, chuyện tứ khoái ANDI và chuyện canh ba gà gáy ó o...

Đôi lúc kẹt đề tài, bí quá tôi phải liều mạng gõ các mẩu chuyện thời sự, chuyện huề vốn, chuyện tào lao tào tháo, tầm phào, ba phải chẳng hạn như chuyện múa lân, 1001 chuyện ăn, 1001 chuyện tò mò, cái tên cúng cơm, chuyện huề vốn, chuyện dê, chuyện thằng nhỏ khó dạy thằng lớn buồn rầu, chuyện chim đã mổi cánh, chuyện ăn trên bồ dưới, ông uống bà chê, chuyện homo, lại đực lại cái... ?

Mục đích là giúp quý bạn tìm được giây phút thoải mái đọc chơi cho vui sau biết thêm được đôi điều hữu ích cũng tốt.

Gần đây tôi còn bạo gan, dám len lỏi cả vào trong lãnh vực Phật giáo nữa. Thật ra đó là những bài tôi đọc lóm được từ sách báo ngoại quốc, thấy hay hay, thấy hữu ích nên cố gắng dịch ra để chia sẻ với mọi người vậy thôi. Tôi rất biết ơn cư sĩ Nguyên Giác Phan Tấn Hải, chủ bút Việt Báo đã cố vấn và giúp ý tôi rất nhiều

trong lãnh vực này.

Tôi chưa phải là thầy tu, hay cư sĩ gì hết vì mình còn quá nhiều sân si và tham ái.

Coi như tôi đọc báo giùm các bạn vậy.

Nói rõ, cốt lõi của các bài tôi gõ thường được rút ra từ các tạp chí chuyên môn Anh pháp và tôi chỉ thêm mắm thêm muối bỏ tiêu cho ngọt bỏ hành cho thơm mà thôi.

Tôi đọc báo và tham khảo tạp chí ngoại quốc rất thường xuyên. Theo dõi thời sự, tin tức CNN và TV 5 (France 2) mỗi ngày.

Thư viện và nhà sách là nơi chốn tôi rất thích đến từ hồi còn học trung học ở Sài Gòn cho đến ngày nay. Khi biết được một tin thời sự nào quan trọng và có ích cho bà con là mình liền thu thập tài liệu để thai nghén ra ngay một bài. Đó là trường hợp các bài về dịch Ebola, Chuyện cà phê mè tại Hoa Kỳ, Cà phê xanh làm giảm cân, Lễ hội thịt chó tại Trung Quốc, Fast food hay Fat Food (Khai trương nhà hàng Mc Do tại Sài Gòn), Thiên tai và động đất tại Bắc Cali, Quyền được chết trong phẩm giá, Nghịch lý Okinawa vv...

Đặc biệt một số bài liên quan đến thuốc men và tâm lý học cũng thường được bà xã tôi, Ds Nguyễn Ngọc

Lan tiếp tay, góp ý và đôi khi cũng là đồng tác giả.

Một cái nhìn khác, có thể xem như tôi đọc báo giùm các bạn vậy. Đây là những thông tin mới nhứt lẩy từ những nguồn đáng tin cậy, hoặc từ những tạp chí khảo cứu khoa học có uy tín quốc tế của các đại học Âu Mỹ...

Tôi tránh né những vấn đề có thể gây sự nghi kỵ, chia rẽ, tạo sự ngộ nhận hoặc làm cho độc giả nuôi dưỡng một hy vọng hảo huyền nào đó.

Khoa học, đặc biệt là khoa sinh vật học và y học, là những môn học không chính xác. Chúng biến đổi không ngừng theo thời gian và theo đà của những khám phá mới.

Bởi lý do này, thỉnh thoảng tôi phải điều chỉnh lại, update lại những bài cũ tôi đã viết từ nhiều năm trước để cho chính xác và phù hợp thời gian tính hơn. Có bài tôi rút bớt ra, sửa lại, và có bài tôi thêm vô ý kiến mới. Đúng là bình cũ nhưng rượu thì mới.

Là người Việt Nam sống tại hải ngoại mình có lợi điểm là có được tự do, được thấy cái hay và cái dở của cả hai nền văn hóa vừa Việt Nam và vừa Tây phương.

Niềm vui cuối đời : ngôi buồn gõ phím sướng lẫn lẫn

Là người vừa cầm chuột và vừa gõ phím, không gì vui sướng hơn và hạnh phúc hơn khi thấy mình cũng làm được một cái gì có ích lợi cho bà con Việt Nam. Tính đến tháng 1/2015, đã có trên 600 bài viết được đăng tải rải rác trên các báo và trang mạng tại hải ngoại cũng như tại quốc nội.

Bài vở của mình được chiếu cố, có người để ý đến, có người đọc, dù khen, dù chê dù ghét cũng đều tốt hết. Xin cảm ơn tất cả bà con cô bác khắp năm châu.

Tác giả cũng xin chân thành cảm ơn các webmaster, chủ biên, chủ bút và ban điều hành của các báo, tạp chí, trang mạng, blogs đã giúp ý kiến và đăng tải một cách chuyên nghiệp các bài viết từ nhiều năm qua./.

Vietbao.com : [http : //www.vietbao.com/author/post/85/1/bs-nguyen-thuong-chanh](http://www.vietbao.com/author/post/85/1/bs-nguyen-thuong-chanh)

Vietnamdaily.com : [http : //www.vietnamdaily.com/?c=author&a=266](http://www.vietnamdaily.com/?c=author&a=266)

Gia đình nông Nghiệp : [http : //www.advite.com/TrangNguyenThuongChanh.htm](http://www.advite.com/TrangNguyenThuongChanh.htm)

Khoahocnet.com : [http : //khoahocnet.com/category/nguy%E1%BB%85n-th%C6%B0%E1%BB%A3ng-chanh/](http://khoahocnet.com/category/nguy%E1%BB%85n-th%C6%B0%E1%BB%A3ng-chanh/)

Nguoivietboston.com : [http : //nguoivietboston.com/? cat=72](http://nguoivietboston.com/?cat=72)

Thư viện Hoa Sen : [http : //thuvienhoasen.org/author/post/52/1/nguyen-thuong-chanh](http://thuvienhoasen.org/author/post/52/1/nguyen-thuong-chanh)

Thoibao.com : [http : //thoibao.com/so-hen-co-tinh-tro-duong-khong/](http://thoibao.com/so-hen-co-tinh-tro-duong-khong/)

TrunghocnônglâmsúcCầnthơ : [http : //thnlscantho-4.page.tl/](http://thnlscantho-4.page.tl/)

Diễn đàn k7 cựu sinh viên đại học Cần Thơ : [http : //k7dhct.com/index.php ? threads/th%E1%BA%A7y-nguy%E1%BB%85n-th%C6%B0%E1%BB%A3ng-ch%C3%A1nh.281/](http://k7dhct.com/index.php?threads/th%E1%BA%A7y-nguy%E1%BB%85n-th%C6%B0%E1%BB%A3ng-ch%C3%A1nh.281/)

- Tập chí Chùa Viên Giác (Đức Quốc)

- Nội san Hội Nông Nghiệp Việt Nam Hải Ngoại.
Costa Mesa

Nguyen Thuong Chanh 06

Nhờ những bài viết cho cộng đồng VN tại Canada

phổ biến kiến thức vệ sinh ăn uống, đồng thời cũng là sợi dây liên lạc của cơ quan Canadian Food Inspection Agency (CFIA) với cộng đồng VN, GS Nguyễn Thượng Chánh (K5 CDNLS Sài Gòn) được trao tặng giải thưởng Presidential Prize, Community Services tại cơ quan Canadian Food Inspection Agency (CFIA) Ottawa, Nov 2000. Các người trong hình là President, Vice presidents personnel và program của CFIA.

Bài Viết Cuối Cùng Giả Biệt Độc Giả Viên Giác - Hai Mùa Vu Lan 2015-2017

Phu Van Nguyen <phuvanpv@yahoo.de>

Thu 12-14, 9 : 50 AMYou

Anh Chánh và chị Ngọc Lan thân mến,

Rất vui khi nhận được mail của anh chị. Dù biết rằng sẽ có một lần phải ngưng bút để nghỉ ngơi, nhưng tôi vẫn thấy buồn ngủi vì không còn nhận được những bài viết có tính biên khảo có giá trị của anh.

Thế thôi cũng đành.

Thay mặt độc giả báo Viên Giác, tôi xin thành thật cảm ơn sự đóng góp của anh trong thời gian vừa qua.

Chúc anh chị có nhiều sức khỏe và thời gian để đi đây

đi đó hay làm những gì anh chị mong muốn.

Thân mến,

TB : Anh có ý định tham dự họp mặt Xuân Mậu Tuất tháng 3.2018 của Hội NN mình không ? Tôi đã trả lời cho anh Hoàng Mai Chào là không tham dự được.

(Phù Vân = Nguyễn Hòa CĐTL3)

Chanh Nguyen <thuongchanh@hotmail.com>
schrieb am 11 : 02 Donnerstag, 14.Dezember 2017 :

Chuyện Hai Mùa Vu Lan 2016-2017

[https : //drive.google.com/open ? id=1D7crwJbBIAbRvuXqcMJD9TlnfC47RMG5](https://drive.google.com/open?id=1D7crwJbBIAbRvuXqcMJD9TlnfC47RMG5)

Nguyen Thuong Chanh 07

VỀ HỮU MỚI THẤY CUỘC ĐỜI ĐÁNG YÊU

[https : //drive.google.com/open ? id=0B5aIk5rcDcEOWmRBOV92OF9tSUU](https://drive.google.com/open?id=0B5aIk5rcDcEOWmRBOV92OF9tSUU)

Đọc thêm

- Về những phản hồi

[http : //vietbao.com/a232288/ve-nhung-phan-hoi](http://vietbao.com/a232288/ve-nhung-phan-hoi)

Chanh Nguyen Thuong se fait communicateur auprès
de la communauté vietnamienne

[http : //www.advite.com/ChanhNguyen.htm](http://www.advite.com/ChanhNguyen.htm)

Ký : Nhớ «Chú Bé Đánh Trống» Mùa Noel

Phạm Nga

1.

Năm nào cũng vậy, không khí mùa Giáng sinh đến sớm nhất với mọi người là qua nhạc Noel. Ngoài đường phố, các nơi còn chưa trang trí, làm đẹp bên trong, bên ngoài thì nhiều quán cà phê, siêu thị, trung tâm thương mại... đã bắt đầu rộn ràng phát dòng nhạc vui tươi ấy. Cả những chiếc xe đẩy, xe ba gác xập xệ bán đĩa nhạc rong, ngày ngày chuyên lặn lội vào những con hẻm xóm lao động, phát toàn nhạc náo tình hay điệu bolero «lính chiến», cũng «độn» vào vài bản nhạc Noel lời Việt và phát đi phát lại mãi hai bản mà giới bình dân hay trí thức gì cũng đều thích là «Đêm thánh vô cùng» và «Chuông ngân vang».

Trong dòng nhạc Noel quốc tế phổ biến xưa nay, đã quá quen thuộc là các bản : Silent Night, Jingle Bells, We Wish You A Merry Christmas, Little Drummer Boy, Feliz Navidad, v.v.... Trong đó, riêng bản Little Drummer Boy tuy hơi ít người biết nhưng vẫn hay tuyệt vời. Xuất hiện từ thập niên 60, nhạc phẩm thuộc dòng nhạc Noel kinh điển này đã từng được trình diễn hòa tấu hoặc hợp ca bởi những tên tuổi lớn trong giới

âm nhạc quốc tế, như với dàn nhạc giao hưởng London Symphony Orchestra; với các ca sĩ, nhóm ca thượng thặng một thời như Frank Sinatra, Boney M., ABBA, cả với ca/nhạc sĩ độc đáo bên nhạc country Johnny Cash, hay với các ban hợp xướng acapella danh tiếng như Vienna Boys Choir, Pentatonix... Trong phim hoạt hình hay phim búp-bê, bản nhạc lại được tấu lên với những nhạc khí bằng gỗ thật đơn sơ thời Trung Đông cổ đại xen lẫn câu chuyện kể về đêm Giáng sinh nguyên thủy, về thời khắc Chúa hài đồng ra đời trong hang đá...

Từ thời trẻ trai, đã in đậm trong tâm tưởng tôi là hình ảnh chú bé đánh trống, hình tượng tinh khôi gắn liền với bản Little Drummer Boy cùng điệp khúc «Pa rum pum pum pum ! ... Pa rum pum pum pum !», mang tính chất một sứ điệp háo hức báo Tin Mừng cho trần thế. Tiếng trống của chú bé đồng dục vang vọng đến mọi chốn gần, xa nhưng vẫn khoan thai, ung dung, như thể chú đang đánh trống trình diễn trước mắt mọi người mà chẳng khác gì chú đang tập trống, vui chơi một mình, cho riêng mình nghe.

2.

Một mùa Noel nào đó cuối thập niên 60 ở Sài Gòn, tình cờ tôi được mấy bạn người Mỹ - nhân viên dân sự, giáo viên Anh ngữ, nhà truyền giáo... - mời dự tiệc

đêm Giáng sinh. Hồi đó chưa có trò hát karaoke nhưng một ban nhạc nhạc nhẹ - chỉ hai cây guitar và cái trống caisse claire - của chủ nhà cũng đủ cho mọi người tha hồ chơi nhạc, ca hát thật «xôm tụ». Sau khi tất cả cùng hát bài Silent Night thật trầm lắng, rồi rộn ràng bài Jingle Bells, có người đề nghị hát bài Little Drummer Boy. Tôi lên tiếng rằng mình không biết lời (lyric) bài này thì trên giá nhạc đặt trên bục sân khấu mini, tập thánh ca đã mở ra ngay trang cần tìm cho mỗi mình tôi xem. Được lên bục đứng cạnh anh bạn chơi guitar, tôi có thể vừa góp giọng vừa tiện thể theo dõi toàn ban hợp ca nghiệp dư đề huề Mỹ - Việt đứng bên dưới.

Không hiểu sao người Mỹ - ít nhất là trong thời điểm lễ hội, hợp mặt vui vẻ, thông dong như lúc này - họ tỏ ra vô cùng yêu đời, vui sống đến thế ?

«Come they told me, pa rum pum pum pum / A new born king to see, pa rum pum pum pum !...», các người bạn Mỹ - kể cả vài người đã lớn tuổi - ngẩng mặt lên hoặc quay nhìn nhau, cùng say sưa phồng má, bậm môi mà hát, khoan khoái lập đi lập lại ở cuối mỗi chi câu trong lời hát những nốt nhạc thể hiện những tiếng trống rập rình ấy. Có anh còn vừa «búm bum» một cách đả đò, vừa thích thú làm động tác của nhạc công chơi trống, chân dậm nhịp, tay cầm dùi gõ vào khoảng không.

Cứ như âm nhạc - đúng hơn là nhạc Giáng sinh - đang bao trùm căn phòng khách, nơi diễn ra bữa tiệc Noel vui vẻ, ấm cúng này. Thời buổi ấy, đêm đêm tiếng đại bác vẫn thường vọng về từ các vùng lân cận Sài Gòn. Đối với chúng tôi - những cư dân sống và làm việc trong đô thành nhìn chung còn an lành, đó là một nỗi ám ảnh không thể nào nguôi quên về thực tế chiến tranh, chết chóc, mất mát...vẫn đang còn tiếp diễn ngày đêm, khốc liệt và tàn nhẫn thời đó.

Vào dịp lễ mừng Chúa ra đời như đêm nay, những người bạn mắt xanh, tóc vàng kia như đã tạm quên lãng cuộc chiến, sống hết mình cho thực tế trước mắt là buổi họp mặt Noel, là tình bạn bè, đồng nghiệp, là đàn hát với nhau cho thật vui, thật nhộn, không khác một đám trẻ thơ hồn nhiên tụ tập, chơi đùa. Hiểu theo tín lý Thiên Chúa giáo, tâm trạng lạc quan này vô hình trung lại thể hiện sinh động cho ý nghĩa cao vời của sự kiện Chúa giáng sinh - điềm báo về sự mở đầu cho Mùa «Bình An Dưới Thế». Đây cũng là niềm hy vọng thiết tha của người trần thế ký thác vào tính thiêng liêng của sự kiện Chúa ra đời. Theo lẽ thường, tình cảnh khó khăn, khổ đau càng kéo dài thì ai cũng cần có hy vọng để sống.

3.

Sau 30 - 4, thời «ăn độn' chật vật, thiếu thốn cũng qua đi, thời «mở cửa' đến thì cuộc sống tương đối có phần dễ thở hơn, cho phép vào các dịp cuối năm, dân Sài Gòn - cả tín đồ Thiên Chúa giáo cũng như người đạo khác - có thể tổ chức ăn mừng lễ Giáng sinh đáng hoàng, đầy đủ hơn theo truyền thống đã có từ thời chế độ cũ.

Ở tuổi ngũ tuần của mình, trước lễ Noel tôi cũng thấy vui vui nhè nhẹ trong lòng nhưng không thể nào còn cái háo hức của tuổi thanh niên ngày xưa, là rậm rịch lo chuyện quần áo đẹp, xe xịn, cả bạn gái dắt đi chơi Noel nữa. Gọi là «chơi Noel', tối 24 vợ chồng tôi chuẩn bị một chai rượu chất ngon khi nhận lời mời của một anh bạn Công giáo, ngụ ở một con hẻm gần nhà thờ Tân Việt, quận Tân Bình.

Tại bàn tiệc vô vàn thân ái và rất ngon miệng, tôi được anh bạn xếp ngồi bên cạnh bác Nguyệt, cha vợ anh. Bố Nguyệt tuổi đã ngoài 80 nhưng vẫn còn khỏe, còn rất minh mẫn cũng như thường ra giúp công việc lật vật cho cha xứ ở nhà thờ gần nhà. Tàn tiệc, chuyển ra salon uống trà hay cà phê, bố Nguyệt kể mình nguyên là lính quân nhạc chế độ cũ, còn vụ học chơi kèn Tây và trống caisse claire thì phải nói là từ thời...Bảo Đại. Tình

cờ may mắn gặp được «người trong cuộc», lại vào đúng thời khắc mừng Giáng sinh, tôi không thể nào không đề cập với bố Nguyệt về bản Little Drummer Boy, bản nhạc-Noel-của-tôi.

Sau 30- 4, đã mấy chục năm trôi qua, người cựu lính quân nhạc già nua ngồi trước mặt tôi hiển nhiên đã trải qua bao nhiêu là khó khăn, thăng trầm trong cuộc sống. Bố Nguyệt im lặng một lát như tâm tưởng chợt quay về thời dĩ vãng, rồi khẽ hỏi lại tôi : «Có phải cái bài tên là Chú bé đánh trống không ? Tên tiếng Anh thì bác không rành....» Tôi lại không thể ngăn mình kèm lại sự láu táu rất trẻ con, cứ vung vẩy hai tay trong không khí khi tìm cách «thuyết minh» thêm cho rõ hơn về chú bé chơi trống - biểu tượng dấu yêu trong lòng mình về bài hát : «Dạ, dạ, đúng rồi, tên tiếng Việt đúng là Chú bé đánh trống. Có nhiều đoạn cứ lặp lại pa rum pum pum pum, pa rum pum pum pum pum bác ạ !» Bố Nguyệt liền đưa nắm tay ra đánh nhịp trong khoảng không và thử xướng âm : «Có phải e nhạc như thế này không cháu ? Là là la la la pa rum pum pum pum ?» Tôi chỉ còn biết gật đầu lia lịa, như sượng rên vì chợt gặp người đồng điệu, tức người cùng biết, cùng thích bài hát này như mình, mà như những anh bạn người Mỹ ngày xưa, hễ mở miệng hát là không thể không vung tay như đánh trống vào không khí để minh họa cho lời hát.

Hai bác cháu chúng tôi cười hể hả, vui không thể tưởng. Rồi trước khi chia tay, bố Nguyệt đã tâm sự : «Năm nào cũng thế, cứ gần Noel mà nghe bài ấy phát lên rộn ràng ở đâu đó thì lòng bác cứ như lặng đi, nhớ lại một thời mình chơi trống trong ban nhạc, đã từng tham gia trình diễn ở rất nhiều nơi, không biết bao nhiêu lần bài này và các bài Noel khác....»

Cho đến mùa Noel năm nay, tôi vẫn âm thầm tìm nghe trên net, cũng như rất vui khi tình cờ được nghe bản Little Drummer Boy ngoài đường phố hay bất kỳ là ở đâu. Hơi tiếc là ở cái quán cà phê quen thuộc gần nhà tôi lại không có cái bản nhạc Noel đã kém phổ biến này. Nhưng cũng vui là cậu chủ quán tử tế, tự xưng rất rành nhạc xưa, đã hứa sẽ sớm bổ sung vào liste nhạc Noel tại quán cái bản «cậu bé đánh trống bùm bùm bùm bùm gì đây !».

Phạm Nga
(Cận Giáng sinh 2019)

Tái Sinh

Bồ Tùng Ma

Bồ Tùng Ma lãnh giải Việt Bút năm 2008, với Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, Tường Vi Lê, Kiều Chinh, tại Rose Center Theater. Từ bỏ trở đi. Ông trở thành Giám Khảo Tuyển Chọn Giải Thưởng VVNM.

Mới đặt chân đến Mỹ chưa được mười ngày ông Hai đã được ông James tặng một chiếc xe hơi. Ông James dẫn ông Hai băng qua cái sân rất rộng, vào nhà xe, chỉ một chiếc xe màu xám trắng nằm trên bốn bánh gần như không còn một chút hơi :

- Ford Mustang 65. Anh chỉ việc bơm bốn cái bánh lên là có thể lái nó đi phom phom.

Quả vậy, sau khi nhờ một người bạn - người đã giới thiệu ông Hai với ông James - lo mọi chuyện về bốn cái bánh xe, ông Hai đã lái xe đi phom phom... trong sân nhà ông James xong nhờ ông James lái nó về nhà mình, vì ông Hai chưa có bằng lái.

Nhà ông Hai thuê cách nhà ông James chừng một mile, thuộc loại rẻ tiền, không có chỗ đậu xe riêng, nên ông Hai hướng dẫn ông James đậu chiếc xe ngoài đường. Sau đó thỉnh thoảng ông vào xe rô máy, nhìn

trước nhìn sau xem thử có cảnh sát không, rồi de tới de lui, rất khoái chí.

Ông James là một cựu Sĩ quan Hải quân. Trong chiến tranh Việt Nam, ông là Hạm trưởng của một Hộ tống hạm (PCE). Ông ta biết ông Hai cũng là Hải quân nên rất khoái. Mới gặp ông Hai, James đã ôn đủ thứ chuyện về Việt Nam, sau cùng nói :

- Anh thích xe hơi không» Nếu anh muốn, tôi biếu cho một chiếc. Xe cũ thôi, nhưng rất ít mile, anh không thể tưởng tượng được trong vòng 20 năm nó chạy chưa tới 120,000 mile. Thằng Cuba ở bên cạnh nhà anh xin mà tôi không cho. Tôi không muốn một vật kỷ niệm quý giá như thế này lọt vào tay nó. Thằng ấy mà có được chiếc xe, sẽ xẻ ra từng mảnh đem về Cuba.

Ông Hai tò mò và thích thú ngắm chiếc xe. Xe kiểu cũ, chứ không hẳn là xe cũ. Thân xe sơn màu xám lọt, màu chiến hạm tiếp vận, trông vẫn còn khá mới. Nệm ghế màu xanh hải quân, không một vết sờn. Ông James khởi động máy và nhấn còi. Tiếng còi xe nghe như tiếng còi tàu, kéo dài lê thê, buồn rười rượi. Ông James cười nói :

- Tôi chế thêm ra đó.

Ông James mở cốp xe, chỉ cho ông Hai các vật dụng ở trong đó :

- Đây là thuyền phao, khi bơm lên, anh có thể an tâm ngồi trong đó mà câu cá, dù cho biển động đến sóng hai, sóng ba. Đây là cần câu. Đây là mồi giả. Đặc biệt xe này có một cái ghế sau rất nhẹ mà anh có thể tháo ra làm ghế ngồi câu. Ghế này cũng do tôi chế ra.

Ông James thở dài nói tiếp :

- Bao nhiêu đồ đạc đã ở cùng ta, chiếm mọi ngõ ngách trong nhà. Chúng không bao giờ phải chết cả nên càng ngày càng nhiều thêm lên. Thú thật những thứ tôi biểu anh là những thứ tôi không cần dùng nữa, nhưng lại không nỡ rời bỏ. Tôi biết anh là người mới qua, cần dùng những thứ này, ít ra cũng trong một thời gian vài năm.

Ông Hai cảm động nhìn ông bạn Mỹ. James đang lấy tay xoa xoa đầu chiếc xe như vuốt ve một đứa bé hay một con vật nuôi. Ông Hai không ngờ ở nơi xa xôi này lại có người có tâm hồn giống mình đến thế. Ngày rời khỏi trại cải tạo ông Hai đã không bỏ lại bất cứ một cái gì : cái lon Guigoz, cái áo trấn thủ làm bằng bao cát chống đạn, đôi đũa tre... những vật dụng đã đồng cam cộng khổ với ông; nhất là cái lon Guigoz, gần như nó có

thể làm đủ mọi chuyện : nấu ăn, đun nước, làm gạo mức nước và làm cái bô đi tiểu những lúc bị kẹt...

* * *

Gia đình ông Hai, gồm hai vợ chồng và đứa con trai, chuẩn bị dọn qua Los Angeles. Ông nói với bà :

- Mình sẽ qua đó bằng xe hơi. Từ Orlando qua đó hơn 2700 mile, đi mất chừng 3 ngày 3 đêm, kể cả nghỉ ngơi dọc đường. James đã chỉ cho tôi cách giải quyết mọi tình huống bất ngờ khi đi đường. Tôi cũng đã đem xe đi tune-up...

Nghe đến đây bà Hai kêu lên :

- Ông có điên không ? Dùng một chiếc xe đời 65 để đưa vợ con đi từ Đại Tây Dương qua Thái Bình Dương.

Ông định cãi lại bà như thói quen gia trưởng xưa nay, nhưng rồi nghe bà nói cũng có lý nên ông bỏ ý định dùng chiếc Mustang. Tuy nhiên ông không biết nên để lại chiếc Mustang cho ai. Thằng Cuba thì nhất định ông không giao xe cho nó, ngay cả bán với giá 500 đô như nó đã trả. Ông cũng không muốn giao chiếc xe cho thằng con ông bạn ở ngay cạnh nhà, nó sắp có một công việc làm khá tốt, chẳng bao lâu nó sẽ cho xe vào nghĩa địa xe để mua xe mới. Ông suy nghĩ suốt hai ngày về

việc này và cuối cùng mắt ông sáng lên, ông sẽ cho ông Danh chiếc xe. Chắc chắn ông Danh sẽ dùng chiếc xe ít ra cũng 4 năm nữa. Ông Danh đã 61 tuổi, đang ăn tiền bệnh SSI. Ông Danh nhác gan và lảm cẩm, sợ Sở An Sinh Xã Hội cúp tiền bệnh nếu nghi ông hết bệnh, nên suốt ngày nằm nhà làm như bệnh nặng lắm. Nếu phải đi đâu ông Danh chỉ đi bộ, quấn khăn quanh cổ, ho hen sù sụ như sắp chết đến nơi. Ông vượt biên từ miền Bắc, từng sống trong một xã hội mà người dân hay dò xét nhau, việc này trở thành ấn tượng sâu đậm, nên khi đến Mỹ ông tưởng tất cả mọi người chung quanh đều dò xét ông, xem ông có đáng ăn tiền SSI hay không. Ông Danh rất thích xe hơi, nhưng nghe đồn ai lái xe và sở hữu xe là khỏe mạnh và có lợi tức, không ăn tiền SSI được, nên rất ngại mua xe, nhất là xe tốt. Sau khi nghe ông Hai ngỏ ý muốn cho mình chiếc xe hơi, mắt ông Danh sáng lên nhưng rồi tối lại :

- Mà... mà tớ có lái xe được đâu. Từ ngày bị thăng biên phòng cho mấy bá súng vào đầu, mắt tớ không được bình thường.

Ông Hai bực mình nói :

- Có lấy không ? Nếu không, tôi cho người khác.

- Xe thế nào, đời mấy ?

- Đồi 65.
- Phải chi đồi cũ hơn.
- Ngoài nghĩa địa cũng không có xe đồi cũ hơn.
- Thế thì tốt nhận.
- Nhưng tôi lấy lại một cái ghế sau.
- Phải, phải. Như thế... tiện cho tốt hơn.

* * *

Hôm nay là ngày chủ nhật, ông Hai và người con trai đang thu gọn các đồ đạc trong nhà, nghĩa là tính xem nên bỏ đi và nên giữ lại cái gì, để chuẩn bị dọn sang nơi ở mới.

Bao nhiêu đồ đạc tích trữ từ nhiều năm trước chiếm nguyên cả cái nhà để xe, đến nỗi xe phải đậu ngoài đường. Những đồ đạc này phần lớn do bà Hai sắm. Bà là người thích mua sắm hay nói đúng hơn là có bệnh mua sắm. Bà càng có nhiều tiền, bệnh mua sắm của bà càng trầm trọng. Không những bà thích mua sắm áo quần và những đồ đạc lặt vặt khác mà còn thích mua sắm luôn cả những đồ chứa đựng các thứ này như hộp, thùng, tủ và những đồ chứa đựng kỳ cục khác. Đồ mua sắm này giống như thân phận của những cung phi, có

khi được dùng đến, có khi bị bỏ quên, để rồi một thời gian sau trở nên cổ lỗ, không được ngó ngàng đến.

Người con trai ông Hai là người chủ chốt trong việc thu gọn nhà cửa lần này. Đã từ lâu anh ta nhất quyết «làm một cuộc cách mạng triệt để» vào những đồ đạc này, nghĩa là loại bỏ không nương tay những «thành phần» mà anh ta cho là không có lợi. Nhưng ông Hai lại không muốn vất bỏ chúng, ông muốn giành chúng cho những người mới đến Mỹ hay giữ chúng trong kho, chứ không nỡ để chúng nằm lẫn lóc trong một đồng rác hôi thối nào đó. Ông cảm thấy chúng như có linh hồn, lại có cả tình gắn bó với ông sau khi đã ở trong nhà ông một thời gian khá lâu.

Ông bất bình thấy người con vất một cách thô bạo những đồ đạc chứa trong nhà để xe lên chiếc xe truck nhỏ. Ông nói :

- Nhẹ tay một chút được không ? Mình có thể đem cho mà.

- Gọi Good Will hai ba lần mà họ cũng không đến nhận, có lẽ họ chê. Ba xem này, cái lon đen thui cột chung với miếng giẻ rách...

- Mày nói sao ? Cái lon, cái lon Guigoz, cái áo trần thủ.

- Ba nói gì vậy ?

- Mày đưa mấy thứ đó cho tao, các thứ còn lại mày muốn làm gì thì làm.

Ông giằng lấy cái lon Guigoz và cái áo trần thủ nơi tay người con trai rồi bỏ đi, không nữa nhìn những đồ đặc nằm ngổn ngang trên sàn nhà, như không dám nhìn những người thân yêu đang bị tra tấn hay bước lên đoạn đầu đài.

Đêm hôm đó ông nằm cố ru giấc ngủ nhưng không tài nào nhắm mắt được. Ông cố quên những đồ đặc nằm ngổn ngang lúc chiều nhưng chúng cứ hiện ra trước mắt ông. Ông chợt nhớ đến chiếc Mustang 65. Đã từ lâu không liên lạc với ông Danh, ông không biết gì về chiếc xe cũng như chủ của nó. Ông nhớ lại khi ông giao chiếc xe cho ông Danh và ra về trời đang lất phất mưa. Những giọt nước mưa đọng trên hai cái đèn xe long lanh trong ánh nắng vàng vọt của buổi chiều tà, làm ông có cảm tưởng như chiếc xe đang rung rung lệ từ biệt ông. Ông nhớ đến chiếc ghế xe mà ông đã tháo ra và mang sang đây. Mấy năm trước mỗi khi đi Santa Monica câu cá, ông vẫn dùng chiếc ghế này. Ngồi trên

ghế nhìn từng lớp sóng xô vào bờ từ biển xa, những con hải âu bay lượn trên nền trời xanh biếc, những con tàu màu trắng đục ở xa tít tận chân trời, ông có cảm tưởng như đang ngồi trên chiến hạm tuần tiểu cận duyên và nhớ lại một thời đẹp nhất trong cuộc đời mình. Tất cả đã xa rồi, không bao giờ còn trở lại. Nhưng mà chiếc ghế xe, mới chiều nay nó vẫn còn... Ông ngược nhìn đồng hồ treo tường. Đã gần 2 giờ sáng. Ông nhồm dậy, bước qua phòng đưa con trai. Nó vẫn còn đang thức đọc sách.

- Hồi chiều mày có thấy chiếc ghế của ba không ?

- Ghế gì ?

- Cái ghế ba hay ngồi câu cá đó.

- Có vài thứ con vất trong thùng rác hay bỏ ngoài đường, không chở đi. Mà ba muốn gì vậy ? Ba Mẹ đều... lắm cảm hết rồi ! Đầu hôm mẹ khóc nguyên cả 1 giờ vì con vất cái ví đầm cổ lỗ sĩ của mẹ trong thùng rác.

- Mày là người rất hời hợt, ngay cả ảnh tao chụp cho mày hồi nhỏ mày cũng vứt tùm lum, bây giờ vứt luôn cả vật kỷ niệm của mẹ mày. Đó là cái ví tao mua tặng mẹ mày.

- Ở xứ Mỹ này mà ba mẹ... như vậy thì không bao lâu nhà mình biến thành cái thùng rác.

- Ba mẹ mày như vậy thì mới có mày; nếu mẹ mày cũng hời hợt như mày thì đã bỏ tao ngay khi tao còn ở trong trại cải tạo. Còn tao...

- Nhưng cái gì cũng có sự chấm dứt chứ...

Ông không muốn nghe tiếp nữa, quay gót trở về phòng. Ông ngủ một giấc ngủ chập chờn vì mãi suy nghĩ mênh mang. Ông nhớ đến chiếc xe «róm lệ» khi ông bỏ nó lại Orlando. Ông tưởng tượng chiếc ghế xe đang nằm co quắp trong đồng rác hôi thối than trách ông. Ông bùi ngùi nói :

- Phải, cái gì cũng có sự chấm dứt. Cái gì rồi cũng có lúc tàn lụi. Cái gì có rồi cũng sẽ không có; ngay cả vũ trụ, trái đất; ngay cả thân xác tao rồi cũng sẽ đi theo mày. Tất cả chúng ta sẽ gặp nhau tại một nơi, đó là nơi không-có-gì-cả. Việc gì phải than trách.

- Nhưng tôi chưa tàn lụi. Tôi chỉ mới bị sút vài cây đinh vít, vài con ốc. Ông chỉ việc lấy chiếc kèm vặn lại là xong, là có thể dùng tôi, một loại đồ đạc đã theo ông suốt mười mấy năm dài đằng đằng, đã chịu đựng biết bao nhiêu thô bạo của ông. Ông còn nhớ không, rất

nhiều lần, chỉ vì câu hột một con cá nhỏ mà ông đã giận dữ ngồi phịch lên người tôi, làm tôi suýt rách nát cả da thịt.

Ông Hai ngồi nhồm dậy. Đồng hồ chỉ 4 giờ 30 sáng. Xe hút rác sắp đến đem rác đi. Xe của mấy người Mễ đi lượm đồ phế thải cũng sắp tới. Ông Hai đi nhanh ra ngoài đường nhìn dáo dác rồi reo lên một tiếng mừng rỡ. Cái ghế vẫn còn nằm bên vệ đường.

* * *

Ông Hai nay là một ông già lụ khụ. Bà Hai đã mất. Ông giao ngôi nhà rộng thênh thang lại cho đứa con trai quản lý, ra ở nơi căn phòng mới chế biến từ cái nhà để xe. Việc này do ông tự nguyện sắp xếp, một sự sắp xếp có tình có lý theo nếp sống tự do của Mỹ. Ngôi nhà nay rất rộng vì bao nhiêu đồ đạc cũ đều bị vợ chồng người con trai vất đi hết. Ông Hai chỉ còn giữ lại một vài vật kỷ niệm của vợ ông và chiếc ghế xe.

Ở trong căn phòng nguyên là nhà để xe này, ông Hai có cảm tưởng như mình cũng là một loại đồ đạc sắp bị phế thải. Khi xưa ông cụ thân sinh ra ông ở Việt Nam chắc chắn không có cái cảm tưởng như ông ngày nay. Từ bao giờ, trước khi ông mở mắt chào đời, ông cụ đã ở trong ngôi nhà từ đường, chễm chệ ngồi trên bộ phản

gỗ kê ngay trước bàn thờ, bên cạnh biết bao nhiêu vật dụng để từ đời này sang đời khác, không ai dám có ý định vất đi vì những vật tổ tiên sắm ra không những là những kỷ vật thiêng liêng mà còn là của cải, chứ không phải chỉ là phương tiện. Ông cụ ở đó cho đến khi nhắm mắt lìa đời với đám con cháu chung quanh. Ông Hai nghĩ đến đây lòng buồn rười rượi.

Ông và những đồ đạc trong căn phòng này chẳng còn bao lâu nữa sẽ đến nơi-không-có-gì-cả, sẽ vĩnh viễn bị quên lãng trong đám cát bụi của trần gian.

Ít khi hai vợ chồng người con trai đến phòng riêng của ông. Ông càng ngày càng ít bạn bè, hầu hết họ đều ra đi về bên kia thế giới trước ông. Người khách vắng lai duy nhất ở đây là đứa cháu nội trai lên năm. Nó chẳng có nhu cầu gì nơi ông cả, nó không cần ông kể chuyện cổ tích vì đã có TV, nó cũng chẳng cần kẹo bánh vì ở xứ Mỹ này đồ ăn uống dư thừa, nhưng nó vẫn cà rà một bên ông.

Ông Hai vẫn còn đi câu cá hay nói đúng hơn là đi nhìn biển. Ít khi ông nhờ vợ chồng người con trai chở đi mà thường hay lui thủi một mình đạp thuyền xe buýt số 4 đi Santa Monica. Xuống xe ông chỉ cần đi một đoạn đường ngắn là đến nơi.

Một hôm ông Hai cùng đưa cháu nội định băng qua đường để đi về phía biển thì thấy trên một đoạn đường có giăng cờ màu sắc rực rỡ, phía dưới có nhiều chiếc xe mới đủ màu đang đậu. Ông tò mò đi đến xem. Người ta đang quảng cáo xe. Đây là những chiếc Ford Mustang mới tinh đủ màu : xanh hải quân, đỏ, trắng xám... Ông Hai say mê nhìn mấy cái xe. Chúng đều phẳng phất bóng dáng của chiếc Mustang 65, nhưng trẻ trung, xinh đẹp và tân kỳ hơn. Chiếc Mustang 65 có thể không còn nữa, có thể đã «chết», đã được nung chảy ra và tái sinh thành những chiếc xe này. Ông nhìn đứa cháu nội đang đứng một bên. Rõ ràng nó phẳng phất bóng dáng của ông. Cũng như ông, nó có mớ tóc quăn phía sau ót, hai cái tai to, những ngón chân dài... Ông đang được «nung chảy» ra để trở thành nó. Thì ra là như vậy. Cái gì có sẽ không có, nhưng không phải về một nơi không-có-gì-cả, mà về một nơi nào đó để trở lại hoàn hảo hơn. Không thể nào có sự trường sinh bất tử theo nghĩa thông thường như người ta đã nghĩ. Nếu có sự này cách đây 70 triệu năm thì hôm nay trái đất chỉ toàn là khủng long.

Ông Hai mỉm cười rạng rỡ, cùng đứa cháu đi về phía biển. Hôm nay trời khá lạnh, lại có nhiều gió, những đợt gió từ đâu ngoài biển thỉnh thoảng xô vào người ông như ngằm bảo ông nên trở về, ở đây hôm nay không phải là ngày thích hợp với một người già cả. Nhưng mà

ông đang thích biển, ông muốn ra nhìn biển vì biết đâu đây không phải là dịp cuối cùng.

Quả vậy, vài giờ sau đó người ta thấy có ông già ngồi chết bên cạnh một đứa bé đang ngủ say, tay đứa bé cầm cái cần câu, môi ông già vẫn chưa tắt nụ cười. Nếu không quan sát kỹ, khó biết được ai đã chết và ai đang ngủ.

Bồ Tùng Ma

Songkhla Dậy Sóng

Đào Văn Bình

Tại Quán Biển Xanh của Thị Trấn Songkhla, Thi Thi một mình đứng dựa vào lan can, mắt dõi nhìn ra phía biển xa xa. Bán Đảo Malay nhô dài ra phía biển, xanh rợp những hàng dừa trông tựa như mũi của một con cá sấu. Buổi chiều, từng đoàn ghe, tàu ra vô làm cho cửa biển thật chộn rộn nhưng Thi Thi thì cứ vẫn đứng yên như thể tâm hồn phiêu bạt nơi đâu. Với kiến thức và suy tính của nàng, nàng nghĩ rằng việc tìm kiếm tông tích mẹ dù khó khăn nhưng không phải không hy vọng. Nhưng đến nay thì nàng cảm thấy tình thế hầu như tuyệt vọng cho nên hai giọt lệ tự nhiên lăn dài trên khóe mắt. Xót xa nghĩ đến mẹ, nàng nhắm nghiền đôi mắt và... ký ức kinh hoàng của chín năm về trước một lần nữa lại hiện về.

... Năm 1978, Thi Thi còn là một cô bé mười hai tuổi theo cha mẹ vượt biên ở cửa biển Vũng Tàu - Bà Rịa. Sau ba ngày lên đênh trên biển, tàu của Thi Thi gặp hải tặc Thái Lan và một màn cướp bóc dã man diễn ra. Mẹ Thi Thi bị hải tặc dẫn đi cùng với mấy cô gái khác. Sau khi ăn hàng xong, bọn hải tặc bỏ đi và thuyền của Thi Thi mấy ngày sau may mắn tấp vào được Đảo Bi

Đông. Vì quá nhớ thương vợ, hơn thế nữa ông bị kiệt lực vì chuyến vượt biển đầy gian nan, sóng gió, hãi hùng, ba của Thi Thi lâm bệnh và qua đời trên đảo. Ông được đồng bào chôn ông ở trên một mỏm núi đá nhìn xuống bãi biển. Thi Thi trợ trợ một mình, hằng tuần đều đến thăm mộ ba. Thi Thi lượm lặt những hòn sỏi, những vỏ ốc nằm chơ vơ trên cát về dát lên trên mộ thành hình những đóa hoa rồi thì thầm nói chuyện với ba như những lúc ba còn sống. Thi Thi không bao giờ nghĩ rằng ba đã chết... mà ông chỉ nằm yên nghỉ ở đây để chờ một ngày gặp lại mẹ Thi Thi - người yêu quý nhất đời ông.

Trong thời gian Thi Thi còn tá túc ở trại chuyển tiếp Sungei Besi - Mã Lai thì tại một khu ngoại ô của thành phố Los Angeles - California, ông bà Brown đang chăm chú đọc một bản tin của cơ quan USCC kêu gọi các nhà hảo tâm Hoa Kỳ đứng ra bảo trợ các gia đình tỵ nạn Đông Dương mệnh danh là Boat People. Ông Brown là kỹ sư trưởng của một hãng điện tử, còn bà Brown là giáo sư tại một Đại Học Cộng Đồng. Năm ấy ông bà khoảng bốn mươi tuổi. Ông bà rất chú ý đến trường hợp của Thi Thi bởi hai lý do : Ông bà lấy nhau đã mười năm nay mà không có con cái gì. Ngoài ra ông còn là một cựu chiến binh trước phục vụ tại Việt Nam. Năm 1967 phi cơ của ông bị bắn rớt ở Bình Long nhưng ông

được một bé gái trạc tuổi Thi Thi chỉ đường cho ông chạy trốn ra quốc lộ cho nên ông còn sống sót tới ngày nay. Nhìn hình ảnh Thi Thi trong bản tin của cơ quan USCC, ông nhớ lại kỷ niệm xưa và có ý muốn nhận nuôi Thi Thi để đền ơn một cô bé Việt Nam nào đó mà ông không bao giờ biết tên tuổi.

Vừa nhận bảo trợ, vừa nhận làm cha mẹ nuôi Thi Thi, hai ông bà lại có hai quan niệm khác nhau về cách xây dựng cuộc đời cho Thi Thi. Bà Brown thì muốn Thi Thi sớm quên đi quá khứ đau buồn để hội nhập vào xã hội mới và dĩ nhiên tạo lập cuộc đời mới trên quê hương mới cho nên bà muốn Thi Thi trở thành một bác sĩ. Còn ông, ông lại có quan niệm và một chủ đích khác. Ông muốn Thi Thi đừng đánh mất bản sắc của mình vì Việt Nam cũng là mảnh đời khó quên của ông. Vả lại, mẹ Thi Thi dù bị hải tặc bắt đi nhưng chưa chắc đã chết... may đâu ? Cho nên khi Thi Thi tốt nghiệp trung học ông đã thuyết phục bà cho Thi Thi học ngành báo chí tại U.C.L.A. Khi Thi Thi được hai mươi một tuổi và cũng là lúc nàng tốt nghiệp bằng Cử Nhân, do sự quen biết ông xin cho Thi Thi làm phóng viên của tờ Los Angeles Tribune. Năm sau, đích thân hai ông bà đến gặp ông tổng biên tập, trình bày về trường hợp của Thi Thi, cái gì xảy đến cách đây chín năm và xin tờ Los Angeles Tribune đứng ra bảo trợ cho một cuộc tìm kiếm người

đàn bà xấu số... tức mẹ của Thi Thi. Sự việc được trình lên Hội Đồng Quản Trị và Ban Quản Trị nhận thấy đây vừa là vấn đề nhân đạo vừa là dịp điều tra sâu rộng về những hành vi tàn bạo của cướp biển Thái Lan nên đã đồng ý bảo trợ.

Tuy nhiên sắp xếp cho chuyến đi không phải chuyện dễ dàng. Nếu sơ hở, sinh mạng người đi điều tra lâm nguy đã đành mà cướp biển có thể thủ tiêu người đàn bà để phi tang. Cuối cùng thì người ta đã đồng ý với nhau về một kế hoạch. Tờ Los Angeles Tribune loan tin bảo trợ cho một cuộc khảo cứu sinh vật học dưới biển ở Thái Lan và cần tuyển một người cho công tác này. Bài báo loan đi được nửa tháng thì một thanh niên tới trình diện. Chàng tên Peter, tốt nghiệp Hải Dương Học và đang phục vụ tại Đại Học Stanford. Năm nay chàng hai mươi bốn tuổi, đẹp trai, thông minh, khoẻ mạnh, hoạt bát, thích phiêu lưu mạo hiểm nhưng chưa có dịp. Sau cuộc phỏng vấn, Peter được gặp Thi Thi để nghe nàng nhớ lại, kể lại tất cả những gì đã xảy ra cho gia đình mình cách đây chín năm. Sau hơn một tháng tập lái tàu, nghiên cứu phong tục tập quán, bờ biển các khu vực đánh cá trong Vịnh Thái Lan nhất là khu vực Songkhla. Để an toàn cho chuyến đi, Peter và Thi Thi được đưa qua Sydney rồi mới đáp máy bay đi Bangkok như thể một cặp tình nhân đến từ Úc Châu.

Tại Bangkok, Peter có người cậu làm tùy viên văn hóa của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan. Peter đến thăm cậu và nói rõ mục tiêu của chuyến đi. Nghe xong câu chuyện ông cậu rất xúc động nhưng cũng khuyên cháu nên hết sức cẩn thận vì hành tung của cướp biển Thái Lan lúc ẩn lúc hiện và khi bọn chúng đã ra tay thì hết sức tàn bạo. Ông giới thiệu cho Peter một thám tử tư người Thái Lan tên Surat trước đây vốn sinh trưởng ở vùng Songkhla cho nên không một ngõ ngách nào của Songkhla mà Surat không biết. Sau khi nghe trình bày sự thể, Surat vui vẻ nhận lời cộng tác vì theo anh bản tính dân Thái Lan vốn hiền hòa, cướp biển chỉ là thiểu số đi ngược lại bản tính đó và làm hoen ố danh dự của dân tộc Thái Lan. Surat năm nay ngoài ba mươi tuổi nói tiếng Anh rất lưu loát. Surat da nâu nâu, thân hình khỏe mạnh có bộ râu mép giống Clark Gable và lúc nào cũng vậy - do méo mó nghề nghiệp anh ta luôn luôn mang kính đen và khẩu súng lục trong người. Do tính chất nguy hiểm của chuyến đi, Surat khuyên Peter nên đem theo súng và anh ta đã dùng giấy phép của hãng thám tử tư của chính anh để cấp giấy đeo súng cho Peter.

Là người kinh nghiệm, tế nhị và cũng dễ thử tài Peter trong chuyện «hành hiệp», trước tiên Surat đề Peter quyết định về kế hoạch hành động. Peter bàn với Thi

Thi và Surat là nên đến Hội Ngư Phủ Songkhla để dò la tin tức. Qua sự thông dịch, Surat giới thiệu với ông Chủ tịch Hội Ngư Phủ, Peter và Thi Thi là hai nhà nghiên cứu Hải Dương Học muốn tìm hiểu về tiềm năng đánh cá của vùng Songkhla, nhất là những con tàu thường đánh cá ở Vịnh Thái Lan. Peter lý luận rằng theo tài liệu của Liên Hiệp Quốc thì các con tàu tham dự vào các chuyến cướp biển đều là tàu gỗ, có khả năng đánh cá xa bờ khoảng 100 hải lý, làm ăn theo lối gia đình, ít mướn nhân công bên ngoài. Nếu nắm được danh sách này thì ít ra cũng có tài liệu để lần ra manh mối. Còn Surat thì giới thiệu mình là thông dịch viên trước có du học ở Úc Châu. Là người hiếu khách, ngay tình, ông chủ tịch đưa ra một danh sách dài dằng dặc bao gồm tên chủ tàu và các con tàu hiện gia nhập hội của ông. Cầm bản danh sách này trên tay Peter hỏi làm sao phân biệt được tàu gỗ hay tàu sắt ? Ông chủ tịch nói cái đó cũng dễ thôi vì mỗi loại tàu đều có số mã riêng. Đêm đó Peter ngồi một mình với bản danh sách trong phòng riêng.

Sáng hôm sau chàng thú nhận với Thi Thi rằng cái danh sách này tựa như một đám rừng chỉ làm chàng đau đầu thêm cho nên chàng đề nghị một kế hoạch khác. Theo Peter thì khi hải tặc bắt được đàn bà, con gái nếu không bán đi để làm gái điếm thì chúng cũng dẫu trên các hoang đảo để làm «áp trại phu nhân». Do đó nếu

dò thám các hoang đảo may đâu chẳng tìm ra manh mối ? Theo đúng đề nghị của Peter, cả ba đến gặp ông Giám Đốc Hàng Hải Songkhla để hỏi thăm tin tức, sưu tập bản đồ của những hòn đảo nằm quanh khu vực. Ba người có lúc đi chung, có lúc đi riêng để dò la các hòn đảo, mệt nhoài cả người nhưng cũng chẳng thêm chút ánh sáng nào.

Thấy hai kế hoạch của Peter không đem lại kết quả - cảm thấy đã đến lúc trở tài, Surat lý luận : Mục tiêu của đám cướp biển là cướp vàng bạc vì chúng biết rằng người tỵ nạn Việt Nam khi vượt biên đều mang theo tài sản vì họ cho rằng không bao giờ họ còn có cơ hội quay lại Tổ Quốc nữa. Một khi tóm được vàng bạc, có khi là vàng lá, kim cương, nhẫn vàng, khuyên vàng... bọn chúng có thể đem bán cho các tiệm vàng ở Thị Trấn Songkhla để lấy tiền chi dùng, ăn nhậu hoặc để bao gái nhất là để đánh bạc. Do đó Surat đề nghị hai người tạm nghỉ ở nhà để Surat đi xuống khu Trung Tâm của Songkhla. Tại đây Surat tìm đến một người bạn tên Sok, sau khi cha về hưu, anh ta hiện nổi nghiệp cha làm chủ một tiệm vàng. Sau khi tốt nghiệp trung học tính ra có đến mười mấy năm hai người không gặp nhau. Tối đó Sok rủ Surat đi nhà hàng để hai bên ăn nhậu, hàn huyên cho thỏa thích. Trong lúc rượu đã ngà ngà, Surat hỏi Sok xem cách đây khoảng chín, mười năm

Sok còn nhớ tên chủ tàu nào đến đổi chác vàng bạc ở tiệm không ? Sok cho biết đám dân chài lưới mỗi lần trúng mùa họ thường mua sắm vàng bạc, nữ trang, ăn nhậu dữ lắm còn chuyện đem vàng bạc đi bán là chuyện bất thường, chỉ khi nào họ liên tiếp thất bại một, hai mùa cá. Tuy nhiên, theo Sok thì có một trường hợp mà anh ta nhớ mãi là cách đây khoảng chín, mười năm, chủ tàu Lươn Biển đã bán cho cha anh một mớ nữ trang rất lớn mà theo anh không phải là loại làm ở Thái Lan. Bắt được tin này, Surat hí hửng về thông báo cho Peter và Thi Thi hay. Sau đó Surat quyết định để ra một tuần lễ liền, dùng ống nhòm quan sát cùng la cà khắp bến cảng nhưng chẳng thấy bóng dáng con tàu Lươn Biển đâu cả. Như thế là sau hai tuần lễ vất vả, cả ba vẫn chưa phăng ra một chút manh mối nào về hải tặc và dĩ nhiên sự việc đó đã gieo vào lòng Thi Thi nỗi niềm chua xót, hoang mang lẫn thất vọng.

* * *

Trong khi Thi Thi đang thả hồn mình về với quá khứ bi thương như thế thì Peter từ trong quán bước ra. Nhìn thấy Thi Thi, chàng dừng lại. Chàng không muốn làm kinh động, vừa để tôn trọng những giây phút riêng tư của nàng... mà cũng để ngắm nhìn. Sau gần một tháng đi chung, ăn uống chung và làm việc chung chưa bao

giờ Peter thấy Thi Thi đẹp như vậy. Chưa bao giờ hình ảnh của Thi Thi lại thu hút tâm hồn chàng đến như vậy. Nắng và gió biển làm da Thi Thi đậm hơn một chút. Chiếc áo sơ-mi tay dài và chiếc quần Jean càng làm tăng thêm vẻ đẹp khỏe mạnh của nàng. Mái tóc dài bay lòa xòa trước gió bao phủ lấy khuôn mặt Đông Phương nhưng thanh thoát làm Peter liên tưởng đến sự thủy chung - nền tảng của hạnh phúc gia đình mà chàng đọc được nơi sách vở. Chính sự ngưỡng mộ và khát khao đó lại là động cơ thúc dục chàng nhích chân đi tới. Nghe tiếng động ở sau lưng, Thi Thi giật mình ra khỏi vùng hồi ức. Nàng quay lại và không ngạc nhiên khi thấy Peter. Tuy nhiên nàng vẫn đứng bất động và mắt như nhìn vào cõi xa xăm. Peter chậm chậm tiến đến gần, đứng yên một hồi lâu rồi mạnh dạn nắm lấy tay Thi Thi. Chàng nói :

- Anh hiểu nỗi khổ đau của em. Nhưng anh linh cảm rằng chúng ta sẽ thành công. Em sẽ gặp lại mẹ em trong chuyến đi này. Đừng để tình cảm làm suy yếu nghị lực của chúng ta. Nói xong chàng kéo tay Thi Thi và hai bước tản bộ dọc theo bến cá.

Trong khi hai người đang sánh bước bên nhau thì Surat ngồi rầu rĩ bên ly bia đã cạn. Anh toan lên tiếng gọi thêm chai nữa thì từ ngoài cửa hai thanh niên bước

vào. Nhìn vóc dáng, cách ăn mặc, cách nói năng ai cũng phải nhận ra họ là dân chài lưới. Sau khi lớn tiếng gọi rượu và đồ nhậu, họ ăn uống rất dữ tợn. Phút chốc họ đã ngà ngà và đứng là... rượu vào lời ra. Một gã trong bọn nói :

- Mày có biết không trên đời này nhiều khi bố con giết nhau cũng chỉ vì một con đàn bà ! Một con đàn bà... Việt Nam mới tức cười chứ !

Gã kia, sau khi dẫn ly bia xuống bàn, lè nhè hỏi :

- Mày nói lại tao nghe. Cha con giết nhau hả ? Đứa nào ngu vậy cả ? Đ.M. có nói dóc không mày ?

Sau khi cầm ly bia uống ực một hơi, gã lên tiếng đầu tiên nói tiếp :

- Thì cha con thằng cha chủ tàu... chủ tàu Lươn Biển chứ ai !

Nghe đến đây thì Surat như bị điện giật. Anh ta vội vã kêu thêm một chai bia nữa uống để câu giờ và vênh tai nghe. Khi hai gã đã dứt tiệc nhậu, lão đảo bước ra ngoài và chia tay ở trước quán thì Surat theo bén gót gã lên tiếng đầu tiên mà sau này y xưng tên là Thom. Surat theo chân Thom đến tận nhà và mua chuộc Thom bằng hai lạng vàng để được biết tung tích con trai lão chủ tàu

Lươn Biển.

Theo tin tức của Thom thì Uthai - con lão chủ tàu Lươn Biển, hiện y đang chỉ huy con tàu Sóng Thần. Tàu của y thường lênh đênh nửa tháng trời ngoài biển và có lẽ vài ngày nữa sẽ trở lại bến Songkhla để xuống cá. Sau khi xuống cá y có thói quen ăn nhậu và kiếm gái ở Quán Giang Hồ. Sau khi thu lượm được tin tức bằng vàng này, Surat hối hả quay trở lại khách sạn để cùng Peter và Thi Thi lập kế hoạch bắt cóc Uthai vào lúc chạng vạng tối.

Theo đúng dự trù. Thi Thi ăn mặc giả làm «cô gái bán hoa» quanh quẩn ở quán Giang Hồ. Khi Uthai mặt đỏ gay, lão đảo bước ra ngoài thì Thi Thi bước tới... liếc mắt đưa tình. Chính Uthai cũng hết sức ngạc nhiên không hiểu tại sao bến Songkhla hôm nay lại có một đóa hoa tươi đẹp như vậy cho nên y mê mẩn cả tâm thần và đưa tay ôm đại lấy Thi Thi. Mặc dù giận căm gan và nhiều lúc muốn nôn oẹ vì mùi rượu nồng nặc từ miệng Uthai thở ra. Thi Thi cũng phải cắn răng chịu đựng cho gã ôm ấp rồi dịu gã vào một ngõ tối là nơi mà Peter và Surat đã phục sẵn. Khi gã còn đang lảm nhảm mấy tiếng Thái có lẽ là «Anh anh... , em em» thì bằng quả đấm thôi sơn ngay cằm, Peter quát gã quay lơ trong khi đó Surat nhanh tay chụp lên mặt gã một chiếc khăn

tắm thuốc mê rồi hai người dìu nách gã xuống tàu như thể hai người đang đưa một người bạn ăn nhậu say về nhà.

Dưới con tàu sắt mà ba người đã thuê, có trang bị đầy đủ Radar lẫn hệ thống thông tin với Sở Cảnh Sát và Lực Lượng Duyên Phòng Songkhla, Uthai bị trói gô vào một chiếc ghế sắt. Y khoảng ngoài ba mươi tuổi có khuôn mặt vều lên như cái mâm, da mặt sần sùi như vỏ quít. Uthai mặc một bộ đồ jean, cánh tay xăm trổ. Cả con người y tỏa ra một cái gì đó hết sức thô lỗ, hiếu sắc và tục tằn. Khi tỉnh dậy, Uthai ngạc nhiên khi thấy y bị trói thúc kè. Vài giây sau, có lẽ đã nhớ lại những gì xảy ra tại Quán Giang Hồ, y trở nên vô cùng tức giận. Y quát mắt hỏi :

- Các người là ai ? Tại sao lại bắt ta ?

Nói xong y gầm gào, gừ gừ khiến bộ mặt sần sùi đen đui của y càng thêm hung dữ. Như một tay thám vắn nhà nghề cần ra tay trước để thị uy, Surat xáng cho y một quả đấm ngay sống mũi khiến phải mất vài giây sau mới có thể hoàn hồn. Đợi cho y đã tỉnh táo, Surat chìa ra trước mặt y một tấm hình bán thân cỡ 8×10 rồi gần giọng hỏi :

- Mà y có biết người này là ai không ?

Uthai rõ ràng sững sốt khi nhìn thấy tấm hình nhưng vẫn lắc đầu :

- Tôi không biết !

Tấm hình mà Surat đưa ra trước mắt Uthai không gì khác hơn là tấm ảnh bán thân được rọi lớn của mẹ Thi Thi - một kỷ vật mà Thi Thi lưu giữ chín năm qua. Trước cử chỉ ngang bướng của Uthai, Surat đưa mắt nhìn Peter như để xin chỉ thị. Peter khẽ gật đầu. Một chiếc thùng nước được lôi ra và Surat nhanh tay nắm lấy tóc Uthai nhận xuống. Chỉ ít giây sau thì cái đầu của Uthai quật lên dữ dội nhưng bàn tay cứng như sắt của Surat vẫn cứ ấn xuống cho đến khi Uthai gần ngất xỉu thì Surat giật ngược đầu của y lên, quắc mắt hỏi lần nữa :

- Bây giờ mày có biết người này là ai không ?

Tới mức này thì bộ mặt thiếu não của Uthai khẽ gật gật. Thấy vậy Peter hỏi và Surat thông dịch ra tiếng Thái :

- Mày có biết cha mày hiện giờ ở đâu không ?

Uthai dư sức thông minh để hiểu rằng nếu y nói «không» thì chắc chắn y sẽ được cho «đi tàu thủy» một lần nữa cho nên lặng lẽ gật đầu. Thấy vậy Peter liền nói:

- Bọn tao kỳ hẹn cho mày trong hai ngày. Nếu không tìm thấy tàu của cha mày thì mày sẽ được gửi đi «thăm Hà Bá» biết chưa ?

Nói xong Peter chỉ vào quả tạ bằng sắt thật lớn có sợi dây xích nằm ở một góc. Sau đó con tàu được nổ máy tiến ra cửa. Khi tàu đã ra khỏi cửa biển thì Uthai được điệu lên boong và bị trói chặt vào cột tàu. Theo lời khai của Uthai thì cha y hiện đang đánh cá tại toạ độ X. Đánh cá xong tàu của cha y mới quay trở về bến Songkhla cho nên đó cũng là lý do tại sao Surat dò xét khắp nơi mà cũng chẳng thấy con tàu Lươn Biển đâu cả.

Kể từ khi nhúng tay vào những vụ cướp biển và bắt được mẹ Thi Thi thì Kamphaeng - cha của y đổi kế hoạch với mục đích giữ kín tung tích mẹ Thi Thi. Thay vì cùng đánh cá chung rồi cùng về, Kamphaeng đổi sang lối đánh cá xen kẽ. Khi con tàu của y sắp vào cửa thì con tàu của Uthai được lệnh ra khơi. Khi hai tàu gặp nhau ở ngoài cửa thì mẹ của Thi Thi được chuyển qua tàu của Uthai. Do đó khi tàu cập bến với số người đông đảo lên xuống cá, hoặc nếu có thanh tra kiểm tra tàu thì cũng chẳng có ai nhìn thấy bóng dáng người đàn bà Việt Nam ấy cả. Do đó mà Kamphaeng đã sống an toàn với mẹ Thi Thi suốt chín năm qua. Kamphaeng năm

nay khoảng ngoài năm mươi tuổi. Mặt mày y đen đui, tóc quăn cháy, thân hình to lớn và tỏa ra một cái gì rất man rợ. Y thường xuyên cưỡi trần, quần chiếc xà-rông màu đỏ và đeo lưng lẳng bên mình dao quắm cho nên trông y dữ tợn như một hung thần.

Nhưng cũng chính vì cách dẫu người như thế cho nên Uthai đã có cơ hội gần gũi người đàn bà và dần dần trở nên say mê bà vì tính ra tới năm nay bà mới khoảng bốn mươi lăm tuổi và bà trở nên một vương hậu giữa đám thổ dân đánh cá đen đúa, xấu xí. Mới đầu thì lão hải tặc không biết. Nhưng sau thì người của lão báo cáo là «đứa con bất hiếu» đã gian díu với «phu nhân» của lão cho nên lão giận điên người và đã có lần rút dao chém Uthai đúng như câu chuyện mà Surat đã nghe lén được ở Quán Giang Hồ. Kể từ đó đến nay hai cha con trở thành hai kẻ tử thù và đều muốn tránh mặt nhau.

Cũng theo lời khai của Uthai thì đã nhiều lần mẹ Thi Thi tìm cánh trốn lên boong để lao mình xuống biển tự tử để sớm dứt cuộc sống nhục nhã nhưng đều bất thành. Kể từ đó lão già hải tặc căm không cho bà rời khoang tàu. Và cứ như thế cuộc sống khổ đau của bà - khi thì phải «làm vợ» lão hải tặc, khi thì phải «làm vợ» Uthai kéo dài đã chín năm trời qua. Nghe Uthai kể đến đây thì Thi Thi khóc như mưa gió vì thương mẹ. Còn Peter

và Surat thì nghiêng răng trèo trẹo vì căm giận loài cướp biển.

Theo đúng lời khai của Uthai, con tàu ra khơi đã được một ngày và một đêm nhưng không thấy bóng dáng của con tàu đánh cá nào lảng vảng chung quanh. Đã có lúc Surat nóng nảy đề nghị quăng tên quỷ sứ này xuống biển cho rồi nhưng Peter khuyên Surat nên kiên nhẫn thêm chút nữa.

Bây giờ thì trời đã hùng đông và mặt biển đẹp tuyệt trần. Tàu chạy khoảng hai tiếng đồng hồ nữa thì một chấm đen xuất hiện ở hướng Đông Bắc. Uthai nói :

- Có thể đó là con tàu của cha tôi. Nếu đúng thì nó sơn màu đỏ đen và trên có lá cờ hình con lươn biển.

Nghe nói vậy tất cả đều nai nịt và ở tư thế sẵn sàng. Thi Thi trao ống nhòm cho Peter. Dưới sự điều khiển của Peter, Surat gia tăng tốc độ hướng mũi tàu về phía con tàu Lươn Biển. Trong đầu Peter lúc này nảy ra một kế hoạch thật táo bạo : Uthai được chụp lên đầu một tấm vải do đó khi hai con tàu tiến đến gần nhau thì phía bên kia sẽ không nghi ngờ gì cả. Khi hai con tàu đã áp sát vào nhau thì Thi Thi có bốn phen giữ tay lái, còn Surat lanh lẹ giật giây trói và đẩy Uthai qua phía bên kia. Kế hoạch diễn ra đúng như dự liệu. Trong khi đám

người trên con tàu Lươn Biển còn đang reo hò, vẫy gọi vì tưởng đó là con tàu thân thiện thì tàu của Peter áp nhanh vào cạnh sườn. Sau khi giật giây trói cho Uthai, Surat quát lớn :

- Nếu mày không chạy qua tao bắn nát óc ngay !

Trước tình thế nguy nan đó Uthai nghĩ nhảy qua con tàu Lươn Biển may đâu y còn có cơ hội sống sót vì cha y có thể không nỡ xuống tay cho nên y phóng mình qua như một con chim. Khi thấy một bóng người bất thần nhảy qua, định thần nhìn kỹ lại thì lão hải tặc nhận ra đây là «đứa con quý tử» của lão. Vả lại trong lúc sự việc xảy ra quá nhanh, lão nghĩ rằng thằng con phản phúc đã rước cảnh sát đến đây bắt lão cho nên lão gầm lên một tiếng :

- Đồ thằng con bất hiếu !

Và lão vung con dao quắm chém xuống. Từ bên thành tàu nhảy qua, chưa kịp giữ thăng bằng thì Uthai lãnh đủ nhất dao chém vào bả vai và y gục xuống trên vũng máu.

Trong khi đó thì Peter và Surat đã phóng qua với hai khẩu súng lăm lăm trên tay và một khung cảnh hỗn loạn diễn ra trên boong. Thấy tình thế nguy cấp lão hải tặc

tháo chạy xuống khoang và Peter bám sát theo lão. Vì không quen đường lối xuống khoang tàu cho nên khi Peter xuống tới bậc thang cuối cùng thì lão hải tặc đã biến mất ở cuối buồng cho nên chàng phải dừng lại, dò từng bước, súng chĩa thẳng phía trước. Nhưng khi Peter vừa mới tiến được vài bước thì một tiếng quát dữ dội vang lên :

- Bỏ súng xuống nếu không tao cắt cổ con mụ này !

Cùng với tiếng quát lão hung thần xuất hiện, một tay ôm ghì lấy người đàn bà để làm khiên che đạn, còn tay kia lăm lăm chiếc dao quắm kề sát cổ. Người đàn bà đang bị kềm chế đó không ai khác hơn là mẹ Thi Thi. Khi Peter còn đang lưỡng lự thì một tiếng quát thứ hai vang lên. Peter hiểu rằng nếu còn chần chừ thì sinh mạng của người đàn bà có thể lâm nguy cho nên chàng đành làm theo lời lão hải tặc. Khi thấy chàng đã quăng khẩu súng, lão hải tặc kéo sên sệt người đàn bà tiến về phía đó. Nhưng vì lão chỉ có hai tay, một tay đã cầm dao quắm, một tay bặn núu chặt người đàn bà cho nên khi cúi xuống nhặt khẩu súng lão buộc lòng phải chuyển con dao qua cánh tay kia. Giữa giây phút tử sinh quyết định này - có lẽ mẹ Thi Thi quyết liều thân với tên cướp biển cho nên bà bật tung cánh tay của y ra để chạy về phía Peter. Do bản năng, lão già nhào người ra để tóm

lấy mẹ Thi Thi. Quả đây là cơ hội bằng vàng cho nên Peter nhào tới đá văng khẩu súng sang một bên. Thấy tình thế bất lợi, lão già chém đại một nhát rồi phóng vọt lên boong tàu. Khi Peter lượm lại được khẩu súng, leo được lên boong thì Surat đang vật lộn với một tên cướp biển còn Thi Thi cũng đã leo qua được thành tàu bên này. Nhưng khi nàng vừa đứng yên trên hai chân thì lão hải tặc đã từ xa phóng tới. Thấy lão nàng kinh hãi rú lên một tiếng rồi lao mình phóng chạy. Nhưng khi chạy tới đuôi con tàu thì nàng hoàn toàn tuyệt lộ. Thi Thi không còn đường nào khác hơn là hai tay ôm lấy mặt để chờ đợi lưỡi dao chém xuống. Nhưng khi lưỡi dao vừa dơ lên thì Peter đã xuất hiện ở sau lưng lão hải tặc. Chàng đưa súng lên và bóp cò. Người ta chỉ thấy lão kêu rú lên một tiếng, quăng con dao quắc lên trời rồi lão đảo ôm lấy bả vai nhưng vẫn hung hãn lao về phía Thi Thi đang ngồi co rúm, lưng dựa vào thành tàu. Rồi do đà huyệt hẫng và cũng do tình cờ một con sóng mạnh ào tới làm đuôi tàu hơi tròng trành cho nên lão già té nhào xuống biển. Khi Peter chạy tới thì Thi Thi như người chết đi sống lại, nàng ôm chầm lấy Peter. Giây phút sau nàng vừa thở hắt hên vừa hỏi :

- Có gặp mẹ em không ? Mẹ em có sao không ?

Peter gật đầu và lấy tay chỉ về phía cầu thang. Khi hai người chạy tới thì Surat cũng đã hàng phục được tên cướp biển và từ dưới khoang tàu một người đàn bà nhô lên. Đó là một khuôn mặt Việt Nam nhưng lại quần một chiếc xà-rông và mái tóc đã phai màu sương khói. Vừa đặt chân lên tới boong tàu bà hít một hơi dài rồi quỳ xuống, ôm mặt kêu rống lên :

- Trời Phật ôi ! Bao năm qua con mới được nhìn thấy ánh mặt trời !

Trong khi người đàn bà còn đang quỳ lạy như thế thì Thi Thi nhào tới ôm chặt lấy bà rồi nghẹn ngào thốt lên:

- Mẹ ơi ! Con là Thi Thi ! Thi Thi là con đây !

Dường như hai tiếng Thi Thi là hai tiếng quá thân thương với bà cho nên sau vài giây ngỡ ngàng bà ôm chầm lấy Thi Thi rồi khóc nức nở như một đứa trẻ. Rồi bà vừa khóc vừa nói :

- Con là Thi Thi của mẹ đó hả ? Tôi mơ hay tôi tỉnh đây ? Thi Thi ! Mẹ là mẹ của con đây ! Ba của con đâu rồi Thi Thi ?

Nói vừa dứt câu đó, vì quá xúc động bà ngã ra bất tỉnh.

* * *

Sau khi Surat liên lạc vô tuyến với Sở Cảnh Sát và Duyên Phòng Songkhla đến để nhận con tàu Lươn Biển và công tay đám cướp biển đã bị hai người hàng phục, con tàu sắt trên đó có chở theo mẹ của Thi Thi rẽ sóng quay trở lại bến cảng Songkhla. Ngày hôm sau bốn người đáp máy bay trở về Bangkok và được xe của Tòa Đại Sứ Mỹ đón tận phi trường. Đêm đó Peter và Thi Thi gọi điện thoại báo cho ông Tổng Biên Tập tờ Los Angeles Tribune là chuyến công tác đã thành công.

Tuần lễ sau, do lời yêu cầu của mẹ Thi Thi, dưới sự giúp đỡ của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, ba người già từ Surat rồi đáp máy bay đi Kuala Lumpur. Rồi từ Kuala Lumpur ba người lại đáp máy bay đi thị trấn Terengganu nằm ở đông bộ Mã Lai. Chờ đợi ở đây một ngày, ba người được một giới chức Mã Lai hướng dẫn xuống con tàu Blue Dart là con tàu duy nhất chở thực phẩm, tiếp tế cho đồng bào tỵ nạn trên Đảo Bi Đông.

Trên đường trở về đảo cũ, Thi Thi không nén được xúc động. Nàng luôn miệng kể cho mẹ và Peter nghe đoạn đường luân lạc mà nàng đã trải qua. Khi ba người đặt chân lên đảo thì trời đã về chiều, con nóng nhiệt đới đã giảm dần và bầu không khí dịu dịu. Nhìn những em bé gái mười một, mười hai tuổi tức tuổi của Thi Thi

cách đây chín năm đang xếp hàng lấy nước, đang đứng ngơ ngác hoặc lấy tay vẩy khi có phái đoàn lạ viếng thăm đảo, Thi Thi không cầm được nước mắt vì biết đâu trong số này chẳng có những em mà cha mẹ đã bị hải tặc bắt đi. Cứ từng chặng, nàng lại chạy tới ôm hôn mấy em bé và cho các em kẹo. Sau chín năm nhà cửa trên đảo Bi Đông đã tiêu tụy đi nhiều nhưng Thi Thi vẫn còn nhớ con đường dẫn ra nghĩa trang nằm trên một mỏm núi nhìn xuống bãi biển. Khi tiến tới trước một nấm mồ, sau khi quan sát kỹ Thi Thi nói với mẹ :

- Đây là mộ ba !

Khi Thi Thi vừa nói dứt câu thì Peter lanh lẹ đặt lên đó một bó hoa mà ba người đã mua ở chợ Terengganu, còn mẹ của Thi Thi thì quỳ xuống và bà gục mặt khóc trước nấm mồ. Không sao kiềm chế được xúc động, Thi Thi cũng vừa ôm chặt lấy mẹ vừa bật khóc. Trước giờ phút linh thiêng này Peter cũng lặng lẽ quỳ xuống bên cạnh hai người.

Không hiểu thời gian qua đi đã bao lâu. Khi cơn xúc động đã dịu dần, Thi Thi dìu mẹ đứng dậy. Giờ đây đảo Bi Đông đã về chiều và những cơn gió mát rượi từ ngoài khơi lồng lộng thổi về. Trong khi mẹ Thi Thi đang lo nhổ mấy ngọn cỏ dại và đắp lại mấy vỏ ốc đắp trên nấm mồ đã bị mưa gió làm trôi đi, Thi Thi sau một

ít phút tư lự, nàng nhìn vào đôi mắt Peter nói :

- Giờ đây bao nhiêu hiểm nguy đã qua. Anh có muốn cùng em về để phụng dưỡng mẹ già không ?

Trước đề nghị quá bất ngờ của Thi Thi, mặt Peter từ từ sáng rõ lên như một đứa trẻ rồi chàng nắm chặt lấy tay Thi Thi nói :

- Đó là niềm khao khát, là giấc mơ của anh. Em đã làm tròn bổn phận với cha mẹ. Anh rất sung sướng được sống suốt đời bên người con gái hiếu thảo như em !

Nói xong chàng ôm chặt lấy Thi Thi. Giây lát sau chàng xoay người Thi Thi ra mé biển rồi xúc động nói tiếp :

- Anh xin cảm ơn em ! Qua chuyến đi này anh đã học được một bài học mà không một sách vở nào có thể nói hết đó là : chính khổ đau chứ không phải hạnh phúc đã làm cho tình cảm con người lớn lên. Chính thảm kịch Biển Đông kia đã là một thử thách về nhân cách của con người. Cuối cùng thì nhân cách của con người đã thắng Thi Thi ạ !

* * *

Trên con đường từ khu nghĩa trang quay trở về, mẹ Thi Thi đi trước rồi Thi Thi và Peter theo sau. Gió chiều vẫn thổi lồng lộng và mặt biển lấp lánh như một hồ nước đẹp tuyệt trần. Nó trông tựa như một vòm sân khấu diễm lệ mà tất cả mọi vở kịch vui buồn có thể trình diễn trên đó. Xa xa một vài con thuyền nhỏ nổi bật trên mặt nước xanh thẳm. Có thể đó là chiếc du thuyền chở một cặp tình nhân trong thời kỳ trăng mật. Đó cũng có thể là một con tàu đang chôn rớt đánh cá để mưu sinh. Và sau hết nó cũng có thể là con tàu tỵ nạn đang liều chết tiến vào đây để tìm nơi nương náu, để tìm chút tình thương nơi hòn đảo nhỏ bé này.

Đào Văn Bình

(Trích tuyển tập truyện ngắn Hương Xót Xa xb năm 1998)

Đưa Tiền

Điệp Mỹ Linh

Thấy nét mặt của Bích-Thủy buồn quá, Thắng xông xang trong lòng, vội gọi chuyện - bằng tiếng Việt «ba rọi» - với mục đích làm cho Mẹ đừng nghĩ ngợi nhiều đến chuyện ra khơi của chàng :

- Măng à ! Măng biết tại sao Tường-Vân không đưa con đi không ?

Chợt nhớ đến sự vô tình của nàng, Bích Thủy đáp :

- Sorry ! Măng quên hỏi con về Tường-Vân. Chắc cô nàng sợ cảnh đưa tiền chứ gì ?

- Dạ. Tường-Vân bảo Tường-Vân chịu không nổi !

- Chắc con ít vui vì không có Tường-Vân ở đây, phải không ?

- Thôi, có măng đủ rồi.

- «Nịnh» nữa rồi. Cái cậu này !

Cả hai cùng cười. Trong khi Bích-Thủy cố tìm ra nguyên nhân sự ray rức nhẹ nhẹ trong hồn thì Thắng muốn tìm chuyện vui kể cho Mẹ nghe, để Mẹ nguôi

buồn. Bất chợt Thắng tươi ngay nét mặt :

- Măng ! Măng muốn nghe chuyện vui của con không?

- Nghe chứ. Chuyện gì, con ?

- Chuyện lần đầu tiên con quen Tường-Vân.

- Thôi, chuyện riêng của mấy người trẻ, kể cho «bà già» nghe làm chi.

- Con thích kể cho Măng mà Măng không muốn nghe, con buồn lắm đó !

- Thôi, kể đi, cậu.

- Lúc Tường-Vân vừa từ đại học Texas A&M chuyển về, nhiều thằng theo lắm, nhưng cô nàng rất khó chinh phục. Con hơi khộp. Nhưng bị tụi bạn khích tự ái, con nhất quyết phải chinh phục Tường-Vân cho tụi nó biết tay. Con để ý, thấy mỗi chiều, sau giờ Tâm-Lý-Học, Tường-Vân thường vào thư viện. Một hôm, con vào sau Tường-Vân khoảng mấy phút. Nhìn quanh, thấy Tường-Vân ngồi một mình và các bàn khác đều có người, con thầm mừng. Tiến đến bàn Tường-Vân ngồi, con làm bộ ra vẻ nôn nóng, cố gọi sự chú ý của Tường-Vân; nhưng Tường-Vân vẫn tĩnh bơ. Con nhích nhẹ cái ghế đối diện với Tường-Vân, hỏi : «Xin lỗi cô. Tôi

ngồi đây được không, cô ?» Vẫn không thềm ngẩng lên, Tường-Vân đáp khẽ : «Dạ, được ạ !» Giả vờ chăm chú đọc sách, nhưng con cứ lén nhìn sóng mũi thẳng, nhọn và khuôn mặt trái soan của Tường-Vân núp dưới mái tóc cắt kiểu A-Bop. Càng nhìn Tường-Vân con càng thích nàng trong khi nàng cứ tỉnh queo đọc, chép, lật hết trang nọ sang trang kia. Con cũng giả vờ ghi ghi, chép chép một chốc rồi con ngẩng lên nhìn Tường-Vân : «Cô ơi ! Xin lỗi, cô cho tôi hỏi cô cái này, được không, cô ?» Tường-Vân ngẩng lên : «Dạ, được.» Con nén cười, hỏi : «Đánh vần chữ tôi đã gặp (I met) như thế nào, hả, cô ?» Tường-Vân tròn mắt ngạc nhiên nhìn con rồi thông thả đánh vần : «Ai em i ti. (I, M, E, T, cũng có thể hiểu theo nghĩa tiếng Anh : I am ET). Con đứng bật dậy, chìa tay thẳng về phía Tường-Vân : «Hi, Miss ET ! Tôi tên Thắng». Tường-Vân trố mắt nhìn sững con như nhìn một giả nhân. Một thoáng sau, như hiểu ra, da mặt Tường-Vân trở nên đỏ dần, đỏ dần và Tường-Vân cười...

Nghe đến đây, Bích-Thủy cười, đánh nhẹ vào vai Thắng :

- Anh chàng này «xạo» dữ hén !

Hai Mẹ con đang vui cười, chợt thực tế ập đến bằng một giọng trong vắt : «Mời quý vị đáp chuyến bay số

7 đi San Diego ra cửa số 9. Bắt đầu từ vé số 50 đến số 40.»

Thắng đứng lên :

- Con đi, Măng.

- Ủa, họ gọi những người đi San Diego mà.

- Dạ, tất cả quân nhân Hải-Quân đều đến San Diego rồi mới được đưa sang Saudi Arabia.

Bích-Thủy cúi mặt, cô không để Thắng thấy nàng đang khóc. Thắng tiếp :

- Thôi, Măng về đi !

- Măng chờ con đi đã.

Cả hai đi nhanh đến cổng số 9. Sự bịn rịn, nỗi luyến thương dâng lên ngập lòng khiến Bích-Thủy muốn ôm Thắng vào lòng như ngày Thắng còn bé; nhưng tập quán Đông-Phương chỉ cho phép nàng đứng cạnh, vỗ vỗ vào vai Thắng mà thôi. Thắng trấn an :

- Măng đừng có lo. Okay. Con không sao đâu.

- Con cẩn thận.

- Đừng khóc, Măng ! Nhìn con nè.

Bích-Thủy quệt nước mắt, nhìn Thắng nhích từng bước theo đoàn người. Bước vào lối hẹp dẫn vào lòng phi cơ, thỉnh thoảng Thắng quay lui và thấy Bích-Thủy khóc rầm rức. Khi cánh cửa cổng số 9 đóng lại, Bích-Thủy khóc nhiều hơn; vì nàng nghĩ, người thân yêu nhất trong đời nàng giờ đây đã thật sự xa nàng, dần thân vào vùng lửa đạn !

Một mình đi ngược lại khoảng không gian mà hai Mẹ con đã bước cạnh nhau trước đó không lâu, Bích-Thủy cảm thấy nhớ Thắng đến quay quắt. Ra đến cửa chính, lúc sắp băng qua đường để vào nhà gửi xe, bất ngờ có người gọi «Thủy». Quay lại, nhận ra Cẩm-Hương - nhân viên phụ trách vấn đề tị nạn - Bích-Thủy sửa bộ mặt tươi tỉnh :

- Hey ! Đi đón người tị nạn nữa hả ?

- Ủ. Lần này là mấy ông bà H.O... mồ côi.

Vừa nói Cẩm-Hương vừa đưa mắt về phía xe Van, nơi nhóm người đen đúa, gầy gò đang đứng chờ. Bích-Thủy nhìn theo bạn. Cẩm-Hương tiếp :

- Bò đi đâu mà đi một mình vậy ? Anh Hiệp đâu ?

- Thôi, đừng nói tới ông Hiệp, «tui» «râu» lắm ! Mình đi đưa cháu Thắng.

- A, «anh chàng» Thắng Hải-Quân đó hả ? Trong nhóm người mình đón hôm nay có một «ông Hải-Quân». Ủa, mà cháu Thắng đi đâu vậy ?

- Sang Trung-Đông.

- Giỡn hoài. Chi vậy ?

- Cháu được bổ nhiệm đi tàu và chiếc Hàng-Không-Mẫu-Hạm ấy đang trấn giữ vùng biển Trung-Đông.

- Oh. Gosh !

Bích-Thủy biết nàng không thể nén cơn xúc động cho nên tìm lời từ giả :

- Đi nghe. Hôm khác nói chuyện nhiều.

Cẩm-Hương chưa kịp chào từ giả bạn thì giọng một người đàn ông vang lên :

- Cô ơi, cô ! Có phải bà vừa nói chuyện với cô tên là Bích-Thủy không, cô ?

Nhìn «ông H.O.» gầy gò, hom hem - tên Khoa - Cẩm-Hương cười :

- Dạ, đúng. Ông biết bà ấy à ?

- Dạ, nếu đúng là bà Bích-Thủy ở Nha Trang thì tôi biết; vì hồi đó tàu của tôi thường ghé Nha Trang.

* * *

Bích-Thủy ngồi lặng lẽ sau tay lái. Từ CD, trong tình khúc Autumn in Rain, tiếng piano của Sasha Alexseev rì rào, nhẹ nhàng như hạt mưa rơi âm thầm bên mái hiên. Sang bản By Candle Light, ngón đàn của Sasha Alexseev tạo nên những dòng âm thanh dồn dập, cuồng loạn, chẳng khác gì tiếng piano của Khoa vào một buổi chiều nào xa lắm, trong ngôi biệt thự nhỏ, trên ngọn đồi cao ở Cầu-Đá, Nha Trang.

Chiều xưa cũng như tối hôm nay, Khoa đã tìm lại được nhân dáng xưa, nhưng tìm lại chỉ để rồi mất nhau. Dù nhận biết được điều đó, Khoa cũng vẫn còn nhiều quyến luyến :

- Em tha thứ cho anh, nha, Bích-Thủy.
- Còn gì để mà tha thứ ? Thôi, em phải về.
- Anh vẫn còn yêu em, Bích-Thủy ạ !
- Hừ ! Yêu !

- Mấy mươi năm rồi, dù nhiều lần Mẹ anh thúc hối anh lập gia đình, anh vẫn ở vậy. Em tin anh không ?

Nghe Khoa nhắc đến Mẹ, Bích-Thủy nổi giận, mĩa mai :

- Anh mà dám làm trái ý Mẹ anh à ?

- Cho anh xin đi, em. Mẹ anh đã qua đời. Mình không nên xúc phạm đến Người. Ngày đó cũng lỗi của anh một phần chứ không phải lỗi hoàn toàn do Mẹ anh đâu.

- Thôi, anh vào đi.

- Em cho anh giải thích với em một lần, rồi thôi.

Im lặng. Khoa tiếp :

- Thời gian anh thọ phạt, Mẹ anh nghĩ rằng anh đã bị em mê hoặc cho đến độ phải đào ngũ, theo em, cho nên Mẹ anh giận lắm. Mẹ anh buộc anh phải chấm dứt tình cảm với em và Bà vận động cho anh đổi về gần gia đình. Anh không muốn mất em mà anh cũng không muốn làm Mẹ anh buồn; do đó anh phải tạm ngưng liên lạc với em một thời gian, chờ cho Mẹ anh nguôi giận.

- Dù anh có cãi lời Mẹ anh mà tiếp tục liên lạc với em đi nữa thì cuộc diện cũng chẳng đổi khác được chút nào đâu.

- Em quên anh nhanh đến vậy sao ?

- Không quên cũng không được ! Chính Mẹ anh viết thư hăm dọa em, anh biết không ?

- Thật không ?

- Thôi, anh vào nhà đi. Em nói láo đó.

- Em có biết là khi hay tin em lập gia đình, anh đau khổ đến mức nào không ? Một thời gian sau, khi chiến hạm ghé Nha Trang, anh đến nhà em đúng vào lúc hai Bác sắp sửa sang nhà em dự lễ cúng đầy tháng con trai đầu lòng của em. Cùng một buổi chiều mà em thì hạnh phúc với «tác phẩm» đầu tay, còn anh cuồng loạn bên piano và chai cognac !

Uất qua, Bích-Thủy lớn tiếng :

- Thôi, anh vào nhà đi.

Khoa dịu giọng, cố kéo dài giây phút bên người xưa :

- Anh muốn nói chuyện với em, tại sao em cứ xua đuổi anh ? Mỗi lần gặp được em là phải nhờ bà Cẩm-Hương nhắc lên nhắc xuống bao nhiêu lần chứ phải dễ sao ! Anh biết em không còn chút gì cho anh nữa. Nhưng anh chỉ muốn em biết rằng hoàn cảnh đã buộc anh như vậy. Anh vẫn còn yêu em, dù đó là tình yêu đơn phương.

Bích-Thủy muốn nén tình cảm vào lòng, nhưng không được, nước mắt lại lả chả rơi. Hơn ai hết, Bích-Thủy tự biết nàng còn yêu Khoa nhiều lắm; nhưng yêu và hận ! Suốt mấy mươi năm qua, nếu Hiệp - chồng nàng - đừng trả thù quá tàn tệ và Thắng không là biểu tượng rõ nét của Khoa thì có thể hình bóng Khoa đã phai nhòa. Đằng này, một bên là những hành xử thâm độc của Hiệp, một bên là hình ảnh rạng rỡ của Khoa lồng trong Thắng, thì, một người đàn bà đa cảm, lãng mạn như nàng chắc chắn sẽ không quên được Khoa.

Không nghe Bích-Thủy nói gì, Khoa chuyển đề tài với mục đích làm cho Bích-Thủy nguôi giận :

- Bà Cẩm-Hương nói người con của em là sĩ quan Hải-Quân Hoa-Kỳ, đúng không ?

Bích-Thủy thoáng lúng túng rồi nhìn Khoa, ghen lòi ! Con của em hay là con của chúng ta ? Trời ơi ! Có người đàn ông nào bất hạnh cho đến độ không biết đó là con của mình ? Bích-Thủy gục xuống tay lái, thổn thức theo từng tiếng :

- Anh đừng bao giờ tìm cách liên lạc với tôi nữa.

Chữ «tôi» trong câu nói của Bích-Thủy như gáo nước lạnh xối vào mặt Khoa trong cơn say. Khoa choàng tỉnh:

- Anh sẽ làm theo yêu cầu của em. Có điều, anh mong em hiểu rằng anh vẫn yêu em.

Bích-Thủy quyết liệt, vói tay mở cửa xe cho Khoa :

- Anh vào nhà đi.

Vừa bước ra khỏi xe, chưa kịp nói lời tạm biệt, Khoa đã nghe tiếng cửa xe đóng âm và chiếc SUV lao vào bóng đêm. Nhìn vào kính chiếu hậu, Bích-Thủy thấy Khoa đang tần ngần dõi mắt nhìn theo.

Cũng đáng người dong dong cao, cũng nụ cười buồn, cũng gương mặt xương xương và ánh mắt xa vắng điệu vợi, người đàn ông đang run rẩy nhìn theo nàng trong từng cơn gió buốt và đứa con của nàng đang tham chiến tận cuối trời xa có được bao nhiêu nét khác biệt ?

Trong khi Bích-Thủy đưa tay quệt nước mắt thì, từ CD, tiếng piano của Sasha Alexseev thánh thót trong sâu khúc Serenata. Theo dòng âm thanh ướt lệ và tiếng Bass trầm trầm, Bích-Thủy tưởng như có thể thấy lại được hình ảnh Khoa và nàng đuổi bắt nhau trên bờ đá lởm chởm sẵn hô và con vú nàng, ở Cầu-Đá. Có khi «hai đứa» đi lang thang trong khuôn viên Hải-Học-Viện, không nói một lời. Đang đi, Khoa chậm bước, nhón tay vịn đôi vai của Bích-Thủy, vừa xoay người

nàng lại vừa nói theo giọng điệu nhà binh :

- Đứng sau... quay !

- Ủa, sao vậy ?

- Đi về. Chiều rồi.

Đi bên nhau được vài bước, Khoa bảo :

- Bích-Thủy ! Hát bài Serenata cho anh nghe đi.

- Hát gì không có đàn mà hát.

- Thì hát đi. Anh chỉ muốn nghe giọng soprano của em thôi.

Bích-Thủy hát nho nhỏ. Đến đoạn cuối, khi giọng nàng lên cao, ngân dài mấy chữ «tình yêu mãi mãi», Khoa khẽ bóp nhẹ bàn tay của nàng. Trên đường về, Khoa hỏi :

- Tối nay em bận gì không, Bích-Thủy ?

- Dạ không. Chi vậy, anh ?

- Anh muốn đưa em đi xi-nê. Phim ca nhạc ở rạp Tân-Tân. Hay lắm.

- Hay làm sao bằng ngón đàn của anh được.

- Khi nghe anh đàn, em nghĩ gì ?

- Em chỉ muốn được... chết thôi !

- Cái cô này ! Tại sao vậy ?

- Vì chỉ có chết tâm hồn em mới thật sự hòa nhập vào thế giới âm thanh phù thủy của anh.

- Em lãng mạn vô cùng.

Ngưng một chốc, Khoa tiếp :

- Bích-Thủy ! Nếu có gì xảy ra cho anh, em có chờ đợi anh không ?

- Gì vậy, anh ?

- Chuyện này về thế nào anh cũng bị ra tòa án quân sự.

- Anh làm em sợ quá !

- Máy hôm nay ghé thăm em, anh đã đào ngũ...

- Trời !

- Anh đo lường được hậu quả của sự nông nổi của anh. Nhưng vì yêu em, anh không hối tiếc gì cả. Có điều, sau khi thi hành lệnh phạt, chưa biết họ sẽ ‘vắt’

anh chỗ nào và anh sẽ khó gặp em.

Hai người đứng lặng bên nhau như hai pho tượng !

Hôm sau, Bích-Thủy đến phi trường quân sự Nha Trang đưa Khoa lên đường, về trình diện Bộ-Tư-Lệnh Hải-Quân. Khi bóng Khoa khuất nhanh vào lòng chiếc C-130, Bích-Thủy chợt nhận biết được sự mất mát, nỗi nhớ thương thật sự đang òa vỡ trong hồn nàng. Từ đó, mỗi khi đến phi trường - dù là phi trường dân sự - lòng Bích-Thủy cũng gợn lên những thương nhớ băng quơ, những ray rức âm thầm, những xót xa vô bờ của một vết đau đã qua thời kỳ mưng mủ !

Bây giờ, đang lái xe trên con đường vắng, Bích-Thủy tự hỏi : Vết đau đã lành hay đang tái phát ? Như để trả lời, dòng âm thanh đầy ma lực Sasha Alexseev trở nên cuộn cuộn như sóng gào bên bờ vắng. Bích-Thủy nép xe vào lề, dừng lại, gục đầu lên tay lái, thậm gọi «Khoa ơi !»

* * *

«Thắng, con !

Thật là bất ngờ khi con gọi về. Mừng đến phát khóc. Ba thì vẫn trầm tư, ít nói, nhưng nét mặt của Ba trông vui hẳn lên.

Con biết không, từ hôm con đi, mỗi khi về nhà ăn trưa, nhìn góc xô-pha, nơi con thường ngồi đàn, măng buồn và nhớ con vô cùng... »

Mới viết ngang đây, Bích-Thủy bỗng giật mình vì tiếng hét của Hiệp :

- Cô muốn gì, nói đi ?

Môi Bích-Thủy run. Mặt nàng tái xanh. Từ ngày gặp lại Khoa đến nay, nhiều khi nàng không làm gì sai, nhưng hễ thấy mặt hoặc nghe giọng sùng sộ của Hiệp là Bích-Thủy mất bình tĩnh. Sở dĩ Bích-Thủy hãi sợ đến như vậy là vì tâm lý của nàng bị khủng hoảng trầm trọng sau những lần bị Hiệp theo dõi, rình rập và tiếp theo là thái độ hành hạ bằng những lời đay nghiến, những câu mỉa mai, dần vạt từng đêm, từng ngày. Trong tất cả mọi trường hợp, Bích-Thủy chỉ né tránh chứ chưa bao giờ dám phản ứng. Bây giờ, thấy Bích-Thủy có vẻ sợ, Hiệp xấn tới :

- Thư đâu ? Viết gì ? Đưa đây, mau !

- Tôi đã nói với anh từ mấy mươi năm nay rồi. Tôi có tội với anh. Nhưng ngược lại tôi cũng đã trả một giá quá đắt cho cuộc hôn nhân này. Tha thứ hay không là quyền của anh. Nhưng giữa Khoa và tôi không còn gì nữa...

Hiệp gào lên như con thú bị thương :

- Còn thằng Thắng kia, chưa đủ sao ?

- Anh muốn hành xử với Mẹ con tôi như thế nào cũng được; nhưng xin anh một điều, đừng đày đoạ tâm hồn tôi nữa.

- Ai đày đoạ tâm hồn ai suốt mấy mươi năm qua, hả ?

- Hãy xét lại sự trả thù của anh trong suốt thời gian ấy xem đã đủ chưa ?

- Biết bao nhiêu cho đủ. Thứ đàn bà hư.

- Thì anh cứ bỏ tôi đi.

Một cái tát «bay» vào má của nàng trong khi Hiệp gần từng tiếng :

- Đi ! Đi lấy nó đi !

- Nếu anh muốn, tôi sẽ đi và thằng Thắng cũng sẽ đi.

Hiệp nhìn sững Bích-Thủy, không ngờ nàng đem Thắng ra làm lợi khí. Chàng thách thức :

- Cô có dám cho thằng Thắng biết sự thật không ?

- Có thể lắm.

- Mày tàn nhẫn đến vậy hả ? Tao giết mày ! Tao giết mày !

Bích-Thủy hoảng sợ, vừa chạy ra khỏi phòng vừa đáp :

- Suốt mấy mươi năm ông tệ bạc với tôi. Bây giờ ông đòi giết tôi. Tôi không sống với ông nữa.

- Mày không ở với tao nữa thì đi đi. Đi một mình mày đi.

- Chờ thằng Thắng nó về rồi ông sẽ biết tôi đi mấy mình.

- Tao giết mày ! Tao giết mày !

Bích-Thủy chạy vào phòng bên cạnh, khóa cửa lại.

Còn lại một mình, cơn giận dịu xuống, Hiệp lượm lá thư Bích-Thủy viết cho Thắng lên, đọc. Đọc xong, Hiệp nhìn ra cửa sổ. Hình ảnh Thắng hiện lên trong bóng đêm dày đặc. Từ mấy mươi năm qua, niềm đau triền miên của Hiệp là sự dần co tâm lý về Thắng, bắt nguồn từ cuộc hôn nhân được xếp đặt giữa hai gia đình.

Thời gian đầu Hiệp rất toại ý, vì Bích-Thủy là một phụ nữ có văn hóa cao, dáng vóc rất đài các, khuôn mặt phúc hậu, chỉ có đôi mắt hơi buồn. Sự ra đời của Thắng

không những đem đến cho Hiệp niềm hạnh phúc vô bờ mà còn mang lại cho Cha Mẹ của Hiệp niềm hy vọng; vì Hiệp là con trai duy nhất trong gia đình, và Thắng là cháu đích tôn, nối dõi tông đường.

Cả Hiệp, Bích-Thủy và Cha Mẹ của Hiệp đều mong Bích-Thủy sinh thêm đẽ... lấy lời. Nhưng suốt năm năm, sau ngày Thắng ra đời, Bích-Thủy cũng vẫn không sinh thêm được người con nào nữa. Nghe lời người thân, Hiệp cùng Bích-Thủy đi bác sĩ khám nghiệm. Không ngờ kết quả thí nghiệm cho biết Hiệp không thể có con! Đến lúc đó Bích-Thủy mới biết hậu quả khốc liệt của những ngày lãng mạn với Khoa. Đến lúc đó Hiệp mới biết bao nhiêu tình thương của người Cha chàng đã trút hết cho Thắng rồi ! Và cũng đến lúc đó Hiệp mới thấy rằng chàng cần Thắng để Cha Mẹ già nuôi hy vọng. Hiệp cần Thắng để tự ái cá nhân và danh dự gia đình không bị tổn thương ! Vì những lý do này, bao nhiêu năm qua, cả Hiệp và Bích-Thủy đều giấu Thắng. Từ ngày gặp lại Khoa, nhiều lần Bích-Thủy muốn cho Khoa và Thắng biết sự thật, nhưng nghĩ lại, nàng không nỡ tàn nhẫn đối với Hiệp !

* * *

Sau thời gian dài công tác, Hàng-Không-Mẫu-Hạm USS Independence trở về San Diego Naval Station đại

kỳ. Trong thời gian tu bổ, tuần tự, một số nhân viên được đi phép.

Trước khi Thắng trở lại chiến hạm, Hiệp rủ Thắng đi trượt nước (water ski) và Hiệp muốn Bích-Thủy ở nhà nấu những món ăn Thắng thích để tối ba người cùng ăn. Đây là điều lạ đối với Bích-Thủy. Thường thường cuộc vui nào của gia đình cũng gồm cả ba người; nếu hai người với nhau thì chỉ có Bích-Thủy và Thắng; vì lúc nào hai Mẹ con cũng khấn khít bên nhau.

Hôm sau, vừa đặt hành lý vào thùng xe Thắng vừa nói với Hiệp :

- Ba đi làm đi. Sang đến nơi con gọi Ba ngay.

Sau khi Hiệp bắt tay chàng, Thắng hugs Hiệp thật lâu.

Ngồi vào sau tay lái, Thắng cười, nói với Bích-Thủy :

- Hôm nay mình đi vòng vòng chơi cho đã rồi mới ra phi trường, nha, Măng !

Từ khi xe rời nhà, như linh cảm điều quan trọng sắp xảy đến, hai Mẹ con đều im lặng, không lú lo như mọi khi. Bất ngờ Thắng dừng xe ngay trước chung cư Khoa cư ngụ ! Bích-Thủy nhìn sững Thắng và tưởng như tất

cả nỗi đau của nhân loại trên hành tinh này đang dồn hết vào tim nàng ! Bích-Thủy thở một cách đứt quãng, mệt nhọc. Sự xúc động trong Thắng cũng không kém; vì vậy, Thắng không dám nhìn Bích-Thủy, chỉ lắp bắp :

- Măng chờ con một chút. Okay.

Không đợi Bích-Thủy trả lời, Thắng mở cửa xe, bước nhanh về phía chung cư của Khoa. Nhìn theo Thắng, Bích-Thủy sợ, run, muốn khóc mà khóc không được !

Không lâu, Thắng trở ra với thái độ có phần bình tĩnh. Thắng cho xe chạy chậm chậm ra bờ hồ rồi dừng lại dưới tàng cây thông. Trong khi Bích-Thủy im lặng như một tội nhân sẵn sàng nhận chịu hình phạt, Thắng quay ra ghế sau, lấy tập truyện. Lật đến bài Cung Đàn Xưa, Thắng nghiêng sang Bích-Thủy :

- Măng ! Măng đọc cho con nghe bài này đi, Măng.

- Bài gì ? Tại sao con bắt Măng đọc ?

- Từ nhỏ, mỗi đêm trước khi con ngủ, Măng thường kể chuyện hoặc đọc sách cho con nghe. Măng nhớ không ?

- Nhưng từ ngày con lên trung học con không thích nữa mà.

- Dạ. Nhưng hôm nay con muốn sống lại chuỗi ngày vô tư đó. Măng đọc đi, Măng.

Bích-Thủy cầm cuốn sách từ tay Thắng. Giọng nàng nho nhỏ, đều đều. Đến những đoạn trùng hợp với hoàn cảnh gia đình, Bích-Thủy không cầm được nước mắt. Đang đọc, nghe tiếng Thắng khịt mũi, Bích-Thủy ngẩng lên và nhận ra Thắng cũng đang khóc. Nàng vịn vai Thắng :

- Thắng ! Con là một sĩ quan, đừng khóc.

- Con có là gì đi nữa thì con cũng chỉ là đứa con của Măng thôi. Con cần Măng.

- Có bao giờ Măng có ý xa con đâu. Con là tất cả cuộc đời của Măng mà.

- Măng không xa con, thật chứ ?

Bích-Thủy gạt đầu. Thắng nhìn thẳng vào mắt Bích-Thủy, tiếp :

- Măng hứa với con không ?

Bích-Thủy lại gạt đầu. Giọng Thắng thiết tha hơn :

- Măng hứa với con đi, Măng.

- Măng hứa.

- Măng à ! Ba bất an lắm, Măng biết không ?

- Ba bất an về cái gì, con ?

- Về tinh thần đó, Măng.

- Con trách Măng nhiều lắm, phải không ?

- Dạ, không. Hoàn cảnh đã đưa Măng đến đoạn đường này chứ không phải Măng muốn vẽ ra mà thành. Nhưng từ nay Măng có thể cải thiện được phần nào nghịch cảnh.

- Con muốn nói gì ?

- Măng có thương Ba không ?

- Thắng ! Tại sao con hỏi Măng một câu «hóc búa» như vậy ?

- Mấy mươi năm qua, sự tàn tệ của phía Nội đối với Măng cùng những thù hằn Ba trút xuống Măng, Măng đã cắn răng chịu đựng, không than van. Những điều đó cũng đủ để Măng không thương Ba, đúng không ?

- Vì Măng có lỗi với Ba, Thắng à !

- Măng có lỗi với Ba ? Con không đồng ý. Những người con gái rơi vào tình cảnh của Măng rất đáng thương. Nếu người đàn ông đủ cao thượng để tha thứ cho người đàn bà đó thì tiếp tục lấy bà đó làm vợ; còn không thì thôi. Người đàn ông không có quyền sống với bà đó rồi hành hạ bà ta để trả thù. Thử hỏi có người đàn ông nào còn... trinh trắng khi lấy vợ hay không ? Vậy thì tại sao lại đòi hỏi người đàn bà ? Tình yêu từ trái tim chứ có phải từ vấn đề đó đâu !

- Nhưng Thắng ơi ! Ba không biết và Măng cũng không biết cho nên Măng không thú thật với Ba cho đến khi con hơn năm tuổi lận !

- Đến lúc đó Ba vẫn có thể giải quyết vấn đề một cách minh bạch.

- Như vậy là con thiên vị Măng.

- Không. Con không thiên vị Măng; vì phần của Măng con chưa đề cập tới.

Bích-Thủy thở dài, chờ nghe Thắng kết tội :

- Măng rất lãng mạn và phức tạp.

Bích-Thủy thốt lên như nhận tội «Okay». Thắng tiếp:

- Tại sao Măng còn yêu ông Khoa ?

- Thắng ! Đó là...

- Măng muốn nói ông Khoa là Cha của con chứ gì ? Không ! Cha của con là Ba Hiệp, người đã chấp nhận và thương yêu con trong suốt cuộc đời của con.

- Nhưng Khoa mới là ruột thịt của con.

- Măng biết lúc này con nói gì với ông Khoa hay không ?

Bích-Thủy lắc đầu. Thắng tiếp :

- Con nói : «Thưa ông, nếu ông còn nghĩ đến người phụ nữ mà - vì ông thiếu tinh thần tự lập, thiếu ý chí phán xét, dễ bị gia đình ông chi phối - ông phải đoạn tình, thì giờ đây, tôi chính thức yêu cầu ông đừng tìm cách liên lạc với bà đó nữa !»

Bích-Thủy cúi mặt, khóc. Một lúc sau, nàng hỏi :

- Con có tiết lộ với ông Khoa về sự liên hệ ruột thịt giữa con và ông ấy hay không ?

- Dạ, không. Ngoài những phân tử hóa học của ông Khoa trong cơ thể của con, trái tim và lý trí của con không bao giờ chấp nhận ông ấy.

Nhìn Bích-Thủy bi lụy một lúc, Thắng hỏi :

- Măng còn yêu ông Khoa, phải không ?

Im lặng. Sau một lúc đo lường sức chịu đựng của Bích-Thủy, Thắng tiếp :

- Măng nên thực tế đi, Măng ! Một người đàn ông không đủ can đảm nhận trách nhiệm để trình bày hoặc biện luận cho hành động của mình; một người đàn ông không đo lường được hậu quả khốc hại về việc làm của mình, lại đặt chữ hiếu không đúng chỗ để di hại cả đời người đàn bà, thì thử hỏi người đàn ông ấy có xứng đáng với tình yêu của người đàn bà đó hay không ?

- Con nên nhớ rằng ông Khoa không hề biết con là con của ông Khoa mà !

- Con biết Ba xử sự với Măng không đúng. Nhưng dù sao Ba cũng đã chấp nhận Măng, chấp nhận con trong nhiều nỗi đắng cay. Và lại, bây giờ Ba và con đều cần Măng.

- Có nghĩa là...

- Vâng ! Măng xa Ba thì... Măng cũng xa con.

Bích-Thủy thở thốt :

- Thắng !

- Măng biết tính con rất giống tính Măng. Lý trí của Mẹ con mình lúc nào cũng mạnh cả. Đúng không, Măng?

Thắng vừa dứt câu, nhạc từ radio đột ngột vang lên. Bích-Thủy giật mình. Thắng cười :

- Đến giờ Măng phải đưa con ra phi trường. Radio báo động đó.

* * *

Vừa nhích theo đoàn người Thắng vừa nói nhỏ với Mẹ :

- Kỳ này có lẽ lâu lắm con mới được về phép. Măng đừng có lo. Okay. Măng lo cho Ba và lo cho Măng đi.

Bích-Thủy gật đầu. Thắng tiếp :

- Chuyến đi này hành trang của con nặng quá !

Bích-Thủy vô tình, nhìn quanh :

- Ủa, gửi hết rồi mà, con.

Thắng cười cười :

- Sáng nay đưa Măng đi trên những con đường quen thuộc, con đã gói tất cả kỷ niệm thời con gái của Măng

và những đau thương, những ưu phiền, những oán hận của Ba Mãng vào một gói gọn ghẽ để - Thắng ngáp ngừng một cách cố ý - ... mang theo.

- Mang theo ?

- Vâng ! Con mang theo để vớt xuống lòng biển sâu.

Bích-Thủy vịn vai con, im lặng. Thắng bẹo má Bích-Thủy, thì thầm :

- My Mommy ! Con thương Mãng.

Điệp Mỹ Linh

[http : //www.diepmylinh.com/](http://www.diepmylinh.com/)

(1) ET : Extraterrestrial, tên một sinh vật ngoài không gian, trong phim ET.

Bác Ba Mai Thảo Của Bọn Nhỏ Bị Lùng Bắt Vẫn Ung Dung Như Thường

Nhã Ca

Suốt buổi trưa, con hẻm phía sau nhà, tiếng người la, tiếng chân chạy rần rần. Bỏ ráp. Bà Ngoại chỉ huy mấy đứa nhỏ, đem đủ thứ đồ linh khỉnh, chặn cứng bên trong cánh cửa sau.

Chín căn phố lâu, cạnh khách sạn Continental trên đường Tự Do cũ, mỗi nhà đều có cửa sau, mở ra một con hẻm chung, kế cận hãng xe hơi Citroen, ăn ra phía đường Lê Thánh Tôn.

Đầu thập niên sáu mươi, nhà cuối con hẻm, số 138 là Câu lạc bộ văn hóa của anh Phạm Xuân Thái, nơi lui tới của văn giới Sài Gòn. Anh Thái là Tổng Trưởng Thông Tin dưới thời chính phủ Ngô Đình Diệm, hiện đang đi tù đày ở Bảo Lộc. Ngôi nhà đã đổi chủ từ lâu. Trước 1975, vợ chồng Cung Tiến cũng có thời đóng đô ở đây. Con hẻm bao năm đầy hình bóng bạn hữu, bỗng chốc đổi đời, thành sào huyệt của xì ke, ma túy.

Dân chích chóac, chả biết từ bao giờ, chiếm hết con hẻm. Cửa sau nhà nào cũng có lần bị cạy, bị trộm. Đành phải nèn chặt. Tuần nào cũng thấy vài xác chết nằm

chèo queo trong hẻm bị kéo ra đường. Công an phường đã cố dẹp nhiều lần, chẳng ăn thua gì. Bên này đường Lê Thánh Tôn là lãnh thổ phường chín. Bên kia đường, khu công viên Chi Lăng, vương quốc của dân bụi đời, lại thuộc phường tám. Trước đây, khi bị công an đuổi, chỉ cần băng qua đường là huề.

Hai căn phố kế cận, lâu nay cửa đóng im ỉm, vừa có chủ mới. Một cô cụt tay, nữ tướng, xếp lớn bên thành đoàn. Một bà bề thế, nghe đâu là con đẻ của anh hùng Lý Chiến Thắng (tên mới của đường Yên Đỗ), con nuôi Tổng bí thư Lê Duẩn, lại có cha ghẻ đương thời là Thiếu tướng Trần Hải Phụng, tư lệnh Quân khu 7. Con ruột, con nuôi, con ghẻ. Thế gia vọng tộc kiêu mới, dây mơ rễ má tùm lum. Thêm ông Xích Điều, chủ nhiệm nhật báo Sài Gòn Giải Phóng, bạn thiết của «đồng chí bí thư thành ủy» Nguyễn Văn Linh, vừa dọn vào khu bin đình cuối dãy.

Tòan thứ dữ cả. An ninh con hẻm có cơ thành mục tiêu bắt buộc. Cuộc bố ráp lần này, quyết liệt ra mặt.

Anh Mai Thảo xuất hiện đúng buổi trưa căng thẳng ấy.

Người cháu tên Chấn, dò đường từ hôm qua.

«Dò hỏi hết ngả rồi. Căng lắm. Chỉ còn cô thôi.»

Thì đến. Còn bắn khoản gì nữa.

Phải nhờ một cậu em ngồi canh sẵn ngoài cửa. Chờ.

Hai chú cháu đi như người dạo phố, thành linh, lách vô nhà thật nhanh. Mũ xụp, kính đen mở ra. Phong độ lại ung dung, chững chạc.

«Từ ra sao rồi ?»

Anh Mai Thảo hỏi.

«Đưa lên trại Gia Trung trên Kontum. Hơn hai tháng rồi. Cả anh Tế, anh Sỹ, Trịnh Viết Thành... Đang lo đi thăm Từ lần nữa.»

«Tôi tạm ít ngày. Chờ ý kiến Từ.»

«Chúng ta đều biết Từ thế nào. Anh đừng bận tâm.»

Tôi nói.

«Ít bữa cháu sẽ trở lại.’

Người cháu tên Chân đứng lên chào. Tôi bảo : «Không cần đâu. Thỉnh thoảng thôi. Chúng theo dõi đấy. Cần thận.»

Chấn rút lệ ra vĩa hè. Tôi bảo anh Mai Thảo :

«Lên lầu, anh ạ. Giang san anh em mình với các cháu trên ấy.»

Cúp điện. Phía trong nhà như cái ống tối thui. Cầu thang xoắn ốc lên lầu nằm tít mãi phía trong, sát cánh cửa mở ra hẻm. Phía ngoài, thỉnh thoảng có tiếng la, tiếng chân chạy, tiếng đập cửa. Tôi đẩy anh dồn bước.

Lên hết cầu thang, qua dãy hành lang tới căn lầu phía trước mặt tiền Tự Do, mới có thể giải thích.

«Không sao đâu. Công an bố ráp lục bắt mấy người xì ke sau hẻm.»

Cửa sổ lớn mở ra vòm me xanh. Phía dưới là phố xá. Thấy anh dợm bước, muốn nhìn rồi lại vội thối lui, tôi nói thêm :

«Yên tâm. Cửa kính dán sẵn giấy phản chiếu. Trong nhìn ra phố được, mà ngoài nhìn vô không thấy đâu.»

«Nhà cửa gọn nhỉ ?»

Hang cộp mà. Nhớ lần bị công an hù là họ đã bắt được Mai Thảo, tôi nhìn anh. Cười.

Từ đây, trong nhà, anh trở thành bác Ba thân thiết của các cháu.

...

Lại đêm. Đập cửa khẩn cấp. Bật dậy. Chạm đầu. Nghe ngóng. Thì thầm.

«Khoan. Đừng xuống vội. Bình tĩnh.»

Anh Mai Thảo nói.

Lâu giữa, phía sau phòng khách, có khoảnh sân trống. Sớm Mai nhanh nhẹn mở cửa sổ cho bác leo lên mái nhà.

«Gài kỹ chốt cửa lại. Cứ thông thả.»

Cửa sắt cuộn dưới mặt tiền căn phố bị nện kêu rầm rầm.

«Bật đèn lên được rồi, con.» Tôi bảo Sớm Mai. Ngọn điện bật sáng.

«Mở cửa. Kiểm tra hộ khẩu.»

Tiếng quát giật giọng từ dưới đường vang lên.

Đã tính toán sẵn, trừ bà ngoại và vài đứa lớn, tất cả đều trở về chỗ nằm, đầu đó vẫn phải như đang ngủ.

«Hai chị em xuống mở cửa cho chúng. Không việc gì phải sợ.»

Tôi bảo đứa cháu lớn trong nhà, rồi về phòng.

Có nên thay áo không ? Tôi đang khoác cái áo ngủ nhàu nát. Thấy kệ.

Chờ.

Vậy là điều lo lắng, hồi hộp hai ngày nay đã tới.

Đêm hôm kia, anh Mai Thảo về khuya. Cửa sau, mấy đứa cháu trong nhà quên việc mở chốt sẵn. Trong hẻm lại có người, cũng chỉ dân giang hồ đi tìm xó tối làm ăn thôi, nhưng cũng không thể kêu cửa ầm ỉ. Đành vòng ra phía Tự Do, thấy cửa trước còn đèn, đang tính vô thì đụng ngay tổ trưởng dân phố.

«Thấy nó dắt đứa con đi tới, tôi vội làm bộ đạo phố, chỉ dừng lại châm thuốc. Ai dè nó lại nhận ra mình. Còn lên tiếng chào hỏi thăm anh khỏe không nữa chứ. Thế mới bố khí. Phải ờ ờ ậm ừ làm bộ băng qua đường, mới thoát. Nhã liệu coi chừng nghe. Có thể nguy đấy.»

Khi vô được nhà rồi, anh Mai Thảo kể vậy.

Tổ trưởng dân phố là Nguyễn Thanh Bình, một nhạc sĩ cũ, hình như là tác giả bài ca Những nẻo đường Việt

Nam thường được hát trên Đài Phát Thanh Saigon thời mới di cư 1954. Hai cha con ông ta sống tá túc, vất vưởng ở một căn gác xép trên đường Tự Do.

Ngay sáng hôm sau, đã thấy ông ta ghé vô nhà :

«Người ta đồn Mai Thảo đi thoát rồi, chị có tin không?»

«Ai biết đâu đây.»

«Này, lạ lắm, chị Nhã Ca. Đêm qua, lúc khuya, tôi thấy Mai Thảo trên đường này, ngay trước cửa nhà chị.»

«Anh có quáng gà không ? Ông Mai Thảo, ông Hoài Bắc, ông Anh Ngọc, ba ông vua đi chơi đêm đều ngất ngưỡng giống nhau. Anh gặp cả ba hay một ông ?»

«Tôi biết họ mà. Gặp mình Mai Thảo thôi. Chắc không sai đâu.»

«Gặp, sao anh không kêu hỏi coi ?»

«Có chớ sao không. Tôi chào, hỏi thăm, nhưng anh ta vội vã bỏ đi, coi khả nghi lắm.»

«Uông chưa. Anh la lên, bắt được anh ta mang nộp cho công an là có thành tích rồi.»

«Bây nào. Có lẽ làm thật. Chắc là Anh Ngọc đây, không phải Mai Thảo đâu. Lâu quá, tôi không gặp lại họ.»

Ông nhạc sĩ yên lặng vài giây, rồi nhỏ giọng hơn :

«Chị Nhã Ca. Tôi chỉ kể với chị cho vui thôi. Bộ chị tưởng tôi làm tổ trưởng rồi thành giống chó à ?»

Tôi đã rán tin ông ta nói thật. Vậy mà, đó, cầu thang sát cửa phòng đang rầm rập bước chân.

«Lục soát kỹ các phòng. Tìm cho ra nó.»

Tên chỉ huy ra lệnh.

Thôi rồi, đúng là chúng đã được báo cáo.

Bọn công an lớ nhố tràn ngập hành lang. Súng ống gầm gầm khắp nhà. Hai phòng nhỏ sát hành lang thành mục tiêu đầu tiên.

«Lên nhà trên. Chị đi theo tôi.»

Một gã lạ mặt mặc thường phục, tay cầm cái đèn pin lớn, không thấy mang súng, bảo tôi.

Từ hành lang, bước lên vài bậc cấp, là phòng khách lớn trên lầu. Dưới cửa sổ, kê cái khung ghế dựa bằng

gỗ đã mất nệm. Ngay dưới ghế, hơi ôi, còn nguyên đôi dép anh Mai Thảo bỏ lại, khi trèo lên mái nhà. Nhà toàn đàn bà trẻ con, đôi dép đàn ông to tướng nằm chình ình ngay đó, còn chối ngả nào nữa.

Không nói không rằng, gã lạ mặt xăm xăm đi thẳng lại phía đó, bước lên ghế, mở chốt, đẩy tung cánh cửa sổ. Thêm một bước nữa, hấn đứng cả hai chân lên thành ghế, nhào nửa người ra ngoài.

Cửa sổ không chấn song. Chỉ cần đu người lên thành cửa, rồi với tay lên cây đà gỗ đỡ mái ngói, đứng thẳng, nhìn lui, hấn sẽ thấy anh Mai Thảo đang núp phía sau bệ chứa nước.

Hấn hấn đã nhìn thấy đôi dép ? Sao không thấy hạch hỏi ? Cũng có thể hấn chưa nhìn. Đi tới. Thử coi.

«Đu mạnh lên mái nhà được đấy. Anh lên kiểm soát đi. Khỏi sợ té. Tôi giữ ghế cho.»

Tay vịn thành ghế, tôi hất chân, đẩy nhẹ đôi dép vô gầm khuất. Đèn pin từ tay gã quét ra phía ngoài những lần sáng ngang dọc. Lại có tiếng chân rầm rập ngoài hành lang. Thay vì đu mình lên, gã nhẩy xuống, cửa sổ vẫn mở toang.

Tên chỉ huy vào, hất hàm :

«Xét kỹ trên mái chưa ?»

«Báo cáo, xong. Không có gì ?»

«Chị biết điều thì tự giác đưa nó ra đi. Chị giấu nó ở đâu ?»

«Anh bảo tôi giấu ai ?»

«Thằng Lê Phương Đông. Đừng đùa với pháp lệnh nhà nước. Ngoan cố che giấu, chị sẽ bị xử tội tòng phạm.»

«Lê Phương Đông ? Nó làm cái gì ? Cái gì mà tòng phạm ?»

Tôi thật sự ngạc nhiên.

«Đừng có vờ vịt, ngoan cố. Con trai chị trốn nghĩa vụ quân sự. Chị giấu nó thì chị là tòng phạm. Chị dẫn nó ra ngay.»

«Vâng. Tôi dẫn nó ra cho các anh coi liền bây giờ.»

Có thể cười được rồi. Thằng con trai 11 tuổi, mặt còn ngái ngủ, mặc xà lỏn, ở trần, được dẫn ra trình diện. Tên chỉ huy nhăn mặt :

«Chị đưa hộ khẩu đây.»

Đọc đi dò lại. Kiểm mặt từng người.

«Lê Phương Đông. Sinh ngày 7 tháng Hai 1966.»

Bấm đốt tay tính tuổi. Ít ra phải sáu bảy năm nữa mới có thể bắt thằng bé đi lính. Cả bọn nhìn nhau. Một gã cắn nhần :

«Bố láo bố lếu. Có cái năm sinh người ta mà cũng báo cáo lộn.»

«Lần sau, cần thêm đứa nào các anh cứ hỏi sớm.» Tôi nói.

«Đi.»

Tên chỉ huy ra lệnh. Lại rầm rộ súng ống rút lui, không thềm thềm một lời.

Thở phào. Ông nhạc sĩ Thanh Bình có lý. Làm tổ trưởng dân phố hay cái gì đi nữa, không chắc đã thành chó.

«Thôi, bây giờ an tâm ngủ, anh ạ. Không đến nỗi nào.» Tôi bảo anh Mai Thảo.

Lại sắp tới kỳ thăm nuôi Từ.

Hai tháng một lần. Còn ba tuần lễ nữa.

...

Xe đồ vào thành phố lúc bốn giờ sáng. Phải giờ giấc đó, mấy bao than của chủ xe, cả lô tay buôn hàng chuyển khác nữa, may lắm mới thoát được cảnh xào xáo của trạm kiểm soát đầu xa lộ.

«Em ăn đi.»

«Chị ăn đi.»

Hai chị em, hai ngày dọc đường về, nhường nhau cái bánh chung. Bây giờ thì cắt đôi được rồi. Rõ khéo. Cả bình nước mang theo cũng vừa cạn.

Bị nê chặt một chỗ trên xe lâu quá, khi bước xuống, hai chân thành khúc gỗ, hết cục cựa nổi. Chỉ có mấy cái giỏ tre, bị lát đựng keo hũ nhựa không, vừa lấy từ mấy ông chồng trên trại tù về, chị Hồ Văn Đồng và tôi cũng phải khó nhọc mới leo nổi lên được chiếc xích lô máy. Gió sớm xỏ tung cả tóc tai. Tỉnh ngủ. Xe tới góc nhà thờ Huyện Sĩ, chị Đồng xuống trước. Chị vẫn phải lê từng bước cà nhắc.

Khu phố đang thức giấc. Xích lô máy đỗ trước nhà, nổ máy âm âm. Chó hàng xóm sủa rân. Cô cán bộ hàng

xóm, đứng sẵn trên lề đường, hỏi thăm :

«Khỏe. Cám ơn Năm. Đi đâu sớm vậy ?»

Nữ lãnh tụ Đoàn Thanh Niên thành phố. Cụt một cánh tay. Áo bốn túi màu đen. Gậy sắt. Một mình chiếm cả căn phố lâu cạnh nhà, khi biến khi hiện, không rõ lúc nào có ở nhà, lúc nào không. Bây giờ thì cười cười :

«Đâu có. Em cũng vừa về mà, chị Tư.»

Khỏi cần đập cửa, mấy đứa nhỏ đã ủa ra.

Lên lầu, anh Mai Thảo chờ sẵn nơi cửa.

Sớm Mai :

«Bác không chịu ngủ. Cứ đứng nhìn xuống đường từ lúc nửa đêm. Chờ mẹ.»

«Mẹ chậm mất một ngày. Đăng ký xe đồ vật và quá. Móc ngoặc đủ kiểu mới có vé về tới hôm nay.»

«Từ và các bạn thế nào ?» Anh Mai Thảo hỏi.

«Khỏe cả. Có gì vậy, anh ?»

«Nhã về kịp. May quá. Tôi sốt ruột đến điên lên được. Anh Lý cho biết trưa nay đi.» Anh Lý là Nguyễn Chánh Lý, nguyên Tổng giám đốc Kỹ Thương Ngân Hàng,

người bạn quý, giúp chúng tôi lo cho anh Mai Thảo vượt biển.

«Còn sớm mà. Anh cho Nhã tắm tấp cái đã rồi nói chuyện. Người đầy phân heo, nước đái heo. Có ngủ ngáy gì đâu.»

Vội. Không kịp sấy khô tóc. Túm đại lên. Mấy bác cháu đang ngồi ở phòng giữa, nơi có cái kệ sách không còn cuốn nào.

«Mấy giờ anh Lý tới, anh ?»

Hẹn sáng nay. Nhưng xế trưa mới đi. Có kêu Toàn với Bảy lại nữa.»

Tất cả các bạn văn cũ, vẫn thường ghé nhà. Không ai biết anh Mai Thảo đang ở ngay trên lầu, đôi khi nghe được cả chuyện đùa rồn của họ phía dưới. Chỉ có hai cậu em thân tín là biết rõ có anh, thỉnh thoảng còn phụ giúp vô việc liên lạc.

«Anh lên thăm mộ cụ được chưa ?»

«Rồi. Đi với Chấn. Hai cậu cháu cùng đi. Đúng hôm trời mưa lớn. Ao mưa, mũ măng trùm kín người. An toàn.»

Ít hôm sau chuyển đi huyệt, có tin Cụ thân sinh anh Mai Thảo tạ thế. Nhận tin, anh không nói năng gì, một mình đứng lặng trong góc nhà cả giờ. Chấn tới, đưa cho ông cậu coi hình đám tang. Anh Mai Thảo bảo tôi : «Phải lên thăm mộ cụ, rồi mới đi nổi.» Muốn có vậy thôi, làm được chẳng dễ. Nghĩ mà xót. Nghe anh đã thăm được, tôi mừng.

«Vậy là được rồi. Lần đi này, được cụ phù hộ, anh chắc chắn sẽ thoát.»

«Bà cụ tôi cũng bảo vậy. Chấn kể bà đêm nào cũng hương đèn khăn vái. Tội nghiệp bà cụ.»

«Anh có gì cần dặn dò lại, Nhã sẽ nhắn Chấn. Bây giờ coi xem còn thiếu gì nữa không ?»

«Không có gì đâu. Cứ thế này thôi.» Anh lại nhắc nhắc cái túi vải. «Đâu vào đó cả. Xong từ khuya.»

Trò chuyện thêm một lát, anh dặn :

«Còn tí việc nữa, Nhã ạ. Lâu rồi, tôi có nhờ anh Thuận lo dùm một chỗ đi. Có gửi trước anh ấy một khoản tiền đặt cọc. Nếu tôi thoát được lần này, Nhã gặp anh Thuận, hỏi lấy lại dùm. Còn được khoản nào, nhờ Nhã liên lạc đưa cho bà cụ tôi.»

«Anh yên tâm. Nhã sẽ gặp anh Thuận. Còn gì nữa nào ?»

«Hết chuyện. Phải không con ?»

Anh Mai Thảo thành linh cao giọng, ôm và hỏi cháu Vành Khuyên 4 tuổi, đang ngồi bên cạnh. Rồi mới quay sang tôi :

«Nhã nghỉ một lát, xong lo cho bác cháu tôi ăn với nhau bữa chót.»

Nghỉ ngơi gì. Anh Lý tới. Lũ trẻ con lại ca như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng. Ba bàn tay lại đặt lên nhau. Vậy thôi, lần này không ai nói gì nữa.

Buông tay. Bàn tính. Anh Lý lập lại các chi tiết trước khi đứng lên :

«Đúng một giờ trưa. Anh ra hẻm sau, băng qua đường Lê Thánh Tôn. Sang Tự Do, anh đi theo hướng nhà thờ Đức Bà. Nhớ giữ lề mặt bên phía công viên. Nhớ lề bên mặt nghe. Không phải tôi. Anh Thành đón anh. Đón bằng xe vespa. Sau đó sẽ còn nhiều trạm nữa. Chính tôi sẽ lo việc liên lạc, kiểm soát các trạm.»

Chia tay. Hai người đàn ông ngó nhau. Không một lời chúc may mắn. Không cả cái bắt tay gù giã.

Toàn và Bầy tới.

«Cơm thường thôi à ? Phải làm một cái gì chứ nhỉ, cho đừng giống lần trước. Ra chợ cũ đi.»

Còn tí tiền dự phòng, anh Mai Thảo dốc túi, mấy chị em bù thêm.

Thịt heo quay. Cả một con vịt quay nữa. Coi chừng, mùi thơm bay sang nhà hàng xóm. Đóng thật kín mọi thứ cửa. Mấy anh em, bầy đứa nhỏ, xúm xít quanh bữa ăn sang trọng hiếm có.

Sẵn có lô thuốc hút cho anh Mai Thảo, khói thuốc mù mịt trong phòng kín. Mất mũi cả nhà cay xè. Toàn, cậu em vượt biên hụt, từng tù cùng phòng một dạo với Từ ở T.20, bỗng long trọng tuyên bố :

«Em có chuyện này phải kể cho anh Mai Thảo nghe, trước khi anh lên đường.»

«Lại chuyện dài vượt biên đường bộ của mày với ông Mai Bá Trác, ông họa sĩ Trần Văn Tây, chớ gì. Nghe mãi rồi. Đẹp.»

Tôi nạt. Toàn nhe răng cười.

«Kể lấy hên mà, chị. Hên lắm. Cam đoan chuyện này chưa có ai nghe qua.»

«Cho nó kể đi, Nhã. Nào, kể.»

Anh Mai Thảo nói. Toàn kể :

«Hồi vượt biên đường bộ sang Cam Bu Chia, trước khi bọn em lên đường, con bò em nó cho em một cái khăn mặt. Nó kêu cái khăn là «khăn hên.» Nó bắt em phải buộc khăn nơi cổ, rồi nói giữ kỹ cái khăn hên là sẽ được che chở, may mắn, có tai họa gì cũng qua khỏi.»

«Hên dữ. Không phải tự chui đầu vô ổ du kích cho nó bắt cả bọn đi tù ngon ơ đó sao ?»

Bầy chọc.

«Thì tù. Tù mà vẫn hên. Con bò nói là nó đã biểu em phải buộc khăn nơi cổ, em không nghe nên mới bị bắt. Nó nói đúng đấy. Tù ở Plây-bông, có khâu vàng em đã giấu trong lỗ đít, bọn nó cũng rình lột mất. Nhiều phen tưởng chết. Em thường nắm chặt cái khăn mặt trong tay, khấn thầm với nó rằng nếu may mắn là «khăn hên» thì giúp tao qua khỏi trận này, giúp tao ra tù sớm. Quả nhiên, tất cả đều qua khỏi. Bao nhiêu người còn tù, mình em ra sớm nhất. Vậy là hên chớ gì ? Đồ đặc hồi vượt biên mất sạch, vậy mà cái «khăn hên» bao lâu nay vẫn ở bên mình em. Anh Mai Thảo, hôm nay, anh lên đường, em biếu cái khăn hên của em...»

«Thằng này được. Được đấy. Đưa khăn hên đây.»

Anh Mai Thảo chia tay. Toàn lồi trong người ra cái khăn mặt cũ mềm, trinh trọng trao cho anh. Không ai dám cười.

Đúng giờ. Hai cậu em lững thững ra cửa trước, inh ỏi nài nhau đãi cà phê. Cửa sau lại mở chốt cho bọn nhỏ chạy đuổi. Ra được.

«Tôi đi nhé, Nhã.»

Một tay vòng qua vai cháu nhỏ, một tay cầm tay tôi, anh nói ngắn gọn rồi bước ra. Khác lần trước, cửa không xập kín mà còn hé nhìn theo. Con hẻm năng gắt. Không nhìn lui. Quẹo trái. Khuất.

Lát sau hai cậu em và Sớm Mai trở vào. Tốt đẹp.

«Thấy bác Lý dọt xe ngang qua, rồi vespa chú Thành tới, đón bác Ba theo sau.» Con bé nháy mắt : «Con đạp xe một vòng, nghe mẹ.»

Ba bốn buổi chiều, bọn nhỏ chia nhau rải chơi các góc đường. Anh Lý báo tin cuối :

«Cá lớn ra an toàn. Bây giờ là phần của trời đất.»

...

Một tháng sau, điện tín về : mẹ tròn con vuông.

Hàng họ ế meo. Không sao, vẫn có thể ăn mừng như thường. Chị Hoàng Anh Tuấn mới sai cháu đem sang cho một cái «buche Noel cải tiến», chế biến bằng khoai mì.

Anh Thuận, người bạn tốt, nghe tin anh Mai Thảo thoát được, vui vẻ thu xếp hoàn lại khoản tiền lỡ đặt cọc. Không gặp Chân, tôi nhờ một người bạn thân của anh Mai Thảo đưa lại nguyên vẹn tới cụ bà. Cụ nhận đủ, một mình đi bộ tới thăm mấy mẹ con. Nhiều lần cụ tự tay mua cam, bắt tôi phải mang lên trại tù cho Từ.

Ông tổ trưởng gốc nhạc sĩ có lần đi ngang, ghé.

«Này, bà Nhã Ca. Bọn nó nghe đài. Mai Thảo ở bên Mỹ rồi.»

«Hỏi nào ? Ông mới gặp đó thôi. Coi lại xem mắt quáng gà hay là tai nghễnh ngãng.»

«Chắc quáng gà thôi. Mình già đầu rồi. Quáng gà một tí mà tốt hơn nghễnh ngãng, bà Nhã Ca ạ.»

(Ông tổ trưởng của khu phố Tự Do thời đôi đời chính là chàng nhạc sĩ tác giả ca khúc «Những nẻo đường Việt Nam» thường được hát trên đài Sài Gòn thời mới di

cư, nay đã không còn nữa. Cảm ơn anh. Cảm ơn bà con khu phố cũ tử tế.)

Nhã Ca

(Hồi ký Một Người Mất Ngày Tháng)

Nguyên Sa - Mai Thảo & Thời Kỳ Tiền Cúc

Nguyên Sa

Những nhà phê bình văn học sẽ tìm hiểu về Mai Thảo nhà văn, Mai Thảo người đứng đầu của một nhóm văn học. Tôi không phải là người làm công việc này, tôi chỉ có cơ may sống trong thời gian Đêm Giã Từ Hà Nội ra đời, nhìn thấy Tháng Giêng Cỏ Non từ trong trứng nước. Tôi là nhân chứng của sự hình thành tạp chí Sáng Tạo, nhìn thấy ít nhất một phần những yếu tố đã làm cho Mai Thảo trở thành con chim đầu đàn của nhóm văn chương lừng lẫy của thời kỳ văn học chạy dài suốt từ một chín năm tư đến một chín bảy lăm.

Danh từ «nhóm» trong văn chương Việt Nam hiện đại thật lạ. Nhóm chỉ có nghĩa là một tập hợp không có sẵn trang điểm ngôn ngữ nào có vóc dáng quý tộc hay sang cả. Bên ngoài lãnh vực văn chương, nhóm còn thường hơn cả hội, đoàn, đảng... Nhưng trong văn chương khi mà nhóm không phải là tập hợp những cây viết tài tử như nhóm Vàng Khuyên, nhóm Măng Non, mà là tập hợp những ngòi bút nghiêm chỉnh, bỗng nhiên nhóm trở thành một đối tượng làm cho người ta phải chú ý. Bởi vì nhóm đã trở thành trường phái. Có một

chủ trương văn học nghệ thuật. Có những tác phẩm có tầm vóc. Chủ trương, tác phẩm khác biệt hay chống lại những chủ trương, tác phẩm đã có. Nhóm lãng mạn, trong văn chương Pháp, là một trường phái không chấp nhận trường phái cổ điển. Chateaubriand đi đầu tiên trên con đường khác biệt với Corneille, Racine, Molière... Nhóm Thi Sơn không còn chấp nhận nữa nền văn chương đầy cảm xúc, nặng trĩu chủ quan của các nhà văn nhà thơ Alfred de Musset, Alfred de Vigny... Emile Zola và những người của trường phái tả chân đánh phá lãng mạn, rồi chính tả chân, trở thành mục tiêu nhắm tới của cả siêu thực, tả chân xã hội và hiện sinh. Mỗi thời có thể có nhiều nhóm văn chương khác biệt, nhưng thường chỉ có một nhóm hiện ra trội bật. Thế kỷ 17, trường phái cổ điển sáng chói, trường phái lãng mạn trội bật trong văn chương Pháp thế kỷ 19. Mỗi thời có thể có nhiều nhóm văn chương khác biệt, nhưng thường chỉ có một nhóm hiện ra trội bật.

Ở nước ta, thời kỳ tiền chiến có hơn một nhóm văn chương, Tự Lực Văn Đoàn vượt trội. Thời kỳ văn học từ 1954 đến 1975, Sáng Tạo lừng lẫy. Nếu tôi phải chọn hai nhóm văn chương của thời kỳ này, tôi sẽ chọn Sáng Tạo và Trình Bày. Nhưng Sáng Tạo thì vang dội hơn vì Mai Thảo có một lý thuyết văn học mở rộng. Nhà văn đứng đầu nhóm văn học này biết rõ là anh không

thích những cái gì, muốn làm cái gì, bác bỏ quan niệm văn học nào, tìm kiếm những tác phẩm nào, nhắm tới những sáng tạo nào. Sáng Tạo muốn làm khác với Tự Lực Văn Đoàn, nhắm tiến tới «cái mới». Đứng về phía cái mới là tiêu đề của một số bài văn có tính chất lý thuyết của Mai Thảo. Tờ báo của anh đăng nhiều bài nói về văn chương hiện sinh. Những cuộc thảo luận của một số những cộng tác viên của Sáng Tạo đi tìm thơ, tìm truyện. Mai Thảo khẳng định văn chương là viễn mơ. Anh đứng về phía nghệ thuật vị nghệ thuật, trái ngược với Thế Nguyên, và anh em nhóm Trình Bày vào con đường nghệ thuật vị nhân sinh có tên mới là văn chương dân thân.

Lý thuyết văn chương dẫn đạo của nhóm Sáng Tạo, trong mọi trường hợp không phải là chất xi măng gắn liền những ngòi bút khác biệt cộng tác với tạp chí Sáng Tạo. Mai Thảo trở thành người đứng đầu của một nhóm văn chương vì anh có tâm hồn của một người đứng đầu một nhóm văn học. Mai Thảo biết yêu mến tác phẩm, biết quý trọng những người sáng tạo, Mai Thảo đọc thơ Tô Thùy Yên, Cung Trầm Tưởng, Thanh Tâm Tuyền hay Nguyên Sa... đọc truyện của Thảo Trường, Dương Nghiễm Mậu... với cùng một tình yêu và lòng quý mến đó. Mỗi người viết tìm thấy một Mai Thảo của riêng, một gắn bó, một thân tình, một bằng hữu. Nhóm Sáng

Tạo, với một số anh em, là một nhóm nhỏ. Sáng Tạo với Mai Thảo, là tất cả những người đã cộng tác với anh. Sáng Tạo với tôi, với nhiều anh em khác, tôi nghĩ, là Mai Thảo. Mà tôi, mà chúng tôi, gắn bó và yêu mến.

Mai Thảo, với tôi, có ba thời kỳ, thời kỳ Tiền-Cúc, thời kỳ Cúc-Mãn-Khai và thời kỳ Hậu-Cúc. Mai Thảo thời kỳ Hậu-Cúc sinh sống ra làm sao ? Tôi không có ý niệm nào rõ rệt, tôi cũng không biết vì sao, cũng chẳng bao giờ tìm hiểu vì sao Thảo và Cúc xa nhau.

Khi tôi chia tay với Mai Thảo là thời kỳ Cúc-Mãn-Khai. Cúc nhanh nhẹn, tôi muốn nói nhảy nhót. Màu trắng da thịt của cánh tay trần nhảy nhót trong ánh sáng chan hòa của những buổi chiều Sài gòn, màu trắng của khuôn mặt đã pha những mảnh đêm màu xanh nhảy nhót trong ánh đèn ban đêm ở đường Tôn Thất Đạm. Đêm nào Mai Thảo cũng gọi tên tôi. Nguyên Sa. Nguyên Sa đâu. Nguyên Sa dậy đi. Xuống ăn phở Nguyên Sa ơi.

Sau thời gian ở xóm Sáu Lèo, khu này bị hỏa hoạn, tôi dọn nhà lên Tôn Thất Đạm, ngay khúc đầu đường gần bộ Công Chánh. Người đi chơi đêm ăn phở đêm gọi khúc đường Tôn Thất Đạm này là khu phở Tôn Thất Đạm. Mai Thảo, Hoài Bắc, Cúc, Mỹ là những người khách trung thành của khu phở đêm này. Khi tới gánh phở đêm này, Mai Thảo đã say chưa ? Tôi không nghĩ

là bạn tôi say. Thời đó Mai Thảo chỉ uống bia thôi. Thời Tiền-Cúc và thời Cúc-Mãn-Khai chỉ có la de. Thời kỳ hải ngoại này toàn rượu mạnh.

Thứ năm tuần trước, tôi cùng với Du Tử Lê và Tuyền ghé gian phòng Mai Thảo ở trong khu cư xá Song Long trên đường Bolsa. Lê và Tuyền đến trước. Tôi tới sau, tôi không biết vị trí gian phòng của Mai Thảo. Lần trước tôi tới Mai Thảo còn ở trên lầu, từ mấy tháng nay Mai Thảo đã dọn xuống dưới thuận tiện hơn cho sức khỏe của anh, mới sinh nhật lần thứ 70. Tôi đi qua từng gian phòng, cư xá có hai khu, mỗi khu hơn mười căn apartment một phòng không có bếp, qua mỗi căn tôi cất tiếng gọi. Tôi gọi vừa phải. Không thể quá nhỏ không ai nghe thấy gọi làm gì. Nhưng không gọi quá lớn làm người đang ngủ phải thức dậy. Gọi vừa đủ chỉ người đang thức nghe thấy. Mai Thảo đợi tôi giờ này, tôi có hẹn trước, gọi vừa phải được rồi. Mai Thảo. Mai Thảo. Ông Mai Thảo ơi. Mai Thảo có ở phòng này không. Tôi gọi Mai Thảo. Tôi gọi Mai Thảo ơi. Tiếng vang ở trong tôi ném lại Nguyên Sa ơi. Nguyên Sa xuống đây ăn phở. Tôi bật cười gọi lớn hơn. Mai Thảo. Mai Thảo. Tiếng vang vọng càng lớn. Du Tử Lê nghe thấy tiếng gọi hay tiếng vang vọng nào, không biết, nhưng Du Tử Lê đã nhanh nhẹn chạy vọt ra, nói lớn đây đây, anh Nguyên Sa, phòng anh Mai Thảo đây.

Trong phòng Mai Thái hai mươi bốn chai Martel đứng sừng sững trên mặt thảm. Mai Thảo chưa điếm tâm, lát sau thì có ly đá lạnh được mang tới.

Nhưng đêm của thời đó thì chỉ có ly đá lạnh la de suis bọt trước khi bát phở được bung ra. Tôi thường xuống trước khi tô phở được bung ra. Tôi có nghiêng đầu ra cửa sổ trước đó vẫy tay cho Mai Thảo biết tôi đã nghe thấy rồi, tôi xuống ngay đây. Cúc đưa tay làm thủ hiệu nhẹ chào hỏi, khuôn mặt màu da trắng có những mảnh xanh nhẩy nhót trong đêm. Cúc cười nhẹ nhàng, miệng cười nhẹ nhàng, mắt cười nhẹ nhàng, phải rồi, Cúc có đôi mắt biết cười, đôi mắt cười ngó lên lầu nhìn tôi, đôi mắt cười khi tôi xuống tới ngồi trên một chiếc ghế gấp của gánh phở đêm, cười anh Mai Thảo gọi to quá, anh bị thức dậy phải không, cười khi Cúc từ căn gác lửng của tòa soạn Sáng Tạo bước xuống khi tôi tới đập cửa buổi sáng sớm, cười khi hai người đi xe Austin ngoài phố gặp Nguyễn Sa bóp còi inh ỏi.

Tôi ở Pháp về, không sống trong không khí khi chia đôi nước. Biến cố Năm Tư có ảnh hưởng trực tiếp với anh em tôi một cách khác. Tôi và hai em là Thoa và An du học tại Pháp từ cuối 1948.

Đêm Giã Từ Hà Nội thời kỳ Tiền-Cúc là một biến cố văn chương, tự bản thân tác phẩm là những rung động

mới, những dòng văn khác lạ của một già từ chung lần đầu của hằng hằng những tâm hồn cho một thành phố thịt xương. Cuốn sách làm cho tôi gần gũi Mai Thảo ngay. Mai Thảo cho xuất bản Đêm Già Từ Hà Nội cũng hai năm sau năm 1954, cùng thời gian tôi rời bỏ Paris. Tôi cũng có nỗi đau sót chất ngất không bao giờ gặp lại. Năm 1975, trở thành người tỵ nạn, tôi trở lại Paris, tôi tưởng rằng tôi gặp lại Paris.

Tôi khám phá ra tôi có gặp lại Paris, nhưng không bao giờ gặp lại Paris có chữ P viết hoa thời đó nữa./.

Trích Nguyên Sa Hồi Ký

Tình Nghĩa Vợ Chồng Lốp Tuổi 70

Lão ông - Nguyễn Thượng Chánh

Vợ chồng ai cũng vậy, sau một thời gian dài sống chung thì thế nào tâm tánh cũng phải thay đổi chút chút... Chịu đựng nhau được hay không là chuyện riêng rẽ của từng gia đình và từng cá nhân mỗi người.

Vấn nạn ông hay bà nói nhiều, cần nhần (nagging), chì chiết (tiếng bên nhà hiện nay) là thực đơn của rất nhiều cặp vợ chồng trên thế giới. Tuổi càng già, thực đơn càng phong phú các bà các ông ơi.

Không thể phê phán ai đúng ai sai được. Chuyện gì cũng phải có nguyên nhân hết. Đàn bà nhìn vấn đề khác hơn đàn ông. Đây là một chân lý bất di bất dịch từ thời vô thủy vô chung (from time immemorial).

Coi chừng đứt bóng đó ông già ơi (77 Tuổi 2020) ...

«... Cãi nhau tôi lại với mình giận nhau
Nhưng mà giận chẳng được lâu
Giận nhau hôm trước hôm sau lại hòa
Nhìn mình tôi bật cười xòa
Nhìn tôi mình lại lẩn sà vào tôi
Chúng mình như đũa có đôi
Có đôi đề gọi «mình ơi, mình à !»

Bây giờ như cặp khỉ già
Nhưng mà vẫn cứ «mình à, mình ơi ... »

Tú Lắc

Chạm mặt nhau thường xuyên

Không biết có phải tại vì già nên tánh tình thay đổi khiến vợ chồng thường hay kiếm chuyện cằn nhằn với nhau về những cái gì không đâu, lằng nhách không hà.

Khoa học nói là bà bị xáo trộn hormones của tình trạng mãn kinh ménopause, hay bị rối loạn nhân cách giáp ranh Borderline personality Disorder BPD, còn ông thì bị mãn dục andropause tánh tình cũng hơi gàn, khi vậy khi khác, buồn vui bất thường ai mà biết được.

Bệnh hoạn này nọ cũng bắt đầu xuất hiện ra theo tuổi già nên ảnh hưởng ít nhiều vào sức khỏe tâm thần của cả hai người.

Nhưng phải nhìn nhận là hình như mấy bà có phần chủ động khởi xướng chiến tranh hơn là các ông. Tại sao ?

«Thật ra, cái nguyên nhân chính đưa đến việc «đè đầu, cỡi cổ» mà các bà áp dụng đều do đa số các ông tới tuổi «mãn kinh» cả. Tới tuổi xồn xồn, đột nhiên các

ông đôi tính. Có những ông thời trẻ thì hùng hùng hổ hổ, nhưng về già thì ngoan như chú mèo ngái ngủ. Vấn đề chính là «hormone» của các ông, từ 50 tuổi trở lên, đa số bắt đầu đi xuống, muốn «lên» cũng vất vả. Đến 60 thì chỉ Mỹ cúp viện trợ nên chỉ còn 50% các ông còn đầy đủ đạn dược, tới khi về hưu, thì cái gì trong người cũng muốn hưu luôn, cho nên càng ngày các ông càng lép vế, lép đùi» (Ngưng trích Chu Tất Tiến - Ngày Lễ Từ Phụ-Quý ông ới !)

Hai người mà muốn sống như chỉ có một người

Theo các nhà tâm lý học thì trong đời sống vợ chồng, cần phải có hai người.

Nhưng cả hai vợ chồng muốn sống như chỉ có một người thì làm sao mà được. Chiến tranh lạnh nổi lên vì lẽ đó.

Rồi còn người này (thường là bà) muốn cải hóa bắt buộc người kia phải theo ý mình, phải đoán biết mình muốn cái gì, phải giống y chang mình...

Cần nên biết rằng mỗi người đều có sở thích riêng rẽ, kiểu cách riêng biệt cũng như có nhu cầu khác nhau.

«Une des principales raison de discordance dans les couples est le désir de vivre à deux comme si on était

seul. Il est alors difficile d'accepter que l'autre ait des goûts bien à lui, des manières qui lui sont particulières et même des besoins différents». (Michelle Larivey, Psychologue).

Chuyện tâm đầu ý hiệp chỉ là chuyện của mấy năm đầu tiên còn mới toanh, khi mới sống với nhau mà thôi. Sau đó thì cả hai vợ chồng cần phải biết tự điều chỉnh để thích ứng adjust với nhau mới mong sống chung được tới ngày « về cõi vĩnh hằng».

Lâu lâu hai vợ chồng cần phải đi hấp hôn hay hâm nóng tune up tình yêu lại, trước khi hấp hối.

Bà nói nhiều, ông tịnh khẩu

Cái khác biệt là một người (thường là vợ) dám nói ra và nói hoài, nói mãi nagging khiến đối phương khó chịu bên trong. Tây gọi đây là những điều bức mình hay irritants. khiến anh chồng muốn khùng luôn nên phải cố gắng làm thinh theo đúng câu của ông bà đã dạy : Vợ giận thì chồng bít lời, cơm sôi bít lửa chẳng đời nào khô.

Đây là chân lý.

Đàn ông đàn bà là hai thế giới riêng biệt.

Xâm lấn lãnh thổ của nhau

Một nguyên nhân khác trong sự xung đột vợ chồng là guerre de territoires hay vấn đề tranh chấp lãnh thổ của họ, chốn riêng tư, chẳng hạn như cái nhà bếp của bà bị ông xâm nhập thường xuyên.

Bà có cảm giác là ông xã tối ngày quanh quẩn chàng ràng bên chân mình làm bà khó chịu và đồ quạu không cần báo trước.

Bà sắp đặt đồ đạc có thứ tứ ngăn nắp theo một kiểu cách nào đó, ông vô bếp không để ý, mà có ý đâu mà để, xón xa xón xác để không đúng chỗ là bà nạt liền. Các ông mà có lỗi nhãi lại thì bị cho là già sanh tật khó chịu không biết lỗi.

Bà trách ông không biết giúp vợ

Ngược lại có bà thì cảm thấy quá bất công, tủi thân phận mình, sao thằng chả ở không mà hồng biết thương vợ, san sẻ công việc nhà cho người ta nhờ, không giống như chồng của người ta thấy mà phát ham (?).

Ông trách bà xâm lấn quyền hạn

Phần các ông thì nói mấy bà xâm lấn quyền hạn, khó chịu quá, đòi hỏi quá đáng.

Ngày xưa, di làm ở sở, ở hăng vậy mà tự do, khỏe hơn, không ai xài xể mình hết. Về tới nhà mệt đừ, có thì giờ đâu mà cần nhần, mà cãi lộn với nhau.

Thật ra lúc còn đi làm, thời gian ở trong sở nhiều hơn thời gian ở bên vợ bên con nhờ vậy mà ít đụng chạm.

Để tránh chạm mặt nhau, ông tìm nơi chốn bình an.

Để tránh sự gằn gủi trên (hay sự lẩn dật), nguyên nhân của xung đột, của cãi vả nên nhiều ông chồng tìm đến ẩn thân tại những vùng đất mới bình yên hơn, như quanh nhà, như di tản xuống dưới sous sol (basement), xem internet, vô garage hay ra ngoài vườn vv... để tránh chạm mặt bả.

Thôi, tỉnh khẫu cho yên chuyện.

Nên bắt chước ba con khi

Lúc hai vợ chồng đã nghỉ hưu

Nghỉ hưu cần phải có một thời gian điều chỉnh và thích ứng trong cuộc sống lứa đôi.

Cả vợ lẫn chồng phải tập sống lại với nhau trong bối cảnh hai người chớ không phải của một người.

Theo L'Institut national d'études démographiques INED (Pháp), ly dị ở lớp tuổi 60 đã tăng lên gấp hai từ năm 1985. Nguyên nhân do những khó khăn trong thời gian nghỉ hưu đem đến.

1- Vợ chồng cần cho nhau biết sự mong đợi ở người kia. Hoạch định những sinh hoạt chung nhưng vẫn giữ những sở thích của mình.

2- Nên ý thức rằng người kia cũng cần phải có những giây phút riêng tư (intimité) của họ.

3- Rất quan trọng cần có nhiều thời gian cạnh bên nhau nhưng không nhất thiết là cả hai đều phải làm chung một việc.

4- Lúc nghỉ hưu, vợ chồng đều quá rảnh rồi. Họ có thể sử dụng thời gian quý báu đó một cách tự chủ (autonome) và khác biệt theo ý thích của họ nhưng đồng thời mỗi người phải biết tôn trọng điều ước muốn của người kia. Đây là cách hữu hiệu để ngừa thói quen (routine) theo năm tháng.

5- Để cho sự chuyển tiếp giữa hai giai đoạn (làm việc/ nghỉ hưu) được êm ái, vợ và chồng cần phải tập quen sống với sự có mặt thường xuyên của người kia.

Cách đôi phó lại bà vợ hay cần nần, cái có, dẫn vật, chì chiết (tiếng bên VN ngày nay).

Phỏng dịch (có thêm mắm muối) từ tài liệu :

9 Ways To Deal With A Nagging Wife by Waynet

«... Tại ông không hay, không biết... chớ bà nhà tôi cũng như bà nhà ông, và bà nhà ông thì cũng không khác bà nhà các ông khác, như thiên hạ cả thôi. Chẳng có gì mới lạ dưới ánh mặt trời, nhưng tôi thì không như ông, chẳng bao giờ tôi cự nự lại bà nhà tôi cả. Không phải tôi không «nhảy cảm», mà cũng bức mình lắm chớ, đôi khi «muôn kêu một tiếng cho dài kéo cam», nhưng tôi hiểu rằng mấy bà thuộc giai cấp «cổ lai hy» đều mắc phải cái bệnh than, bệnh lo, bệnh sợ. Họ sợ những bất trắc đang rình rập họ, nào tai nạn, nào bệnh tật, nào chết chóc... Họ sợ có chuyện gì không ai giúp đỡ, nên cần có người bên cạnh, nhưng có người bên cạnh thì có cần nần, tóm lại họ sợ cô đơn... » (Ngưng trích Captovan-Tuổi 70... chán mới đời. Vietbao.com.) [http : //vietbao.com/a225640/tuoi-70-chan-mo-doi](http://vietbao.com/a225640/tuoi-70-chan-mo-doi)

9 điều các cụ ông luôn luôn cần phải ghi nhớ.

1- Luôn luôn bạn phải tạo cho bạn một nơi chốn riêng tư để ẩn thân (phòng riêng, dưới basement, trong

garage, trên gác, cái chòi ngoài vườn, ngoài sân, sau hè...) để lánh mặt khi sắp có chiến tranh. Chỉ có nơi chốn đó bạn mới có được sự bình yên, tránh bị điên cái đầu và nhức nhối lỗ tai.

2- Khi thấy tình hình có mùi hơi căng thẳng, thì mau mau vọt liền ra khỏi nhà, vào tiệm bia làm bậy vài chai lấy lại tinh thần, đi dạo vòng vòng quanh xóm, hay xỏ giày chạy jogging một hồi chờ cho tình hình lắng dịu... Luôn luôn phải giữ vững lập trường như thế. Được vậy, bạn mới hy vọng có thể tránh bị người ta giảng morale nhức nhối lắm.

3- Giả câm giả điếc, giả mù sa mưa, không thèm quan tâm đến những gì bà nói, không màng đến bà. Bà thấy lời chửi bới không có effet gì hết, riết rồi môi miệng, chán đi và im miệng lại mà thôi.

Áp dụng triết lý của bộ khỉ tam không : không có ý kiến gì hết. Không nghe, không thấy, không nói.

4- Khi biết bà sắp sửa «lên lớp» (danh từ đại học cải tạo hệ tiến sĩ 10 năm), hãy tận dụng giác quan thứ 6 của mình để hóa giải lời vàng ngọc, và bạn cứ việc khen bừa đi hoặc hứa mua quà tặng cho bà... Sự kiện này sẽ làm đối tượng xao lãng đi nỗi bức tức và quên tuốt luôn việc rầy la và nói nhiều, nói lâu, nói bậy, nói dở.

5- Tạo điều kiện cho vợ bạn rộn, như dẫn bà đi ăn phở, đi xem nhạc hội, hay nên làm việc chung với bà chị để bà vui mà quên đi sự bức bối và khỏi kiếm chuyện cản nhàn bạn được.

6- Phản công bà bằng sự cần nhàn của bạn (Lấy độc trị độc hay dĩ độc trị độc). Bà sẽ cảm giác bị bạn rầy la và sẽ khổ tâm lắm nên sẽ không còn lải nhải với bạn nữa. Đói đế lắm thì bà làm đơn xin ly dị, cũng tốt mà thôi.

7- Khi vợ cần nhàn thì bạn cứ cười thẳng vào mặt bà làm cho bà quê xệ đi. Nếu bà còn tiếp tục xài xể bạn thì bạn nên cười to hơn nữa.

8- Đánh nhẹ, đánh yêu một que kẹo bông gòn vào mặt bà, không đau đâu. Nếu may mắn có chút đường dính vào môi bà xả, bạn ghì chặt mặt bà và liếm cho hết đường.

9- Nếu bà sắp sửa cần nhàn, bạn hãy đánh lạc hướng tư tưởng đó bằng cách biểu bà hãy nhìn kỹ vào trang phục bà đang mặc, hãy nhìn mái tóc em đi, khen bà là người đàn bà tuyệt vời nhất trên đời, quá sexy, tại sao chúng ta không ôm nhau lã lước trong điệu nhạc nhạc tình ướt át...

Một số phản hồi từ các ông chồng già Tây phương !

1- Cao niên Sam Mathew (ông)

Tôi đã lấy bà được 38 năm nay rồi. Bản chất và tâm tánh tôi thuộc loại tích cực nhưng vợ tôi làm cho tôi quá mỗi mết vì bà là một người tiêu cực và thường hay cần nần tôi không ngớt. Bà quá ham làm việc và bị ám ảnh về sự sạch sẽ một cách thái quá và bệnh hoạn. Thú vui của bà là hay nhắc kể lại hoài những lỗi lầm đã qua của hai vợ chồng. Không ai có thể làm thay đổi được những gì đã xảy ra từ trước. Kể lại các chuyện đón đầu trong quá khứ chẳng khác nào lấy dao cắt vào da thịt mình. Lời nói có một sức mạnh phi thường, chúng có thể làm cho ta khổ sở hay hạnh phúc.

2- Waynet (ông)

Như vậy, đa số phụ nữ cần nần là để mong sửa đổi người đàn ông ? Nhưng không làm được, và bà mãi mãi ông tới tấp để sau rốt là bà phải ra đi hay ông ta phải đi ?. Cần nần thẳng thừng là điều xấu xa tồi tệ chẳng khác gì một sự tra tấn tinh thần.

So mostly Women nag to try and change the Men's ways ? This doesn't work ! So you got fed up of nagging him and he left or you left ? nagging is just downright

evil and mental torture !

3- Hmania (ông)

Tôi thật sự phải làm gì bây giờ. Luôn luôn là lỗi do tôi. Bất cứ chuyện gì xảy ra, tôi là người bị trách mắng. Tôi không biết phải đối xử thế nào. Tôi là người rất bình tĩnh và chân thật, nhưng bà ta lại trách cứ tôi bất cứ việc gì. Nếu tôi nói trắng thì bà lại nói đen, nếu tôi nói cộng (+) thì bà ta nói trừ (-) Vậy tôi phải làm gì bây giờ, Trời ơi ?

4-Ben (ông)

Tôi nghĩ rằng việc đàn bà cần nhẫn và la mắng sẽ làm hại người đàn ông tốt. Các bà ơi ! tại sao các bà không chịu để người ta được yên thân. Cách hay nhất là phớt lờ không cần quan tâm đếm xỉa gì đến bà ta.

Unfortunately i have come to realise that Nagging women tend to disturb Good men...Ladies why don't you leave good men alone !!! The best way to deal with this is to ignore her.

5- Ujagbe (ông)

Sống chung với bà vợ có tật hay nói nhiều làm mình cảm thấy cuộc đời trở nên ngán ngùi đi. Theo phong

tục Nigeria (Phi châu) vợ phải trung thành, hy sinh, biết nghe lời và chung thủy. Ngày nay thì khác đi. Tiếp xúc với văn hóa Tây phương đã làm nhiều bà vợ Phi châu trở nên ương ngạnh và nói nhiều quá. Riêng bà nhà tôi thì rất hồn hào thường chửi bới tôi mỗi khi có dịp dù rằng chính tôi là người kéo cày nuôi sống cả gia đình.

Life is too short to live it with a nagging wife. In Nigeria (AFRICA), our wives used to be obedient, loyal, devoted and faithful to their husbands. But these days, due to their exposure to western cultures, many are turning to great nag. Mine insults me at the slightest opportunity, even when I'm the bread winner

6- Jane (phụ nữ)

Sau đây là điều bí mật. Không phải đàn bà nào cũng cần nhẫn trước bất cứ một chuyện nhỏ nhặt nào đâu. Mấy bà la mắng là tại gì họ không hài lòng đó thôi ! Họ không hạnh phúc được vì nét mặt cũng như cử chỉ của ông chồng có vẻ như không tôn trọng ý kiến của người vợ và hạ thấp người ta xuống. Nghĩ theo hướng này thì bà vợ càng la mắng thêm, và đến một lúc nào đó thì hạnh phúc vợ chồng phải đổ vỡ.

7- Mathew (ông)

Chúng tôi lấy nhau được 37 năm rồi, nhưng càng ngày cái tật nói nhiều của bà càng trở nên tồi tệ thêm hơn. Bất cứ chuyện gì bà cũng quy lỗi vào tôi được. Bà không bao giờ biết nói chữ xin lỗi sorry và làm ơn please cả. Để xin được hai chữ bình an cũng như để tránh khỏi bị khủng điên có lúc tôi muốn để bà yên một mình nhưng tôi không thể thực hiện được vì hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn. Sống với bà chẳng khác nào tôi sống trong địa ngục. Chính tôi đã dạy bà lái xe 36 năm về trước. Mỗi năm tôi lái xe 10 lần nhiều hơn bà, nhưng mỗi khi tôi cầm volant là bà có ý kiến linh tinh dạy khôn tôi phải thế này thế nọ làm tôi phát điên lên. Không còn một chút hy vọng nào nữa hết. Giờ đây, để được yên thân tôi phải qua phòng khác ngồi đọc sách để thư giãn.

Hôn nhân chỉ có ở thiên đàng mà thôi nhưng trước đó phải sống trong địa ngục trần gian cái đã, để sau đó mới có thể lên thiên đàng được. Thật là đắng cay và chua xót trong cuộc sống hằng ngày. Phải chăng đây là nỗi đau khổ lớn nhất như Kinh Thánh đã viết.

Married for 37 years, my wife's nagging is getting worse every day. In everything, she finds fault with me, but she will never say sorry, please etc. I would like to leave her alone for my sanity and peace, but the

economy made it very hard for me to make a decision. Living with her is nothing but hell. I taught her how to drive 36 yearsback, I drive 10 times of mileage than she does every year, but while driving with her, she will tell me, how to drive.I got mad at her many times, but there is no hope. Now, I find peace by sitting in another room, reading something to relax.Marriage is made in heaven, but living in hell on earth before going to heaven is a terribly bitter experience every day of life. This maybe the great tribulation as written in the Bible.

8- Jamiesweeney (bà)

Wow ! thật là vui sướng vì tôi thuộc về lớp xưa. Hai vợ chồng tôi đều tương kính lẫn nhau nên rất hoà hợp trong cuộc sống. Tôi nghĩ rằng đây là tâm tính (mentality) của hôn nhân. Nếu cả hai người đều nghĩ : «tôi có thể làm gì cho vợ/ cho chồng tôi ?» thay gì nghĩ: «ông hay bà có thể làm gì được cho mình ?» thì cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn. Đây là sự khác biệt giữa lòng tử tế xuất phát từ con tim so với tánh vị kỷ chỉ nghĩ chỉ biết có mình mà thôi. Đây là quy luật tương hỗ trong vũ trụ : « Hãy đối xử, làm cho người khác những gì mình mong đợi họ làm cho mình.»

Kết luận

Việc nói nhiều của các bà thường làm các ông bức mình không ít, nhưng đó là dấu hiệu tốt có nghĩa là các bà còn thương, còn quan tâm đến các ông, cần người chia sẻ các vui buồn khổ cực trong cuộc sống vợ chồng.

Trường hợp các bà im lặng, thì các ông phải đề phòng là có điều chẳng lành sắp xảy ra đó, còn tệ hơn nữa là các bà phớt tỉnh ăn-glê, không thèm đếm xỉa đá động gì đến các ông và xem các ông như nơ-pa thì đó cũng là dấu hiệu bắt đầu sắp rã hùn rã đám rồi đó, đó tránh khỏi !

Tóm lại, dù Đông hay Tây hoặc dù Xưa hay Nay thì Đàn bà cũng vẫn là Đàn bà và Đàn ông cũng vẫn là Đàn ông.

Theo nếp sống của người phương Đông, thì trong gia đình muốn sống hạnh phúc cả hai vợ chồng cần nên noi theo lời vàng ngọc sau đây :

Chồng giận thì vợ bớt lời,
Cơm sôi bớt lửa chẳng đời nào khê.

Dù cho mây hay cho bão tố có kéo qua đây. Dù có gió, có gió lạnh đây, có tuyết bùn lầy - Có lá buồn gầy, dù sao, dù sao đi nữa tôi vẫn yêu em» (Ngô Thụy Miên)

Đọc thêm :

Nguyễn Thượng Chánh

- Chấp nhận cuộc đời

[http : //vietbao.com/a224508/chap-nhan-cuoc-doi](http://vietbao.com/a224508/chap-nhan-cuoc-doi)

- Có hiểu mới có thương

[http : //vietbao.com/a223231/co-hieu-moi-co-thuong](http://vietbao.com/a223231/co-hieu-moi-co-thuong)

- Quanh đi, ngó lại chỉ tui với bà

[http : //vietbao.com/a223231/co-hieu-moi-co-thuong](http://vietbao.com/a223231/co-hieu-moi-co-thuong)

- Hãy sống từng ngày một

[http : //vietbao.com/a221608/hay-song-tung-ngay-mot](http://vietbao.com/a221608/hay-song-tung-ngay-mot)

- Bình thản trong tình thức

[http : //thuvienhoasen.org/a10180/binh-than-trong-tinh-thuc](http://thuvienhoasen.org/a10180/binh-than-trong-tinh-thuc)

- Cao Đắc Vinh-

- Cơm Lành Canh Ngọt Kiều Mỹ

[http : //vietbao.com/a201841/com-lanh-canh-ngot](http://vietbao.com/a201841/com-lanh-canh-ngot)

kieu-my

- Bước Vào Tuổi 70...

[https : //vietbao.com/p112a255212/buoc-vao-tuoi-70-](https://vietbao.com/p112a255212/buoc-vao-tuoi-70-)

- Bác sĩ Châu Ngọc Hiệp bút hiệu Châu Sa

- Hãy Hấp Hôn Trước Khi Hấp Hối - Nếp Sống Mới
- Hạ 2012)

[http : //www.songdaoonline.com/e1470-hay-hap-hon-truoc-khi-hap-hoi.html](http://www.songdaoonline.com/e1470-hay-hap-hon-truoc-khi-hap-hoi.html)

Montreal

Tình Lụy

Nguyễn Văn Sâm

Trong đời, tôi thương cậu Bảy tôi nhiều, gần gũi cậu nhiều nhưng cũng chán cuộc đời bỏ cho trôi chìm làng nhàng của cậu. Tôi chịu ảnh hưởng nhiều nơi cậu, có thể nói hầu hết cách đối xử và phản ứng của tôi tạo nên do những cử chỉ học được từ cậu. Cho tới bây giờ đầu đã hai thứ tóc, tôi chưa bao giờ trách mình đã quá gần gũi cậu lúc tâm hồn mình còn như một nắm đất sét ướt thiên hạ chung quanh muốn nặn hình thể gì thì cứ tự tiện. Trái lại với tôi, đó là lúc có ý nghĩa nhưt đời mình, lúc tâm hồn mới vừa tương hình đã được ươm trong vùng đất nhiều màu mỡ nhân ái và tưới bằng thứ nước năng động, thương yêu... May thay tôi chỉ giống cậu những phần tôi chấp nhận được, phần làng nhàng, phần tình lụy của cậu, tâm hồn tôi không đủ yếu tố lãng mạn đáng yêu mà cũng đáng trách đó...

... Cho đến khi có thể đi học một mình - tới ngôi trường lá xộc xệch cách khu vườn nhà năm ba thửa ruộng và hai cái cầu khỉ chông chênh - mà không cần người dẫn, tôi nhận ra rằng đã đến lúc không thể nào có những ngày sung sướng được cậu tôi đưa đến trường để được cõng trên lưng qua cầu nữa. Nhiều khi tôi thử để

coi sự vùi vĩnh của mình hiệu lực tới bức nào, qua ánh mắt hiền từ nhưng quyết liệt của má tôi, tôi biết rằng mình đã lớn, đã lớn nghĩa là những ưu đãi từ trước đến nay được hưởng đã bị tước đoạt bớt lần. Tuy vậy trong tình thân thương giữa cậu cháu, tôi cũng vẫn thường cùng cậu ra sau vườn dừa lang thang, chọt hang cua hang rắn hang lươn, lượm chắt đông lại những trái dừa chuột khoét, bẻ ăn mấy trái chuối vừa mới hươm hươm trên mấy quả ngoại để dành... Nhất là nài nỉ để được cậu công nhảy qua mương, một việc tôi vừa thích vừa thán phục. Ôm sát cái lưng rộng và cứng như bộ ván ngựa của cậu tôi vững tâm và thống khoái. Dưới mắt tôi lúc đó cậu thật phi thường. Không phi thường sao được trong khi tôi không thể tự mình nhảy qua. Má, dì Hai, ngoại nói nhảy được không khó khăn lắm nhưng nhiều lần họ chỉ xắn quần lên, đứng bên bờ ngắm nghía một hồi không biết nghĩ sao, mười lần như một ai cũng như nấy, đều đi vòng. Tía nữa, tía không xắn quần, không đi vòng, nhưng tía không bao giờ công tôi trên lưng mà nhảy. Thêm nữa, nói theo cách nói của cậu, anh Tư nhảy mà phải lấy trớn quá xa thì còn yếu lắm. Anh nhảy theo kiểu thẳng cha bán dù Sài Vinh, còn tao hả, táo nhảy theo kiểu Triệu Khuôn Dã hay ít nữa cũng theo kiểu của anh hùng Trịnh Ân.

Nói cách gì thì khó hiểu, chứ nói theo kiểu Phi Long Diễn Nghĩa thì dễ hiểu quá. Cái ông Sài Vinh yếu như bún thiêu, trèo tường tháo chạy bốn lục lâm thảo khấu mà cứ nhần nhần nhó nhó, không dám nhảy xuống, túng cùng phải nhảy xuống thì đau chun, trặc mắt cá thiếu điều nằm vạ tại chỗ. Còn hai người em kết nghĩa của ông ta hả, khỏi đi. Họ ngó lên đầu tường nín hơi một cái thì đã đứng trên đầu tường, nhảy xuống thì còn dễ hơn nữa, khỏi cần nín thở. Ba anh em này, đối với cả nhà tôi, và luôn cả đối với nhiều người lân xóm, còn gần gũi hơn cả Bảo Đại huyền thoại hay cái đất Sài gòn xa lắc xa lơ.

Những buổi chiều vàng, bắt chước cậu tôi cũng ngồi dựa lưng vào gốc dừa, hai tay bỏ gối, miệng ngậm ngậm nhai nhai một ngọn cỏ mần châu, mắt ngó về một cụm mây trôi xeo xéo về phía cuối vườn. Cỏ lạt nhách, nhưng nhai bắt ngấy, vừa tàn cọng này lại dợm tay bứt cọng khác. Còn mây trời ? Đó là những hình thể linh động vẽ trên một cuốn sách lý thú đầy vô tận mà tôi và cậu là hai tác giả ngang hàng nhau. Đủ hình, đủ kiểu, biến thiên từ loài vật trên địa cầu đến linh thú, linh điều của thần tiên, hóa hiện từ hoạt động thường nhật con người tới hành vi phiêu bồng trên thượng giới như ngự trên mây, cỡi sao, hóa phép, thâm trời. Chúng tôi thường đồng ý với nhau về lý giải hình ảnh và những hoạt cảnh này, thỉnh thoảng một trong hai có ý kiến hay, người kia biểu đồng

tình bằng cách cười hăng hắc. Chúng tôi, lúc ấy, có vẻ là đôi bạn vong niên hơn là hai cậu cháu. Nhiều khi cậu giải thích bằng các thần thoại Tây phương, chẳng hạn như cô... đang buồn vì bị ông... cai quản cõi chết bắt về làm vợ, ông ta đang đứng kế bên ra sức dỗ dành, xa xa kia là bà... mẹ cô ta đang ngồi khóc tỉ tê do mắc tội không lo coi sóc việc mùa màng cho hạ giới khiến cho có nhiều người đói khổ phải nằm lê lết đầu đường xó chợ... Tôi nghe mà chỉ trở mắt, thích ý nhưng không thể nào nhớ được tên cùng địa điểm như các tên thần tiên tôi đã lượm được đó đây khi nghe người ta đọc truyện Phong Kiếm Xuân Thu, Phong Thần Diễn Nghĩa.

Khi cậu chặt dừa thì muôn lần như một mắt tôi thao lao lảo cung cách yêng hùng khác người của cậu. Không phục sao được, không ớn sao được khi cậu tay mặt cong năm ngón lại bợ dưới đít trái dừa, tay trái cầm ngang cái móc vạt ngang, mỗi một vạt tách ra khỏi trái dừa một miếng vạt dừa bự cỡ bàn tay tôi, chỉ còn dính lại một chút nhỏ trên đầu bằng mấy cái sơ chớp, khi tay này rút móc về để sẵn sàng cho móc kế tiếp thì ngón tay cái của bàn tay kia đã xoay trái dừa một góc độ vừa đủ cho một vạt nữa sẽ bung ra. Cứ như vậy, vạt chừng độ năm sáu lần thì trái dừa đã đầu đó xong xuôi, cậu chỉ cần đưa tới gần tôi, vạt nhẹ ngang miệng dừa, vậy là xong. Tôi uống lần nào cũng vậy ngon miệng hơn tự mình vạt hay

má, dì hoặc ngoại làm sẵn. Sau này lớn lên, lắm lúc ngồi tìm cách giải thích cảm thức ngon ngọt lạ lùng này, tôi đã bàng khuâng không biết cảnh vườn thân thiết vì có nhiều trò chơi với cậu khiến mình cảm thấy quá nhiều dư vị trong lúc thưởng thức trái dừa hay nhở mặt dừa được vạt ngon lành phẳng phiu không tua ra những sợi xơ cứng cứng ươn ướt, thường đâm nhón nhột trên mép tôi, đã biến sự đẹp mắt và tiện nghi thành một hương vị nồng nàn trên đầu lưỡi...

Dưới mắt tôi cậu là hình ảnh tôi ao ước được trở thành, một ước vọng tuyệt đích. Biết bao nhiêu lần tôi khóc cãi với má, với dì vì mấy người này cứ nhứt quyết là tôi giống họ, trong khi tôi cho rằng tôi giống cậu từ cặp mắt sáng tròn lớn như cục đạn ve chai tới cái miệng cười nhếch một góc của đôi môi đỏ, giống bây giờ và cả sau này tôi lớn lên. Càng phục cậu, càng muốn giống cậu, thâm tâm tôi càng thấy mình khó trở thành như cậu. Làm sao tôi có thể có được quá nhiều điều hiểu biết như cậu ? Làm sao tôi có thể có được thân hình to lớn và hai cánh tay cứng như sắt của cậu ? Nhiều khi tôi ngó cái đầu của cậu rồi ước lượng cái đầu mình. Đầu có lớn hơn nhau bao nhiêu mà sao óc cậu chứa nhiều quá, còn tôi không có gì trong đó. Hay nói một cách bi thảm hơn, dùng từ ngữ của thầy Đại mỗi khi tôi không làm đúng bài toán cộng ba số : «Đầu mày đầu bò chứa

bùn với rơm không biết gì hết, học ba năm chưa thuộc một bài toán cộng».

Có những buổi trời chạng vạng, con trâu của chú Bảy Tường nhà kế bên, lững thững về chuồng, đi theo ngoài sau xa xa là thằng Thìn, vẫn còn mãi mê thất con kết, con công bằng lá dừa. Cậu tôi không biết từ bao giờ đã làm quen được với trâu, kêu tên nó, vỗ vỗ trên khoảng giữa hai sừng vài ba cái thì trâu đứng lại, ghéch mỏ, thân thiện. Hát mình một cái, cậu đã đặt đít gọn gàng trên lưng nó, cỡi trâu đứng đỉnh về nhà. Hình ảnh cậu in rõ ràng trên nền trời màu vàng nhè nhẹ, hai bàn tay chụm lại đưa trước miệng làm kèn thổi vi vu cho đến ngày nay dầu gần bốn thập niên qua không thể nào phai mờ trong trí. Tôi nhiều khi năn nỉ cậu để được cỡi trâu. Hai ngón chân cái và giữa của mầy kẹp chỗ nhượng chun sau của nó, tay nắm đuôi, tay kia ôm bụng nó, kèm cho cứng, chun còn lại quàng qua đít nó, vậy là mầy lên được. Lần nào cũng vậy, cậu để tôi mệt hào hển, bụng áp vô lưng trâu nhám ồ, đổ ừng thiếu điều trầy sau cả chục lần tuột lên tuột xuống rồi mới đưa tay bợ nhẹ phía sau lưng tôi đẩy lên. Tôi nhe răng sún mỉm cười khoái chí. Cậu đi kế bên chỉ nhẹ nhẹ vào trán tôi dặn yêu : Tâm, mầy phải ăn nhiều cơm hơn nhe, cho mau lớn. Lâu lớn quá đi chơi với mầy mất vui. Tôi trả lời nhiệt tình : Nghe lời cậu, bữa nào Tâm cũng ăn thêm

một chén cơm. No rồi mà còn ăn thêm một chén nữa để lớn cho bằng cậu đó. Ăn nhiều cá thịt nữa để tay cứng như cậu. Chặt dừa ngon lành.

Cậu ngó tôi ừ ừ gật đầu mà không nói gì. Con trâu coi như không có tôi trên lưng đã lững thững lại còn nhàn du, ghé chỗ này ngoạm mớ cỏ, ghé chỗ kia cắn vài đọt lúa non. Những lúc trâu bước xuống chỗ trũng, hay ào xuống ruộng là những lần tôi nao núng tâm thần ngó ngoái lại thì thấy cậu đã đi kế bên sẵn sàng giúp tôi nếu có chuyện chi bất trắc. Lắm khi cậu chỉ cần đưa tay đẩy một cái nhẹ là con trâu ngoan ngoãn đi theo hướng cậu muốn.

Tôi lớn lên với những chuyện vui đùa như vậy với cậu Bảy. Nhưng mà nếu chỉ có bao nhiêu thôi thì bất quá đối với cuộc đời tôi, ngoài tình máu mủ, cậu như là thằng Thìn, như là dì Út, kỷ niệm hiện diện trong tôi một thời khoảng nào của đời rồi sẽ phai tàn theo nhịp sống bận rộn của thời gian. Tâm trí ta cũng như hoàn cảnh sinh hoạt không cho phép giữ lại tất cả chuyện về mọi người. Thằng Thìn đã nhiều lần cùng tôi lội qua sông mỗi đứa cặp bên hông một bắp dừa. Có lần cả hai đứa cùng bị nước cuốn trôi nếu không nhờ xuống của một người nào đó thời may chèo gần cặp tới cho vịn be thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Tôi và nó cũng

đã đào hang bắt dế, cũng đã cùng nhau lật liệng xuống hết cho bỏ ghét tất cả những trái xoài non trong vườn bà Cả Tài vì bà già này đã không cho chúng tôi một hai trái trong khi bà có cả vườn thì chớ lại còn thì hồ, nạt nộ đuổi đi. Vậy mà bây giờ bắt tôi hình dung lại khuôn mặt thẳng Thìn tôi sẽ không thể nào nhớ được, chỉ mãi mãi nhớ là nó đen đen, cười đưa mấy cái răng trước có khứa răng cửa luôn luôn đóng bọt vàng. Còn dì Út nữa, dì lén mọi người lúi bấp, nướng tôm, nướng khoai cho tôi. Dì dạy tôi thắt dây làm nài leo bể dừa. Có lần tôi té thiếu điều nín thở, dì chạy vô nhà lấy muối tha, khuấy nước đường cho uống. Tôi cũng là người liên lạc nhận thơ và đưa thơ cho dì để được dì ôm hun lên tóc khen thẳng Tâm giỏi dì Út thương. Những lần đưa thơ như vậy, đi chợ thế nào dì cũng mua cho mấy cái bánh bò trắng tinh láng lẩy. Có lần dì đưa bánh bò ra, tôi đương mãi ngồi làm mấy đồng trà để chút nữa chơi nhẩy cò cò với con Bưởi đằng đầu xóm, mừng quá, lệ làng đưa tay ra chụp, bánh bò in dấu tay bột ngói đỏ ửng, dì giục lại chùi chùi bằng mu bàn tay rồi hai dì cháu ngó nhau cười như nắc nẻ. Vậy mà khi tôi học lớp Nhứt thì dì đi lấy chồng xa. Từ đó cho tới giờ đâu như là tôi chỉ gặp được dì có hai ba lần, lần nào cũng gặp một dì Út xa lạ, xa lạ tuyệt cùng tận so với hình ảnh dì Út dễ thương thời tuổi trẻ của tôi - đã vùi mất trong thời gian quá

khứ không thể nào tìm thấy được. Còn cậu Bảy tôi thì không vậy. Bất cứ lúc nào tôi cũng có thể tưởng tượng ra hình ảnh cậu. Có quá nhiều trường hợp để liên tưởng đến cậu. Một cánh đồng. Một con sông. Một buổi chiều vàng. Một thanh niên lực lưỡng. Một người thông minh. Một nhân vật anh hùng và tài trí trong tiểu thuyết. Cậu là nhân vật lý tưởng cho tôi hư cấu thành trong truyện nếu tôi là nhà văn. Nếu là con gái, thanh niên nào có một vài chi tiết giống cậu sẽ tạo nên tiếng sét ái tình chắc chắn trong lòng tôi. Đó là những hành động mà sau này lớn lên tôi được biết đó là những nghĩa cử quên mình vì người...

Bà ngoại năm đó theo dõi dành tôi hằng ngày để tôi nói cho bà biết tên những người con gái mà cậu thường lân la trò chuyện. Mặc kệ bà nói gì thì nói, tôi cứ lắc đầu chối không biết, không nghe. Tuy không nói cho cậu hay về chuyện mình bị dụ dỗ nhưng trí non nớt của tôi cũng thấy có điều gì đó bất lợi cho cậu. Điều cần nhứt là im lặng. Cậu, người bạn thân nhứt, lẽ đâu tôi lại nói một điều có hại ? Gần Tết bà qua nhà, đưa ra trước mặt tôi hai cái áo mới, vải sọc xanh da trời trên nền trắng tinh rất đẹp, còn thơm mùi hồ, nói là phần thưởng cho tôi nếu tôi cho bà biết cậu mè nheo với ai. Tôi đã muốn kể ra rồi. Hai cái áo ngày Tết không phải là món đồ một đứa trẻ như tôi có thể cưỡng lại ước muốn. Như

cái tiếng mèo chuột ngoại xài khiến tôi thắc mắc. Tôi thiết tình hỏi :

- Mèo chuột xấu lắm phải không ngoại ?

Hơi ngần ngừ một chút bà mới trả lời :

- Ừ, mèo chuột xấu lắm nên tao mới biểu mày nói tên cón cho tao để tao đi cưới cho thằng Bảy. Không cưới để nó tò tí với nhau hoài thiên hạ cười thúi đầu. Nhà mình danh giá chứ bộ hư hèn gì sao ?

- ... Mèo chuột, tò tí te thì mấy chị có một con chuột Tàu ở trong bụng phải không ngoại ? Mà con chuột Tàu là con gì vậy ngoại ?

Cười ngất một hồi rồi bà lập nghiêm nạt tôi :

— Thôi mày, hỏi mấy chuyện đàng hoàng mày không trả lời, lại còn hỏi tao chuyện dân lân. Con chuột Tàu là cái đầu mày đó chứ gì mà hỏi.

Dĩ nhiên tôi biết con chuột Tàu không phải là cái đầu tôi nên bỏ qua, tính chạy đi chơi, bà ngoại tôi tiếp :

- Nè nói cho mày biết, thì con trai thường bị thất tình.

Ngoại nè, tôi cướp lời, người thất tình hay ngồi gốc cây dừa bút cỏ nhai, ưa lượm đất cục liệng xuống mương

phải không ngoại ?

Ngoại tôi vừa cười cười vừa đưa hai cái áo cho tôi cầm :

- Nè áo của mày nè, nói đi kẻo không thôi sau này cậu yêu quý của mày thất tình đó. Thất tình đậm thì điên luôn như thằng cha Tư Điên tối ngày cứ láp đáp, làm xàm một mình, đi lên đi xuống đầu đường xó chợ coi không giống ai.

Tôi mân mê hai cái áo, ướm thử, coi bộ đẹp. Bận áo này ngày Một Tết nhảy cò cò với con Bưởi thì hết xảy, thế nào nó cũng trầm trồ. Nói để cậu khỏi thất tình, khỏi điên mà mình được cái áo sao lại không nói ? Tôi bậm môi ngó ngoại để lựa chọn quyết định. Vừa lúc đó dì Út tôi ở ngoài bước vô. Thấy dì tôi nhớ chuyện những cái bánh bò, những lần dì ôm đầu tôi hun, những lần dì biểu tôi giấu đùng cho ai biết chuyện thơ từ. Thôi có gì đây bất ổn. Lại có cái nheo mắt của dì nữa. Chuyện gì đây ?

Tôi đưa áo ra trả :

- Trả áo lại ngoại nè, con đâu biết gì mà nói.

Tôi nhận được ánh mắt tán dương nồng hậu của dì Út khi nói câu nói đó. Tôi thấy mình ánh hùng, xứng đáng để được cậu Bảy tin cậy dẫn đi đây đi đó. Tôi chạy ù ra

sân, bỏ lại hai người đàn bà nhìn theo, cười như nắc nẻ.

Tết năm đó hai cái áo mới tôi vẫn được mặc như thường. Và Tết năm đó là khúc quanh quan trọng trong đời cậu Bảy tôi.

Nửa đêm mừng Hai, nằm ngủ mặc luôn trong mình cái áo mới bà ngoại cho, tôi giật mình thức dậy vì trong chiêm bao con nhỏ Bưởi xé áo tôi, bắt đầu một chuyện cãi lầy sao đó. Có tiếng xù xì nho nhỏ của ngoại tôi với cậu Bảy :

- Ngày tư ngày Tết mà tao đánh nó như vậy để cho nó mang xấu, không rủ rê mây nữa. Chừa, chừa tới già.

- Má đánh nó, nó xuôi tay không cự lại là tốt rồi. Gặp dân ở chợ nó đánh lại thì má làm sao ? Phải nhục không?

- Dễ không, cự lại tao bửa đầu.

- Nó cuốn gói đi mất tiêu rồi, kiếm cùng khắp nơi không thấy. Nhà cửa bỏ toang hoác. Người ta phận gái mồ côi đáng lẽ má phải thương chứ. Sao lại ăn hiếp tàn tệ như vậy ?

- Còn ông già tía nó tao cũng đánh luôn, thằng đó hồi còn sống đi ở đợ cho tao không lẽ bây giờ tao ngồi sui

với nó ? Coi sao được mấy ?

- Nhưng mà thương yêu đâu ăn nhằm gì tới chuyện giàu nghèo. Con lấy người ta chớ bộ má lấy hay sao ? Tía người ta chết rồi mà má còn tị hiềm.

- Không nói gì hết, bây giờ tao phải cưới con Diệp cho mấy. Mấy còn nhỏ thì sao cũng được, chớ tao lớn rồi lời nói tao phải giữ, không thôi ai còn coi tao ra gì.

- Má giữ lời hứa của má sao má không cho con giữ lời hứa của con với người ta ? Người ta ăn nằm với con rồi đó.

- Kệ nó, nó khôn thì nhờ, dại thì chịu. Ai biểu con gái mà ngu ?

- Con nhứt định không thương con Diệp đâu má đừng cưới mà ân hận.

- Mấy còn trẻ người non dạ, chưa hiểu gì về đời đâu. Cưới xin đâu phải chỉ có chuyện hai đứa bây mà thôi... Nhà con Diệp giàu nứt vách đổ tường. Còn con Muội mồ côi cha mẹ lại nghèo rách miệng toi.

- Má ham giàu thì má cưới nó đi, má ở với nó tôi không biết gì hết. Từ nay sắp tới tôi không làm ăn gì hết. Tôi bỏ xui hết, để má với con dâu của má lo chuyện

nhà cửa.

- Tao không cần mày làm, người làm tao thiếu gì. Tao chỉ cần mày chịu cho tao làm đám cưới thì thôi. Tao cần có con dâu làm tao nở mặt nở mày chứ không cần có con dâu mồ côi.

* * *

Trí thông minh của mình nếu không lo phát triển, cứ sử dụng mãi thì sẽ hao mòn dần mà cuộc đời thì cứ tiến triển, đến lúc nào đó mình không còn theo kịp và sẽ bị bỏ quên lại phía sau. Cuộc đời u trầm của cậu cũng vậy, lần lần kéo theo nếp sống trì trệ của mấy đứa em họ tôi không phải chỉ lỗi ở thời cuộc khó khăn, ở chiến tranh dai dẳng mà phần lớn lỗi ở cậu tôi đã quá quyết liệt với tình yêu xưa cũ.

Hình ảnh một ông già còm cõi, da đen cháy, nhăn như lụa nhàu không ủi, tay cầm chén rượu để kê trên nhân trung, hít vô bằng lỗ mũi để thắng một trận cá nhỏ nhỏ, bằng số tiền mua một tô hủ tiếu, chung quanh một bày thanh niên tóc dài, mặt choắt, đang cười cợt ngả nghiêng là hình ảnh tôi không đợi chờ để gặp lại người hùng một thời của mình. Còn đâu nữa lúc cậu Bảy tôi hùng dũng đội ba bốn cái mền nhúng nước chạy ào vô căn nhà đương cháy bùng bùng để ẵm đứa em nhỏ của

thằng Thìn ra, tất cả những câu khen tặng sau đó cậu đều mỉm cười ngượng ngịu từ chối ? Còn đâu nữa hình ảnh cậu Bảy tôi quăng mau cái búa bửa củi xuống, chạy như tên bắn ra bờ sông, nhảy xuống cái đùng, xảy chừng chục xảy đã tới nửa sông, hai tay nắm hai người đàn bà chìm xuống lội đứng vô bờ trong khi trên bờ nãy giờ đứng lao xao bao nhiêu người chỉ biết đưa mắt ngó, cùng lắm là lớn tiếng la làng ? Hết rồi cậu Bảy của tôi thời thơ ấu. Hết rồi người cậu mà tôi hằng mơ ước trở thành ! Cậu xin xỏ «Cháu cho cậu một chỗ trên tàu», như một ý nghĩa tự dối, một lời xin lỗi khi thấy ánh mắt quá thất vọng của tôi về cậu, tuyệt nhiên không có chút ý muốn nào hết trong thâm tâm cậu về việc lập lại một cuộc đời mới, bỏ hết quá khứ, trên cái xứ Mỹ quá xa xôi, lúc khí lực đã do thời gian làng nhàng của đời cậu bào mòn tới những đơn vị cuối cùng.

Móc túi đưa cậu tới những xấp tiền cuối cùng để dành cho những bất trắc có thể có trên đường về Sài gòn, tôi không trả lời, bước đi trong mơ hồ, ra khỏi khu vườn tuổi trẻ của mình. Ngang sân, ngó vô chỗ dàn lu nước ngày xưa, bây giờ chỉ còn hai cái nằm xiên xẹo, mắt nấp, tôi biết sau này mình có thể tự ‘giải phóng’ ra khỏi niềm thất vọng vô lường về sự xuống dốc thâm trầm của cậu Bảy hay không. Hay cũng như cậu, ôm mỗi tình lụy suốt đời, tôi sẽ tiếc thương hoài sự tự hủy ghê gớm

của cậu. Đứng trước cây mít còi cọc ngoài đầu ngõ, cây mít ngày xưa ngoại trồng có tôi phụ vác xuống xúc đất. Năm xương khô của bà đương nằm sau vườn, chắc hẳn bà có thể chứng kiến hậu quả hành vi ép uổng của mình ngày trước, một sự ép uổng dựa trên cái môn đăng hộ đối phù phiếm, đã ảnh hưởng quá nhiều lên con cháu, biến đổi một thanh niên có tương lai xán lạn như cậu tới thành một người bất đắc chí suốt đời chỉ mộng du trong cơn hôn mê tình lụy không biết cho đến bao giờ.

Về Một Buổi Chiều Cuối Năm

Đào Như

Gửi Đỗ Cung

(Nhà Nặng tượng và Phù điêu)

Tôi đến thăm anh vào một buổi chiều cuối năm, trong lúc anh ngồi đối diện với tác phẩm phù điêu «Mặt Trời Tự Do» - một công trình anh hoàn thành một năm sau khi anh và gia đình đến Mỹ theo diên H.O. Sau khi mời tôi uống với anh một chén trà ấm, anh kể cho tôi nghe «một góc đời» của anh :

- Tôi là lính trận. Kẻ bị hy sinh. Chúng tôi chết cho tổ quốc à ? Chúng tôi chết cho cả một bọn gian ác sống bằng máu xương của lính. Bọn buôn lính. Muôn vạn người chết cho một nhóm người hưởng. Xương máu của lính của dân. Cả một bè lũ phản quốc. Bọn Việt gian. Sau 30/4/75 chúng ta có thể chỉ mặt từng tên. Chỉ có người lính trung kiên ở lại với tổ quốc. Chết ! Một danh từ khô đét, khét mùi thuốc súng. Chiến Sĩ Trận Vong hay Liệt Sĩ cũng vậy thôi. Nghe oai đấy, nhưng không có nghĩa gì hơn kẻ đã chết. Trong nh»ng cuộc hành quân tại C° Thành Quang Trĩ, chúng tôi nhiều lúc cận chiến với trẻ em Bắc Việt, những xác chết bỏ lại

trên chiến trường dưới 20 tuổi. Trước khi chết, các trẻ em ấy chưa biết làm tình nữa là khác chứ đừng nói lý tưởng này chủ nghĩa nọ. Chúng chết với tâm hồn trong trắng như trang giấy mới trong tập vở học trò. Cái chết thật là phi lí, bi thương !

Ngừng một chập để thở. Anh nói tiếp :

- Hòa bình chưa được mười năm, thì tiếng súng lại vang rền cả nước từ trận Ấp Bắc năm 1963. Ai cũng sợ hãi, cũng xoay lưng lại chiến tranh. Lúc ấy cả bọn sinh viên Sài Gòn thật nhảm nhí, tên nào cũng kịch cộm, trên tay cầm quyển sách của J. P. Sartre, A. Gide, Gabriel Marcel, Simone De Beauvoir, Antoine De Saint Exupéry, Albert Camus... Những sách này được xuất bản dưới hình thức sách bỏ túi, Livres de Poche, giá rẻ mạt, 10 đồng một cuốn. Họ dùm ba, dùm bảy trong những nhà hàng Givral, Continental, Imperial, Pagoda... uống cà phê, nói chuyện trên trời dưới đất, phù phiếm. Có người huênh hoang kể câu chuyện Kierkegaard cho cả bọn nghe : «Một buổi sáng khi thức dậy, Kierkegaard thấy mình nằm chết, lúc đó Kierkegaard mới nhận ra mình là hiện hữu...» Ấy thế mà cả bọn gật gù, tỏ vẻ hiểu biết về Kierkegaard một cách sâu sắc. Những năm sau đó cả bọn sinh viên Sài Gòn ngã lăn ra, ôm nhau rên rỉ khi nghe những Tình Khúc của Trịnh Công Sơn, có bọn khóc òa

khi nghe Nhạc Phản Chiến của ông ta. Họ khóai trá khi nghe đài phát thanh Hà nội ca tụng sinh viên Sài Gòn phản chiến chống Mỹ, chống quân địch. Họ là những con Kangaroos, chạy trốn thực tế, chui đầu vào bụi rậm. Tôi cũng đã là một trong những lũ sinh viên ấy, con người của một thời đại thiếu lý tưởng, sống với bộ não thiếu máu, thiếu dưỡng khí. Ban ngày sống vất vưởng trong sân trường Đại học, trên đường phố Sài Gòn, nhâm nhi mẩu bánh mì với cà phê nguội, hay lê lét ở quán ăn Anh Vũ, quán cơm Xã Hội dành cho sinh viên. Tối đến chun vô một xó nào đó xem vũ sexy, trốn lính. Lố bịch hơn nữa là thành phần trí thức. Sau hội Genève gần 10 năm, họ chưa nhận chân được sự thật. Họ tự cho họ là thành phần trí thức ưu việt, họ vẫn khư khư ôm lấy giai cấp trí thức của họ, như ôm lấy «Chiếc Chiếu Hoa Cọp Điều» như một phần gia bảo của họ. Họ sống nhớn nhoe trên những ân huệ mà họ thừa hưởng từ chế độ của cụ Diệm. Họ là giáo sư đại học, bộ trưởng, tướng tá, văn sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ... Họ, cổ thắt cà vạt, chân mang giày da, tay xách va li, bay đó, bay đây, đi Tây, đi Mỹ, miêng đọc discours, ăn tiệc nhoài nhăm. Có một lũ biến chất rất sớm làm tay sai bồi bút cho ngoại bang. Họ cạo đầu, xuống đường phản lại cụ Diệm. Họ cao vọng, nếu có gì, nhờ «quá khứ công thần ngoại bang» họ có thể ôm chân quan thầy chạy ra ngoại quốc. Họ nằm mơ giữa ban

ngày. Ngày 30/4/75 họ bị đập rớt khỏi còng trực thăng. Họ bị bỏ rơi thảm hại. Năm 1969, khi vào quân trường tôi mới hiểu được người lính. Tôi mới hiểu được thân phận của họ, thân phận của chính tôi...

Nghỉ một chập, anh tiếp tục và tôi lắng thính nghe anh nói, anh đang trút bỏ những uất hận trong nhiều thập niên qua :

- Sau khi tốt nghiệp Trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Sài Gòn, ban Điều khắc, hệ 7 năm, tôi bị động viên vào quân trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức năm 1969. Tại quân trường Thủ Đức, cùng hai bạn điều khắc khác, chúng tôi thực hiện pho tượng dựng trước Hội Quán Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức với chủ đề »Trai Thời Loạn«. Đến nay, sau bao nhiêu thăng trầm của đất nước, bức tượng vẫn còn nguyên vị trí của nó, nhưng Trường Bộ Binh Thủ Đức ngày xưa nay đổi thành Trường Đảng. Sau khi tốt nghiệp trường bộ binh Thủ Đức, tôi là sĩ quan tác chiến của Thủy Quân Lục Chiến, thuộc Tiểu đoàn Trâu-điên, đóng tại Đông hà, Thạch hãn rồi Huế. Vào những năm 69-70 tôi tham dự những trận đánh Thạch hãn, Đông hà. Năm 1971 tôi được lệnh chuyển, điều động về làm trưởng xưởng đúc của Hải Quân Công Xưởng. Sau này, năm 1972 tôi là Sĩ quan, Trưởng phòng Chiến tranh chính trị. Tháng 6 năm 1973

tôi lại được thuyền chuyển bằng công điện, thuộc đơn vị yểm trợ và tiếp vận Hải quân tại Đà Nẵng. Do đó tôi tham dự trận hải chiến đánh Trung cộng tại Hoàng sa.

Chờ một chập cho anh đỡ mệt, tôi hỏi :

- Về mặt sáng tác, anh làm được những gì trong những năm chiến tranh, ngoài bức tượng ciment cốt thép Trai Thời Loạn tại Trường Bô Binh Thủ đức ?

- Hình như ai đó đã nói Chiến tranh là cha đẻ của sáng tạo và phát minh, nguồn cảm hứng của thi ca, văn học và triết học. Những tác phẩm để đời cho hậu thế đều được hoàn thành trong đòi hỏi nghiệt ngã của chiến tranh, như Vạn Lý Trường Thành của Nhà Tần, Illiade và Odyssée của Homère, mãi mãi là tác phẩm kiến trúc và thi ca lớn của loài người... Trong thời chiến tôi cũng có những suy nghĩ táo bạo về sáng tạo. Nhưng chỉ để dành trong cuốn phác thảo chân dung, chờ ngày hòa bình. Nặng trọng làm sao có thể thực hiện được trong hoàn cảnh khốc liệt của chiến tranh. Tuy nhiên tôi cũng khắc phục được những khó khăn nhất thời. Những ngày ở hậu cứ tôi cũng tập trung vào sáng tác. Dĩ nhiên về kích thước những tác phẩm của tôi vào thời ấy thuộc loại bỏ túi. Năm 1973, tôi cũng tranh thủ triển lãm những tác phẩm điêu khắc của tôi tại Hội Việt Mỹ tại Đà Nẵng, với 32 tác phẩm điêu khắc của riêng tôi. Lúc

ấy có một họa sĩ chuyên vẽ tranh lụa xin được phụ vào 20 tác phẩm của anh ấy.

Tôi cướp lời anh. Tôi hỏi :

- Anh có thể cho biết chủ đề của cuộc triển lãm điêu khắc của anh năm 1973 ?

- Tôi không thích cuộc triển lãm của tôi bị đóng khung trong ‘chủ đề’, nghe nó chật chội, hạn hẹp, như một nhà thơ làm thơ với nhiều hạn vận và kị húy vậy. Năm ấy cũng có nhiều anh em sợ cuộc triển lãm của tôi thiếu định hướng, họ cũng đòi hỏi ở cuộc triển lãm của tôi một ‘chủ đề’. Làm sao mà quý vị đòi hỏi ở tôi nhiều quá vậy ? Quý vị phải hiểu tôi chứ. Làm sao tôi có thể phủ trên nó một chủ đề hay cho nó một hướng đi dứt khoát được. Những tác phẩm điêu khắc của tôi, những đứa con mang nặng tâm hồn của một người vốn dĩ đã một thời sống không lí tưởng và mãi đến bây giờ vẫn chưa biết mình là ai. Vẫn chưa biết mình đang ở đâu, trong giai đoạn nào của trong cuộc đời của riêng mình.

Nói đến đây, anh vụt đứng dậy, nước mắt ràn rụa, anh quay mặt vô tường, anh nắm tay đánh mạnh vào tường. Hai vai gầy yếu xanh xao của anh run lên cùng tiếng nấc. Anh đau khổ tột cùng. Không ngờ một câu hỏi đơn thuần như vậy lại đẩy lên niềm trắc ẩn sâu xa của một

nhà điêu khắc nguy trang dưới lớp áo trần trong hơn mấy mươi năm. Anh dán mắt lên trần nhà như cố tìm lại hình ảnh của một quá khứ xa xăm nào đó đã khắc họa trên tâm hồn mình niềm đau bất tận. Anh tiếp tục nói :

- Ba mươi hai tác phẩm điêu khắc của tôi trong cuộc triển lãm... mỗi tác phẩm mang riêng mỗi dấu ấn của tâm hồn tôi. Những khát khao của thời đại : Hòa bình và thịnh vượng. Những mơ ước của lứa đôi : tình yêu và tự do. Những đòi hỏi chân chính rất mực là người : một thế giới không có chiến tranh, không có người giết người. Những ước mơ của tuổi thơ : được cấp sách đến trường, mơ về một tết Trung Thu... Có người hiểu được tôi rất cảm ơn. Có người không hiểu được, tôi cũng không ngạc nhiên. Không hiểu được, hiểu không được, là quyền tự do của mỗi người. Hiện tại tôi còn giữ lại một tượng nổi «Sống Còn». Tượng này tôi làm bằng đá quý. Tôi hoàn thành thực hiện tượng này cuối năm 72. Có nhà buôn Đại Hàn, nghe tiếng bức tượng, tìm đến xem. Sau 3 ngày chiêm ngưỡng ông ngỏ lời muốn mua nó với giá 4000 đô la ! Lúc ấy vàng chỉ có 100 đô la một lượng. Nhưng tôi từ chối. Tôi nói thẳng là tôi không có ý bán. Bức tượng nổi ấy có một định mệnh khá hóc búa. Năm 1982, sau khi tôi đi tù cải tạo về, Sở Văn Hóa Nghệ Thuật của Thành phố có cho người lại «coi mắt» tượng «Sống Còn» của tôi. Nói đến đây, anh liền bê

tượng nổi «Sống Còn» có hình hai con cua đang đánh nhau ác liệt. Một con màu xanh của rêu và một con màu đỏ. Hai con cua mãi say đấu quên cả thân phận mình bị vấy hăm trong một chậu nước cạn nhỏ nhoi. Anh nói :

- Khi ‘nó’ đến «coi mắt» tượng nổi Sống Còn» của tôi, tôi muốn nói tên đại diện Sở Văn Hóa của Thành phố đấy, có lúc hấn ta mở tròn đôi mắt, có lúc nó nhắm ghiền đôi mắt lại. Tôi thấy rõ hai mí mắt trên của nó giật... giật, run... run... Tôi ngại quá. Nó đang tập trung tìm ra một khuyết điểm nào đó trong tác phẩm của tôi, và nó sẽ giáng xuống một đòn trí mạng : hồng, hồng, hồng... tác phẩm «Sống Còn» của anh có tư tưởng phản động... Có thể như vậy lắm. Lúc nó khảo sát hai con cua, mặt nó như biến dạng đi. Cái mũi của nó lệch sang một bên. Trông mặt nó dị hợm. Chợt nó mở đôi mắt thao láo nhìn tôi :

- Tác phẩm «Sống Còn» của anh... có tầm vóc ! ...

Rồi nó nói say sưa, như nó nói một mình :

- Có một nhân vật thứ ba anh không vẽ ra, anh không nặn ra, mà người ta vẫn thấy nó và sờ được nó trong trí tưởng. Đúng, Văn Cao đã nói; «những cái không nói tới mà người đời càng tìm càng thấy mãi». Rồi hấn nhảy bổ đến ôm vai tôi, hấn lay tôi thật mạnh. Tôi như người

vừa tỉnh sau cơn mơ. Lúc này tôi tỉnh táo hơn và nghe hần nói rõ mồn một :

- Tác phẩm «Sống Còn» của anh là thực tế của những suy nghĩ về cuộc chiến. Anh là người can đảm dám nói lên tư duy của mình về cuộc chiến. Chúng tôi sẽ cố gắng làm việc với Trung ương, để đưa «Sống Còn» của anh vào vị trí xứng đáng của nó-Tài Sản Quốc Gia ! Rồi hần ôm tôi, hần bắt tay tôi ra về không kịp uống với tôi một chén trà. Hần đến với tôi như vậy đó. Như chớp nhoáng. Như cơn lốc.

Vợ tôi thì buồn. Bà ấy nói :

- Tên ấy nói cho lắm, cũng không ngoài tước đoạt tài sản của anh. «Tài Sản Quốc Gia» nghĩa là gì ? Nó hợp tác xã «Sống Còn» của anh, mình còn chia chát tí đỉnh mà sống, chứ còn «Tài sản Quốc gia» nghe thom, nhưng mình không được gì hết. Đói đấy anh ạ. Hơn 40 lượng vàng không chịu bán, bây giờ đành chịu mất !

Nói đến đây giọng anh như khàn đi :

- Sau 30/4/75 tôi cũng bị bắt đi tù cải tạo tại ở Xuân lộc (Long giao), Suối máu. Kà Tum, Trảng Lớn, Vườn đào... Tôi đã kinh qua các trại học tập lao cải này, tôi bị ngược đãi, hành hạ tàn tệ do hận thù phi lý được tạo

nên từ một cuộc chiến quá dài...Tôi được lệnh tha nă^m 1981. Hộ khẩu của tôi tại Sài Gòn. Công an quản chế hắc ám hết chịu n^hi. Nhưng rồi ai ai cũng gồng mình mà sống. Lăn lóc sống. Hồi hộp sống. Sống trong chờ đợi... không biết ngày nào công an sẽ vồ mình vô tù trở lại. Cộng sản có hơn một ngàn lẻ một lý do để bắt chúng tôi trở lại tù tập trung. Đêm ngủ không yên giấc. Nghe tiếng chó sủa cũng sợ. Nghe bước chân đi của người láng giềng cứ ngỡ là công an đến bắt mình vô tù trở lại. Nhiều lúc thấy mình trong kiếng cũng sợ. Mình cũng không nhận ra mình là ai. Có lúc giữa ban ngày nhìn thấy cái bóng của mình cứ tưởng là tên công an theo dõi. Nhưng nghĩ cho cùng «tù tại gia» hay «tù tập trung» cũng không khác nhau mấy. «Tù tại gia» cộng sản khỏi phải lo cơm, nên chế độ có n^hơn một chút, nhưng thiệt thòi cho vợ con, tăng thêm một miệng ăn đã đành, lại còn phải lo ngại ngái. Biện chứng «Tù Tại Gia và Tù Tập Trung Không Khác Gì Nhau» là một triết lý sâu sắc giúp đỡ anh em chúng tôi rất nhiều. Mặc Cộng sản ra tay bắt bớ hàng đêm hà rầm. Mặc anh em chúng tôi cứ sống. Mặc thời gian cứ trôi. Không ai chờ đợi ai. Không còn ai, không còn gì để chờ đợi. Không còn gì để hy vọng. Thân phận bi đát. Trong sách Le Boujoum(*) nhà tư tưởng Cung Giũ Nguyên nói : «Một vật lơ lửng trên vực thẳm, được những sợi tơ mảnh của

hy vọng giữ lại... » ! Đó là kiếp nhân sinh. Con người tồn tại trong hôm nay là nhờ họ sống trong hy vọng. Mặc dù hy vọng nhỏ nhoi. Con người cần có hy vọng để mà sống. Nhưng «hy vọng nơi ai, hy vọng nơi gì ? Có lý do gì hy vọng ? ». Chúng ta hoàn toàn trơ trụi. Trước khi vô sản hóa nhân dân cả nước, Cộng sản lột trần chúng ta : không gia đình, không tổ quốc, không có riêng tư, không hy vọng cá nhân... Trước mắt chỉ có Quốc Tế Vô Sản. Quốc Tế Vô Sản đang ở đâu ? Họ đưa tay chỉ vào khoảng không : ngày mai ! Nghĩa là không có gì hết. Có phải chăng chúng ta phải tạo ra hy vọng, như nhà tư tưởng Cung Giũ Nguyên đã nói : «ta cứ hy vọng thời gian kéo dài mãi, hay ít ra còn lâu nữa mới chấm dứt....» Ta phải tạo ra hy vọng cho ta sống. Hy vọng giúp cho ta tồn tại, ngay cả những hy vọng phi lý như hy vọng thời gian còn lâu mới chấm dứt...

Anh quay lại hỏi :

- Bác sĩ đọc xong Le Boujoum của Cung Giũ Nguyên chưa ?

Sự thật cách đây mấy tháng, anh đến thăm và thấy quyển «Le Boujoum» để trên bàn tôi. Anh có hỏi tôi đọc chưa ? Tôi cũng thú thật là tôi có đọc qua vài lần nhưng chưa thấu triệt được vì đó là quyển sách triết học chan hòa tư tưởng Triết lý Khoa học, Hiện Đại, Cổ

Điền- Đông phương và Tây phương. Rất khó đọc ! Anh có khuyên tôi tiếp tục đọc đi và có dịp anh và tôi sẽ nói về quyển sách đó. Không ngờ hôm nay anh đem nó ra mổ xẻ một cách lý thú mặc dù anh mới vừa đề cập một vài trang đầu !

Anh tiếp tục nói :

- Chương trình đi Mỹ của chúng tôi, chiến dịch nhân đạo-Humanitarian Operation-H.O. Thật sự chương trình này nằm ngoài hy vọng của chúng tôi. Chúng tôi không thể tưởng tượng người lính Việt Nam Cộng hòa lại bị trao đi bán lại nhiều lần như vậy. Thân phận chúng tôi bèo bọt đến như vậy sao ! Nhưng nghĩ lại «cánh hoa rụng chọn gì đất sạch», thôi thì cũng đành. Có nhiều anh em không chấp nhận diện «Tù Thiện»(Humanitarian Operation) nghe nó buồn tủi ! Hơn thế nữa, ai cũng biết thân phận của một người lính hay một công dân của một quốc gia nhược tiểu, bị trị, đi đâu rồi cũng vậy thôi. Nếu anh muốn có một đời sống vật chất cao, hưởng thụ một phần nào những tiến bộ về khoa học, kỹ thuật thì anh phải chấp nhận lệ thuộc, làm theo ý muốn và sự quản lý của họ. Còn nếu anh muốn bảo vệ độc lập, tự do, dân chủ, bình đẳng thì phải chấp nhận nghèo đói và lạc hậu.

- Như vậy, anh đến Mỹ theo diện «Tù thiện» - H.O. Anh nghĩ gì về nước Mỹ và người Mỹ ?

- Vâng, tôi đến Mỹ theo diện H.O. Khi đến Mỹ mình mới thấy sức mạnh của Mỹ. Họ không chế thế giới mọi mặt mọi bề. Ở Việt Nam, đối diện với Chuyên Chính Vô Sản mình đã khiếp sợ. Đến Mỹ, xuyên qua cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ năm 2000, Chuyên Chính Vô Sản vẫn còn thua xa, thiếu dân chủ, thiếu khoa học so với Chuyên Chính Tư Bản. Hình như chính bác sĩ đã nói : «Ai chưa đến Mỹ chưa biết được mình» ! Câu nói ấy, tôi thiết nghĩ, đáng để chúng tôi suy ngẫm. Có một nguyên tắc chung cho mọi đường lối sinh hoạt của xã hội Mỹ, từ kinh tế, chính trị, nhân văn, khoa học kỹ thuật, văn học nghệ thuật đến tôn giáo : Tất cả chỉ vì lợi ích của nước Mỹ, Nothing but American interest ! Tôi thần phục tinh thần yêu nước của người Mỹ. Trong công tác tiếp xúc với ta, nhiều lúc xem chừng họ như gần gũi với ta, như những lúc ngồi nói chuyện về ảnh hưởng tai nạn chiến tranh, về tù đầy cải tạo, về sự khó khăn nhất thời của người tị nạn, chẳng những họ cảm nhận hoàn cảnh của ta một cách sâu sắc mà nhiều khi họ còn tỏ vẻ am tường các vấn đề của ta hơn cả ta nữa. Khi nói về tiền bạc, an sinh xã hội, va chạm văn hóa, khác biệt ngôn ngữ, họ thường nói xa vời : nước Mỹ trong mấy mươi năm chịu ảnh hưởng chiến tranh Việt Nam nên nền kinh

tế trị trệ. Họ khuyên ta học Anh văn thường xuyên để kiếm công ăn việc làm càng sớm càng tốt, để giảm bớt gánh nặng an sinh xã hội. Họ cũng thường khuyên nhủ mình nên quên cái quá khứ của mình đi, tạo cho mình một con người mới để phù hợp với xã hội Mỹ tiên tiến. Nếu cần, họ cũng không ngần ngại nói thẳng cho chúng ta biết cũng vì lợi ích của nước Mỹ, mới có chương trình di dân, tị nạn, hay chương trình H.O. Người Mỹ đối với chúng ta : tuy xa mà gần, tuy gần mà xa; ta đối với người Mỹ cũng vậy : lúc xa, lúc gần...Cho nên mặc dầu, có khối người Việt có quốc tịch Mỹ, vấn đề hội nhập vào xã hội Mỹ vẫn còn là vấn đề tù đọng của cộng đồng người Việt.

Trên tường phòng anh, treo một bức phù điêu cỡ 8 tác x 8 tác, làm bằng thép ! Hình nổi trên thép là hình ảnh một người đàn bà mặc áo dài cầm nón lá che cho hai con gái, đứng bên cạnh người chồng có dáng dấp của người lính hiện ngang nhưng gương mặt anh đang phản kháng một điều gì. Anh nói với tôi về bức phù điêu :

- Tôi thực hiện bức phù điêu «Mặt Trời Tự Do» này và hoàn tất nó một năm sau khi hai vợ chồng tôi và hai con đến Mỹ. Tôi sáng tác nó trong những điều kiện khó khăn về mọi mặt. Đó là hình ảnh gia đình tôi đến Mỹ vào năm 1994. Hiện tại các cháu đang ở riêng với mẹ,

và đang theo học tại đại học UIC. Cháu lớn học về điện toán, cháu nhỏ học về kế toán.

- Anh nói các cháu đang ở riêng với mẹ ?

- Vâng, Bà ly dị tôi cách đây ba năm, sau hơn 25 năm đầu áp tay gối. Một mất mát không gì đền bù nổi. Chúng tôi yêu nhau và cưới nhau trong chiến tranh. Bà đã là mẹ các con tôi... Tất cả không còn thuộc về tôi nữa. Bà đã mang theo bà tất cả, ngay cả lời cầu xin của tôi : «xin bà ngoái lại ». Bà vẫn đứng vững. Thảm trạng của tình yêu, không phải là đau khổ hay ghen tuông, hờn dỗi. Nó là sự đứng vững ! Không phải lỗi tại ai cả. Chúng tôi chỉ là nạn nhân của chiến tranh !

- Anh có thể cho tôi biết anh đang làm những gì hàng ngày ?

Anh xúc động mạnh. Anh cố gắng ngược mặt lên trần nhà để ngưng đọng những giọt nước mắt. Căn phòng anh ở rất thơm mát và sạch sẽ, trong một chung cư lớn. Anh ở theo chế độ «housing» : nhà nước phụ trả tiền thuê cho anh vào khoảng 80-90%. Đó là chính sách của chính phủ Mỹ giúp cho những người nghèo sống tại Mỹ hợp lệ (tị nạn, di dân) cũng như những công dân Mỹ có lợi tức thấp. Phòng của anh được cấu trúc theo kiểu dành cho người độc thân. Yên tĩnh và buồn.

Sau một một hồi im lặng, anh nói :

- Như bác sĩ biết tôi bị ung thư hạch, lymphosarcoma, hậu vận rất xấu. Tôi vừa chấm dứt điều trị đợt 1 gồm có : chiếu xạ và dùng ung thư trị liệu. Tóc rụng chưa hồi phục. Tôi bị bàn huyết một cách tệ hại. Tôi có thể phải chấp nhận truyền huyết một ngày gần đây. Bác sĩ chuyên trị cho tôi có cho tôi hay tôi có thể sống năm ba năm nữa. Thời gian của tôi bắt đầu điểm từng giờ. Sống một mình, nửa đêm thức giấc, tiếng đồng hồ gõ nhịp tích tắc, tích tắc... nghe sốt ruột ! Tôi tháo gỡ vut mất cục «pin». Anh vừa nói vừa chỉ đồng hồ treo trên tường. Cái đồng hồ đứng trơ, kim gió không lay động, chỉ đúng 2 giờ sáng, có lẽ lúc đó anh thức giấc và phát cáu với tiếng gọi thời gian.

Anh tiếp tục nói :

- Điều đáng sợ nhất của tôi hôm nay là nỗi cô đơn.

- Các anh em trong Câu Lạc Bộ và các anh em sĩ quan H.O thường lai vãng với anh chứ ?

- Vâng các anh ấy vẫn lại thường xuyên. Tôi nghĩ, nếu không có anh em trong Câu Lạc Bộ của mình và các anh em chiến sĩ H.O thì chắc tôi đã đứt hơi từ lâu rồi.

- Xin lỗi anh, xin phép anh cho tôi hỏi anh một câu có tính cách chuyên môn và nghề nghiệp ?

Nghe thế, anh cười phá lên :

- Chắc hẳn bác sĩ sẽ hỏi : tôi có ý muốn tự tử không? Phải không ? Không đâu ! Tôi là người lính trận đối diện với cái chết thường xuyên. Tôi không đến nỗi khiếp nhược như vậy đâu. Tôi không bao giờ bị động chờ chết. Tôi đang sung mãn với nhiều đề tài sáng tác mặc dầu tôi đang vướng bận với nhiều khó khăn : cơ sở chật chội, tài chánh thiếu trước hụt sau, không còn ai để cùng chần gồi giải bày. Thời gian còn lại với tôi quý lắm. Tôi cướp giật từng giây. Trước mắt, tôi đang cộng tác với những báo Việt ngữ tại Chicago, Houston, Cali, Washington D.C.v.v... Anh vừa nói vừa chỉ một chồng báo Việt ngữ ở những địa phương khác nhau anh đang cộng tác.

- Anh hợp tác với các tờ báo Việt ngữ, ở các tiểu bang dưới hình thức như thế nào ? Họ trả tiền nhuận bút có đúng mức như anh mong muốn ? Họ có bóc lột anh không ?

- Tôi nghĩ không ai bóc lột ai cả. Tất cả đều nghèo như nhau, tất cả đều là nạn nhân của thời thế, đều sống trong hoàn cảnh giống nhau, hiểu nhau đến tận xương

tủ của nhau. Tôi không có viết. Tôi chỉ vẽ, phần nhiều là biếm họa.

- Tại sao anh lại chọn biếm họa ? Nửa thực, nửa hư ?

- Vì nó dễ vẽ ! Vẽ cái gì không có thực, hay nửa thực nửa hư thì dễ vẽ. Vẽ ma vẽ quỷ thì dễ vẽ, nhưng vẽ con người rất khó vẽ, nhất là vẽ con người với toàn vẹn lương tri của nó. Khó lắm ! Vì hiếm lắm !. .

Anh đến đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài trời, anh nói một mình : «Mới đó mà chiều rồi nhỉ, không ngờ hoàng hôn lại đến sớm thế... » !.

Tôi nghĩ đã đến lúc nên từ giã anh. Tôi đến bắt tay anh. Chúng tôi ôm nhau, và chúc nhau một năm mới với nhiều may mắn.

Ra khỏi cửa phòng anh, tôi quay lại vẫn thấy anh đứng nguyên chỗ ấy, bên cạnh cửa sổ, anh nhìn ra khoảng trời bao la, nơi tuyết và gió đang quần nhau trên mặt hồ Michigan mênh mông giá lạnh.../.

Đào Như
Tết Giáp Thân
Dec.2004

Oak park, illinois USA

(*)- Le Boujoum Tiểu thuyết triết học Pháp, tác giả
Cung Giũ Nguyên,

Xuất bản tại Mỹ vào năm 2000.

Tết Thời Thơ Ấu

Trịnh Thanh Thủy

Có lẽ trong mỗi người Việt chúng ta, ký ức thời thơ ấu thường là những bức tranh sống động nhiều màu sắc, nhất là trong các ngày Tết. Nhắc đến thửa bé, nổi nhớ trong tôi bỗng trở nên dịu dàng. Hình ảnh ngày nào tuy không rõ nét, nhưng tôi biết ấy là những kỷ niệm đẹp. Đứa trẻ nào không mừng khi được tiền lì xì, mặc vào người manh áo mới, không phải đi học mà được rong chơi với bạn bè thoải thích. Những sòng bầu cua, cá, cạp trong xóm, ngoài ngõ, ba ngày Tết, lúc nào cũng đông nghẹt khách hàng là lũ trẻ con đem mấy đồng tiền mừng tuổi của mình ra thử thời vận. Kết quả là chúng cúng hết những đồng bạc nhỏ nhoi của mình cho bọn nhà cái lừa bịp. Hết tiền chúng lại tụ năm, tùm ba chơi các trò chơi đồng dao trẻ con vừa sinh động, vừa thú vị.

Hồi đó tôi sống trong một xóm lao động nghèo trai thừa gái thiếu, nên tuy là gái, tôi cũng lê la kết bạn cùng bọn con trai và chơi đủ trò chơi của tụi nó. Đánh đáo, thả diều, đánh khăng, chơi đáo, dích hình, u mội, nghĩa là tụi nó rủ chơi cái gì tôi cũng chơi tất, chả sợ gì cả. Tôi ghiền chơi u đến nỗi cứ vài bữa lại rách một cái quần

vì ngã lúc chạy. Khổ một nỗi, các trò chơi con gái như ô quan, đánh đũa, nhảy dây vì ít chơi nên tôi dở ẹc, còn các trò chơi của bọn con trai, tôi hay chơi lại thường thắng, nên tôi nhanh chóng trở thành một tomboy. Đã vậy bọn con trai thường theo năn nỉ tôi làm điều cho chúng, mà tài cột dây lèo thì tôi số một. Con điều nào mà tôi cột dây, chắc chắn sẽ bay rất cao. Tôi còn để tụi nó công kênh, leo lên nóc nhà để thả điều cho bay nữa. Trong lúc buồn chán, các trò chơi đồng dao đồng đây ngày tháng bé bỏng của chúng tôi những khoảnh khắc nhiều tiếng cười đùa nhất. Thú vị nhất là các trò mà trai gái đều chơi chung được nên thu hút được đông đảo các nhóc tì tham dự. Không biết tự thuở nào, những trò chơi như «Oản tù tì, Năm mười, Rồng rắn lên mây, Bịt mắt bắt dê, Dung dăng dung dẻ, Chi chi chành chành, Kéo cưa lừa xẻ, Tập tầm vông v.v... » được bày ra, do ai chế tác cho trẻ em chơi mà chúng thật vui nhộn, đậm tính nhân bản lại đầy ắp sáng tạo.

Trong những thập niên trước 75, kỹ thuật máy tính và liên mạng chưa có, trẻ em VN nghèo không có nhiều đồ chơi nên phần lớn các trò chơi hay đồ chơi phần lớn do ai đó nghĩ được và truyền lại cho các em hay các em tự chế ra. Ở miền Nam VN, nơi tôi lớn lên, những trò tôi chơi nhiều nhất phải kể là : Oản tù tì, Trón tìm hay Năm mười, Rồng Rắn lên mây hay Dung dăng dung dẻ

... Bạn có thể tưởng tượng ra cảnh một đứa bé lấy cánh tay che mắt rồi úp mặt vào tường, hay một gốc cây nào đó, nhưng mắt lại hi hí mở lên xem có đứa nào trốn gần đó trong tầm mắt hé của mình không ? Đứa bị úp mặt bắt đầu đếm số, thế là chúng bạn bắt đầu chạy tìm chỗ nấp, có đứa cuống cuống chạy va vào cây hay là đồ vật quanh nhà trượt té, lóp ngóp đứng dậy, rồi chạy tiếp tìm chỗ trốn. Tiếng đếm số gần đến 100 sẽ nhỏ dần đi và đứa bị úp mặt sẽ bắt đầu lung sục, tìm cho được một đứa trốn không khéo để lộ ra làm nạn nhân thay thế cho mình.

Có lẽ tính thú vị nhất của trò chơi này là sự hồi hộp của đứa trốn khi nghe tiếng chân của đứa tìm đang đi dần về phía mình. Chắc chắn là tìm đứa nào cũng đập thành thịch. Chính vì sợ bị phát hiện, mà có những đứa chạy rất xa, tìm một chỗ thật kín rồi ngủ quên trong đó đến nỗi người lớn hay được sự mất tích của chúng, đi tìm mãi cũng không thấy. Con nhỏ bạn tôi ngày còn bé là một trường hợp điển hình. Nhà nó là Nhà thuốc Cam Hàng Bạc ở ngã tư Hai Bà Trưng và Lý Chính Thắng, Sài Gòn. Những lần đến chơi với nó, tôi đều lác mắt vì sự rộng lớn của căn nhà rất xưa và khoảng sân thoáng mát. Khoảnh vườn có một cây táo lâu đời với tàng cổ thụ cao lớn che rợp cả một góc sân. Đâu đó khắp sân, là những mẹt trái mơ, đào, vỏ quýt phơi khô để làm ô mai,

khiến tôi nhìn mà thèm chảy nước miếng. Con nhỏ tinh nghịch, hù tôi bằng cách dẫn tôi vào nơi có để một cỗ quan tài trống bằng gỗ quý nằm chình ình giữa phòng. Tôi sợ đến hoảng vía khi thấy cái quan tài đó. Nó bảo cỗ áo quan để dành cho bà nó khi bà qua đời sẽ dùng để chôn bà. Hồi bé tôi rất sợ đám ma, mỗi khi nghe tiếng kèn bát âm tò tí te của đám ma đi ngang trước nhà, là tôi loay hoay tìm chỗ nấp vì sợ hồn ma hiện ra bắt mắt. Khi thấy cỗ áo quan, tôi hãi quá, hỏi con bạn, «Bộ mày không sợ à ? ». Nó cười, tỉnh queo nói «Thấy riết rồi quen, tao còn chui vào đó để trốn lúc chơi Trốn Tìm nữa đó». Nó tiếp, «Có một lần kiếm không ra chỗ nấp vì chỗ trốn nào tụi nó cũng biết hết rồi, tao liền nghĩ đến cỗ quan tài, thế là tao chui vào đó đây nấp lại. Không biết sao chắc chạy mệt quá, tao ngủ quên trong đó luôn. Lúc chúng nó phác giác không thấy tao đâu, bèn báo cáo. Thế là cả nhà hoảng hốt chia nhau đi tìm, chẳng ai nghĩ là tao ngủ quên trong quan tài. Hì hì, may là nấp quan tài nặng, tao kéo đẩy không kín, nên tỉnh dậy chui ra còn sống nhăn, nếu không, chắc tao an giấc trong đó ngàn thu thay cho bà tao rồi.»

Nói xong con nhỏ chạy lên nhà trên nhìn trước ngõ sau, len lén thọc tay vào mấy cái lọ thủy tinh đựng ô mai mơ trong quầy bán hàng, nhón nhẹ hai cái, rồi đem chia tôi một cái. Ngoài ô mai mơ nhà nó, tôi còn mê

món bột gạo lúc Bích Chi được bày bán trên quầy căn hiệu. Mẹ tôi hay mua bột về bỏ vào xoong quây nước, đun sôi cho em bé ăn. Tôi được ăn lớp bột quện đường cháy vàng nằm dưới đáy nồi. Cái vị ngọt thơm mùi vani của lớp váng cháy, đánh thức con tì, con vị của tôi ngày còn bé. Thế nên mỗi lần mẹ tôi quây bột, tôi lại ngồi chồm hồm, đợi mẹ thí cho cái nồi, khi bột đã được đổ ra đĩa để nguội cho em bé ăn.

Những trò chơi sinh hoạt, các bài hát đồng dao ngộ nghĩnh thời thơ ấu là các món ăn tinh thần vừa giản dị vừa có tính giáo dục cho trẻ em về xã hội, thiên nhiên và cuộc sống nhân quần. Ngoài ra, chúng còn kích thích tính tò mò, khiến não bộ vận động trí thông minh và tạo những kết nối thân tình giữa bạn bè và gia đình cũng như cộng đồng.

Ngày nay, Tết đến, các em chỉ mong có nhiều thì giờ rảnh để cắm đầu vào máy tính, điện thoại thông minh hay lên mạng để chơi trò chơi điện tử cho đã. Tính năng động và bay nhảy vẫy vùng của một đứa trẻ ngày nào giờ chỉ tập trung vào đôi tay múa may, bộ óc và đôi mắt tập trung vào màn hình với những hình ảnh di động đầy màu sắc. Bệnh mập phì, cận thị và nghiện game ngày càng tăng cao khiến nhiều bậc phụ huynh nhức đầu và tuyệt vọng vì không tìm được phương cách giải quyết.

Không riêng gì ở ngoại quốc, ở trong nước, các nhà giáo dục cũng tiếc nuôi và nhắc nhở đến đồng dao và các trò chơi sinh hoạt thời xưa và mong mỗi chúng được dùng lại hay tái chế để các em có thể sinh hoạt trong trường học hoặc cộng đồng. Tuy nhiên, mơ ước chỉ là mơ ước vì trí óc trẻ thơ như trang giấy trắng, ngày nay đã bị kỹ thuật điện toán lấp đầy làm sao xoá đi được mà làm lại? Ai lại bỏ xe hơi mà đi xe bò bao giờ ?

Trịnh Thanh Thủy

Nụ Cười Xuân

Điệp Mỹ Linh

Để biết ơn Thương Binh V.N.C.H.

Đang đọc bản tin trên Yahoo News về việc Hoa Kỳ gửi quân tăng cường cho chiến trường Trung Đông, đến đoạn : «... At Fort Bragg, some 3,500 soldiers in the Army's 82nd Airborne Division were ordered to the Middle East in one of the largest rapid deployments in decades... » bà Phượng thở dài, nhìn chăm chăm vào tám ảnh của đoàn quân đang di chuyển đến phi cơ quân sự để bị đưa sang Trung Đông.

Hình ảnh quân nhân Hoa Kỳ sắp bị đưa vào vùng lửa đạn gọi lại trong lòng bà Phượng hình dáng thân thương của từng đoàn quân thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QL/VNCH) cùng thế hệ với Bà.

Ngày xưa, khi nào thấy đoàn quân VNCH đi hành quân, Phượng cũng nhìn lên trời cao như muốn tìm hình ảnh những chiếc dù no gió, thường lửng lơ trong không gian rền vang tiếng súng và tràn ngập xác người. Cùng lúc đó, từ tâm thức u hoài, tiếng hát trầm âm của Trọng - trung úy Nhảy Dù, anh của Uyên, bạn cùng lớp với Phượng - âm thầm ngân lên trong lòng nàng :

*... Chiều Xuân có một người ngơ ngác đi tìm
Một tình thương nơi phương trời cũ... (1)*

Trong nỗi nhớ khôn cùng, bà Phượng tưởng như thấy lại được nhân dáng dong dỏng cao của Trọng trong bộ quân phục Nhảy Dù, giày trận, bê-rê đỏ đội hơi nghiêng. Khi nào «hai đứa» đi bên nhau, Trọng cũng vừa cười vừa gật đầu nhẹ nhẹ vừa hát nho nhỏ : «Ta chiến binh Sư Đoàn Nhảy Dù... » (2) Khi nào thấy Trọng vừa «làm điệu» vừa hát câu này Phượng cũng cười và cảm thấy hạnh phúc ngập lòng.

Chiều Hè năm 1972, trong bữa tiệc do Trọng và Uyên đãi nhóm bạn hữu trước khi Trọng theo đơn vị ra vùng I Chiến Thuật, thấy Trọng cứ quần quýt bên Phượng, mấy anh Nhảy Dù reo lên :

- Trọng ! Hát bài «ruột» của «toi» để tặng cô Phượng đi !

Phượng ngạc nhiên, nhìn Trọng :

- Bài ruột của anh là bài nào, sao em không biết ?

- «Bí mật quân sự» làm sao em biết được !

Ôm Guitar, vừa dạo vài «notes», Trọng dừng lại, nói :

- Thưa quý cô và các bạn, theo yêu cầu của các bạn, tôi sẽ trình bày tình ca Sắc Hoa Màu Nhớ của Nguyễn Văn Đông để tặng một người.

Nhóm Nhảy Dù lại rộn ràng :

- Nhớ ai ? Nhớ người nào ? Nói tên đi !

Phượng rất hồi hộp, vì Phượng ngại, nếu ai biết nàng quen thân với Trọng rồi mách lại Ba Mẹ của nàng là nàng có «bồ» - nhất là «bồ» với quân nhân thuộc binh chủng «thứ dữ» như Trọng - thì chưa biết chuyện gì sẽ xảy đến cho nàng ! Như hiểu được tâm trạng của Phượng, Trọng đáp lời các bạn :

- Các bạn nghe tôi «ngân nga» bài này hoài mà các bạn không đoán ra được, dở quá ! Nghe lại cho kỹ nè !

«Hoa phượng rơi đón mùa thu tới...

Ngàn phượng rơi bay vương tóc tôi...

Đời tôi quân nhân, chút tình riêng gửi núi sông...

Phượng rơi rơi trong lòng tôi... »

Mọi người đều nhìn Phượng. Phượng cúi mặt, cười, cảm thấy hạnh phúc lâng lâng.

Niềm hạnh phúc trong lòng cô sinh viên năm thứ hai đại học Luật khoa Saigon tưởng sẽ không bao giờ nhạt

phai; nhưng, sau khi tự trường, trong lúc cùng vào giảng đường với Uyên, thấy Uyên làm rơi một phong thư, Phượng nhặt lên, đưa cho bạn. Uyên giả vờ thắng thốt :

- Ý, chết ! Cảm ơn bồ. Mất tấm hình này là... chết... tui !

- Hình ai mà quan trọng dữ vậy ?

- Hình của anh Trọng.

- Ô, lâu rồi mình không được tin anh Trọng. Anh ấy khỏe không ?

Uyên quay mặt để giấu đôi mắt ửng đỏ như sắp khóc:

- Thôi, bồ quên «cái ông» Trọng này đi !

- Có gì bất thường vậy, bồ ?

- Không. «Mấy ông lính» mà, nay đây mai đó, ai biết được !

Giọng Phượng nghèn nghẹn như sắp khóc :

- Anh Trọng có «bồ», phải không ?

- Sao «bà» thiệt thà quá vậy ? Quên ông đi !

- Anh Trọng là một người ngay thẳng, trung thực, chẳng biết sợ ai. Nếu anh Trọng muốn đoạn tuyệt với mình thì tại sao anh ấy lại im lặng ?

- Đàn ông mà ! Loin des yeux loin du coeur ! Thôi, quên ông đi !

- Mình chỉ muốn biết lý do.

- Thật sự bồ muốn biết hay không ?

Phượng chậm bước, gật đầu. Uyên cũng chậm bước, trao bì thư - mà Uyên làm rơi lúc nãy - cho Phượng :

- Sự thật nè !

Phượng hồi hộp mở bì thư, lấy ra tấm hình. Trong hình, Trọng ngồi, tươi cười và âu yếm choàng tay qua vai một thiếu nữ rất xinh. Lật phía sau tấm hình, Phượng thấy nét chữ của Trọng và hai chữ «Trọng-Loan». Phượng dừng bước, lúng túng, thở dồn dập ! Uyên lấy lại tấm hình, giọng xót xa :

- Thôi, quên anh đi !

Im lặng. Bất ngờ Phượng quay lui, đi nhanh như chạy trốn, về hướng chiếc Yamaha Dame của nàng. Trên đường đi xe Yamaha đến đại học Văn Khoa - với dự định xin đổi trường để cắt đứt mọi liên hệ với Trọng -

Phượng cứ một tay cầm «ghi-đông» xe, một tay quệt nước mắt ! Lúc xe chạy ngang gốc cây sao mà lần đầu tiên Phượng gặp Trọng khi Trọng chở Uyên đến trường, Phượng dừng xe lại, khóc vui ! Một chốc sau, bình tĩnh lại, Phượng nhìn trước nhìn sau như muốn tìm lại nhân dáng oai hùng trong bộ quân phục hoa rừng và khuôn mặt rạng rỡ cùng nụ cười hóm hỉnh của Trọng thì hình ảnh Trọng và cô gái trong hình lại hiện lên ! Theo từng giọt nước mắt mặn đắng tủi hờn, Phượng nghĩ đến những thanh niên đang theo đuổi nàng. Trong số thanh niên này, Phượng biết Ba Mẹ của nàng có nhiều thiện cảm với Khanh - sinh viên kiến trúc.

Như thường lệ, vào chiều thứ Bảy, Khanh đến thăm Phượng. Lần này chàng tặng Phượng bản nhạc Ngâm Ngùi của Phạm Duy. Phượng cười buồn :

- Cảm ơn anh.

- Để anh vào chào hai Bác rồi Phượng đàn và hát cho anh nghe, nha !

- Anh phải xin phép Ba Mẹ em.

- Dĩ nhiên. Anh biết mà.

Trở lên phòng khách, Khanh hỏi :

- Phượng bị Mẹ rầy, phải không ?
- Tại sao anh hỏi Phượng như vậy ?
- Anh thấy nỗi buồn trong mắt Phượng !

Im lặng một chốc, Phượng vờ đùa để tự dối mình :

- Dạ. Tại em bị Mẹ cho «ăn» mấy cán chổi lông gà !
- Thôi, đàn hát cho vui buồn, Phượng nhá !
- Anh tặng Phượng bài Ngâm Ngùi mà vui sao được !
- Tâm hồn của Phượng nhạy cảm cho nên Phượng dễ xúc động; còn anh rất thực tế.

Dù thực tế đến đâu Khanh cũng không ngờ, khi tiếng Bass của Piano trầm trầm rồi giọng của Phượng vút cao ở phân đoạn cuối thì tâm hồn chàng lại chùng thấp; vì cảm nhận được nỗi đau nào đó trong tiếng hát nghẹn ngào của Phượng qua những vần thơ ướm lệ của Huy Cận :

«... Hồn em đã chín mấy mùa buồn đau.
Tay anh em hãy tựa đầu
cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi !»

Cả hai cùng im lặng. Khanh đến cạnh, giúp Phượng đóng nắp Piano lại. Vừa khi đó Ba của Phượng từ nhà trong bước ra :

- Phượng ! Con hát bài này «được» lắm !

- Dạ. Con cảm ơn Ba. Ba cho con làm ca sĩ chuyên nghiệp, nha, Ba !

- Không đời nào ! Ba Mẹ tha ăn măm chứ không bao giờ cho con trở thành ca sĩ.

Khanh ngạc nhiên :

- Tại sao, thưa Bác ? Phượng có tài, có sắc mà.

- Biết là như vậy. Nhưng cháu cũng nên hiểu rằng đời sống của nghệ sĩ không được lành mạnh và luôn luôn chịu nhiều áp lực. Cháu thấy đó, số lượng tài tử và nghệ sĩ lập gia đình năm lần bảy lượt rồi chết vì tự tử, vì ma túy, vì say rượu, vì tai nạn, v.v... cao lắm !

- Dạ, cháu hiểu rồi.

- Bác chỉ mong Phượng học xong đại học, lập gia đình, có cuộc sống đơn thuần, đầm ấm. Thế thôi.

Khanh chưa kịp nói gì, bà giúp bắt đầu dọn ra bữa ăn chiều. Từ trước đến nay, nhận thấy lúc nào Phượng

cũng giữ thái độ lịch sự, nhã nhặn, kín đáo chứ không thân thiện với thanh niên nào cả, Ba Mẹ rất an lòng. Hôm nay thấy Phụng và Khanh có vẻ thân mật, Ba thăm vui, tiếp :

- Khanh ! Dùng cơm chiều chưa, cháu ?

- Thưa Bác, chưa ạ !

- Vậy thì cháu ở lại dùng cơm với gia đình Bác, nhé !

Khanh vui còn hơn ngày chàng thi đỗ tú tài II, hạng ưu, ban Toán. Trong bữa cơm chiều, như được cơ hội kể lại cho thế hệ trẻ về những tiếc nuối vì đã phạm tuổi thanh xuân trong thời gian theo kháng chiến chống Tây, Ba nói huyên thuyên. Thỉnh thoảng Mẹ phải nhắc :

- Ông để cho cậu Khanh ăn; chút nữa ăn xong rồi nói chuyện.

Khanh đáp lời Mẹ :

- Dạ, thưa Bác, cháu cần nghe và hiểu thêm về những gì thế hệ trước đã trải qua; vì cháu dạy môn sử học cho một trường trung học tư thực, Bác ạ !

Ba khen :

- Sinh viên các nước Âu Mỹ, đa số phải vừa đi làm vừa đi học; còn Việt Nam, ít có Cha Mẹ nào đành để con vừa đi làm vừa đi học.

- Vâng, Bác nói đúng. Bố Mẹ cháu cũng không muốn cháu đi làm; nhưng vì cháu có cá tính tự lập từ bé lận, Bác ạ !

- Thế thì tốt. Mừng cho cháu.

Sau bữa cơm đó, Ba Mẹ của Phượng tìm mọi cơ hội để khen Khanh trước mặt Phượng. Nhưng Phượng chỉ cười nhẹ; vì trong lòng nàng, hình ảnh vừa hào hùng vừa lãng mạn của Trọng chưa ai có thể thay thế được.

Vì tình yêu dành cho Trọng quá mãnh liệt, Phượng nén tự ái - vì nàng đã tự ý xa lánh, tuyệt giao với gia đình Uyên - đến nhà Uyên để dò tin về Trọng. Chủ nhà cho biết Bố của Uyên bị thuyền chuyển đi xa, đem gia đình theo, không để lại địa chỉ...

... Dòng kỷ niệm buồn của bà Phượng vừa đến đây, điện thoại reng. Nhất ống nghe, bà Phượng «Allo». Tiếng Hữu reo vui :

- Bà Cô ! Chiều nay bà Cô sẵn sàng, khoảng 5 : 30PM con về đưa bà Cô đi, nhen !

- Ồ. Cảm ơn con. Bà làm phiền con nhiều quá ! Nhưng Bà già rồi, không lái xe ban đêm được mà các anh chị lại cứ khuyên Bà nên tham dự sinh hoạt của các hội đoàn cho bớt quạnh hiu ! Thỉnh thoảng con chịu khó giúp Bà, Bà cảm ơn con !

- Có gì đâu, bà Cô.

- Bye, con !

Sau khi ông Khanh qua đời, thấy bà Phượng chỉ thui thủi một mình, các con của Bà mời Bà về sống cùng; nhưng Bà từ chối vì không muốn con của Bà phải «rơi» và tình cảnh «Mẹ mày, Mẹ tao» ! Khi người cháu gọi bà Phượng bằng Cô, sống bên Việt Nam, nhờ Bà bảo lãnh cho Hữu - con của người cháu - được sang Mỹ du học, các con của Bà lo mọi thủ tục cần thiết để Hữu được sang Mỹ, sống với Bà để Bà bớt cô quạnh và Cha Mẹ của Hữu khỏi phải lo tiền trợ cho Hữu.

Cách nay vài tuần, biết chương trình mừng Xuân của Hội Ái Hữu Nhảy Dù có Diễm Liên - ca sĩ mà bà Phượng rất thích - trình diễn, con của Bà mua vé tặng Bà và căn dặn Hữu phải đưa Bà đi và đón Bà về.

Cài seat belt xong, bà Phượng hỏi Hữu :

- Sau khi đưa Bà đến chỗ đại hội Nhảy Dù, con đi đâu ?

- Con đến nhà bạn gái của con, gần đó. Khi nào bà Cô cần về, bà Cô «điện» cho con.

- Bà nói hoài, con ở đây lâu rồi, đừng nói tiếng Việt của cộng sản Việt Nam (csVN) nữa.

- Ở Việt Nam hơn 90 triệu dân Việt, «nước ngoài» chỉ vài triệu người Việt; vậy thì tại sao phải nói tiếng Việt theo người «nước ngoài» ?

- Vì tiếng Việt của người Việt di tản là tiếng Việt trong sáng, đúng văn phạm.

- Tiếng Việt «di tản» là tiếng Việt như thế nào ?

- Là một câu tiếng Việt không thừa cũng không thiếu.

- Tỷ dụ ?

- Tỷ dụ : Hai người đưa nạn nhân đến bệnh viện. Đó là một câu đơn giản và đúng nhất. Còn tiếng Việt của csVN thì : Cặp đôi đưa nạn nhân đi viện.

- Hai câu ấy đồng nghĩa mà.

- Tại sao đã «cặp» lại còn «đôi» mà lại thiếu chữ «bệnh»? Viện gì? Viện dưỡng lão, viện tâm thần, viện bào chế?

- Tại bà Cô «dị ứng» với csVN cho nên bà Cô phân tích nọ kia chứ ai nghe họ cũng hiểu.

- Tiếng nói và chữ viết của một dân tộc là biểu tượng văn hóa của dân tộc đó. Khi nói sai văn phạm, người nghe có thể không để ý; khi viết, nên thận trọng.

- Con biết mà! Dù thế giới có khen csVN phát triển tốt đẹp đến thế nào đi nữa thì bà Cô cũng «chê thê chê thảm» thôi.

- Hữu à! Thế giới khen csVN phát triển vì thế giới chỉ căn cứ vào số cao ốc, dinh thự, khu kỹ nghệ, lăng tẩm «hoành tráng» - mà thế giới không hề biết chủ nhân các khu kỹ nghệ, dinh thự đó là người Tàu và lăng tẩm là của quan chức csVN - chứ thế giới không hề biết đích thực người dân Việt Nam phải sống như thế nào!

- Nước nào cũng có nhiều giai cấp chứ đâu phải chỉ Việt Nam thôi đâu, bà Cô!

- Đúng! Nhưng không có nước nào trên thế giới mà người dân cứ bị cướp đất hết vùng này đến vùng khác; hết đợt này đến đợt kia như Việt Nam cộng sản.

- Chính phủ có bồi thường mà.

- Chính phủ bồi thường có thỏa đáng hay không, đó là một chuyện; còn phương cách hành xử của nhà cầm quyền csVN đối với người dân lại là chuyện khác.

- Con quan niệm, đời mình, mình lo; csVN làm gì kệ mẹ nó. Nhưng trong sự kiện Đồng Tâm con có thấy csVN hành xử điều gì quá đáng đâu.

- Nhân sinh quan và thái độ sống của con - cũng như của đa số người trẻ bên Việt Nam - như vậy cho nên csVN mới tồn tại cho đến ngày nay ! Còn sự kiện Đồng Tâm, con nghĩ như thế nào khi nhà cầm quyền csVN bất ngờ đưa cả ngàn cảnh sát cơ động, quân đội vũ trang tấn công vào Đồng Tâm lúc bốn giờ sáng 09-01-2020 để chiếm đất của dân ? Cuộc cướp đất này đưa đến hệ quả : Cụ Lê Đình Kinh - 84 tuổi, có 57 năm tuổi đảng và cũng là thủ lĩnh của dân làng Đồng Tâm chống nhà cầm quyền csVN chiếm đất - hơn 20 người dân bị bắt, bị đánh đập; thương vong về phía nhà cầm quyền csVN gồm có : Đại tá Nguyễn Huy Thịnh, thượng úy Phạm Công Huy và trung úy Dương Đức Hoàng Quân. Đó có phải là điều quá đáng hay không ?

Im lặng. Nhớ cảnh Ba và các em trai - sau tháng Tư 75 - đi tù còn Mẹ và các em gái bị đuổi đi kinh tế mới, tài sản bị CSVN tịch thu, bà Phượng uất, nói tiếp :

- Điều đáng đề cập trong sự kiện Đồng Tâm không những ở chỗ đảng và nhà cầm quyền csVN dùng bạo lực để giữa khuya «đánh úp», cướp đất của dân mà điều mỉa mai nhất trong sự việc này là : Theo báo của Sở Tư Pháp Saigon thì, ngày 10-01-2020, Tổng Bí Thư kiêm Chủ Tịch Nước csVN Nguyễn Phú Trọng đã ký quyết định truy tặng huân chương chiến công hạng nhất cho đại tá Thịnh, thượng úy Huy và trung úy Quân; vì «Cả 03 người đã lập nhiều chiến công đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.» Cuối cùng, theo bản tin của RFA, ngày 17-01-2020, csVN đã ra lệnh cho lực lượng 47 - khoảng hơn 10,000 người, chuyên tấn công không gian mạng - tổng tấn công, ngăn chặn thông tin vụ Đồng Tâm, không để tin lọt ra ngoài. Sau đó, Bộ Công An csVN phong tỏa tất cả tài khoản mà người Việt Nam trong và ngoài nước gửi về phúng điếu cụ Lê Đình Kinh. Con chờ đó rồi sẽ thấy. CsVN sẽ tổ chức Đại Thắng Đồng Tâm như csVN từng tổ chức Đại Thắng Mậu Thân năm 1968 và Đại Thắng Mùa Xuân 1975...

Bà Phượng vừa nói đến đây, xe dừng ngay trước cửa Marriott Hotel. Hữu thở dài nhè nhẹ vì vừa thoát được nhiều điều chàng không hề biết; vì csVN bây giờ đã thuê người viết sách «phịa» ra những chuyện cướp đất thời Pháp, thời Mỹ, thời VNCH - như người csVN từng «phịa» chuyện anh hùng nhí, cán bộ gái 13, 14 tuổi ôm súng trường bắn hạ máy bay Mỹ - mà chưa bao giờ csVN đề cập đến điều luật Người Cày Có Ruộng do Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ban hành.

Trước khi bà Phượng rời xe, Hữu dặn :

- Khi nào bà Cô muốn về, gọi con trước 10 phút, nhen!

- Okay.

Nhìn đồng hồ tay, biết mình đến trễ, bà Phượng đi nhanh về phòng khánh tiết. Đến gần cửa, bà Phượng nghe tiếng nhạc rộn ràng trong điệu «cha cha cha» rồi giọng Tenor vang dội cả hội trường :

«Đầu xuân năm đó anh ra đi
Mùa xuân này đến anh chưa về... » (3)

Sau khi được đưa vào bàn, bà Phượng chào mọi người cùng bàn rồi nhìn lên sân khấu. Một «ông Nhảy Dù» đang hát. Tiếng hát và nhân dáng của «ông Nhảy Dù»

như khơi lại trong hồn bà Phượng hình ảnh của Trọng; đồng thời cũng gọi lại niềm đau của mối tình đầu không trọn ! Cứ mỗi lần hình bóng Trọng hoặc nỗi đau xưa trở về là mỗi lần bà Phượng cúi đầu, âm thầm tạ lỗi với ông Khanh.

Tiếng vỗ tay rộn rã cùng nhiều tiếng «bis... bis...» vang lên. «Ông Nhảy Dù» rời sân khấu, trở về bàn. Khi «ông Nhảy Dù» đi qua bàn bà Phượng ngồi, một vị khách níu tay, khen :

- Hay quá Trọng ơi !

Bà Phượng giật mình, quay về phía phát ra câu nói. Lúc này ông Trọng sang bàn này hàn huyên với người bạn cùng khóa Võ Bị Dalat với Ông; thấy bàn này có bốn cặp. Bây giờ thấy phụ nữ này lẻ loi, ông Trọng vừa cảm ơn bạn vừa nhìn bà Phượng trong khi bà Phượng quay mặt hướng khác, sau khi nhận ra ông Trọng. Ông Trọng đến cạnh, hỏi nhỏ :

- Xin lỗi, có phải bà là Phượng bạn của Uyên không ạ ?

Bà Phượng lắc đầu, nói «xin lỗi» rồi đứng bật dậy, lấy điện thoại, vừa đi ra cửa vừa bấm số, gọi Hữu.

Đứng nơi góc phòng đợi, bà Phượng cảm nhận được nỗi xót xa, tủi hờn đối với người xưa và sự ân hận dày vò đối với ông Khanh. Bất ngờ Bà nghe giọng của ông Trọng :

- Xin lỗi Phượng, cho tôi giải thích với Phượng một lần rồi thôi. Tôi hứa sẽ không bao giờ khuấy động cuộc sống hạnh phúc của Phượng.

Im lặng. Ông Trọng tiếp :

- Anh nhà đâu mà Phượng đi một mình ?

- Ông nhà tôi không còn nữa !

- Xin chia buồn với Phượng. Ông ấy và Phượng rất đẹp đôi.

Bà Phượng xoay người, nhìn Trọng, nhấc nhien :

- Làm thế nào ông biết ông nhà tôi ?

- Có lẽ Phượng đã không thấy một thương binh Nhảy Dù, chống đôi nạng gỗ đứng lặng lẽ cạnh gốc cây bàng, bên kia đường, xeo xéo nhà Ba Mẹ vào hôm đám cưới của Phượng. Đúng không ?

Thật nhanh, bà Phượng nhìn hai chân của ông Trọng và nhớ lại : Khi ba chiếc xe Traction đen đưa dâu từ

từ rời nhà Ba Mẹ thì anh thương binh Nhảy Dù khắp khênh đi vào hẻm nhỏ ! Bà Phượng đáp :

- Tôi không hiểu gì cả.

Ông Trọng bấm số điện thoại, nói :

- Loan ! Cậu cần vợ chồng cháu và Ba Má cháu ra phòng đợi ngay.

Sau khi hai cụ già và vợ chồng Loan cùng các con xuất hiện, chào bà Phượng, Trọng nhìn Loan :

- Loan ! Cậu nhờ con giải thích với Bác này về tấm hình của con và Cậu chụp chung tại Đà Nẵng, năm xưa.

Loan ngần ngừ vì quá bất ngờ. Ông Trọng lấy trong ví một tấm hình cũ, trao cho bà Phượng :

- Phượng nhìn kỹ đi, xem Loan và người trong ảnh có bao nhiêu điều khác biệt ?

Nhìn tấm ảnh, nhìn Loan, chợt nhớ hai chữ Trọng-Loan được Trọng viết sau tấm ảnh, Bà Phượng chợt hiểu, nước mắt tuôn dài ! Loan dìu bà Phượng đến xe-lô dài rồi mời Bố Mẹ và ông Trọng ngồi cạnh bà Phượng. Ông Trọng làm như vô tình, hơi kéo ống quần bên trái lên một tý. Thấy chân trái của ông Trọng được gắn prosthesis, bà Phượng chỉ thốt được tiếng «Trời !»

rồi ôm mặt, khóc :

Vừa khi đó, Hữu xuất hiện, ngơ ngác nhìn mọi người trong khi ông Trọng nói với bà Phượng :

- Tôi có lỗi với Phượng. Nhưng sự quyết định của tôi đến từ tình yêu. Đời Phượng rục rờ như ánh nắng mai; tôi không nỡ làm khổ Phượng, đưa Phượng vào tình cảnh phải chọn lựa giữa một thương binh và Ba Mẹ.

Loan kéo Hữu ra xa, kể lại sự việc tám ảnh cậu Út Trọng và cháu Loan - con đầu lòng của bà chị cả của Trọng - chụp năm xưa, sau khi Trọng bị thương tại Quảng Trị. Nghe xong, Hữu đến bên bà Phượng :

- Bà Cô ! Con hiểu chuyện rồi. Đây là mối tình tuyệt đẹp. Con xin mời bà Cô và mọi người qua phòng ăn riêng của khách sạn để hàn huyên. Ở đây hoặc trong phòng khánh tiết ồn lăm, không thể nói chuyện thoải mái được.

Bà Phượng hướng ánh mắt về ông Trọng :

- Con nên hỏi ý ông Trọng trước.

Ông Trọng nhìn Hữu :

- Cảm ơn cháu đã hiểu tôi. Tôi có rất nhiều điều muốn nói với bà Cô của cháu; vì mai tôi phải trở về Việt Nam.

Bà Phượng ngạc nhiên :

- Không phải anh ở Mỹ à ?

Ông Trọng lắc đầu. Bà Phượng tiếp :

- Sorry, từ nãy giờ quên hỏi thăm «bà đầm» của anh và các cháu.

Lúc này Mẹ của Loan mới lên tiếng :

- Có chịu lấy vợ đâu mà có «bà đầm» và các cháu !

Bà Phượng lặng lẽ nhìn ông Trọng trong khi Hữu đến quầy tiếp tân lo việc đặt phòng ăn riêng.

Trong giờ phút đầm ấm như trong gia đình, vừa thưởng thức bữa ăn ngon vừa hàng huyên, ông Trọng cho bà Phượng và Hữu biết rằng Gia Đình Mũ Đỏ đã giúp Ông món quà vô giá; ông không phải chống nạnh nữa ! Vợ chồng Loan tặng vé máy bay và lo thủ tục để ông sang Mỹ du Xuân.

Bà Phượng im lặng, quệt nước mắt. Hữu cũng bị xúc động mạnh. Tự dưng ý tưởng lãng mạng thoáng qua, Hữu đứng lên, đồng dục : «Kính thưa quý Cụ, kính thưa bà Cô của con, kính thưa ông Trọng, hôm nay, bất ngờ biết được cuộc tình đắm lệt và lãng mạn của bà Cô và ông Trọng, con vô cùng xúc động ! Con ước chi bà Cô

của con và ông Trọng có thể cùng nhau đi đến cuối đời».

Bà Phụng hốt hoảng :

- Hữu ! Con nói tầm bậy ! Bà già rồi.

- Người ta già hơn bà Cô nhiều mà người ta còn đi tìm tình yêu; còn mối tình của bà Cô và ông Cậu đẹp như trong xi-nê mà tại sao bà Cô và ông Cậu lại không nuôi dưỡng mối tình đó ?

- Con cho Bà biết ai già hơn Bà mà còn có bồ ? Chỉ đi.

Hữu lấy điện thoại, tìm bản tin mà Hữu đã đọc cách nay vài hôm, vội đọc rõ từng chữ :

- Đây là một câu trong bản tin của Yahoo News, ngày 17-01-2020 : «... Matthew McConaughey has confirmed his 88-year-old mother is due to go on a date with Hugh Grant's 91-year-old father next week after The Gentlemen stars previously proposed matchmaking their parents».

Mọi người đều vỗ tay, cười. Bà Phụng vừa cười mím vừa nhìn ông Trọng và bắt gặp nụ cười thật tươi cùng niềm vui ngời lên trong mắt Ông...

Điệp Mỹ Linh

[https : //www.diepmylinh.com/](https://www.diepmylinh.com/)

- 1.- Nhớ Một Chiều Xuân của Nguyễn Văn Đông.
- 2.- Nhảy Dù Hành Khúc, không thấy tên tác giả.
- 3.- Đồn Vắng Chiều Xuân của Trần Thiện Thanh.

Những Vì Sao Cuối Năm

Doãn Quốc Sỹ

Chiều nay, một buổi chiều cuối năm, tôi bắc ghế ra ngồi ngoài hiên, và tuy đây là một ngõ hẻm khi ngẩng lên tôi vẫn thấy được một vài vì sao lấp lánh.

- «Những vì sao cuối năm !» - tôi nghĩ vậy. Đồng thời tôi nhận thấy có sự hiện diện của chòm sao thất tinh quen thuộc.

Tâm trí con người miên tục có chịu trống rỗng bao giờ, cho nên vào lúc nhàn rỗi nhất thì những gì thường ám ảnh mình lại có dịp hiện lên dễ dãi. Điều đã ám ảnh tôi suốt một năm nay là câu chuyện rất đơn sơ do anh bạn thân của tôi du học ở Úc về kể lại. Anh đã kể cho chúng tôi biết cách tổ chức xã hội thật hoàn bị ở Úc. Người dân Úc có một tinh thần thực tế sắc bén, thái độ truyền thống của người Anh. Sắc thái cá nhân chủ nghĩa còn sâu đậm. Hiện nay đất Úc rất rộng nhưng chính phủ Úc chỉ nhận những người da trắng đến định cư : Đức, Ý, Áo, Hy Lạp v.v... - vì sợ các giống người khác đến, nhân công rẻ hơn sẽ làm mất thế quân bình về kinh tế xã hội. Cũng như ở Anh, tại Úc người ta không ưa gia đình đông đúc con cái làm gì. Cha mẹ nuôi dạy chúng thật chu đáo cho đến 20 tuổi. Tới tuổi này bắt đầu đòi

sống hoàn toàn tự lập của người con. Cả đôi bên - cha mẹ và con cái - «thoát ly» nhau từ đây.

Có một ngày kia - vẫn lời anh bạn kể - sau khi đi rạc cảng để tởm xem từng dãy phố ở Sydney tôi vẫy một taxi. Lúc mở cửa xe, tôi bỗng giật mình vì tài xế là một bà cụ già, chừng 60 tuổi da nhăn, đầu bạc. Tôi ngồi khấp nép ở dưới và có cảm tưởng như mình đang phạm tội bất kính.

Tuy tôi biết bà cụ đây chỉ là kiếm thêm thôi, tổ chức xã hội của Úc đã cung phụng đầy đủ cho những người già rồi; tuy tôi biết rằng làm việc chỉ là cách phát triển nhân cách một cách hiệu nghiệm nhất theo quan niệm Tây phương, nhưng không hiểu sao tôi vẫn thấy lòng ray rức ngậm ngùi trước cảnh cô quạnh đó. Tôi cố nêu câu chuyện này thành một vấn đề thảo luận cùng mấy vị lão thành Úc. Tôi có kể lại cho các vị ấy nghe về phong tục Việt Nam, con cái thường quây quần phụng dưỡng cha mẹ khi các người tuổi hạc đã cao. Mọi người đều đồng thanh tán thưởng cái đẹp đoàn tụ đó nhưng vẫn kết luận : «Tuy nhiên lối sống của chúng tôi đã thành nếp như vậy rồi. Lúc vừa đến tuổi trưởng thành, chúng tôi cũng mãi sống cuộc sống của chúng tôi. Vậy khi về già nhường lại sân khấu hoạt động cho tuổi trẻ, chúng tôi thấy mình không có quyền đòi hỏi con cháu phải có

thái độ ngược lại».

Câu chuyện của bạn kể giản dị có vậy mà sao tôi cứ bị ám ảnh hoài ?

«Khi mở cửa xe chợt thấy bà cụ đầu tóc bạc phơ ngồi trước tay lái».

Lần nào nghĩ đến đây tôi cũng thấy ngậm ngùi cảm động tưởng như chính tôi vừa là kẻ được chứng kiến cảnh đó, vừa là kẻ đã từng sống trong cảnh cô độc như vậy.

Rồi đến một ngày kia, trong một chuyến đi ngắn, khi vừa đặt chân tới Colombo, tôi thấy một ông già Tích Lan tóc bạc, hạ còng xe mời 2 mẹ con bà khách. Ông cụ mỉm cười âu yếm nhắc đưa trẻ chùng lên ba đặt lên lòng mẹ, rồi nhắc còng xe bắt đầu chạy, dáng thật tung bồng khiến tôi trông mà vui lây. Tôi đề rằng ở nhà, ông cụ hẳn có một đứa cháu tương tự và biết đâu ông cụ chẳng đi làm vất vả thế này để lần hồi nuôi đàn cháu nhỏ ?

Ngay lúc ấy tôi liên tưởng đến bác phu xích lô hàng xóm với tôi tại một hẻm Saigon. Thường thường sau một ngày đưa đón khách, chiều về bác vội tắm rửa cho bốn đứa con rồi đặt chúng lên xe, hai đứa lớn ngồi

trong, hai đứa nhỏ ngồi ngoài. Bác đập một vòng quanh xóm và cất tiếng hò làm vui cho lũ con. Tình cha con như bông hoa cỏ thơ mộng và chân thành nở hồn nhiên ở bất cứ một góc bờ bụi khuất nẻo nào không hề bị mùa xuân bỏ quên.

Nụ cười, tiếng hò, lời nô rồn đó có một mãnh lực gì khó tả khiến nhiều khi tôi cảm tưởng khu hẻm này chợt biến thành một tiểu thiên đường.

Thực vậy, những bạo chúa dâm ô, ích kỷ đời xưa, những tên độc tài khát máu đời này làm sao mà được hưởng phút vui dung dị trong sạch nhường ấy.

Ông cụ già kéo xe Tích Lan, bác phu xích lô Việt Nam ở trong hẻm Saigon không sống một mình ! Họ làm việc vất vả không phải chỉ để nuôi cái xác sống của riêng họ. Bản ngã họ luôn luôn mở rộng để được sống hài hòa với biết bao người thân.

Đêm nay, một đêm cuối năm, ngồi trong ngõ hẻm ngẩng nhìn sao thất tinh trên trời rồi miên man nghĩ lại chuyện cũ. Tôi hơi nghiêng đầu để lách tia nhìn giữa hai dãy đầu hồi, và tôi tìm thấy cả ngôi sao Bắc Đẩu trong chòm Tiểu Hùng Tinh.

Tình cờ điện toàn phố vụt tắt, sao Thất Tinh, sao Bắc Đẩu long lanh, biêng biếc. Cùng với bóng tối tràn đầy ngõ xóm hình ảnh bà cụ lái taxi ở Sydney, hình ảnh ông già kéo xe ở Colombo, hình ảnh bác phu xích lô ở ngõ hẻm Saigon bỗng hiện ra cùng một lúc. Sự cảm động trong bóng tối của một chiều hiu hắt cuối năm đã giúp tôi tự giải thích vì sao tôi đã không hề cảm thương cho cuộc đời lam lũ gấp trăm lần hơn của ông già kéo xe, của bác phu xích lô so với bà cụ ở Sydney.

Tôi châm một điếu thuốc lá thơm để nghiền ngẫm thêm điều mới khám phá và tiếp tục ôn thêm chuyện cũ.

Phải còn một chuyện nữa !

Khi ở Colombo về tới Saigon tôi được chứng kiến một cảnh đã làm tôi bồi hồi. Vừa từ trên ô tô của hãng máy bay xuống. Tôi thấy trên hè phố một em bé Pháp mặc quần «sóc» xanh và áo sơ-mi đan sợi vàng. Em đang thân ái vẫy tay một em bé Việt bán những quả bóng xanh đỏ. Em bé bán bóng có cái đẹp lam lũ và hiếu hạnh đặc biệt của trẻ nghèo Việt Nam, còn em bé Pháp, đôi mắt xanh, bầu bĩnh đẹp như em bé mà Vitor Hugo nói trong bài thơ «L'enfant grec». Nhà hàng tí hon trao cho khách hàng tí hon quả bóng. Khách hàng tí hon trao cho nhà hàng tí hon đồng bạc. Đôi bên không nói với nhau một lời - vì ngôn ngữ bất đồng - nhưng

cùng trao nhau một nụ cười. Nụ cười trong trắng và khả ái làm sao, khiến tôi nhớ lại trước đây hồi Pháp thuộc, đã từng chứng kiến bao cảnh em bé Pháp xinh như vậy chạc tuổi đó «sà lù» những em bé bán báo đánh giày Việt Nam. Chủ nghĩa thực dân không những làm ô danh chính quốc còn làm bẩn cả những gì trong trắng nhất của nhân loại là các trẻ em !

Tôi băng khuâng tự hỏi :

- Chúng ta đã tự giải phóng cho chúng ta và phải chăng đã đồng thời giải phóng cho nước Pháp, nước Pháp của Cách mạng 1789, nước Pháp với nụ cười khả ái của một dân tộc dân chủ nhất Châu Âu, nước Pháp rộng mà vẫn nồng nàn như Paris, nước Pháp quý dĩ vãng, yêu hiện tại và mở ngõ cửa chào đón tương lai như viện bảo tàng Le Louvre. Cùng một ý đó mở rộng xa, chúng ta sẽ thấy một khi Đông phương đồng hóa xong một nền văn minh Tây phương để tự giải phóng cho mình thì cũng đồng thời giải phóng cho Tây phương khỏi vũng bùn tội lỗi áp bức, mảnh khéo tranh cướp thị trường. Tội lỗi là tội lỗi chung, tất cả chúng ta đã tích cực hoặc tiêu cực mà trực tiếp hoặc gián tiếp gây bao tội lỗi ở thế gian này. Ý thức được trách nhiệm liên đới như vậy thì con người tự nhiên biết xấu hổ trước bất cứ cảnh lầm than nào mặc dầu những cảnh đó không hề do

mình gây nên...

Ánh đèn vừa bùng sáng. Cầu chì của nhà biến điện khu phố đã được sửa lại. Chiều bớt hiu hắt, ánh sáng lần này hình như đem hơi ấm lại. Tôi ngẩng nhìn trời, những vì sao... những vì sao cuối năm không hề mờ nhạt, trái lại càng lấp lánh một vẻ đẹp kỳ thú như âu yếm muốn trao cho tôi một nụ cười thân ái.

(Trích trong tập truyện ngắn Gánh Xiếc)

Ngày Đầu Năm

Nguyễn Thị Hoàng Bắc

Thằng bạn kể, khi nó vào thăm Má nó đang ở nursing home, má hỏi :

«Mày vừa từ địa ngục về thăm tao đó hả ?»

Nó vừa dứt tiếng thì trời nổi gió gào, và tối om, và tôi với tên bạn lạc nhau.

Đường ra đường vào mà tôi nhớ hình như chỉ có một. Con đường nhỏ, mấp mô, vừa có núi lại vừa có biển, lối vào lối ra là con đường đá đục theo chân núi xám gồ ghề lởm chởm, bước đi lâu lâu lại vấp phải cái gì như là gò mồi thấp cao, lổn nhổn, bên kia thì sóng gió vi vút vi vu. Đường mặn và hình như thơm, mùi ngai ngái nặng một chút nhưng thấm đẫm thịt da. Hơi thở rộn ràng, hốt hoảng, tôi kịp nhận ra làng ven biển mà tre xanh mọc lên san sát xanh rờn. Trong khoảnh khắc, nhiệt độ lại hạ xuống đột ngột, không khí mặn, lạnh bám chặt vào mi mắt, rồi hồi nào không biết đã biến thành những hạt muối lăn tăn cây vào mi mắt cay xót.

Cát tiếng gọi nhưng thằng bạn đã hoàn toàn mất tăm.

Xóm Lá

Con đường chênh chếch ngoằn ngoèo bỗng dựng lên một xóm lá. Mấy căn nhà cất sát dựa vào nhau, vách căn này khởi sự vách căn kia. Mái lá vách phen hoang sơ, giống như mấy cái chòi tạm cất lên để chặn giữ vệt đồng, hờ trước gió lửa sau. Hết mùa, chủ lửa vệt đi bỏ không cho gió hú.

Một chị mời tôi mua mít phơi khô, mít một nắng mới còn deo dẻo, còn hăng mùi nắng, ngâm vào cái hậu thơm ngọt ngọt đọng mãi trong cổ, chứ không khô queo trắng xát, nhai kêu rùm rùm như mít sấy điện đang bán đầy đường đầy chợ những ngày giáp Tết này. Đây là nhà bên cạnh bán kẹo mạch nha, nhà kế nữa bán túi xách đan bằng lác, này nhà cô Sáu bán mực khô, tôm khô, căn gỗ cuối xóm bà Tám bán nón lá... Lạ thật, mỗi nhà như một căn chòi bé sơ sài xiêu vẹo, vậy mà căn nào căn nấy cũng bày quầy hàng hoành tráng mặt tiền... Và luôn có vài người đàn bà lẳng xẳng đứng mua bán món gì đó. Nhà mặt tiền, danh hiệu ám ảnh, nơi đâu, cõi nào cũng có giá, đắc địa, kênh kênh.

Tôi đi quanh rẽ queo, không nhớ lắm mình đang đi chơi một mình hay đang cố đi tìm tên bạn thân bị lạc, thì đụng đầu một căn khang trang khá rộng, rộng cỡ bốn năm căn chòi tôi đã vào, đã mua hàng, và có lẽ là

đang rộng nhất xóm...

Anh Lập đang ở đó, và ô, có cả anh Mai.

Anh Lập hỏi :

«Em mua cán cò không ? Mua cò không ?»

Anh Mai đứng khuất phía sau một chút, vẫn luôn tay khéo léo chuốt láng bó cán cò bằng tre trắng muốt, chuốt món nào xong thì gọn gàng cắm chúng vào cái thùng sắt vuông. Cán cò lớn nhỏ dài ngắn vuông tròn đủ kiểu, anh hơi cười cười ngược lên hất đầu chào tôi, rồi lại cắm cúi chăm chú làm việc.

Sân vườn hoa nhà anh Mai ngày trước trồng đầy các thức kỳ hoa dị thảo, đủ các tính cách hương thơm, sắc màu. Đạo anh bỏ nhà đi biệt, bà Tám ở nhà giữ vườn dữ như ma, ích kỷ như quỷ, là kiểu nói so sánh của chúng tôi hồi đó, đâu còn cho chúng tôi ghé vườn anh dạo chơi thoải mái lung tung, và thỉnh thoảng rình không ai chú ý liền nhanh tay hái trộm đám búp ngọc lan trắng nõn, trong xanh, đem về ủ trong sách vở, áo quần. Bông lan đang tươi hóa thành đen héo, nhưng khi mở tủ áo quần, sách vở, mùi thơm ngào ngạt tuôn vào mũi, bay ra, xông hương gần suốt căn phòng.

Tôi hỏi anh Mai :

«Bà Tám bán nón lá ở đây, phải không anh ?»

«Hồi đó em ghét bà Tám lắm mà, sao giờ lại hỏi ?»

Tôi hơi mắc cỡ :

«Tại tụi em hay hái trộm bông, bị bà chửi...»

Những lá cờ giấy, cờ vải, và toàn bộ là cờ Phật giáo năm màu đỏ xanh cam vàng trắng sắp hàng ngang từng lớp, mà vạch cuối là tổng hợp những miếng nhỏ đủ năm màu hàng dọc, pháp phới. Không thấy hai anh bán màu cờ gì khác.

Tên anh Mai đầy đủ là Ngụy Như Mai. Anh vô cớ bị gọi đi học tập vì ý nghĩa cái tên. Ngụy như mai, là ẩn ý thầm khen chế độ mỹ ngụy đẹp như màu hoa mai, theo sự phán xét và suy diễn của các bác công an phường và cán bộ chấp pháp, không chắc có đúng ý nghĩa như bố anh nghĩ khi đặt tên anh không. Gia đình có căn biệt thự nghỉ mát đầy hương hoa thuê bà Tám chăm sóc canh giữ, người nhà anh thay phiên nhau đi nghỉ mát mỗi lần họ rỗi rảnh hoặc cần thiết ghé qua. Chúng tôi quen biết nhau một dịp anh đi dạo chợ gần đó, ghé qua hiệu sách Bình Dân, nơi tôi chưa lớn, vẫn còn thích bẻ bông trộm, thỉnh thoảng đứng phụ bán sách vở, giấy bút cho bác

Hồng Nhật, bạn tù, và bạn sách vở của ba tôi.

Bác Hồng nói :

«Bình Dân vì tao bán đủ loại sách từ cao cấp tới bình dân, trình độ nào, độc giả nào, ý thích nào cũng tìm được sách ở đây mà đọc...»

Và ba tôi thì nghĩ tới một kỷ niệm xa vời trong lịch sử nào đó, thời bác Nhật và ba tham gia phong trào toàn quốc kháng chiến, họ gặp nhau và kết bạn lúc cùng ở tù Côn Đảo :

«Bình Dân là kỷ niệm gợi nhớ Mặt Trận Bình Dân khuynh tả Pháp do chính phủ Léon Blum lãnh đạo.»

Hai tay ôm lễ mễ những món đồ vừa mua được trong xóm lá : hai cây cờ Phật giáo, một cây lớn cán dài để cắm trước nhà trong ngày đại lễ Đản Sinh, một cây nhỏ gọn cán tròn ngắn phòng khi chạy biểu tình chống đàn áp; mít khô thơm ướt rịn mật dính dính nơi tay; hai cái giỏ lác, một cái màu mè thêu bông mai vàng trên dáng cây nâu để đi dạy học, một cái vàng tối để đi chợ; kẹo mạch nha vàng óng và đặc, cô Sáu bảo nấu bằng mầm lúa non mới ủ, đặc sản cô học được cách nấu lúc thoát ly ra vùng kháng chiến Quảng Ngãi chứ không phải thứ đường đen nấu kẹo giả mao. Anh Lập trao cho tôi một

túi kẹo bonbon trứng chim ruột hạnh nhân hai màu xanh biếc, hồng nhạt, nói của bác Phú gửi giữ đồ, bao giờ tôi đến thì đưa. Tấm ảnh anh Nghĩ đeo súng miệng rộng cười tươi hết cỡ trong đám rừng lau sậy um tùm, có bụi còn cao ngang đầu anh. Sau lưng ảnh là dòng chữ viết vội chép cho tôi lời nguyên bài hát Cho tôi sống lại một ngày, có nắng vàng Paris, có heo may Hà Nội, tiếng hát muôn vạn con người nô lệ trong không gian, trên lề đường, ngoài góc phố, nơi góc chợ, trên quán nước... chân cột đèn nơi xưởng thợ... và cả miền xa xôi đồng nội... Chúng tôi chào cách mạng thành công ! Chữ nọ xọ lên chữ kia như thể anh đang kê tấm ảnh lên đùi hoặc lên một cục đá trong rừng mà viết... bao nhiêu ngày tháng trôi đi mà sao tấm ảnh không hề vàng ố và nét mực vẫn tươi nguyên.

Bác Phú thường đón má trong những chuyến má tôi mua ra bán vào những viên quinine tròn tròn be bé, màu vàng xanh, là những chuyến buôn lậu vì tổ quốc, bác đón mẹ, giấu thuốc men và tài liệu vào những hộp, tủ hồ sơ đựng hồ sơ công văn đến và đi của văn phòng công chứng Pháp, sở bác làm việc. Hình như má yêu bác, hình như bác yêu má, nhưng họ không lấy nhau thành vợ thành chồng, vì đang phải chờ một người vắng mặt là ba tôi.

Sài Gòn lúc ấy, gia đình chúng tôi và bạn bè vẫn đêm đêm nghe lén đài V.K.C đây là đài phát thanh VKC, Vùng Kháng Chiến... Hồi đó có thể nói khoa trương cho vui là Vợ Kháng Chiến cho hợp với tâm trạng ngổn ngang đợi chờ của má tôi và nhiều người đàn bà khác đang ở thành, và đang có chồng tham gia kháng chiến trong mặt khu.

Sau này khi qua Mỹ định cư rồi, có đùa đùa nhắc lại, có người bảo má :

«Phải đọc VKC là Việt Kiều Cũ mới đúng ! Đúng là đài phát thanh tiên tri.»

Việt Kiều Cũ, là hàm ý phân biệt những người dính líu ít nhiều đến Việt Nam Cộng Hòa, Mỹ ở miền nam trước 1975... Việt kiều Mới là những người vốn miền Bắc, mới đi du học hay mới đi định cư Mỹ, và quá khứ họ ở miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa. Ôi chao. Bắc kỳ ở miền nam thì chúng tôi đã có Bắc kỳ 54, Bắc kỳ 75, Bắc kỳ chín nút, mọi người đều thảo nhiên chấp nhận, người gọi và người bị/được gọi thảo nhiên như nhau. Như lịch sử đã từng có thời kỳ Trịnh Nguyễn, Nam Bắc phân tranh. Và Pháp thuộc, và ba Kỳ.

Ba tôi chưa kịp chờ có giấy xuất cảnh do thân nhân bảo lãnh thì đã không ồm mà qua đời ! Có thể nào một

ông già trên bảy mươi vốn đã mình hạc xương mai mà cứ dạo ấy, được nuôi dưỡng tằm bổ toàn bằng com độn mì, mà mì nhiều hơn gạo, lại còn khi có khi không, khó mà sống qua nổi những ngày tháng ấy.

Nhưng đó là mấy chuyện lộn xộn về sau.

Dạo ba chưa ở tù, chưa vào bung, vừa làm công chức cho Pháp, vừa hoạt động nội thành, má kể, má vẫn thường ăn mặc giả trang làm vợ các ông lớn kháng chiến, Má xinh đẹp, nói một chút tiếng Pháp, đã đưa đón trót lọt các ông lớn này từ thành vào bung, từ tổ kháng chiến bí mật này chuyển tránh sang tổ kháng chiến khác, những khi bắt được tin tình báo có mật thám Tây bố ráp hay mật vụ Cộng Hòa bao vây. Trước khi ba bị Pháp bắt và đẩy ra Côn Đảo, cậu Đình, em của má, bị Pháp bắt trong trận đảo chánh Nhật-Pháp, có ăng-ten trong tù khai ra cậu là trưởng ban an ninh thành phố Thủ Đức lúc Việt Nam tuyên bố giành lại độc lập từ tay Pháp. Chính phủ thuộc địa Pháp với sự hỗ trợ của đồng minh đã trở lại, bắt giam và đẩy cậu ra Côn Đảo. Khi ba tới ra đến nơi thì nghe các bạn tù kể lại, cậu đã bị các bạn cùng phòng xử chết và chôn sấp mặt, vì đã không chịu tham gia vào các sinh hoạt đảng ở đây. Trong khi ở Sài Gòn, một người anh họ của má, cậu Tấn, vai anh cậu Đình, làm hung thần giám đốc Khám Chí Hòa, nhà

lao chuyên nhốt tội phạm cách mạng chống Pháp khét tiếng. Khám Chí Hòa, một kiến trúc hình bát giác đóng kín không lối thoát, số 1 đường Hòa Hưng, nhà lao lớn nhất miền Nam một thời, sau này gọi là thống nhất, nước non tìm về một mối, vẫn cứ là nhà lao kiên cố của chế độ mới.

«... Nghĩa đang đi lưới với Ngọc ngoài khơi, em muốn chờ đến chiều để gặp anh không ?»

Ngọc là cháu gọi ba tôi bằng bác. Năm 1975, tháng 7, Ngọc là người sớm sửa nhất vượt biển bằng thuyền từ quê gốc Thanh Hóa của ba tôi vào Nam, và tìm theo địa chỉ lần mò ra xóm, đến thăm gia đình ông bác ruột đã đi học ở Huế, đất nước chia hai, ông bác vào Sài Gòn làm việc, sinh sống rồi lập gia đình ở đó là ba tôi. Ngọc chỉ nghe hóng chuyện qua những tấm bưu thiếp hiếm hoi từ ông bác trong Nam gửi ra mỗi năm một lần qua địa chỉ chuyển tiếp của Ủy Hội Quốc tế.

Ngọc thăm, cả nhà, ai cũng rất cảm động. Nhưng sau đó Ngọc đã làm mọi người trong nhà sững sốt, và sốc, sau khi má tôi cần mẫn nấu mâm cơm tạm tươm tất có chút thịt chút cá gọi là đãi khách ngoài Bắc, mời Ngọc, trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn tranh sáng tranh tối, lúc tất cả chúng tôi đều thất nghiệp, ba thì đang đau khổ mất lương hưu. Ngọc ăn một mạch xong, vừa tí tách súc

miệng ngậm tăm uống nước, vừa quét mắt quan sát bao quát mà tỉ mỉ đồ đạc tủ chè, bàn ghế, ti vi, máy may, tủ lạnh... nhà ba mẹ tôi.

Rồi đột ngột bỗng nói :

«Tất cả chỗ này trước sau sẽ đều là tài sản của nhân dân.»

Ngọc chưa đủ thời cơ để đoạt lại tài sản từ tay nhân dân nhà tôi nhưng nghe đâu, con cái anh sau này đi bộ đội may rủi thế nào, khi phục viên về làm ăn có đường dây quen biết, đã mua trúng liên tục mấy mảnh đất vàng, đất quốc phòng, và trở thành những đại gia địa ốc tiếng tăm danh giá nhất nhì đất Thanh Hóa.

Đi Về Miền Nam

Chiếc máy bay cuối cùng lao vút đi và mất dáng vào chân mây. Các phương tiện động cơ nổ ngoài phố, khi con lộ còn đầy nhóc các loại xe tự động, xe lam, xe buýt, xe nhà binh, xe jeep, xe đồ, xe máy, lambretta, honda, vespa cá nhân, thậm chí cả xe đạp, chen chúc, luồn lách, húc lẫn nhau, chen nhau, hú còi, qua mặt nhau, tiến lên. Bắc quân đã vượt qua con đèo hiểm yếu ngăn cách thành phố với tỉnh liên kế phía Bắc, cửa ải duy nhất đã bị phá vỡ, đèo Phụng Hoàng đã thất thủ.

Tin lan đi nhanh như mực trên giấy thấm, Bắc quân đã giải phóng Tây nguyên, quân miền Nam lần lượt theo lệnh tổng Thiệu truyền đi trên tivi rút lui chiến thuật. Và mọi người quân dân cán chính thi nhau tăng tốc. Dù trên đà tăng tốc, dù lúc đó chưa có BOT hiện đại chặn thu phí đường như sau này ác ôn, con đường từ trung xuôi nam, con đường từ các cửa ngõ Tiền Giang, Hậu Giang ùn ùn tiến về Sài Gòn càng kẹt cứng. Đi về miền nam, miền xanh tươi bông lúa tràn ngập đầy đồng, Đi về miền nam, miền xanh tươi đất rộng cùng bao nguồn sống* như cái thuở di cư năm tư thuở nào. Người Nam di cư một lần, người Bắc di cư hai lần, nhưng thuở đó người Bắc ra đi với tâm thế ta cười cất bước ra đi, ta cười những lúc phân ly Hà Nội ơi ! Nếu kể cả lần bỏ phiếu bằng chân sau này, người Bắc di cư ba lần người Nam hai lần và có điểm chung là Sài Gòn đã mất rồi, phải mang tên xác người** với đủ loại ô đi ghe, ô đi bộ, ô dê pê. Sau này khi vượt biên ở trại tị nạn Hồng Kông, chúng tôi gặp vô số người từ miền Bắc vượt biển bằng ghe thuyền đến nơi. Do người Việt trốn ra khỏi nước từ hai miền Nam Bắc nổi lên chém giết nhau vì hai lý tưởng quốc cộng, chính phủ Hong Kong tách chia người tị nạn Việt ra ở hai hải đảo cách biệt nhau, tuy cùng là hai trại cấm, canh gác nghiêm ngặt như hai trại tù trên biển, Heng Ling Chau là trại Bắc, Chi Ma Wan

là trại Nam.

Requiem Đạo Khúc

Bây giờ vẫn vậy, Tây Tàu Mỹ Nhật gì, người Việt tụ năm tụ bảy theo lý lịch Nam hay Bắc. Bài học phân chia lý lịch, theo dõi thái độ chính trị của nhau, tổ khổ đồ tội nhau kiểu cải cách ruộng đất, dân ta học rất nhanh, thuộc và nhớ lâu lâu, và vẫn chảy cuồn cuồn trong máu me của thế hệ di cư thứ nhất ra nước ngoài. Đó là khúc mở đầu, chưa phải là khúc cuối.

Sau khúc dạo đầu mọi người hót hải bô chạy, khúc trung chuyển mọi người mệt mỏi trở về, mọi người lơ lảo trình diện, và mọi người chuyên cần cày cấy lao động học tập theo gương ai đó... Đổi tiền, tiền bổng như tờ giấy lộn, năm chục đồng đi được cả buổi chợ gia đình, giờ chỉ mua được một que kem, loại kem làm bằng nước đường pha loãng, ăn nhiều thì ỉa chảy té re, và sinh cả bụng.

Về sau thành phố đồn lên chủ tiệm bán kem duy nhất dám bán kem thu tiền ngay trong lúc cả nước hoảng lên vì vỡ trận đổi tiền, là ba của Ân. Ba Ân nói đường dây đổi tiền cũ Mỹ Ngụy được thành tiền cách mạng phơi phơi, và uy nhất là muốn đổi nhiều thì đổi không hạn chế như mọi người.

Tôi đang đụng đầu Ân nơi xóm lá. Lần này dường như nó vẫn là bạn thân bộ ba của chúng tôi nhưng không bán cà-rem mà lại bán xì dầu. Đã mua quá nhiều quà, lần này tôi không mua gì cho Ân, nhưng cũng dừng lại quán nó xớ rớ một lát, chưa kịp hỏi vì sao mà ông cũng ở đây, thì nó đã tía lia :

«Ân bị rớt lại, ba đi học tập chưa về, chờ được ông về mới bỏ chạy ? Và chạy lại nhiều lần nữa...»

Ân học một lớp đệ thất trường Bồ Đề với tôi, với Nữ, nhà nó có ông chú cách mạng nhảy núi về, được chính quyền cách mạng chấp nhận cho đòi lại nhà của ba nó, ba nó trình diện học tập một lát về thì cũng tham gia vượt biên. Nơi xóm lá, nó ở chung nhà với cô Sáu, là má vợ nó.

Tôi, Ân và Nữ, một đứa là con gái, hai thằng con trai, không hiểu sao chúng tôi lại chơi bộ ba từ trung học, rồi lớn lên, đi làm, lấy vợ lấy chồng, đổi qua tỉnh này thành phố nọ nhưng cứ thế, cứ ráng giữ liên lạc là bộ ba.

Nụ Cười Mưa

Sáng nay mưa, nhưng thành phố vẫn rợp trời với cờ xí, banderole, biểu ngữ. Meeting mừng chiến thắng. Mọi người theo tổ dân phố đều tham gia, chỉ cắt một

người ở nhà giữ nhà, Trong không khí hồ hởi phấn khởi, nói theo ngôn ngữ mới, ba tôi một mình ở nhà nắn nót trân trọng viết những dòng thư gửi đi cho các ông bạn, những ông lớn kháng chiến đã một lần, nhiều lần, ăn ở, trốn tránh thực dân Pháp, bọn chính quyền Mỹ Ngụy, trong nhà gia đình ba má tôi, đã nhiều lần, để giúp mấy ông vượt qua những vòng vây siết chặt của địch, má tôi từng đóng giả vai làm người vợ trẻ ngoan hiền lương thiện đi với chồng trên đường về quê ngoại đưa mấy ông đi trốn.

Thư gửi đi vô số mà chờ hoài, không có ông lớn ông nhỏ nào hồi âm. Mặc dù ba tôi đã dò la kỹ theo tin tức báo đảng về chức vụ, cơ quan chính xác của mấy ông. Bây giờ họ đang thực sự là những ông lớn của một triều đình công khai ra thế giới. Cái tình cảm vụn vặt thừa trốn tránh bí mật cục muối cũng cản cục đường chia hai chắc là đã lạc hậu quá rồi, ba tôi có thể nghĩ ra nhưng vẫn có vô vọng bám víu. Trước sau, ba tụi mày vẫn là một trong những người thuộc hành tinh khác, má nói vậy. Còn một sự thật mà tôi vẫn muốn giấu má, khi tôi vượt biển từ đảo tới được Mỹ, cô em đã định cư ở đó trước, ngay đêm thứ nhì gặp nhau, đã đưa ra một bức thư ba viết cho một ông lớn ngoài Bắc, và nhờ em tôi tìm cách từ Mỹ gửi về Hà Nội cho ông. Cho tới ngày ba chứng kiến gia đình con cái vợ chồng tôi bị đẩy ra khỏi

nhà chúng tôi vì lý lịch Ngụy, và cho tới ngày ông qua đời trước khi kịp được con gái vượt biên bảo lãnh qua Mỹ, những bức thư hân hoan rộn rã thăm thiết tình thân nhất của ông chẳng bao giờ có người trả lời.

Hôm nay mưa đông một trận nát cả hoa vườn, nhưng thơ mộng một cách giễu cợt, nhớ tới những meeting cờ xí dưới mưa tôi vẫn gọi đó là mưa hoa. Và tên bạn thân con trai đàn ông mà tên Nữ cũng là một chuyện giễu cợt khác, hấn chắt lưỡi bảo :

«Bà đừng đi lạc nữa, lạc vào ngày hôm qua thì còn được, chớ lạc vào những chuyện năm, ba mươi năm trước là lạc quá xa rồi ! Coi chừng có ngày lạc luôn vô... địa ngục !»

Ồi chao, cứ coi như là một cảnh cáo quan trọng nhưng chưa nghiêm trọng lắm mà tôi được nghe nhiều lần chỉ nội trong một ngày hôm nay. Nhưng tôi cũng sẽ cảnh cáo lại Nữ, hấn và tôi (không kể các con các cháu) chúng tôi cũng đang lạc đến Mỹ quốc đây mà.

Và sẽ cho hấn xem cái ảnh xóm lá mà tôi chụp được, tất cả mọi người đều mặc áo trắng, buộc tóc bằng dây ruy băng trắng, nhưng ô hay, tấm ảnh chỉ ghi lại được lô xô những cái bóng đen âm bản, hàng quán, triền núi, bãi biển, hàng tre lấp ló sau lưng thì lại trắng xóa bờ

lau... Những miệng cười mở rộng của anh Nghĩa, Lập, Mai, bà Tám, cô Sáu, Ân... cũng chỉ là những hố sâu đen ngòm, sâu hoáy, nhưng may, nét điểm xuyết của mấy hàm răng trắng xóa trông cũng ra nụ cười dưới mưa.

Bước Chân Trong Sương

Cụ Hyo Chung He. Cụ vẫn chống gậy dò dẫm bước từng bước, từng bước, dạo trong sương, dù nhiệt độ đang từ 22F hạ xuống 18F hôm nay. Tôi hỏi cụ có họ hàng với tổng thống Park Chinh-Hy không, hỏi chơi thôi. Cụ nói một ít tiếng Anh, tôi một ít, ráp lại thành được nhiều câu chuyện.

Chuyện những người đàn bà ở xứ sở cụ bước vào tuổi sáu mươi, bảy mươi, có cụ cao nhất đến tám mươi, những ngày này cha mẹ con cái không ai đủ sức nuôi ai, không người trợ giúp, các bà ra đứng đường làm gái mãi dâm để tự kiếm sống. Bên đó, họ có tên gọi là các Bacchus Ladies. Chắc là kiểu mãi dâm bằng tay, kiểu này thì khá thịnh hành ở Nhật và Hàn, tôi không hỏi cụ Hyo về kiểu đoán mò này của tôi.

Người Hàn cũng có tục thờ cúng ông bà, cũng ăn Tết âm lịch như người Việt, nên cụ Hyo rất thích những khi Tết sắp đến, tôi hay đem treo một chùm pháo hoa lòn

loẹt trước cửa. Cụ gọi, bảo tôi ghé vào nhà, và cho xem hình ảnh con cháu cụ, ngày mùng một Tết. Họ mặc âu phục lẫn hanbok rực rỡ, cả nhà đem bánh trái hoa quả lên tận vùng Phi Quân Sự DMZ bên ngoài Seoul, bày biện bàn thờ thức ăn, hoa quả, đặt trên mặt đất sát hàng rào biên giới... Rồi quỳ lạy hành lễ chesa vọng về tổ tiên còn sống hay đã qua đời và chôn cất phía bên kia, phía Bắc. Tôi nói, trước kia nước chúng tôi cũng có sông Bến Hải, và ba ngày Tết, từ phương nam, má tôi cũng thắp hương và bái vọng về phía Thanh Hóa quê nội tôi gần như thế. Nhưng giờ thì cầu Hiền Lương Bến Hải đã nối liền được lại rồi. Có điều chúng tôi giờ lại đang ở Mỹ. Giao thừa, chỉ nhắm hướng nam theo bản đồ thế giới mà vái thiên vái địa mong lung những linh hồn sống hay đã chết trong tâm tưởng chúng tôi thôi. Tôi định hỏi cụ Chung He, thế ba mươi Tết, cụ hướng về đâu mà thắp hương ? Nhưng chưa có dịp hỏi, lại thôi.

Hàn quốc thì có Ladies Bacchus, Triều Tiên thì có xác ướp lãnh tụ, và cổ quốc của tôi thì, gần Tết rồi, nhân dân, các ông bà quan lớn quan nhỏ đều có bốn phận phải đi Ba Đình thăm Bác xác ướp đang muốn nằm đó muôn năm !

Cụ sắp bước vào tuổi 85, không đau ốm gì, chỉ có đôi chân yếu ớt quá đỗi nên bác sĩ khuyên cụ nên siêng năng đi bộ. Và cụ nghiêm khắc giữ thời khóa biểu đều đặn này kể từ mười năm nay, trước ít lâu khi tôi dọn đến làm hàng xóm cụ. Cụ kiên trì nhẫn nại đi từng bước, chậm nhanh tùy từng ngày. Theo lễ phép của người Việt, ngày Tết, tôi chúc cụ sống lâu trăm tuổi, và nói thêm, chắc hẳn cụ sẽ làm được mà. Cụ ngơ ngẩn ngó vào trong khoảng không giây lát rồi đáp :

«Hơn mười năm nữa à ? Con nói ta còn hơn mười năm ?»

Cụ cho tôi ăn bánh gạo cay nấu với thịt gà giống như kiểu bánh canh Việt, tôi nói để con mời cụ ăn thử bánh chưng ngày Tết của xứ con.

«Chỉ còn mình con biết ăn thứ bánh này thôi, con cháu lớn lên hoặc sinh ra ở Mỹ không còn muốn ăn thứ bánh này nữa đâu.»

Sớm mừng ba Tết, tôi mở cửa, trời lạnh buốt. Ngóng sang phía nhà cụ, mong trời mau bớt lạnh để được thấy cụ bước ra đều đặn bước. Bụng bỗng lạnh buốt như có cơn gió thốc vào, nếu lỡ một ngày không có cụ, sương buổi sớm như kết làm một với những bước chân liêu xiêu của Hyo Chung Hy, như để hoàn thành một bức

tranh toàn hảo.

Ồi cụ, không lẽ cụ chỉ là nét phác, người mẫu không thể thiếu của bức tranh ban mai thôi sao ? Tôi thật vô lễ quá sức.

Tôi lại mở cửa thò đầu ra giá lạnh, ngóng xem Nữ đã đến chưa. Hôm nay hẹn đi với hấn vô nhà thương thăm má hấn. Bà già bị bệnh lãng trí, 5 năm rồi, bệnh chỉ có tăng mà chưa thấy giảm.

Và cụ Hyo đã có thể đi dạo được chưa.

Tất cả là bức tranh toàn hảo, cả âm bản và dương bản mỗi ngày đầu năm của tôi.

Virginia, 2/2018

* Ca từ bài Về Miền Nam, Trọng Khương

** Ca từ bài Cha bỏ quê, Con bỏ nước, Phạm Duy

Bạch Quỷ

Hồ Đình Nghiêm

Nếu một ngày có hai mươi bốn giờ thì trong cơ thể em cũng nhót đủ hai mươi bốn cái xương sườn. Một ngày kia, có thể gọi là giờ thứ hai mươi lăm, em gặp phải tai nạn làm gãy mất một cái xương sườn. Vào bệnh viện, chụp quang tuyến X và người ta ra tay giải phẫu, thò tay vào chỗ hóc hiểm để bắt tạm cho em một con vít bằng kim loại, hy vọng đôi ba tháng sau em thôi ca cảm hát hò bản nhạc «chuyện một chiếc cầu đã gãy».

Gọi giờ thứ 25 là vì nó đi ra ngoài dự kiến, nó đột ngột hiện tới gây ra bao thảm cảnh nằm mộng cũng chẳng ngờ. Cái iPhone của em văng ra khỏi hiện trường đến bốn thước, va vào lề đường trầy trụa, mặt kính rạn nứt, tuy vậy cảm ứng bén nhạy có ở màn hình chưa mất đi. Một người tốt bụng đã nhặt lên, có thể bà dùng nó để thử bấm số 911 trước tiên. Đang trong sở làm, anh buộc phải ngừng tay để trả lời một cuộc gọi thất thường xuất phát từ phía em nhưng vang bên tai là một giọng nói lạ, ngập ngừng, bồi rối. Anh nhìn đồng hồ, còn hơn tiếng nữa mới khép một ngày cày bừa, tuy nhiên anh đã đến gặp thẳng cai : Việc bất khả kháng, tao đành phải đồng

thôi. Ừ, có ở lại cũng đâu còn lòng dạ mà tập trung với công việc, hy vọng bạn ấy không đến nỗi nào, chúc may mắn.

Bà Lucie, người loan tin thất thường có nhắn gửi lời cuối : Tôi bấm số cầu may trong một loạt số vừa hiện lên, sẽ hoàn trả lại chiếc điện thoại này vào tay khổ chủ. Ambulance đang tới, có thể họ chở cô ấy vào bệnh viện Jean Talon. Anh nghe nhói đau một bên hông, anh nhớ câu chuyện thần thoại từng đặt điều «đàn bà được cấu thành từ một cái xương sườn của đàn ông». Em bị nạn và anh chịu chung một nỗi đau lây lan.

Vì gần hiện trường xảy ra tai nạn, xe cấp cứu tiện đường mang em vào nhà thương, nơi mà anh phải nương nhờ Google hiện lên bản đồ chỉ lối. Nói cho đúng thì khoảng sáu năm trước anh từng ngại ngùng đặt chân vào lãnh địa đó một lần, nơi treo cái dấu cộng màu đỏ thật to. Anh vào thăm một người bạn mang bệnh hiểm nghèo mà bác sĩ đã không dối lòng : Ông Nguyen còn ở chơi với trần thế này thêm đôi ba tuần nữa. Hôm đó anh mọc lên một ý nghĩ rồ dại, lý ra nhà thương nên dùng dấu trừ làm «logo». Cộng là gộp thêm niềm đau ? Trừ là soán đoạt lấy bớt niềm vui. Không ai đi vào chốn này mà mặt tươi mày tỉnh cả, kể luôn tới thằng đàn ông vừa nghe tin vợ tròn con vuông. Trước mắt hấn hiện đầy

bao toan tính, rồi một hôm trái gió trở trời hắt sẽ nghe vợ hiền than : Ông trời bất công, sao chẳng cho đàn ông mang trước ngực một cặp vú đầy sữa !

Mất chừng mười phút, anh tìm ra nơi em nằm. Vạt bắt đắc dĩ, sự bất khả kháng mới vậy chứ bình thường đó là thế giới riêng tư mà một người con gái luôn tìm cách che đậy, có thể dán tấm giấy trước cửa phòng : «Vô phận sự, miễn vào». Chỉ duy nhất một đứa có phận sự : Thằng chồng. Anh muôn đời chẳng phải là chồng em. Và ông trời có công bằng khi tạo ra hai đứa thương yêu nhau mà chẳng đoái hoài gì tới sợi dây trói thân : Vợ chồng ? Đó chỉ là danh xưng ở mặt pháp lý, chưa chắc những gì được hợp thức hoá, ghi vào sổ sách làm bằng chứng đều thơ mộng đáng quý cả. Giấy trắng mực đen, bút sa gà chết vẫn luôn kéo theo bao điều phiền toái nằm ngoài dự tưởng.

Em nằm trên giường, phòng có hai giường và hai tấm màn che chắn thế bình phong. Hiện tại «dậu mồng toi» kia không định ra biên giới bảo bọc, cửa sổ cũng thế, mở toang cho nắng gió vào hoán đổi môi sinh. Hai cô y tá có phận sự chăm nom, anh nhìn qua gã hàng xóm của em, một chân bó bột và khúc thạch cao trắng được treo lên như con mực ống bị phơi khô, một ngày kia hẳn ta sẽ biểu những đứa vào thăm mang bút ra để ghi lên đó

ít nhiều cảm nhận về sự què quặt hẳn phải hứng chịu. Đèn bắt trên trần rất sáng, mặt em xanh và anh rất muốn chải gỡ giúp em những cùm tóc rối. Hình như y tá vừa cho em uống thuốc giảm đau. Chăn mỏng đắp ngang bụng, chiếc áo rộng kỳ cục của bệnh viện khiến em rất gầy, anh đồ rằng người ta biểu em chớ nên mặc áo nịt vú hoặc chính họ đã cởi ra giúp em, vú thoi thóp chẳng tượng hình dưới tấm chăn có in tên nhà thương. Anh ngồi xuống chiếc ghế đặt bên giường, mắt em nhắm và anh ngại lay em ra khỏi cái hiệu ứng do thuốc thang vừa tác động. Trên đầu giường có ghim miếng giấy bọc nhựa : «Mỗi cái bàn phím đều thu giữ nhiều vi trùng, yêu cầu bạn rửa sạch tay trước khi tiếp xúc với bệnh nhân». Lời nhắc nhở kia chắc chỉ dành riêng cho y tá, bác sĩ. Anh nhớ tới đoạn văn vẫn còn dở dang đã ba hôm chưa tìm được thông lộ, anh ngó xuống bàn phím bày từng hàng mẫu tự q w e r t y u i o p... nó có là nơi cho vi trùng ẩn náu ? Chưa khi nào anh rửa tay sau khi đóng gập cái laptop lại. Tay anh đút túi quần khi đi tới chỗ hẹn hò em vừa cho hay địa chỉ, thường là một hàng quán cà phê. Anh vẫn tin rằng, ngồi cả giờ bên em, chia tay xong, khi trở về sẽ tìm ra lối thoát cho những con chữ đang bị dồn vào cul de sac.

Anh tôn trọng em nhưng bà y tá thì không, bà sẵn lòng đánh thức cũng như độ lượng trao cho bệnh nhân

vài viên thuốc ngủ. Không ai có quyền hờn oán đến «mẹ hiền» cả, đơn giản vì họ tận tụy và quan ngại đến sự an nguy của bạn. Phải cảm ơn họ mới đúng. Em không cảm ơn thì anh sẽ nói merci. Em mở mắt ra. Bà y tá nói khi lòi một cánh tay em ra khỏi tấm chăn : Tôi đo huyết áp, chừng mười phút nữa cô sẽ có buổi ăn tối. Thấy bớt đau chưa ? Tốt lắm. Bà ghi những con số vào tờ giấy kẹp dưới chân giường. Và em nhìn thấy anh. Trông mắt em loáng ướt như trong mơ em vừa đi băng qua một độc đạo ngập mưa lũ. Một đôi mắt anh chưa từng thấy nó rơi lệ, gần em là đón nhận toàn những điều vui thú. Em có vẻ cứng rắn kể cả lúc người ta buộc phải mềm lòng. Em xa nhà từ nhỏ, từ vùng cô quạnh đi xe đò băng đồng vượt suối tới thành phố này kiếm việc làm, tự lực cánh sinh. Một kẻ như vậy, thứ hành trang cần trang bị trước tiên là sự can đảm. Can đảm đánh rơi những uỷ mị. Anh giống em chỉ một nửa, ở cái khoảng làm đũa xa nhà, ở đậu. Nửa khác biệt với em là anh chưa học được chút cứng rắn nào cả. Nếu chai lỳ anh đã không tìm tới với chữ nghĩa, với văn chương, với những trang viết đa phần xiêu đổ nhiều than thân trách phận. Anh phân bua cùng em mà em nào tin : Chúng ta giống nhau để hiểu nhau và khác nhau để bù đắp cho nhau. Câu nói đó của một văn sĩ anh quên tên mà khi đón nghe em hiểu duy một điều : Khác giống giữa đực, cái, nam, nữ. Một

tháng, em dành ra hai bữa để làm tình cùng anh.

Em thấy sao ? Thấy người nhẹ như mặt đất thôi còn sức hút. Thuốc tê vẫn chưa tan và morphin vẫn còn ngăn chặn cơn đau. Khi anh về, hãy tạt qua chỗ em lấy giúp ít áo quần lót để thay, vài đôi vớ, bàn chải đánh răng... sớm mai mang vào cho em, có được không ? Chìa khóa nằm trong xách tay, hình như họ cất vào cái tủ sắt ấy. Mấy giờ rồi anh ? Sáu giờ rưỡi. Anh mở cánh cửa tủ có đánh số, dành cho chủ nhân nằm giường 725A. Áo quần và vật dụng cá nhân đều dồn vào một cái túi ny-lông có ghi tên Debbie bên ngoài. Anh mó tay vào lục lọi, anh ngửi mùi hương quen thuộc từ đó xông lên.

Một người mặc trang phục của bệnh viện, đầu tóc tóm gọn trong cái nón ny-lông xanh đầy chiếc xe chứa từng khay thức ăn dừng lại trước cửa. Khuôn mặt không phấn son cố làm bộ tươi tỉnh khi mang buổi cơm chiều vào. Bà dùng một tay điều chỉnh cái bàn ăn sao cho thật đúng vị trí rồi đặt khay nhựa xuống đó, xong thì dùng chân để điều khiển chiếc giường thay đổi vị trí, nâng người em lên, gập lưng cho vừa tầm. Bà ngó anh như thông báo, chỉ có vậy, phần còn lại mà hãy giúp cô ấy tìm được sự thoải mái khi nuốt trôi thực phẩm nhiều sinh tố, chóng tiêu hoá.

Anh mở nắp nhựa úp trên đĩa : Khoai tây nghiền đứng kề một hòn thịt băm chen cài với bốn năm cọng đậu đũa luộc như. Trên khay có chén súp còn bốc khói, bánh croissant nhỏ và một cốc nước trái táo. Chưa bao giờ, đây là lần đầu tiên trong đời anh dứt thức ăn cho một kẻ khác. Ông đền oán trả ? Dù chẳng tiết ra sữa, Debbie từng cho anh ngậm lấy vú. Khi đó anh nhớ tới mẹ mình, anh bất hiểu ở chỗ là đã khuấy quên hình dáng cái bầu sữa mẹ già. Có no tròn ? Có hồng hào ? Có thơm mát ? Có sự khác biệt nào giữa cấu trúc ta và tây ?

Rất khéo tay, anh chu toàn công việc êm ru bà rù. Tên hàng xóm bị treo giò bên kia giường nhìn anh với tia mắt đong đầy sự ganh tị, hờn ghen các thứ, hoặc tủi thân do đang cô quạnh mình ên. Cô y tá mang thuốc vào cho em, một cốc nước, một ly giấy đựng bốn viên xanh đỏ trắng vàng. Cô giải thích, cái này chống nhiễm trùng, cái này giảm đau, cái này chống táo bón, cái này giúp bạn ngủ yên. Có thấy buồn tiểu không ? Cô khom lưng lấy từ dưới giường ra cái thau hình dáng lạ thường rồi vén chăn dứt nó dưới mông em. Anh nhìn thấy một vùng da thịt trắng muốt, ở đâu đó phía bên kia hẳn là nơi đang bung bít vết mổ dài 15 phân được đậy đệm bằng bông băng. Em nói, thôi anh về đi.

Anh nghe lời. Anh về «con đường xưa anh đi vàng lên mái tóc Debbie ngô hồn không tái tê». Trước, anh nhấn chuông, anh gõ cửa. Nay, anh ung dung với chiếc chìa khoá, tuý nghi mở đóng. Sylvie, cô bạn chia tiền phòng góp gạo nấu ăn chung đang lui cui cùng bếp núc lấy làm ngạc nhiên khi thấy anh bước vô. Sylvie chỉ mặc quần lót với lại xú-chiên, cô hơi hoảng nhưng kịp trấn tĩnh vì cái nồi đang bị lửa táp gần bỏng khét. Mùi thơm quá. Anh phát biểu cảm tưởng, tính nấu spaghetti hả ? Ủa, con Deb đâu ? Deb bắt cần bị xe đụng hiện nằm nhà thương, giao chìa khoá cho tôi về tìm vài món bới xách cho bạn ấy. Tôi thế Deb có được không ? Mon Dieu, nó bị nặng lắm không ? Ồ, ở lại ăn cùng tôi cho đỡ buồn. Gãy xương, bệnh viện đã tìm cách chấp nối lại, dự tính phải nằm trong đó cả tuần lễ. Tội nghiệp. Nằm bệnh viện nào ? Dắt tôi vào thăm với nhé. Phải luôn xáo tay kéo nó cháy dưới đất, coi giúp để tôi mặc lại áo quần ngó cho tử tế. Vậy là tử tế rồi, có đâu như Debbie giờ này chỉ có chiếc áo choàng kỳ cục che không kín người. Sylvie cười, không dám đâu, hổ ngươi lắm, thà mà bạn gái với nhau.

Không cắt công mở youtube ra học hỏi gia chánh, chỉ mua nguyên vật liệu có sẵn bán đầy chợ, tôi chỉ thêm chút thịt xay, thêm chút hành tỏi, chút muối đường, sợi thì vừa trưng xong. Thích ăn cùng lát mì có trét bơ

không ? Tương đối thôi, chẳng có lắm thời giờ. Hồi nào quờn bày tôi cách nấu phở đi. Ngày mai chứ hồi nào nữa, vào thăm Debbie xong chúng ta cùng đi chợ Á đông, bạn phải đứng sát tôi, nhất nhất cử động đều phải nhìn ngó, nhập tâm. Thực sự thì chẳng có gì nhiều khô đâu, Debbie từng đùa là nếu có tiền chúng tôi sẽ mở một quán bán phở.

Hai đứa ngồi vào bàn, thưởng thức món ăn Ý, truyền thống hay không thì chẳng rõ. Ăn cho có, ăn để sống chứ không phải sống để mà ăn. Đã sống thử thì đời bày ra chán khối việc để lo toan, để đối đầu, để giải quyết dù bụng đang đói meo. Có thực mới vực được đạo lại là chuyện khác. Ăn no bò cưỡi cũng vậy. Nói cho cùng tận thì ăn là động từ khẩn thiết, chiến tranh xảy ra cũng vì miếng ăn. Ăn cũng là một thứ triết lý chẳng bao giờ già cỗi, lạc hậu. Miếng ăn là miếng tòi tàn. Ô kê, đừng tranh cãi thêm cho nhọc sức. Anh ngồi vào chiếc ghế lệt thường có Debbie đặt đít, cách vuông bàn hẹp anh thấy rõ những nhịp tim rung động trên ngực mát mẻ của Sylvie. Vòng một của cô ấy lớn hơn Debbie, điều này khẳng định được là nếu sinh con đẻ cái, mấy baby nọ hẳn phải bụ bẫm lắm. Kinh nghiệm cá nhân ? Mẹ anh gầy nhom nên anh khẳng khiu cả xương chẳng mấy có thịt, đi đến trường học bạn bè đặt cho danh hiệu : Thằng ni đại diện cho hãng sản xuất tăm tre xỉa răng. Anh bú

sữa bình nhãn hiệu Hộ Xoàn, xong đôi qua mắt sữa Con Chim. Rồi chơi sữa Ông Thọ, cứ cầu âu vậy mà thân thể chẳng trảng kiện một mảy may. Mẹ anh nói «bị cái tạng nó vậy» chứ sức nó ăn thì khiếp lắm, mỗi bữa ba bốn chén cơm vung cũng chưa nhăm nhò. Nói tội trời, mấy đứa mập mập dễ sinh bệnh hơn là mấy thằng ròm rơ như hấn. Đặt lưng xuống là ngủ quên trời quên đất.

Thời còn bé cơ, dạo còn ngây thơ cơ. Chứ giờ này nương nhờ vào «bơ thừa sữa cặn» phương này thì trông cũng có da có thịt như người ta. Người ta thông thoáng thì hấn cũng biết nghĩa, biết thèm thuồng, biết háu ăn, biết sẫm soi một cách kín đáo, biết đè nén và trấn nước nổi dục vọng thâm kín, chết chìm. Hấn từng đọc ở đâu đó một lẽ luật chẳng in thành văn bản : Chơi với bạn mà tơ tưởng đến bạn của bạn là một tội trạng khó tha thứ. Vắng chủ nhà gà mọc niêu tôm ? Con cá từng bắt đang nằm ngáp, vậy có nên bắt thêm con cá đang bẹo hình bẹo dạng bơi lội thoải mái kia ?

Là người tử tế, ăn xong anh dành phần rửa chén đĩa. Anh mở những ngăn tủ, chỉ thấy lọ cà phê hoà tan, chỉ thấy trà đóng gói, những thứ mà với anh có chết khát cũng không uống. Đã vậy còn chú thích hàng chữ bên ngoài «caffeine free». Chẳng có gì kỳ cục bằng đi nhậu,

đi phá mối mà lựa toàn mấy món giả chay. Đã thò chân xuống sông để lội qua bờ kia mà vẫn ngại bùn vấy bẩn ?

Anh vào phòng Debbie. Rõ là người ta chẳng thể nào biết trước những gì đang chờ chực ở thì tương lai để hiện tại nên bỏ công tập vén khéo. Bừa bộn, bày hầy, vung vãi, xộc xệch mọi thứ. Một người con gái sống đơn thân thì không việc gì phải tập ngăn nắp, thứ lớp ? Vậy chứ người con gái đó trước khi đi ngủ vẫn tiêu tốn chút thời gian để rửa mặt rửa mày, thoa kem, chải tóc. Chi vậy ? Để nhớ có gặp ai trong mơ, họ nhìn ra dung mạo mình không đến nỗi tệ ! Trong mơ, anh từng bắt gặp Debbie nhưng cô chỉ phát quang từ ngực trở xuống, anh thức giấc trên giường với bao hối tiếc về giấc mộng đã chẳng đi hết đường. Không phải ác mộng, nhưng luôn luôn nó y như một câu chuyện chẳng có hậu.

Anh máng những gì vương vãi dưới sàn lên thành ghế, mớ áo xống hỗn độn trên giường thì dồn chúng vào trong cái rá nhựa; xong thì vật mình xuống tấm nệm. Đã hai năm, chùng như nệm vẫn chung tình ở sự đàn hồi đáp trả khi hứng chịu sức nặng của người nằm đè. Anh và Debbie đã đi vào cửa hàng Ikea của Thụy Điển để lựa mua, họ quảng cáo tuổi thọ của nệm là mười năm, bạn sẽ hài lòng vì kẻ nằm bên có vụn vẹo trần trở cách gì thì nó chẳng lay lan độ rung sang chỗ

bạn đặt lưng, êm ru bà rù, mộng đẹp là cái chắc !

Ngọn đèn nhỏ trên đầu nằm đủ soi tỏ những tấm ảnh Debbie dán tùy tiện ở vách, đa số đều chụp lấy thứ quang cảnh ở quê cũ, một thành phố biển chẳng lấy gì làm sầm uất nhiệt náo đâu là vào hè, mùa đông nó biến thành những cánh đồng tuyết ngập giá băng. Tám tuổi đứng bên mẹ. Mười hai tuổi quàng vai bá cổ với người bạn trung học. Mười sáu tuổi mặc đồ tắm nghịch nước với cậu bạn trai đầu đời... Những tấm ảnh đã ố vàng, những chặng đời lớn lên được ghi nhận đi kèm với tàn phai. Đã xảy ra điều gì không vui khiến Debbie quyết định từ bỏ nó, cô lên phố rậm rạp này tìm cách sống và cô từng hỏi về quá khứ anh : Làm sao bạn sống qua với những ngày đầy khói lửa của chiến tranh ? Rồi hoà bình, sự bạc ác nào buộc bạn phải làm đũa vô tổ quốc? Anh thua thiệt, so với Debbie, ngay cả thứ nhỏ nhất nhất là anh chẳng có lấy một tấm ảnh ghi nhận về thời bề dâu. Anh trắng tay, trắng tận cùng của chữ trắng. Sạch bong, lạnh giá như màu tuyết.

Buồng phổi anh đang điều hoà với không gian nhốt ngập hương mùi riêng biệt của Debbie. Hình như Sylvie đang chiếm ngự phòng tắm, tiếng nước chảy như cơn mưa rơi ở tận phương xa len lõi đổ xuống giấc ngủ khó cưỡng chống, anh ngó tới cái MacBook Air của Debbie

đặt trên bàn nhưng anh chẳng biết password để vọc tay vào lục soạn. Anh nhìn cái nịt vú móc ngang thành ghế và rồi mắt anh từ tốn đóng lại.

Nhà có ma. Anh nghe tiếng Sylvie thoảng nhẹ bên tai. Đồ đạc bọn tôi thỉnh thoảng bị xáo trộn dời đổi. Và rồi hôm nay thì Debbie bị xe đụng. Hồi nãy đứng tắm, sống lưng tôi nghe lạnh như kiêu có ai nhìn trộm. Có thấy người tôi đang run lên không ? Tôi vừa khoá cửa lại, đêm nay tôi sẽ ngủ chung với anh trong phòng này, anh tin chuyện ma không ? Sylvie choàng tay qua ôm siết lấy thân anh, da thịt cô có thể đang nổi ốc, mát lạnh như một cây kem đang tan vữa. Anh nhớ khúc phim về người Eskimo sống trong hầm nước đá, để chống lạnh họ cởi trần để ôm cứng lấy nhau, bu như sam. Có thể anh chưa bị lôi ra khỏi cơn mê, anh tự cởi áo quần mình trong vô thức. Anh ôm lấy Sylvie, nín thở để phát hiện thân nhiệt hai đứa vừa giao hoà nhau, vây bọc lấy nhau, ấm dần ấm dần cho tới nóng lên. Nóng đến độ cơ thể phải chảy nước. Sylvie nói : Em la lên nghe, biểu tỏ cái sượng để xua đuổi tà ma. May mà tối nay có anh, em không quen sống cu ki một mình trong căn nhà lạnh.

Anh thức dậy, mặt trời thập thò sau màn cửa sổ. Ngọn đèn trên đầu nằm chẳng có ai mó tay, chừng như nó thức suốt đêm. Cơ thể và tứ chi nghe rã rời cơ hồ năm canh

đã bơi qua mặt sông rộng. Chấn nệm nhẵn nhàu, con ma trong nhà đã bỏ đi, hết ôm hết bầu vú hết mè neho lấy anh. Thường thì ma không đại để hiện hình giữa thiên thanh bạch nhật ? Anh vào phòng tắm làm vệ sinh qua loa, chùi rửa thật kỹ một cái bàn chải đánh răng để đút vào mồm cọ xát cho bột kem đầy tràn, suýt nhọn ói. Hôm nay thứ mấy ? Có thể Sylvie đã đi làm. Sự lặng yên trong căn nhà khiến anh hồi hộp, gây thứ cảm giác khó chịu. Anh dồn những vật dụng cá nhân mà Debbie căn dặn vào trong cái túi xách có in thương hiệu một siêu thị chuyên bán sản phẩm Organic. Bạn hãy chọn ăn lấy những thứ không bị ngâm tẩm hoá chất độc hại, bạn sẽ trường thọ ngoại trừ bạn ra đường không may bị xe đụng, ngoài ý muốn. Những đứa thập tử nhất sinh, nằm lặt lìa trên giường bệnh, hẳn có mọc lên sự hối tiếc: Biết vậy tao đã ăn chơi không sợ mưa rơi, tao trả thù đời cho bồ kiếp người mãi cơ cực ép mình nghe theo bao điều răn vô bổ.

Chỉ qua một đêm, khuôn mặt Debbie xuống sắc thấy rõ. Em không ngủ được, một phần vì đèn sáng lòà, vì nhiều tiếng động vang dội suốt hành lang. Em nghĩ tới chỗ nằm này, đã có biết bao cơ thể rời đi để biến thành hồn ma ? Ngôi giáo đường ở phố cổ cũng có ma huống hồ là bệnh viện, phải không ? Anh thò tay vào chấn để nắm lấy năm ngón lạnh, anh bóp nhẹ : Chỗ em

thuê có ma thành ra em cứ ám ảnh tới thể giới vô hình nọ. Debbie nhăn mặt : Ai nói cái apt. ấy có ma ? Bệnh nhân nằm giường kê cận góc đầu lên, hấn ngó anh với khuôn mặt thiếu máu. Cho dù là rơi vào tình huống tội tề nào chẳng nữa, chuyện ma vẫn luôn thu hút sự hấp dẫn, lôi cuốn, muốn được đón nghe; và theo bình bầu chung thì ma quỷ phương Đông rùng rợn khốc liệt dữ dằn hơn quỷ ma phương Tây.

Debbie vọc tay vào cái túi xách kiểm soát xem những vật cần thiết nhờ anh mang tới có sơ sót hoặc thừa thãi. Cái gì đây ? Anh lấy từ đâu ra ? Nội y này là của con Sylvie mà. Đêm qua hai người đã làm gì nhau ? Đầu gã «hàng xóm» càng lúc càng ngóc lên cao. Một đôi lúc chuyện ma cũng tầm thường thôi, không sánh được bằng chuyện ghen tuông mờ ám tình tiền tù tội. Đêm qua anh bị ma đè, anh nói đằng chỗ em thuê có ma là vì vậy. Con ma kia chỉ muốn trêu chọc hai ta, và cách duy nhất để chống chọi lại nó là khẩu quyết «đoàn kết thì sống, chia rẽ là chết». Chưa gì mà anh đã thế, mai này tôi chống gậy tật nguyên cả nhấc thì anh tha hồ lộng hành tác yêu tác quái !

Y tá đi vào trong lúc bệnh nhân bà chăm sóc đang trằm chằm lên tận đầu. Bệnh nhân run rẩy tuồng như đổ

lệ tủi hờn mãi âm ứ. Y tá nói nhỏ với riêng anh : Ông nên đi về thì hay hơn, khi người ta bị chấn thương ở thể xác, tinh thần theo đó cũng yếu đuối đi. Trong thời gian tĩnh dưỡng này, khóc lóc là điều cần tránh, đêm qua anh John nằm giường bên có kể chuyện và cô Deb đã hưởng ứng bằng những nụ cười, theo tôi đó là phương thuốc chớ nên gián đoạn. Hiểu ở mặt nào đó, Deb và cá nhân tôi vô tình đã mang ơn anh John.

Anh bước ra khỏi bệnh viện, nhớ là đã hơn hai mươi bốn giờ qua miệng lưỡi chưa được thưởng thức một cốc cà phê. Anh tìm tới Starbucks, kêu một cốc đen đậm, nặng nhất mà cửa hiệu có bán. Nhấp môi hai bận thì chuông điện thoại đổ dồn trong túi áo. Tôi đây, đang ở đâu ? Có nhớ không, là bọn mình cùng đi chợ Á đông mua nguyên vật liệu xong thì về nhà chung tay ninh hầm món phở ? Ô kê, tôi đang ngồi ở Starbucks, chỗ gần bệnh viện đấy. Ô kê, mười phút nữa tôi lại, see you. Nhớ đấy, quán chẳng có ai, sợ ma chết khiếp !

Trong điện thoại thông minh, sóng dồn đẩy âm lượng tiếng cười trong vạt của Sylvie, nghe sượng lỗ tai. Chỉ có ma nữ mới tạo được giọng cười áp đảo thần hồn như vậy. Anh từng ngồi xếp bằng dưới gốc cây bồ đề, mắt mở thao láo canh me bóng dáng ma nữ đầy phép thuật

diễn hành qua. Giữa cuộc đời điên đảo này đây, chỉ có ma nữ mới cứu chuộc ta ra khỏi cảnh địa ngục. Debbie, e rằng em cũng tin điều anh trải lòng là cả một sự thật !

Hồ Đình Nghiêm

11 tháng 9, 2019